

CẦU NGUYỆN CHO CÁC TU SĨ NAM NỮ

**Xin cho các tu sĩ nam nữ
thức tỉnh lòng nhiệt thành truyền giáo
và hiện diện với những người nghèo,
người bị gạt ra ngoài lề xã hội
và những người không có tiếng nói.**



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de

Herausgeber:

Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA MỸ CHÂU

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss
Thư ký: Phạm Long
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Năm Mục Vụ Gia Đình 2018
 - Bài 9 : “Trước mặt Chúa”
- . **THẾ NÀO LÀ NGƯỜI CHỒNG TỐT?!**
- . Đức Maria trong Qur’an.
- . Thượng Hội Đồng Giới Trẻ năm 2018.
- . Đức Thánh Cha viếng thăm ba nước Baltic
Lithuania, Latvia và Estonia
- . Thư một linh mục Công giáo
gửi báo The New York Times.
- . Khuôn mặt của linh mục.
- . Cuộc Đại Tỉnh thức mới ở Trung Quốc.
- . Tỉnh Tân Cương của Tàu cộng...
- . Thông Điệp Của Đức Phanxicô
Gửi Người Công Giáo Trung Hoa
 - . Thông Điệp Của Đức Phanxicô
- . Sơ Elsie Vadakkekara.
- . Sơ Clara Crockett.
- . **ĐẠO ĐỨC SINH HỌC :**
 - Con người nào đây nhỉ?.
- . Báo l’Humanité : Nguyễn Ái Quốc đã chết
trong tù tại Hồng Kông năm 1932!.
- . Cẩm nang làm cách nào tiêu diệt 1 Dân tộc?.
- . Nhân cách John McCain và Việt Nam.
- . Mẹ La Vang !
- . Huyết hợp cốc : “Tủ thuốc” quý của cơ thể.
- . Chào mừng cách mạng kỹ thuật số.
- . Gợi ý dành cho người Công Giáo khi online
- . Tin tức Thế giới & Giáo Hội.
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.
- . Tin Cộng Đoàn.

MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA

Mục đích:

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ:

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

Chuỗi Mân Côi liên kết cầu cho Tổ Quốc Việt Nam

Quý độc giả thân mến,
Với số 42 Dân Chúa bước vào tháng mười, Tháng Mân Côi dâng kính Mẹ Thiên Chúa. Đây là tháng phúc lộc vì trời bước sang thu với những trái cây chín vàng và mùa gặt phong phú. Các dân tộc Âu Châu và Mỹ Châu thường mừng lễ tạ ơn ngày mùa trong tháng này hoặc tháng 11, họ đem đến nhà thờ dâng cúng những hoa trái thơm ngon trong ruộng vườn, để cảm đội ơn Thiên Chúa ban cho mưa thuận gió hòa chan đổ trên địa cầu, cho cây cối đơm bông kết trái để nuôi sống con người...



Riêng đối với các gia đình Công Giáo, đây là tháng phúc lộc hơn nữa vì mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn, mỗi dân tộc và toàn thể Giáo Hội có ba mươi mốt ngày cùng dâng lên Mẹ Thiên Chúa những đóa hồng nhiệm lạ: những tràng chuỗi Kinh Mân Côi... Đẹp biết bao khi gia đình quây quần bên nhan thánh Mẹ mỗi buổi chiều tàn, dâng lên Mẹ một chục kinh Mân Côi để xin Mẹ thánh hóa và bảo vệ gia đình, ban cho vợ chồng tín trung và con hiền ngoan thảo. Ý nghĩa biết bao và khẩn thiết biết thế nào, khi hàng trăm hàng ngàn gia đình, hàng triệu người Công Giáo Việt Nam, trong nước hay ở hải ngoại, cùng quyết tâm dâng lên Mẹ bao nhiêu triệu chuỗi KINH MÂN CÔI tha thiết kêu xin Mẹ La Vang đoái thương giải cứu Quê Hương khỏi ách cộng sản vô thần và cứu Tổ Quốc Việt Nam thoát họa ngoại xâm!

Cùng hiệp một lòng một ý với toàn thể Hội Đồng Giám Mục Việt Nam để cầu cho “Quốc thái Dân an”... Trong lời kết của Thư Mục vụ của HĐGMVN sau Hội nghị thường niên kỳ II/2018 tại giáo phận Mỹ Tho từ ngày 24 đến

28.09.2018, các vị chủ chăn của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam đã chính thức lên tiếng mời gọi toàn thể giáo dân Việt Nam như sau:

“Trong cuộc hành hương này, chúng tôi cầu nguyện cho Quê hương được bình an, lãnh thổ, lãnh hải được toàn vẹn, nhân phẩm được tôn trọng và đồng bào được hạnh phúc. Xin anh chị em hãy tiếp tục cùng với chúng tôi thân thưa với các ngài:

“Lạy các Thánh Tử Đạo Việt Nam, các ngài đã yêu mến Quê hương, xin cầu cho Đất nước được an vui hạnh phúc và mọi người chung tay xây dựng một thế giới hòa bình. Các ngài đã cam lòng chịu chết mà không oán hận, xin cầu cho đồng bào mọi giới biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Các ngài đã hi sinh tất cả vì đức tin, xin cầu cho chúng con là con cháu, biết sống và chia sẻ niềm tin của mình, để một ngày kia trên thiên quốc, chúng con được hợp tiếng với các ngài, ca tụng Chúa muôn đời vinh hiển. Amen.”

Tất cả chúng ta cũng sẵn sàng đáp lời mời gọi của Vị Cha Chung Giáo Hội Hoàn Vũ, Đức Thánh Cha Phanxicô, trong ngày lễ Kính Tổng Lãnh Thiên Thần Micae 29.09.2018, cuối tháng chín vừa qua, đã xin các tín hữu Công Giáo toàn thế giới đọc kinh Mân Côi hằng ngày trong tháng 10 để cầu xin Đức Mẹ và Tổng lãnh thiên thần

Micae bảo vệ Giáo Hội chống lại ma quỷ đang tấn công Giáo Hội (Kh 12,7-12).

ĐTC cũng mời các tín hữu vào cuối kinh Mân Côi đọc thêm kinh Trông Cây:

”Sub Tuum Praesidium” (Chúng con trông cậy rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ chê (1) chớ bỏ lời con nguyện, trong cơn gian nan thiếu thốn, Đức Nữ Đồng Trinh hiển vinh sáng láng hằng chữa chúng con cho khỏi mọi sự dữ, Amen.)

Thông cáo của Tòa Thánh nhắc nhở rằng “các nhà thần bí người Nga và các đại thánh thuộc mọi truyền thống vẫn khuyên nhủ, trong những lúc sóng gió tinh thần, chúng ta hãy ẩn náu nơi áo choàng của Đức Mẹ và đọc kinh “Sub Tuum Praesidium“.

Các tín hữu cầu xin Mẹ Thiên Chúa bảo vệ Giáo Hội đang chịu các cuộc tấn công của ma quỷ, đồng thời giúp Giáo Hội ý thức về những tội lỗi, sai lầm, những lạm dụng đã phạm trong quá khứ và hiện nay, đồng thời quyết tâm chiến đấu không chút do dự để sự ác không lượt thắng.

ĐTC cũng kêu gọi đọc kinh do ĐGH Lêô 13 soạn ra, cầu xin Thánh Micae Tổng Lãnh Thiên Thần bảo vệ chúng ta trong trận chiến, chống lại sự ác và những mưu chước của ma quỷ, xin Thánh Micae, Tổng lãnh các thiên thần, với quyền năng do Chúa ban, xiềng xích Satan trong hỏa ngục và những ác thần đang rong ruổi trên thế giới để làm cho các linh hồn sa ngã. (Rei 2018-09-29)

Xin đăng nguyên văn

KINH CẦU CÙNG TỔNG LÃNH THIÊN THẦN MICAË (trong sách kinh)

Lạy ơn Tổng Lãnh Thiên Thần Micae, xin giúp chúng con trong cơn giao chiến, đánh phá sự hiểm ác mưu sâu quỷ dữ. Chúng con sấp mình nguyện xin Chúa chế trị nó cùng xin nguyên soái cơ binh trên trời lấy quyền phép Chúa mà hạ Satan cùng các quỷ dữ đang rong ruổi khắp thế làm hại các linh hồn bất chúng giam cầm trong hỏa ngục. Amen

Lm. Chủ Nhiệm

1. Dịch theo nguyên bản tiếng Latinh, “ Sub tuum praesidium confugimus, Sancta Dei Genetrix. Nostras deprecationes ne despicias in necessitatibus1, sed a periculis cunctis libera nos semper, Virgo gloriosa et benedicta. Amen. đúng ra phải dịch “Sub tuum praesidium“ là “xin chớ chê“ chứ không phải là “xin chớ chê“ và KINH TRÔNG CÂY sẽ cầu nguyện như sau: **“Chúng con trông cậy rất thánh Đức Mẹ Chúa Trời, xin chớ chê, chớ bỏ lời con nguyện, trong cơn gian nan thiếu thốn, Đức Nữ Đồng Trinh hiển vinh sáng láng hằng chữa chúng con cho khỏi mọi sự dữ, Amen.**

Hy vọng Bản Kinh sẽ được ỦY BAN PHỤNG VỤ của HĐGMVN nhuận sửa lại cho đúng với nguyên bản tiếng Latinh



Ngày 7 tháng mười : Lễ Đức Mẹ Mân côi.

Lịch sử Lễ Đức Mẹ Mân Côi.

Lễ Đức Mẹ Mân Côi đến từ lễ Đức Maria Chiên thắng do Đức Giáo hoàng Piô V lập nên để tưởng niệm cuộc thắng trận đội hải thuyền Công giáo trên quân Thổ Nhĩ Kỳ tại vịnh Lépante ngày 7/10/1571. Đức Giáo Hoàng Grégoire XIII vào năm 1573 nâng lên hàng lễ buộc cho giáo phận Rôma và các hiệp hội Mân côi. Mãi tới năm 1716 Đức Giáo hoàng Clément IX mới cho ghi lễ vào lịch phụng vụ và cử hành vào Chúa nhật đầu tháng 10 để mừng cuộc chiến thắng công quân Thổ Nhĩ Kỳ tại Peterwardein bên xứ Áo.

Từ ngữ « Chuỗi » đến từ gốc có nghĩa « vòng hoa », còn từ « Mân Côi » được coi như triều thiên Đức Maria được thấy bắt nguồn từ thời Trung cổ. Người ta thường kết thành các vòng hoa hồng hay ngọc trai và để dưới tượng Đức Trinh nữ.

Sau này Chuỗi gồm một trăm năm mươi kinh Kính mừng là một trăm năm mươi bông hồng hay một trăm năm mươi Thánh vịnh, vì chuỗi Mân Côi được coi như tập Thánh vịnh về Đức Mẹ, cũng giống như một trăm năm mươi Thánh vịnh để tôn vinh ca tụng và cầu xin cùng Chúa vậy.

Chính các tu sĩ dòng Đa minh đã truyền bá lòng sùng kính Đức Mẹ qua việc lần hạt Mân Côi từ thế kỷ XV như thấy ngày nay. Chuỗi Mân Côi chia làm ba chuỗi, mỗi chuỗi năm chục kinh suy ngẫm về một số các mầu nhiệm liên quan đến các niềm vui, nỗi thương khó và các điều mừng. Linh mục dòng Đa minh Alain de la Roche (1424-1475) người Pháp thuộc miền Bretagne, đã lập ra các hội Mân Côi ở tỉnh Douai. Từ thế kỷ XVI, các Đức Giáo hoàng chính thức giao cho dòng Đa minh nhiệm vụ rao giảng về chuỗi Mân Côi và thành lập các hội Mân Côi. Và Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã thêm vào chuỗi Mân Côi 5 mầu nhiệm Sự Sáng.

Lê Phú Hải omi, Đức Maria, Tôn sùng và cầu nguyện, 2014, trang 305.

Cách Lần Hạt Mân Côi

1. Làm Dấu Thánh Giá và đọc Kinh Tin Kính
 2. Đọc Kinh Lạy Cha
 3. Đọc 3 Kinh Kính Mừng
 4. Đọc Kinh Sáng Danh
 5. Đọc Mầu Nhiệm thứ nhất và Kinh Lạy Cha
 6. Đọc 10 Kinh Kính Mừng
 7. Đọc Kinh Sáng Danh và Lời Nguyện Mân Côi
 8. Đọc Mầu Nhiệm thứ hai, rồi đọc Kinh Lạy Cha
 9. Lập lại mục 6 và 7 => và tiếp tục cho đến hết các Mầu Nhiệm thứ 3, 4 và 5
 10. Đọc Kinh Lạy Nữ Vương, Kinh Trông Cậy và Các Câu Lạy
 11. Làm Dấu Thánh Giá
 12. Hôn Thánh Giá Chúa với tâm hồn kính mến. (hết)
- * Khi lần Chuỗi Mân Côi, xin lưu ý cố gắng sốt sắng và đừng đọc nhanh quá!



Cách Chọn Mầu Nhiệm Cho Từng Ngày Trong Tuần

Thứ Hai & Thứ Bảy => Mầu Nhiệm VUI
 Thứ Ba & Thứ Sáu => Mầu Nhiệm THƯƠNG
 Thứ Tư & Chúa Nhật => Mầu Nhiệm MỪNG
 Thứ Năm => Mầu Nhiệm SÁNG
 Ngoại trừ những ngày đặc biệt sau:

Những ngày Chúa Nhật Giáng Sinh => Mầu Nhiệm VUI
 Những ngày Chúa Nhật Mùa Chay => Mầu Nhiệm THƯƠNG

Suy tư Năm Mục vụ Gia đình 2018



Bài 9

“Trước mặt Chúa”

Chọn làm một lễ cưới Công giáo có nghĩa là bạn đã cho cuộc sống của bạn một định hướng rất đặc biệt. Cuộc sống của bạn giờ đây được sẻ chia với một con người khác, và cả hai bạn muốn nâng đỡ và trợ giúp nhau suốt cuộc đời. Để thực hiện điều đó, cả hai thề hứa trước bàn thờ gắn kết với nhau “trước mặt Chúa”. Đó không phải là một cách nói tùy tiện điểm tô thêm vào lời thề hứa kiểu như ta vẫn thường nói ‘nhờ ơn Chúa giúp’, hoặc như người ta vẫn thường xem những lời ấy chỉ như một thứ công thức vốn gắn liền với nghi lễ hôn phối trong nhà thờ. Tuyên bố “trước mặt Chúa” đó không phải là chuyện tùy nghi nhưng là yếu tố cốt yếu của kế ước hôn phối, cho dầu người ta có xem nhẹ, và việc xem nhẹ ấy thường cũng là gốc rễ của mọi đổ vỡ hôn nhân về sau.

Cùng đi với Chúa

Đôi bạn chọn kết hôn “trước

mặt Chúa” có nghĩa là đôi bạn quyết định đi trọn cuộc sống hôn nhân mình cùng với Chúa. Điều này nói lên điều gì đó rất thực về hôn nhân, một cái gì đó rất quan yếu định hướng cho cuộc hôn nhân. Hôn nhân Kitô giáo không chỉ liên quan đến hai người, bởi họ luôn kết hôn trước mặt Chúa và với Chúa. Hình ảnh của hôn nhân trong Thánh Kinh nói rõ ràng đó là một dấu chỉ của Giao ước của Thiên Chúa với con người, và Giao ước hướng về Chúa là một chuyện cả đời. Cái nhìn của Thánh Kinh về hôn nhân rất đòi hỏi, vì đôi bạn kết hôn lấy tình yêu và sự trung thành của Thiên Chúa và sự tự hiến mình của Đức Kitô làm lí tưởng.

Trong Kitô giáo, tình yêu không chỉ đòi hỏi nhiều, nhưng đòi hỏi tất cả. Tình yêu thực sự biểu lộ khi người ta hoàn toàn tự nguyện. Khi người này muốn nhận lãnh từ người kia - và trao hiến cho người kia - không những một tổ ấm gia đình, một đứa con, một sự lấp đầy nhu cầu về thể xác, một sự nâng đỡ và bổ túc cho nhau, trong khi vẫn muốn giữ một cuộc sống cho riêng mình. Khi bạn chấp nhận các nghĩa vụ và quyền lợi trong hôn nhân, và trong những việc khác, bạn phải tránh thói ích kỉ.

Vì thế, ta phải nhìn cuộc sống hôn nhân cách thực tế. Không hề có một người chồng, hay một người vợ hoàn hảo. Ngược lại, bạn phải đón nhận người bạn đời như người ấy là chính họ, cùng với tất cả những lỗi lầm và yếu điểm của họ. Điều quan trọng không phải là ta có thể đòi hỏi những yêu sách rất nặng nề nơi người bạn đời, hoặc mong đợi mọi sự từ người ấy hay không. Tình yêu sai lạc sẽ làm người ta ra mù



quáng, vì sớm hay muộn thực tế cuộc sống - gồm cả những lỗi lầm, yếu kém, và khó khăn - sẽ đến làm nên chính mối quan hệ của đôi bạn.

Chính vì thế, điều cốt yếu là đôi bạn cần phải để Chúa đi vào cuộc sống mình. Khi Chúa đi vào cuộc sống hôn nhân, Ngài có đó như là nền tảng cho những bù đắp và lấp đầy những thiếu sót mà đôi vợ chồng thường không đủ khả năng cung ứng bởi sức riêng mình. Điều này làm giảm bớt căng thẳng trong cuộc sống hôn nhân và giữ gìn đôi bạn không đòi hỏi nhau quá mức. Khi kết hôn trước mặt Chúa, đôi bạn nhận ra tình yêu của họ là một quà tặng của Chúa ban và đặt cuộc sống tương lai của họ dưới bàn tay chúc lành của Ngài. Đặt bảo đảm hôn nhân của họ được thành toàn viên mãn ở nơi Thiên Chúa vĩnh cửu chứ không ở con người của nhau. Nhưng họ nên và sẽ sống gắn bó với Chúa trên nẻo đường hành trình trần thế. Họ phó thác mình cho Chúa đồng hành, Ngài sẽ chăm sóc họ, rồi Ngài mới có thể làm cho tình yêu của đôi bạn bền vững và tràn đầy.

Khi để cho Chúa dự phần vào cuộc sống của họ, mối quan hệ của đôi bạn sẽ được biến đổi. Họ hiểu rằng mỗi người là quà tặng của Chúa ban cho và trên cơ sở đó họ đón nhận nhau. Người này sẽ nhìn người kia, nhìn vào lịch sử cuộc sống cả những ưu điểm lẫn khuyết điểm của người ấy, trong cái nhìn đức tin. Họ sẽ nhìn nơi người kia là một người bạn đời được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài và được Ngài yêu thương. Qua đó, họ có thể tôn trọng và tha thứ cho nhau, kính trọng và yêu thương nhau, tin tưởng và hết lòng vì nhau, đối xử khiêm tốn và nhân hậu với nhau, và nhiều mặt khác nữa trong cuộc sống chung, và đôi bạn sẽ nhận thấy mình đang dần được thay đổi.

Cầu nguyện với nhau và cho nhau

Muốn thế, đôi vợ chồng phải cầu nguyện cùng nhau. Ban đầu đôi bạn có thể cảm thấy khó khăn



cầu nguyện cùng nhau, nhưng nếu họ thực hành cầu nguyện, một nguồn suối sẽ mở ra tuôn trào sức sống củng cố cuộc sống chung vợ chồng. Họ sẵn sàng tha thứ cho nhau hơn, có những thay đổi tích cực hơn, giúp nhau ngày càng lớn lên trong tình yêu và chung thủy với nhau. Đức Giáo hoàng Phanxicô nói “các gia đình cầu nguyện cùng nhau sẽ ở lại bên nhau” (“Families that pray together stay together” - Amoris Laetitia 227). Họ sẽ cùng lớn lên và cùng đương đầu với các vấn đề cuộc sống xảy đến.

Một lí do khiến việc cầu nguyện chung trong gia đình ngày nay gặp khó khăn, đó là các phương tiện truyền thông xã hội hầu như được mọi người khắp nơi sử dụng. Nhiều cặp vợ chồng, mỗi người ngồi trước màn hình TV hay Internet cả buổi chiều tối, có khi ngay cả trong phòng ngủ của họ. Điều đó làm giảm thiểu hay ngăn trở họ trò chuyện với nhau hoặc cầu nguyện cùng nhau. Những sinh hoạt đó có thể gây tổn hại đến mối quan hệ trong gia đình. Thế giới ảo, không thể thay thế thế giới thực, dần dần làm cho những cố gắng đối thoại và cầu nguyện chung trở nên khó khăn hơn. Cầu nguyện chung trong hôn nhân là cả hai vợ chồng cùng cầu nguyện với nhau và cho nhau. Hành trình hôn nhân của đôi bạn như thế sẽ trở thành một hành trình thiêng liêng và đôi bạn sẽ nên một trong tinh thần. Cầu nguyện cùng nhau là điều đôi vợ chồng cần xây dựng đầu tiên nếu như hôn nhân nhằm một cuộc sống bền vững có định hướng và xây dựng Hội Thánh tại gia.

Cuối cùng, kết hôn trước mặt Chúa là đón nhận một bí tích. Các bí tích là những dấu chỉ hữu hiệu do Đức Kitô thiết lập biểu lộ sự hiện diện thực nhưng vô hình của ân sủng. Nói cách khác, có cái gì đó lớn lao hơn ở bên dưới hành động bề ngoài - ở đây hành động này chính là sự cử hành hôn phối tại bàn thánh trong nhà thờ. Chính Chúa hiện diện tại buổi cử hành hôn phối này. Người chúc lành và thánh hiến sự kết hợp vợ chồng ấy. Chấp nhận sự ưng thuận của đôi bạn sẵn sàng sống cuộc sống hôn nhân của họ một cách phù hợp, Người muốn đồng hành với họ mãi mãi. Nhờ ân sủng này của Chúa nâng đỡ, cuộc sống của họ sẽ sinh hoa kết quả dồi dào, không chỉ nơi đàn con cái, mà còn nơi sự phát triển bản thân, và hoa quả này cũng sẽ sinh ích lợi cho anh em bạn hữu của họ.

Sống cuộc hôn nhân như một bí tích có nghĩa là nhìn nhận địa vị ưu việt của Thiên Chúa và đón nhận các ân sủng mà Chúa muốn thông ban để họ sống kết hợp vợ chồng. Theo nghĩa đó, Công Đồng Vatican II dạy: “Đôi vợ chồng Kitô hữu được củng cố và như được thánh hiến bằng một bí tích riêng biệt để đảm nhận các bổn phận và sống đúng phẩm giá bậc sống của họ” (Gaudium et Spes, 48). Hiểu ý nghĩa của ơn gọi hôn nhân như thế, đôi bạn không thể quyết định dẫn thân, dù với lí do gì, một cách vội vã và hời hợt được. Quyết định sống chung với nhau cả một đời không những phải được đôi bạn suy nghĩ chín chắn, hơn nữa còn được thực hiện trước mặt Chúa, với niềm tin tưởng rằng Thiên Chúa, Đấng kêu gọi hai người kết hôn với nhau, sẽ giúp họ sống lời thề hứa dành cho nhau. Đàng khác, cơ sở chung này cũng cho những ai dám liều lĩnh dẫn thân bước vào hôn nhân có một bảo đảm chắc chắn.

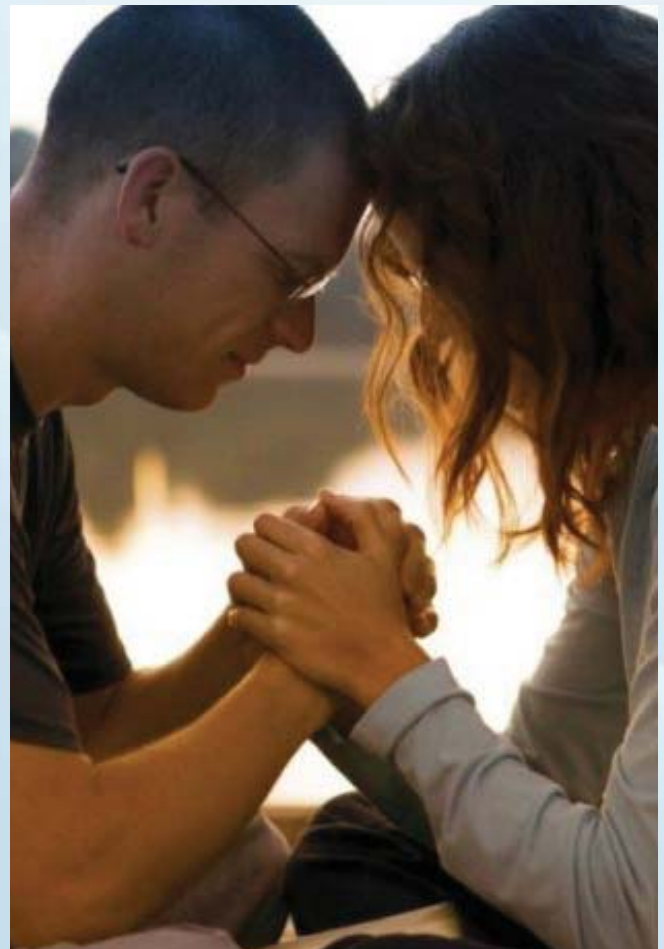
Một mặt khác của vấn đề cũng rất ý nghĩa, đó là cộng đoàn Giáo hội có nhiệm vụ quan trọng là giúp đỡ những người trẻ kết hôn khám phá được vẻ đẹp của hôn nhân Kitô giáo. Điều này càng trở nên quan trọng hơn bởi xu hướng ngày càng gia tăng của xã hội ngày nay, là người ta chống lại lí tưởng một cuộc hôn nhân kéo dài bền vững giữa một người nam và một người nữ. Càng có

ít mẫu gương các cặp vợ chồng chung thủy lâu năm trong gia đình và trong môi trường xã hội họ đang sống, càng khó cho họ dám chọn sống hôn nhân Kitô giáo. Do đó, việc chuẩn bị hôn nhân càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Việc chuẩn bị này gắn chặt với lời kêu gọi họ sống đức tin một cách có ý thức và dẫn thân, để có thể sống hôn nhân - gia đình như một ơn gọi.

Câu hỏi suy tư hay để thảo luận

1. Thiên Chúa có chỗ đứng nào trong cuộc sống của bạn?
2. Thiên Chúa có liên quan gì với cuộc hôn nhân của bạn?
3. Bạn có thể nói chuyện với người chồng (hay vợ) của mình về Chúa không?
4. Bạn có thể cầu nguyện được không? Bạn (hay vợ chồng bạn) cầu nguyện như thế nào?
5. Cầu nguyện và việc thờ phượng có ý nghĩa gì cho cuộc sống của các bạn không?

Văn phòng HĐGM VN



THẾ NÀO LÀ NGƯỜI CHỒNG TỐT?!

Người xưa thường ví người con gái khi kết hôn như “Thân gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu”. May mắn lấy được người chồng giàu có, quyền lực, học thức, và nhất là biết thương yêu mình thì kể như là đã đỡ được bến trong, còn ngược lại, đành phải cam chịu. Nhưng phía đàn ông, liệu có hiện tượng này xảy ra trong đời sống hôn nhân, gia đình không? Thánh Kinh đã trả lời như sau:



21. Và Yavê Thiên Chúa đã giáng xuống trên người một giấc tên mê, và nó đã ngủ thiếp đi. Và Người đã rút lấy một xương sườn của nó, đoạn lấp thịt vào. 22 Và trên sườn đã rút tự người, Yavê Thiên Chúa đã xây thành người đàn bà. Đoạn Người dẫn đến với người. 23 Và nó đã nói: “Phen này, nàng là xương tự xương tôi, thịt tự thịt tôi. - Nàng sẽ đội danh là “đàn bà” vì đã được rút tự đàn ông”. (Khởi Nguyên - Bản dịch Lm. Nguyễn Thế Thuấn, CSsR)

Cứ tưởng tượng một cái dằm đâm vào tay mà còn nhức nhối, khó chịu thì cái xương sườn của mình mà nó làm mình, làm mất ăn mất ngủ đến đâu?!!! Để có một ý niệm thế nào là một người chồng tốt, để làm thế nào cho cái xương sườn vui vẻ, hạnh phúc được với mình, sau đây là những đức tính được xem như căn bản nơi người đàn ông mà phụ nữ thường ưa thích, đề cao. Đó cũng là những liều thuốc mang tính trị liệu mỗi khi trong mình thấy nhức nhối, khó chịu. Cũng có thể, đây là 12 bến trong mà phụ nữ muốn cắm sào lên bờ,

Bắt đầu từ những bến ít thơ mộng nhất đến những bến đẹp và thơ mộng nhất:

12. Biết chiều chuộng

Phụ nữ thường yêu thích được nâng niu, chiều chuộng như con nít. Nó luôn khiến cho phụ nữ

cảm thấy mình hạnh phúc. Trong thực tế, chỉ là nhỏ bé thôi, có thể là viết một lời nhắn trên facebook, email, tặng một bông hồng, làm ngạc nhiên vợ bằng một chiếc bánh sinh nhật, hát cho nàng nghe một nhạc khúc nàng thích, nở một nụ cười và nhất là khen nàng “đẹp”, nàng “ngoan”, nàng “dễ thương”. “Đàn ông yêu bằng con mắt, đàn bà yêu bằng lỗ tai”. Những việc nhỏ mọn này sẽ ghi một ấn tượng tình yêu càng ngày thêm sâu đậm.

11. Hải hước

Một người có tính hải hước giống như một dòng suối mát. Mọi người đều thích người vui vẻ, và gần gũi với họ. Những lúc vợ chồng gặp khó khăn, căng thẳng, “một nụ cười bằng mười thang thuốc bổ”. Tính hải hước sẽ làm giảm thiểu những căng thẳng trong cuộc sống chung, giữa những khó khăn, vất vả của cuộc đời.

10. Cùng sở thích

Nếu biết bạn bỏ thời gian để cùng tham gia một sinh hoạt chung với vợ con, vợ bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc, sung sướng. Không nguyên gì những sở thích chính đáng, người chồng tốt còn dành giờ đi chợ, đi mua sắm, chạy bộ, và thăm viếng bạn bè chung với vợ nữa. Những việc làm xem như vô nghĩa này nhưng mang lại một ý nghĩa rất đặc biệt trong sinh hoạt chung hằng

ngày. Khi người chồng tự động và tình nguyện làm những việc này, vô tình người vợ đã trở thành người nợ ân tình đối với chồng.

9. Yêu thương trẻ con

Bản năng làm mẹ của người phụ nữ rất thiêng liêng, mạnh mẽ, và vì thế, họ là những người rất thương yêu trẻ con. Tất cả phụ nữ đều như thế. Trước mắt người phụ nữ, một người đàn ông mà chơi với những em nhỏ là một hình ảnh tuyệt đẹp. Đối với họ, những người đàn ông yêu thích trẻ em sẽ là những người cha tốt. Ngược lại, nếu thường xuyên bạn la lối hoặc tỏ dấu khó chịu với trẻ em, với con cái mình, chắc chắn vợ bạn sẽ không hài lòng với bạn. Trong con mắt nàng, bạn là người cha, người bố không tốt, không thực sự yêu thương con mình.

8. Nâng đỡ

Một người chồng tốt là người biết nâng đỡ vợ trong mọi khó khăn, vượt qua những chuyện tốt cũng như xấu. Là người biết lắng nghe vợ và đưa ra những hướng dẫn cần thiết giúp vợ có những quyết định đúng đắn, đồng thời nâng đỡ những quyết định ấy. Tuy nhiên, cũng có những trường hợp mà người chồng không biết làm cách nào để nâng đỡ những quyết định của vợ, và cũng không thể phản đối những quyết định ấy. Nếu trường hợp xảy ra như thế, người vợ là người phải lãnh nhận hậu quả mà không thể đổ lỗi cho chồng mình, bởi vì quá cứng đầu và chủ quan. Đây là bến đục cho con thuyền hôn nhân của người chồng.

7. Khả năng bao bọc

Song song với hành động nâng đỡ là một khả năng có thể bao bọc, che chở vợ. Là bờ vai vững chãi cho vợ con. Người chồng có bản lãnh nên biết, dù bên ngoài xã hội nàng là bất cứ ai, làm bất cứ việc gì, nhưng trong gia đình nàng vẫn luôn muốn được che chở và tìm một điểm tựa, đó là người chồng.

Người có bờ vai tinh thần vững chắc sẽ là người chồng tốt và sẽ hướng dẫn hạnh phúc hôn nhân đi tới viên mãn.

6. Giúp nhau thăng tiến

Tương quan giữa vợ chồng bao gồm việc học hỏi lẫn nhau. Nó không có nghĩa là bạn phải thay đổi hoàn toàn con người của vợ bạn. Nhưng có thể đó là những thay đổi các tập quán xấu của chính bạn, loại bỏ những thú vui, sở thích mà trước đây khi sống một mình bạn muốn làm gì cũng được. Tóm lại, nếu người chồng có óc cầu tiến và biết thay đổi cuộc sống, người vợ cũng sẽ thay đổi những tính xấu, khuyết điểm nhờ ảnh hưởng tốt của chồng. Ca dao Việt Nam có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng”.

5. Chấp nhận khuyết điểm của nhau

Không ai là người hoàn hảo. Không chỉ duy sắc đẹp bên ngoài, mà cả những đức tính bên trong. Mỗi người đều có những khuyết điểm, do đó, trong vai trò làm chồng, bạn nên biết nhận thức rõ về con người và thiện chí của vợ, chấp nhận khuyết điểm cũng như cố gắng sửa đổi của vợ. Người vợ sẽ có cảm giác là chồng yêu thương mình, khi thấy chồng nhẫn nại, thông cảm với những yếu đuối và khuyết điểm của mình. Cả người chồng lẫn người vợ đều cần suy ngẫm và tu sửa theo lời của Tuân Tử “Người chê ta mà chê phải là thầy ta, người khen ta mà khen phải là bạn ta, những kẻ vuốt ve, nịnh bợ ta chính là kẻ thù của ta vậy”.



4. Dễ dàng hòa giải

Biết chấp nhận khuyết điểm của nhau sẽ dễ dàng đưa tới sự hòa giải. Đời sống hôn nhân là một cuộc sống chung mang tính cách cho và nhận. Người chồng có thể bỏ qua những lời nói, cử chỉ lúc nóng giận của vợ. Ngược lại, cũng phải can đảm biết xin lỗi mỗi khi mình lầm lỗi. Giữa những xung khắc, hiểu lầm, người chồng nên biết tự chủ và tự hỏi mình: “Nếu thắng thì được gì? Và nếu thua thì mất gì?” Câu trả lời là trong những lúc tranh chấp, cãi vã giữa vợ chồng, nếu được ta chỉ được thỏa mãn cái tôi. Nhưng thua thì mất tình yêu, tình cảm, và sự hòa khí giữa hai vợ chồng. Châm ngôn của người chồng tốt mà cũng khôn nữa, đó là: “Bà xã tôi bao giờ cũng đúng. Và nếu nàng không đúng thì là tôi sai”.

Trong gia đình luôn phải có tiếng cười, tiếng nói rộn ràng, đôi khi có cả tiếng cãi vã, tiếng chén bát va chạm nhau. Nhưng sau tận những bất hòa đó là một sự nhận thức và làm hòa. Đây là đời sống hôn nhân lành mạnh, một cuộc hôn nhân với những giá trị tinh thần và cũng rất người.

3. Trung thành

Đức tính mà cả vợ lẫn chồng đều phải có. Không bao giờ gian dối và ngoại tình. Sự trung thành sẽ làm gia tăng lòng tin tưởng lẫn nhau và làm cho mối giây thân tình ngày càng trở nên mạnh mẽ. Làm sao để vợ không bao giờ lo lắng về chồng mình, mặc dù biết chồng làm việc trong môi trường có nhiều phụ nữ. Phần người vợ cũng phải sống sao để chồng mình không bị cám dỗ nhìn một người phụ nữ khác bằng cái nhìn mà vợ chồng đã nhìn khi mới yêu nhau.

2. Hiểu và nói được với nhau

Hiểu và thông cảm được với nhau là yếu tố chính để thành công trong mọi giao tiếp giữa vợ chồng, bằng hữu, cũng như những tương quan xã hội. Nếu người chồng không nói được với vợ, và không hiểu vợ mình muốn gì, họ sẽ không thể kéo dài tình cảm và mối giây ràng buộc của hôn nhân. Nhưng để được chồng hiểu, người vợ cũng phải nói ra điều gì mình muốn. Bất người chồng



phải chui vào óc mình để biết mình muốn gì là một điều không có thể. Sigmund Freud, cha đẻ ngành phân tâm học cũng tự thú nhận ông không biết đàn bà muốn gì.

1. Tin tưởng

Tin tưởng là đức tính đứng đầu trong mối tương quan vợ chồng. Tin tưởng xây dựng mối giây liên kết. Càng tin tưởng nhiều, tình cảm vợ chồng, mối giây liên kết càng bền chặt. Đây là đức tính quan trọng nhất mà một người chồng phải có. Dĩ nhiên, nó cũng là đức tính của người vợ nữa. Người chồng phải tin tưởng vợ và trong bất cứ hoàn cảnh nào, trường hợp nào vợ chồng cũng luôn thành thật, trong sáng với nhau. Người chồng không phải là một điệp viên đối với vợ. Nếu cả hai không hoàn toàn tin tưởng nhau, thì lời khuyên tốt nhất là không nên lấy nhau. Ngược lại, nếu cả hai hoàn toàn tin tưởng nhau, chắc chắn đây là một mối tình tuyệt vời.

Trần Mỹ Duyệt

Tài liệu tham khảo:

Listovative.

“Top 12 Qualities a good Husband must have.”

Gurleen Kaur

Đức Maria trong Qur'an

Tờ báo chính thức của Tòa Thánh, L'Osservatore Romano, trong ấn bản tiếng Anh hàng tuần, ra ngày 20 tháng Bảy 2018, có đăng tải một bài của Tác Giả Lejla Demiri, hiện là giáo sư môn Học Lý Hội Giáo tại Đại Học Tübingen, Đức, tựa là Đức Maria trong Qur'an. Chúng tôi xin chuyển bài viết qua tiếng Việt dưới đây:

Qur'an tôn vinh Đức Maria bằng tước hiệu siddiq (Q 5:75), 'người đàn bà của sự thật', có ý nói đến lòng thành thật của ngài trong tư cách một tín hữu chân thật và một người đàn bà chính trực. Trong truyền thống Hồi Giáo, Sidq, hay sự chân thật, là mức thánh thiện rất được tôn vinh, và thậm chí còn là một trong các phẩm tính biệt biệt của tư cách tiên tri. Không lạ gì dưới con mắt của một số nhà thần học Hồi Giáo sáng chói thời Trung Cổ, Đức Maria thực sự xuất hiện như một tiên tri đích thực của Thiên Chúa. Nổi tiếng trong các nhà bình luận này là các tác giả vùng Andalusia như Qurtubi, Ibn Hazm, và cả Ibn Hajar al-Asqalani của Palestine nữa, một trong những nhân vật sáng chói của thời trung cổ Hồi Giáo. Tuy nhiên, quan điểm thần học nổi bật vẫn luôn coi ngài không như một tiên tri, nhưng như một người đàn bà thánh thiện, waliyya, „bạn” thân của Thiên Chúa. Ngài được ca ngợi trong Qur'an vì đã khăng định lời lẽ của Chúa mình và Sách Thánh của Người (Q 66:12). Niềm tin thác không hề nao núng của ngài nơi Thiên Chúa và việc ngài tuyệt đối tùng phục đối với thánh ý và mệnh lệnh của Người mãi là tấm gương trong lòng đạo Hồi Giáo, vì chính danh xưng của đạo đã có nghĩa là “tùng phục Thiên Chúa” rồi. Điều đáng lưu ý là giống như siddiq, sadiq/a, 'người bạn' trong tiếng Ả-rập, cũng lấy gốc từ s-d-q, ngầm hiểu rằng lòng thành thật là chất xúc tác thực sự đối với mối dây nối kết tình thân hữu. Không những Đức Maria đề cao sự thật mà vì mối liên hệ thành thật và lòng sùng mộ trung thành với Chúa của ngài, ngài còn đáng hưởng tình bạn thân thiết của Người nữa.



Chương ba của Qur'an tựa là Al Imran , hay 'gia đình Imran', theo tên của thân phụ Đức Maria. Chính trong chương này, câu chuyện về Đức Maria đã xuất hiện lần đầu tiên trong bản văn Qur'an. Trình thuật tuổi thơ của Đức Maria khởi đầu với việc hiến thê của Imran cầu nguyện và hứa với Thiên Chúa rằng con trẻ trong lòng mình sẽ được dâng hiến và thánh hiến cho Người (Q 3:35). Khi con trẻ sinh ra, bà đặt tên cho con là Maryam và cầu xin Thiên Chúa che chở con và con cháu của con khỏi tay quỷ dữ Satan (Q 3:36). Qur'an sau đó thuật lại rằng Chúa chấp nhận Maria "với một sự chấp nhận trọn vẹn và làm cho ngài lớn lên trong sự tốt lành", và ngài trải nghiệm nhiều ơn sủng lạ lùng của Thiên Chúa trong lúc lớn lên tại đền thờ dưới sự giám hộ của Giacaria (Q 3:37). Phần thứ hai trong câu chuyện của Đức Maria nói với chúng ta về việc Truyền Tin: thiên thần thông báo cho ngài hay Thiên Chúa đã chọn ngài, làm ngài trở thành tinh tuyền,

Thời sự Giáo Hội

và chọn ngài trên hết mọi người đàn bà trên thế giới (Q 3:42). Sau đó, ngài được thiên thần hướng dẫn để sốt sắng tuân phục Chúa của mình, sắp mình và “cúi đầu với những người cúi đầu thờ phượng” (Q 3:43). Rồi ngài nhận được tin vui có con, đứa con sẽ được vinh dự lớn lao ở đời này và ở đời sau, “một trong những người được đem tới gần Thiên Chúa, và là một trong những người chính trực” (Q 3:45-46). Ngài rất ngạc nhiên khi được biết rằng ngài sẽ mang thai một đứa con dù không một người đàn ông nào đụng đến ngài, nhưng câu trả lời phát xuất từ Thiên Chúa hết sức rõ ràng: “Sẽ là như thế; Thiên Chúa tạo dựng điều Người muốn. Nếu Người đã phán điều gì, Người chỉ cần nói với nó: Hãy có! Thì nó liền có” (Q 3:47).

Trình thuật về Đức Maria của Qur'an được lặp lại một lần nữa với một nhấn mạnh khác ở chương 19, một chương được đặt tựa theo tên của ngài, và quả là chương duy nhất trong Qur'an mang tên một người đàn bà. Đáng khác, Đức Maria còn là người đàn bà duy nhất được nhắc đến tên trong Qur'an. Có nhiều cá nhân nữ được thuật truyện trong sách thánh Hồi Giáo (như các bà vợ của Adam, Abraham, Lot và Muhammad, mẹ và em gái Moses, vợ Pharaoh, Nữ Hoàng Sheba và nhiều người nữa), nhưng không ai trong số này được nhắc đến tên. Đức Maria là ngoại lệ duy nhất. Điều lý thú là tên ngài xuất hiện 34 lần trong Qur'an, nhiều hơn trong Tân Ước.

Trong chương này, câu truyện truyền tin xuất

hiện lần thứ hai, nhưng nay với một trình thuật về sự đau đớn và đau khổ Đức Maria phải chịu lúc chuyển bụng một mình trong cảnh hoang dã cũng như trong sự khinh miệt xã hội lúc trở về giáp mặt với lân bang hàng xóm tay ẵm đứa con thơ (Q 19:16-29). Câu truyện sinh con của ngài rất thắm thía và giàu chi tiết; bà mẹ trẻ, người vốn tự ý xa gia đình nay gặp các đau đớn sinh con, một mình, trên vùng đất hoang; ngài buồn khổ đến nỗi có lúc đã thốt lên “tôi muốn chẳng thà chết và bị quên lãng cho rồi trước những điều này!” (Q 19:23); nhưng rồi tin vui xuất hiện, vì thức ăn và thức uống được trực tiếp và lạ lùng đem đến từ Chúa để an ủi ngài trong cơn buồn khổ (Q 19:24-26). Con trẻ ngài sinh ra vốn được Thiên Chúa có ý cho trở thành dấu lạ hay phép lạ (aya) cho nhân loại và là lòng thương xót của Thiên Chúa (Q 19:21). Mọi ơn phúc của Thiên Chúa mà ngài vốn được hưởng từ thời tằm bé nay được đội triều thiên với phép lạ cả thể là sinh ra đứa con, Chúa Giêsu, một trong các tiên tri chính trực của Thiên Chúa. Điều này rõ ràng là một biểu thức tối hậu của quyền năng và sắc chỉ Thiên Chúa, vì Người có khả năng tạo ra một đứa con mà không cần nhân tố từ một người cha nhân bản, như một thách thức tiềm ẩn đối với nền văn hóa thượng tôn tổ phụ. Không lạ gì, trong lòng đạo bình dân của Hồi Giáo, Đức Maria là biểu tượng của mẫu con, của tình yêu mẫu thân và của nữ tính nói chung, đến nỗi Sura Maryam thường được đọc bởi các người đàn bà cầu mong khỏi

bệnh hiếm muộn, được an ổn lúc mang thai, bớt đau đớn khi sinh con và xin chúc phúc cho trẻ sơ sinh và người mới làm mẹ.

Ngoài Qur'an ra, sách thánh thứ hai của Hồi Giáo gọi là Hadith đã dành cho Đức Maria một địa vị thiêng liêng cao cấp. Trong một câu nói vốn được gán cho chính Đấng Tiên Tri, Đức Maria được mô tả như là một trong bốn người đàn bà trên thế giới đã đạt tới sự hoàn thiện thiêng liêng. Ba



người kia là Khadija (vợ Đấng Tiên Tri), Fatima (con gái Đấng Tiên Tri) và Asiya (người vợ bị áp chế của Pharaoh lúc Xuất Hành), mỗi người đại diện cho một loại đời sống thánh thiện nữ giới chuyên biệt. Một truyền thống tiên tri khác nữa mô tả Fatima như là “Trưởng thực nữ (sayyida) của nhân dân Nước Trời, ngoại trừ Maria”. Cũng có một trình thuật, do sử gia Azraqi lưu giữ, mô tả lòng tôn kính của Đấng Tiên Tri và cộng đồng Hồi Giáo tiên khởi đối với Đức Maria. Trình thuật này kể rằng trong cuộc chiếm đóng Mecca, Đấng Tiên Tri ra lệnh phải phá hủy mọi ngẫu tượng và hình ảnh, trừ bức ảnh Trinh Nữ Maria bằng hài nhi Giêsu đặt tại Kaaba từ trước thời Hồi Giáo.

Như thế, Đức Maria quả là một loại hình phụ nữ được hết sức quý yêu trong các sách thánh, thần học, linh đạo và lòng đạo bình dân Hồi Giáo. Tuy nhiên, không như Kitô Giáo, Hồi Giáo không gọi ngài là Theotokos, mẹ, hay người “cưu mang” Thiên Chúa. Ngài được chào kính như nữ tỳ chân thật của Thiên Chúa, mẹ Chúa Giêsu Đấng Được Xức Dầu, mà sự chính trực và tư cách tiên tri đã được khẳng định. Mỗi lần tên Giêsu được nhắc đến trong Qur’an, nó đều được đi kèm với tên mẹ của Người, đến nỗi, Người được nhận diện là “Giêsu, con trai Maria”. Mặt khác, chúng ta thấy rằng câu truyện Truyền Tin và Giáng Sinh xem ra nói về Đức Maria và nỗi đau đớn của ngài nhiều hơn là về Chúa Giêsu. Ngài nằm ở tâm điểm trình thuật Qur’an. Tương tự như thế, việc Chúa Giêsu sinh ra cách lạ lùng, theo truyền thống, không được coi như chỉ là phép lạ của Chúa Giêsu mà thôi, mà của cả Đức Maria nữa. Thực vậy, các nhà thần học thời trung cổ, những người coi Đức Maria như một nữ tiên tri, coi việc này như một bằng chứng ngài là tiên tri. Đức Maria và Chúa Giêsu được coi là làm các phép lạ, nhưng trong chính cuộc sống của các ngài, các ngài cũng là các dấu lạ



của Thiên Chúa. Do đó, Qur’an mô tả cả Đức Maria lẫn Chúa Giêsu như các dấu lạ và phép lạ (aya) của Thiên Chúa (Q 21:91; 23:50), phản ánh quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa và quyền tối thượng của Người.

Khi nhấn mạnh tới nhân tính và tư cách tối trung Thiên Chúa của Chúa Giêsu, một sự so sánh giữa Chúa Giêsu và Ông Adam thường xuất hiện trong các trước tác thần học của người Hồi Giáo, được gợi hứng bởi câu (3:59) của Qur’an là câu nói với chúng ta rằng “dưới mắt Thiên Chúa, Chúa Giêsu như là họa ảnh của Adam: Người tạo nên ông từ bụi đất, và nói với ông, ‘hãy có’, và ông có”. Một số nhà thần học trung cổ (Jahiz, Baqillani, Qurtubi, Ibn Taymiyya, Tufi và Ibn Qayyim alJawziyya) cũng so sánh việc tạo nên Chúa Giêsu và việc tạo nên Evà. Bộ ba Adam, Evà và Chúa Giêsu đã được khai triển thêm thành 4 loại hình sáng tạo ra con người. Loại hình Adam không cha không mẹ, rồi sau đó là toàn bộ nhân loại được cha mẹ sinh ra, với 2 ngoại lệ: Evà, được tạo nên từ một mình người đàn ông mà thôi, và Chúa Giêsu được ban cho sự sống bởi một mình người đàn bà mà thôi. Trong mô thức sáng tạo này, Adam và Đức Maria đứng ở cùng một bình diện. Adam là căn bản để tạo ra Evà, trong khi Đức Maria là căn bản để tạo ra Chúa Giêsu. Các song hành thần học cũng đã được đưa ra giữa Đức Maria và Muhammad trong đức tính tiếp nhận lời Thiên Chúa. Sự trinh khiết của Đức Maria đôi lúc được so sánh với sự mù chữ của Muhammad,

Thời sự Giáo Hội

chính nhờ sự tinh tuyền của mình, các ngài đã trở thành phương tiện của lời Thiên Chúa.

Trong việc xa lánh thế gian của ngài, tận hiến cho việc cầu nguyện, tuyệt đối chấp nhận các mệnh lệnh của Thiên Chúa và việc ngài quên mình chu toàn thánh ý Thiên Chúa, Đức Maria luôn luôn là nguồn ca ngợi và gọi hứng cho các nhà huyền nhiệm Hồi Giáo; nơi ngài, họ tìm thấy một mô thức linh đạo để bước theo. Việc Đức Maria xa khỏi gia đình của ngài (Q 19:16) được coi là biểu tượng cho việc ngài xa lánh các khoái cảm và sao lãng trần tục để trái tim ngài hoàn toàn trở thành nơi tiếp nhận linh ứng Thiên Chúa. Trải nghiệm của Đức Maria khi đau đớn sinh con cũng như những tủi buồn xã hội ngài gặp phải được người Sufi coi như tóm tắt các đau khổ mà những người tìm kiếm Thiên Chúa trên đường thanh luyện thiêng liêng phải chịu đựng. Trái tim cần được giải thoát khỏi các lo lắng trần tục và được thanh luyện để có thể phản chiếu các phẩm tính đẹp đẽ và uy nghi của Thiên Chúa. Chính sự quyến rũ đối với con đường linh đạo của Đức Maria này đã dẫn thi sĩ Rumi thốt lên những lời lẽ này: “Chỉ tới khi các đau đớn sinh con hiện rõ nơi ngài, Đức Maria mới đạt tới cấp cao nhất. [...] Thân xác giống như Đức Maria.

Mọi người chúng ta đều có một Giêsu ở trong mình, nhưng chỉ tới khi các đau đớn hiện rõ nơi ta, Chúa Giêsu của chúng ta mới sinh ra. Nếu các đau đớn không bao giờ xuất hiện, thì Chúa Giêsu sẽ trở về nguồn của Người qua cùng một lối bí mật như Người đã đến, để chúng ta bơ vơ và không có chút gì của Người”.

Lòng đạo của Hồi Giáo liên tục được gọi hứng bởi linh đạo, lòng khiêm nhường và sự tận hiến của Đức Maria. Thành thử không lạ gì, khi cuốn phim của Iran, Maryam - e moqaddas (Thánh Maria), ngày nay, trở thành nổi tiếng giữa người Hồi Giáo khắp thế giới. Ngài vẫn là nguồn gọi hứng không những cho các trước tác uyên bác, mà còn cho các vần thơ và văn xuôi bình dân nữa. Một trong các ấn phẩm này (Patrick Ali Pahlavi, La Fille d’Imran, 1991) đề xuất một hình thức “Thánh Mẫu Học Giải Phóng”, cho rằng nhờ tính tự chủ, sức mạnh và linh đạo của ngài, Đức Maria nên được coi như “tiên tri của thiên niên kỷ thứ ba”. Với lòng sùng kính thành thật đối với Thiên Chúa và chuyên chăm cầu nguyện của ngài, Đức Maria luôn là một mẫu mực thiêng liêng sống động cho các tín đồ Hồi Giáo.

Vũ Văn An

Trình thuật “truyền tin” trong kinh Coran rất gần với văn bản truyền tin cho Đức Maria trong tin mừng Luca 1,26-38 và cùng khai triển quan niệm về trình thai Đức Giêsu. Trong Kinh Coran, căn cước « người viếng thăm » rất mơ hồ : “Ta đã phái Thiên sứ (cản dịch đúng hơn = Thần Khí của Ta) xuống. Hắn đã hiện ra trước nàng qua hình dạng của một người đàn ông”. Trong một số Ngụy thư Kitô giáo cũng mang cùng điểm mơ hồ như trên. Ví dụ như ngụy thư “Thư các Tông đồ” bằng tiếng Ethôpi, ở thế giữa thế kỷ thứ II cho thấy Đức Giêsu nói với các tông đồ : “Dưới dạng thiên sứ Gabriel, ta hiện ra cho Đức Trinh nữ Maria và nói với cô. Trái tim cô đón nhận ta, và cô đã tin, và cô cười. Ta, Ngôi Lời, ta đi vào trong cô và trở thành xác. Ta trở thành người đầy tớ chính ta dưới dạng một thiên sứ” (14)...

Khi kinh Coran nói về gia đình Đức Maria. Trong bản văn kinh Coran Đức Maria mang tên “Imram” và là chị ông Aaron, cho thấy văn bản kinh Coran có thể lầm lẫn với bà Myriam, chị ông Aaron và ông Môsê, và người cha mang tên Amran (Dân số 26,59tt). Ngoài ra còn có nhiều yếu tố đến từ ngụy thư Tiên Tin mừng Giacôbê : Đức Maria được vào ở trong Đền thánh, thức ăn uống đến từ bàn tay các thiên thần, rút thăm người đàn ông lo chăm sóc Đức Maria. Chính các Thiên thần (chứ không phải thiên sứ Gabriel) loan báo cho Đức Maria việc trình thai Đức Giêsu.

Trích Lê Phú Hải , Đức Maria tôn sùng và cầu nguyện, nhà xuất bản Tôn Giáo, Việt nam 2014, trang 351-353.

Các tin tức liên quan tới Thượng Hội Đồng Giới Trẻ năm 2018

Chỉ còn hơn 1 tháng nữa, Thượng Hội Đồng sẽ được long trọng khai mạc tại Vatican và sẽ kéo dài hơn 3 tuần lễ bàn về việc biện phân ơn gọi của tuổi trẻ ngày nay.

Danh sách tham dự

Tin tức đầu tiên liên quan đến danh sách các tham dự viên của Thượng Hội Đồng. Theo Cindy Wooden của Catholic News Service (17/9/2018), thì Tòa Thánh đã cho công bố danh sách các vị tham gia Thượng Hội Đồng về Tuổi Trẻ sẽ diễn ra trong tháng 10 năm 2018. Các tham dự viên này do các Hội Đồng Giám Mục và Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề cử.

Về thành phần các vị tham dự, đứng đầu danh sách là ĐTC Phanxicô trong tư cách là Chủ tịch. Tiếp đến là ĐHY Tổng thư ký Lorenzo Baldisseri, người Italia. ĐTC bổ nhiệm 4 vị HY làm Chủ tịch Thừa ủy đến từ 4 châu lục, thay ngài chủ tọa các phiên họp khoáng đại. Đó là ĐHY Sako, Thượng Phụ Giáo chủ Công Giáo Candê bên Irak; ĐHY Tsarahazana, người Madagascar; ĐHY Charles Maung Bo, người Myanmar; và ĐHY Rabat người Papua Tân Guinea, thuộc Úc châu.

Từ Hoa Kỳ, trong số các vị do Đức Giáo Hoàng đề cử có Hồng Y Joseph W. Tobin của Newark, New Jersey, Hồng Y Blase J. Cupich

của Chicago, vốn được coi là “đồng minh” của Đức Phanxicô. Và như đã biết, Hồng Y Daniel N. DiNardo của Galveston-Houston, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, Tổng Giám Mục Jose H. Gomez của Los Angeles, phó chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, sẽ tham dự với tư cách đại diện Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ. Tổng Giám Mục Chaput của Philadelphia sẽ tham dự trong tư cách thành viên của Hội Đồng Thường Trục của Thượng Hội Đồng.

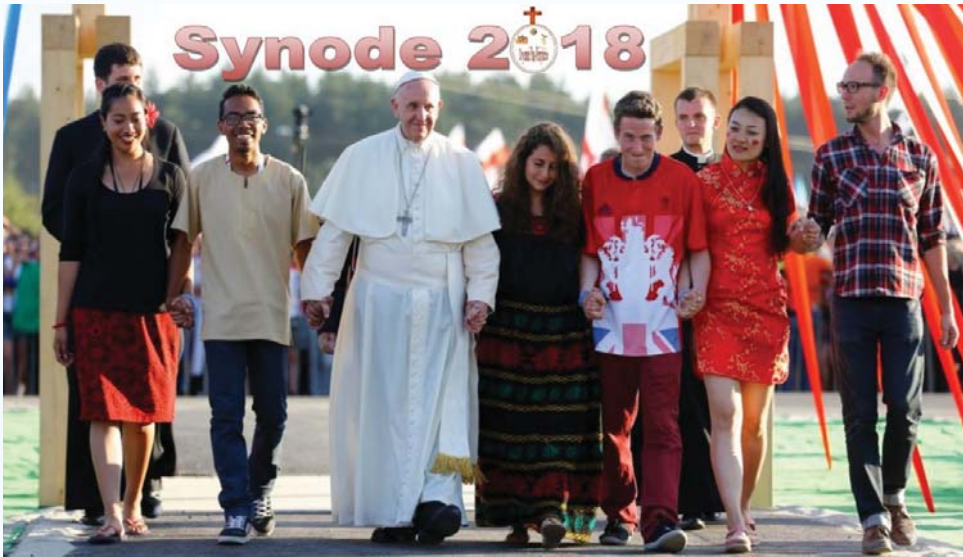
Trong số các nghị phụ, có các vị thủ lãnh 15 Giáo Hội Công Giáo nghi lễ đông phương, sau đó là các đại biểu do các HĐGM bầu lên và được ĐTC phê chuẩn, trong đó có Việt Nam với Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Viên, GM phụ tá giáo phận Vinh, và Đức Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Giám quản Tông Tòa Tổng giáo phận Saigon

Hiệp Hội Bề Trên Cả các dòng tu đề cử 10 thành viên tham dự trong đó 8 là linh mục và 2 là tu sĩ. Luật lệ Thượng Hội Đồng không dự trừ các thành viên với quyền bỏ phiếu cho phụ nữ. Bù vào đó, Đức Giáo Hoàng sẽ đề cử một số “cộng tác viên” và “quan sát viên” tại Thượng Hội Đồng, trong đó có 30 phụ nữ và một số người trẻ đã trưởng thành. Họ sẽ tham dự các buổi thảo luận của Thượng Hội Đồng, nhưng không có quyền bỏ phiếu đối với các đề nghị

sau cùng của Thượng Hội Đồng để đệ trình lên Đức Giáo Hoàng.

Được biết, trong danh sách 50 dự thánh viên Thượng HĐGM thế giới kỳ này có một người Việt Nam là anh Giuse Cao Hữu Minh Trí, thuộc ban mục vụ giới trẻ Công Giáo tại Saigon, và là người dẫn thân trong giới doanh nhân.





Quy luật mới cho Thượng Hội Đồng

Theo tin Tòa Thánh, ngày 18 tháng 9 vừa qua, Đức Phanxicô đã ban hành tông hiến *Episcopalis Communio* (Hiệp thông giám mục) cập nhật hóa việc tổ chức Thượng Hội Đồng giám mục thế giới, một tháng trước khi Thượng Hội Đồng về giới trẻ chính thức khai mạc.

Theo Elise Harris của tờ *Crux*, trong văn kiện mới, Đức Phanxicô phần lớn vẫn duy trì diễn trình Thượng Hội Đồng hiện thời giữa lúc nhiều người thuộc cánh bảo thủ trong Giáo Hội tỏ ý lo ngại sẽ có những thay đổi đáng kể đối với cơ cấu và chức năng của Thượng Hội Đồng, tiếp theo sau các cuộc hội họp đầy sóng gió trong hai năm 2014 và 2015 về gia đình.

Tuy nhiên, các người chỉ trích xưa nay thất vọng đối với diễn trình hiện thời có thể vẫn thất vọng khi không có gì thay đổi đáng kể. Quả thế, một cách chủ yếu, cơ cấu và chức năng hiện thời của Thượng Hội Đồng vẫn được duy trì, nhất là vẫn duy trì các qui định nói về phải tiến hành ra sao các cuộc hội họp, ai được tham dự và ai được quyền bỏ phiếu.

Đặc biệt hơn nữa, Đức Phanxicô vẫn duy trì quyền của ngài được chỉ định bất cứ ai ngài muốn để phục vụ trong ủy ban soạn thảo các kết luận của Thượng Hội Đồng. Đây vốn là điểm tranh luận lớn trong các cuộc hội họp của các năm 2014-2015, với một số nghị phụ lý luận rằng Đức Giáo Hoàng đã xây dựng vây cánh bằng cách chỉ định các vị giáo phẩm sẵn sàng tạo ra một thành

phẩm theo ý của ngài.

Đối với trường hợp hai năm trên, thành phẩm hợp ý chính là việc mở cửa để những người ly dị tái hôn phân đôi, dù không sống tiết dục, vẫn có thể được lãnh nhận các bí tích. Điều này đã được Đức Phanxicô cô đọng trong tông huấn *Niềm Vui Yêu Thương* (*Amoris Laetitia*) năm 2016 của ngài

Một số vị tham dự các cuộc họp năm 2014-2015 gợi ý phải bầu các thành viên của ủy ban soạn thảo giúp cơ cấu này phản ánh ý kiến của Thượng Hội Đồng. Đức Phanxicô không chấp nhận luận điểm này, và nay chính thức duy trì hiện trạng: ngài toàn quyền chỉ định các thành viên này.

Tuy nhiên, trong cuộc họp báo giới thiệu Tông Hiến, Hồng Y Lorenzo Baldisseri, tổng thư ký Thượng Hội Đồng, cho hay một trong các mục đích chính của văn kiện mới là làm cho Thượng Hội Đồng “thêm năng động, và vì thế, bén nhọn hơn trong đời sống Giáo Hội”.

Ngài cho hay năng động tính trên phần lớn tùy thuộc “mối liên hệ tuần hoàn” (*circulatory relationship*) giữa Thượng Hội Đồng và các giáo hội địa phương, các giáo hội Đông Phương và các hội đồng giám mục.

Ngài mô tả mối liên hệ tuần hoàn này như sau: “Thượng Hội Đồng ‘khởi đi’ từ các giáo hội địa phương, nghĩa là, từ nền, từ dân Chúa rải rác khắp mặt đất” và sau cuộc hội họp, Thượng Hội Đồng “trở về” với các giáo hội đặc thù, nơi các kết luận được Đức Giáo Hoàng đúc kết phải được diễn dịch bằng cách ý thức tới các nhu cầu cụ thể của dân Chúa, trong một diễn trình hội nhập văn hóa nhất thiết phải có tính sáng tạo”.

Nhân dịp này, phát ngôn viên Tòa Thánh, Greg Burke, cho rằng đối với Đức Phanxicô, hạn từ “tính thượng hội đồng” (*synodality*) “không phải là một nhiệm ý (*option*) trong Giáo Hội” mà là qui luật căn bản.

Tưởng cũng nên biết: thiết lập năm 1965 bởi Đức Phaolô VI bằng tự sắc Apostolica sollicitudo (quan tâm tông truyền), Thượng Hội Đồng giám mục thế giới trên thực tế là một cơ chế tham vấn cho Đức Giáo Hoàng nhằm củng cố các dây nối kết với Đức Giáo Hoàng và các giám mục khác.

Theo mô tả trên liên mạng, mục đích của nó là cung cấp cho các giám mục cơ hội để “tương tác với nhau và chia sẻ tin tức và kinh nghiệm, trong việc cùng nhau tìm ra các giải pháp mục vụ có giá trị và áp dụng hoàn cầu”.

Chính vì thế, trong yếu tính nó là “một cuộc hội họp các giám mục đại diện cho hàng giám mục Công Giáo, có trách vụ giúp Đức Giáo Hoàng trong việc cai trị Giáo Hội hoàn vũ bằng cách góp ý kiến”

Thượng Hội Đồng gồm 1 vị tổng thư ký và một phó tổng thư ký thường trực và 15 thành viên: 3 vị từ mỗi châu lục, với Châu Á và Châu Đại Dương kể là 1, và 3 vị do Đức Giáo Hoàng chỉ định.

Trong số 15 thành viên, 12 vị được các Hồng Y và giám mục tham dự kỳ Thượng Hội Đồng trước bầu ra với nhiệm kỳ 5 năm. Khi nhiệm kỳ chấm dứt lúc kết thúc Thượng Hội Đồng được các vị chuẩn bị cho, một hội đồng mới sẽ được bầu để chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng kế tiếp.

Theo hãng tin Zenit, khi công bố văn kiện mới, Đức Phanxicô cho rằng Thượng Hội Đồng là một trong “các gia tài quý báu nhất của Công Đồng Vatican II” vì đây là “một sự hợp tác hữu hiệu” của Thượng Hội Đồng các giám mục với Đức Giáo Hoàng trong các vấn đề có tầm quan trọng lớn, nghĩa là, các vấn đề “đòi nhận thức và khôn ngoan đặc biệt vì lợi ích của toàn thể Giáo Hội”.

Đức Giáo Hoàng nói rằng Giáo Hội đang bước vào một “giai đoạn phúc âm hóa” mới mẻ hướng về một “một trạng thái truyền giáo thường trực”. Thượng Hội Đồng được mời gọi “trở nên một máng chuyển lớn lao hơn nữa” để phúc âm hóa thế giới ngày nay.

Đức Phanxicô nói rằng trong mấy năm gần đây, càng ngày càng có ước nguyện được thấy Thượng Hội Đồng trở thành “một biểu tượng đặc thù cho việc thể hiện hữu hiệu mối lo toan của hàng giám mục đối với toàn thể Giáo Hội”. Ngài giải thích: điều này dựa vào “xác tín vững chắc” rằng mọi mục tử được lập nên “để phục vụ Dân Thánh của Thiên Chúa, Dân mà các ngài vốn thuộc về do bí tích Rửa Tội”.

Các giám mục vì thế cùng một lúc là “thầy dạy và học trò” trong nhiệm vụ của mình. Nhiệm vụ này bao gồm sứ mệnh của các ngài và cả cam kết lắng nghe tiếng nói của Chúa Kitô, Đấng nói qua dân Chúa một cách khiến cho các ngài trở thành “vô ngộ trong đức tin” (“infallibile in credendo”). Do đó, Thượng Hội Đồng phải “mỗi ngày mỗi trở thành dụng cụ ưu tuyển để lắng nghe dân Chúa nhiều hơn”. Nó làm thế bằng cách tham khảo với các tín hữu của các giáo hội đặc



Thời sự Giáo Hội

thù; vì, theo Đức Phanxicô, dù Thượng Hội Đồng là một định chế chủ yếu của các giám mục, tuy nhiên, nó không thể hiện hữu “tách biệt khỏi mọi tín hữu khác”.

Đức Phanxicô nói rằng ngài hy vọng Thượng Hội Đồng sẽ “bằng cách riêng của nó, góp phần vào việc khôi phục sự hợp nhất nơi mọi Kitô hữu, theo thánh ý Chúa”. Nhờ thế, nó có thể giúp Giáo Hội “tìm được cách thi hành quyền tối thượng (của giáo hoàng), một quyền, dù không hề từ bỏ điều chủ yếu trong sứ mệnh của mình, tuy nhiên vẫn cởi mở đối với một tình huống mới” như Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói trong Ut unum sint.

Đức Phanxicô sẽ gặp gỡ giới trẻ trong thời gian Thượng Hội Đồng

Cũng theo tin Zenit, trong thời gian Thượng Hội Đồng sắp tới, Đức Phanxicô sẽ gặp gỡ giới trẻ một lần nữa tại Đại Sảnh Phaolô VI. Ngài đã gặp họ một lần tại Cuộc Gặp Mặt Tiền Thượng Hội Đồng hồi tháng 3 đầu năm nay. Và các đóng

góp của họ dịp đó đã được lồng vào Tài Liệu Làm Việc của Thượng Hội Đồng sắp tới.

Trong bối cảnh diễn ra Thượng Hội Đồng, ngày 6 tháng 10, ngài sẽ gặp họ một lần nữa để lắng nghe họ, đón nhận các đề nghị của họ để có thể dùng trong Tài Liệu Cuối Cùng của Thượng Hội Đồng.

Cuộc gặp gỡ trên giúp người trẻ trình bày các kinh nghiệm cụ thể về đời sống học tập và làm việc của họ, các cảm quan của họ, tương lai của họ và các chọn lựa ơn gọi của họ. Đức Giáo Hoàng sẽ hiện diện với họ trọn buổi sinh hoạt có tên là “WE FOR -Unique, supportive, creative” (Chúng tôi ủng hộ - điều độc đáo, trợ giúp, sáng tạo) do Thánh Bộ Giáo Dục Công Giáo bảo trợ

Buổi sinh hoạt sẽ bao gồm các chứng từ của giới trẻ với các chương trình ca nhạc và nghệ thuật xen kẽ, xoay quanh các chủ đề thân thương với giới trẻ: tìm kiếm căn tính, các mối liên hệ và đời sống như một phục vụ và dâng tặng.

Vũ Văn An

Đức Phanxicô thăm ba nước Baltic Lithuania, Latvia và Estonia nhân dịp mừng bách chu niên nền độc lập, thoát khỏi chế độ Nga Hoàng

ĐTC Phanxicô bắt đầu viếng thăm Litواني Sáng sớm thứ bảy, 22-9, ĐTC Phanxicô đã lên đường thực hiện chuyến viếng thăm thứ 25 tại hải ngoại, cụ thể là tại 3 nước bé nhỏ vùng Baltic: Litواني, Lettoni và Estoni, trong 4 ngày, cho đến hết thứ ba 25-9 tới đây. 3 tiểu quốc này từng bị Liên xô chiếm và chỉ phục hồi được nền độc lập vào năm 1991 sau khi chế độ cộng sản sụp đổ. Năm nay, cả 3 nước này đều kỷ niệm 100 năm độc lập.

Cho đến nay, ĐTC Phanxicô thường dành ưu tiên cho các nước nghèo và bé nhỏ, hoặc những

nước được coi là thuộc vùng ”ngoại ô” của thế giới, và 3 nước vùng Baltic thuộc loại này

Chặng dừng đầu tiên của ĐTC - cộng hòa Litواني

Chặng dừng đầu tiên của ĐTC là cộng hòa Litواني, quốc gia có đông tín hữu Công Giáo nhất tại vùng Baltic. Litواني, rộng hơn 65 ngàn cây số vuông với 3 triệu 243 ngàn dân cư theo thống kê mới nhất, trong đó 85% là người Litواني, 7% là người Ba Lan, và 6% là người Nga. 80% chúng nước này là tín hữu Công Giáo, 5% theo

Chính Thống Nga, và tín hữu Tin Lành Luther chỉ chiếm 1%.

Giáo Hội Công Giáo tại Litvani có 7 giáo phận hợp thành 2 giáo tỉnh: Vilnius và Kaunas. Cả nước có 680 giáo xứ và vị Chủ tịch HĐGM Litvani hiện nay là Đức Cha Gintaras Linas Grusas, TGM giáo phận thủ đô Vilnius. Ngài sinh tại Mỹ cách đây 56 năm. Giáo Hội tại đây cũng có một vị Hồng Y là ĐHY Audrys Backis, 81 tuổi, từng làm thứ trưởng ngoại giao Tòa Thánh, và được bổ làm TGM thủ đô Vilnius sau khi quốc gia này được độc lập khỏi Liên Xô. Năm 1944, khi Litvani bị Hồng Quân Liên Xô chiếm cùng với Lettoni và Estoni, 250 ngàn người Litvani, trong đó có nhiều giáo sĩ, bị lưu đày tới miền Trung Á và Siberia. Giáo Hội Công Giáo tại nước này bị bách hại trong gần nửa thế kỷ cho đến thời Perestroika ở Liên Xô do Chủ tịch Gorbachov khởi xướng.

Khởi hành từ Vatican

ĐTC đã rời Vatican lúc 6 giờ 50 sáng để ra phi trường Fiumicino lúc 7 giờ 15. Tại đây, sau nghi thức tiễn biệt đơn sơ, ngài đã cùng với đoàn



Thời sự Giáo Hội

tùy tùng, và các ký giả cùng đi, đáp máy bay Airbus 320 của hãng Alitalia, cất cánh lúc 7 giờ 37, hướng về Vilnius thủ đô Litvani cách Roma 1.700 cây số về hướng bắc.

Trong đoàn tùy tùng gồm 30 người của ĐTC, đứng đầu là ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, ĐHY Fernando Filoni, Tổng trưởng Bộ truyền giáo, xét vì hai nước Lettoni và Estoni, với số tín hữu Công Giáo ít ỏi, nên vẫn thuộc Bộ truyền giáo. Ngoài ra có Đức TGM Jan Romeo Pawlowski, người Ba Lan, trưởng phân bộ các nhân viên ngoại giao Tòa Thánh. Ngoài ra có bác sĩ riêng, và các nhân viên an ninh, và cả ông Paolo Ruffini, Bộ trưởng Bộ truyền thông của Tòa Thánh.

Sau 3 giờ bay, máy bay chở ĐTC đã tới phi trường quốc tế Vilnius lúc gần 11 giờ rưỡi giờ địa phương, vì giờ Litvani đi trước giờ Roma 1 tiếng.

Vilnius - giáo phận thủ đô của Litvani

Vilnius, thành phố có 540 ngàn dân cư, được người Litvani chinh phục hồi thế kỷ 13 và trở thành thủ đô lãnh thổ của đại quận công Gediminas từ năm 1323. Tuy nhiên, miền này chỉ phát triển mạnh từ khi cháu của ông là Jaghellone, trở lại Công Giáo năm 1387, thành hôn với thánh nữ công Chúa Edvige của Ba Lan, và trở thành vua của Ba Lan.

Ngày nay, Vilnius được coi là một trong những thành phố đẹp nhất của Âu Châu và trung tâm lịch sử của thành này được tổ chức Unesco của LHQ liệt kê vào danh sách những gia sản của nhân loại.

Về mặt tôn giáo, tổng giáo phận Vilnius hiện có 605 ngàn tín hữu Công Giáo, với 95 xứ đạo, 174 LM triều và dòng.

Nghi thức tiếp đón

Từ trên máy bay bước xuống, ĐTC đã được bà TT Dalia Grybauskaitė đón tiếp tại chân thang máy bay và hai em bé trong y phục cổ truyền tặng hoa cho ngài. Hiện diện tại đây cũng có nhiều quan chức chính quyền và các GM địa phương. Sau nghi thức đón tiếp với quốc thiều,



hàng quân danh dự và giới thiệu thành phần hai phái đoàn, ĐTC được bà TT mời vào phòng khánh tiết của phi trường.

Tiếp đến, ngài lên xe đi về phủ TT cách đó hơn 7 cây số. Tại đây, ĐTC hội kiến riêng với TT Dalia. Bà năm nay 62 tuổi (1956) tốt nghiệp chính trị kinh tế, và đã từng làm Bộ trưởng tài chánh của Litواني trước khi được bầu làm TT cách đây 9 năm (2009).

ĐTC Phanxicô gặp gỡ TT và các cấp chính quyền của Litواني

Cuộc gặp gỡ giữa ĐTC với chính quyền cùng với các đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn diễn ra lúc 12 giờ rưỡi địa phương tại sân trước phủ TT, với sự hiện diện của khoảng 400 người.

Trong lời chào mừng ĐTC, Bà TT Dalia Grybauskaitė gọi cuộc viếng thăm của ngài là một món quà quý giá cho Litواني nhân dịp kỷ niệm 100 năm tái lập quốc gia Litواني, một dịp kỷ niệm rất quan trọng đối với nhân dân nước này và không thể tách rời khỏi Tòa Thánh, vốn luôn ủng hộ chính nghĩa hòa bình của Litواني và là một trong những nước đầu tiên công nhận nền độc lập của Litواني.

Trong lời đáp từ, ĐTC cũng đặc biệt nhắc đến thời điểm quan trọng trong đời sống của Litواني hiện nay là việc kỷ niệm 100 năm tuyên ngôn độc lập. ĐTC ca ngợi những người con dân của đất nước Litواني có tâm hồn kiên cường, giúp họ biến mọi hoàn cảnh đau thương và bất công thành

những cơ may, và bảo tồn căn cội sinh động và hữu hiệu, mang lại nhiều hoa trái ngày nay.

”Người Litواني có một kiểu nói đặc sắc, đó là ”đón tiếp những khác biệt”. Nhờ đối thoại, cởi mở và cảm thông, những khác biệt có thể biến thành một cây cầu nối kết giữa đông và tây Âu. .. Quý vị đã chịu đau khổ vì những toan tính áp đặt một kiểu mẫu độc nhất, xóa bỏ sự khác biệt, vì nghĩ rằng những đặc ân của một vài

người đang ở trên phẩm giá của người khác hoặc của công ích”.

Rời phủ TT Litواني lúc quá 1 giờ, ĐTC đã về tòa Sứ Thần Tòa Thánh cách đó gần 2 cây số để dùng bữa trưa và nghỉ ngơi.

ĐTC Phanxicô viếng thăm Đền thánh Đức Mẹ Từ Bi ở Vilnius

Lúc gần 4 giờ rưỡi chiều ngày 22-9, ĐTC tiếp tục các hoạt động viếng thăm tại Vilnius. Ngài đến Đền thánh Đức Mẹ Từ Bi ở Cửa Bình Minh phía đông của thành Vilnius cách tòa sứ thần gần 4 cây số.

Tại đây có ảnh Đức Mẹ Từ Bi rất được các tín hữu tôn kính từ giữa thế kỷ 17 và nhiều người đã được ơn lành qua dòng lịch sử. Trong cuộc tấn công của quân Nga hồi năm 1655, Cửa Bình Minh cùng với thành Vilnius được bảo tồn và các tín hữu xác tín đó là nhờ sự chuyển cầu của Đức Mẹ Từ Bi.

Chúng từ về những ơn lạ được lưu lại qua các thế kỷ, đặc biệt là lòng sùng kính Đức Mẹ là một trợ lực lớn cho các tín hữu Công Giáo dưới thời Litواني bị Liên Xô chiếm đóng và cai trị trong gần 5 thập niên dài.

Cách đây 25 năm, trong ngày đầu tiên khi đến Litواني, 4 tháng 9 năm 1993, ĐTC Gioan Phaolô 2 cũng đã chủ sự buổi đọc kinh Mân Côi tại Đền Thánh này và ngài cho biết tại Vatican, cũng có một nhà nguyện Litواني, trong đó có một bản sao bức ảnh Đức Mẹ Bình Minh và ngài

thường hiệp ý với các tín hữu Litواني để cầu khẩn Mẹ Thiên Chúa.

Xe chở ĐTC từ tòa Sứ Thần dừng lại tại quảng trường nhỏ trước tòa TGM Chính thống và nhà thờ Thánh Nữ Têrêsa của Công giáo, và tại đây, ngài được Đức TGM chính thống và cha sở giáo xứ Thánh Têrêsa chào đón, trước khi tiến vào bên trong Đền Thánh Đức Mẹ, trước sự hiện diện của hàng trăm trẻ em mồ côi và các gia đình chăm sóc các em. Tại nhà nguyện Đức Mẹ Từ Bi, bà TT và đại sứ Litواني cạnh Tòa Thánh, cũng có mặt để đón ĐTC và các vị tháp tùng.

Gương mặt Chúa Giêsu được in dấu nơi mỗi con người

Sau bài thánh ca mở đầu, ĐTC đã nói lời dẫn nhập trước khi bắt đầu đọc một chục kinh Kính Mừng kính Đức Mẹ. Ngài nhận xét rằng bức tường thành bảo vệ Vilnius đã bị quân xâm lăng phá hủy hoàn toàn, chỉ còn lại cổng Bình Minh này, trên đó có ảnh Đức Mẹ Từ Bi, Mẹ Thánh của Thiên Chúa luôn sẵn sàng cứu giúp và phù hộ chúng ta.

”Từ ngày ấy, Đức Mẹ đã muốn dạy rằng chúng ta có thể bảo vệ mà không tấn công, có thể khôn ngoan thận trọng mà không cần phải nghi kỵ mọi người. Ảnh Đức Mẹ ở đây không có Chúa Con, Người là Mẹ của tất cả. Nơi mỗi người đến đây, Mẹ đều nhìn thấy điều mà bao nhiêu lần chúng ta không cảm thấy được, đó là khuôn mặt của Chúa Giêsu được in trong tâm



hồn chúng ta...”.

ĐTC cũng nhắc nhở các tín hữu rằng ”khi đọc kinh Mân Côi chung, chúng ta hãy cầu xin Mẹ giúp chúng ta thành một cộng đoàn biết loan báo Chúa Giêsu Kitô, niềm hy vọng của chúng ta, để xây dựng một quê hương có khả năng đón nhận tất cả, lãnh nhận từ Đức Mẹ những ơn đối thoại và kiên nhẫn, gần gũi và đón tiếp, yêu thương, tha thứ và không kết án (Xc Evangelii gaudium 165); một tổ quốc biết dựng lên những cây cầu chứ không phải những bức tường, yêu chuộng lòng từ bi thay vì phán xét người khác”.

Sau lời huấn dụ, ĐTC và các tín hữu đã đọc kinh Mân Côi, mầu nhiệm mùa Mừng.. các trẻ em và các gia đình đọc kinh bằng tiếng Litواني.

Trước khi kết thúc ĐTC đã dâng tặng ảnh Đức Mẹ chuỗi Mân Côi quý giá, rồi ngài tiến ra cửa sổ Đền Thánh để chúc lành cho các đồng đảo các tín hữu tụ tập ở quảng trường.

Hơn 100 ngàn tín hữu Litواني tham dự Thánh lễ với ĐTC Phanxicô tại Kaunas

Sáng Chúa nhật 23-09, ngày thứ hai trong chuyến viếng thăm Litواني, ĐTC Phanxicô đã dâng Thánh lễ trước sự hiện diện của khoảng 100 ngàn tín hữu đến từ các miền của Litواني.

Đồng tế với ĐTC trong thánh lễ bắt đầu lúc 10 giờ sáng, ngoài các GM thuộc 7 giáo phận ở Litواني, còn có nhiều GM từ các nước lân cận, như Ba Lan, Bạch Nga và Nga, đặc biệt

là Đức TGM trưởng Sviatoslav Shevchuk, thủ lãnh của 4 triệu 500 ngàn tín hữu Công Giáo Ucraina nghi lễ đông phương. Hơn 500 linh mục đồng tế trong phẩm phục màu xanh lá cây ngồi ở khu vực trước lễ đài đơn sơ. Bà TT Dalia Grybaauskaite và một số quan chức trong chính phủ cũng hiện diện tại buổi lễ. Phần thánh ca do một ca đoàn hùng hậu gần 600 ca viên trong đồng phục màu trắng đảm trách.

Trong bài giảng thánh lễ,



ĐTC đã đặc biệt quảng diễn ý nghĩa bài Tin Mừng theo thánh Marco (9,30-37) trong đó Chúa Giêsu dạy các môn đệ: "Ai muốn trở thành người làm đầu, thì phải phục vụ mọi người". ĐTC mời gọi các tín hữu hãy trở thành người rất cùng và phục vụ tất cả mọi người. Từ những sự kiện trên đây, ám chỉ tới lịch sử đau thương của Lituani và thực trạng ngày nay, ĐTC nói: "Anh chị em thân mến, ước muốn quyền lực và vinh danh là cách hành xử thông thường nhất của những người không chữa lành được ký ức của họ về lịch sử, có lẽ vì thế, họ cũng chẳng chấp nhận dấn thân trong công việc hiện tại. Vì thế, họ tranh luận với nhau xem ai là người xuất sắc nhất, ai là người thanh sạch nhất trong quá khứ, ai là người có quyền được hưởng nhiều đặc ân hơn so với người khác. Và thế là chúng ta phủ nhận lịch sử của chúng ta, sở dĩ lịch sử này vinh quang, ví đó là lịch sử của những hy sinh, hy vọng, chiến đấu hằng ngày, lịch sử một cuộc sống tiêu hao trong phục vụ, kiên trì trong những công việc vất vả (Evangeli gaudium, 96). Thái độ tranh biện về quyền lực và vinh quang như vậy là thái độ vô ích, khiến cho ta từ khước không can dự vào việc xây dựng hiện tại, không còn tiếp xúc với thực tại đau khổ của dân tộc trung thành của chúng ta."

Trưa Chúa nhật 23-09, vào cuối thánh lễ cử hành tại Kaunas, ĐTC Phanxicô đã đọc kinh Truyền Tin với mọi người. Trong bài huấn dụ ngắn trong giờ đọc Kinh Truyền Tin tại Kaunas, ĐTC mời gọi các tín hữu tránh xa thái độ thâm

hiểm loại trừ nhau khi nhắc đến biến cố bách hại người Do thái tại Lituani:

Cách đây 75 năm, quốc gia này đã chứng kiến sự tàn phá chung kết Ghetto Do thái ở Vilnius; đó là tột đỉnh sự tiêu diệt hàng ngàn người Do thái, bắt đầu từ 2 năm trước đó. Như chúng ta đã đọc trong sách Khôn Ngoan, dân Do thái đã bị lăng mạ và hành hạ. Chúng ta hãy nhớ lại thời kỳ ấy, và cầu xin Chúa ban cho chúng ta ơn phân

định để khám phá kịp thời những mầm mống mới của thái độ thâm hiểm, dưới bất kỳ sắc thái nào, làm tê liệt tâm hồn của những thế hệ trẻ, khiến họ không cảm nghiệm những nguy hiểm và có thể chiều theo những luận điệu thu hút.

ĐTC cũng nhắc đến Đồi Thánh Giá ở Lituani, nơi hàng ngàn người đã mang thánh giá đến cắm tại đó. Ngài nói: "Tôi mời gọi anh chị em, trong khi đọc kinh Truyền Tin, hãy cầu xin Đức Mẹ giúp chúng ta cắm những thánh giá phục vụ, và tận tụy tại những nơi đang cần chúng ta, trồng những thánh giá trên ngọn đồi nơi có những người rất cùng cực nguy, nơi đang cần có sự quan tâm tể nhị đối với những người bị gạt ra ngoài lề, những người thiểu số, để đẩy xa khỏi những môi trường và văn hóa của chúng ta những nguy cơ tiêu diệt người khác, loại họ ra ngoài, nguy cơ tiếp tục gạt bỏ những người làm phiền và gây xáo trộn cho cuộc sống thoải mái của chúng ta".

Và ĐTC kết luận rằng: "Chúa Giêsu đã đặt một trẻ nhỏ ở trung tâm, Ngài đặt em bé ở khoảng cách đồng đều với mọi người, để tất cả cảm thấy bị kích thích phải đưa ra một câu trả lời. Khi nhớ đến lời thưa xin vâng của Mẹ Maria, chúng ta hãy cầu xin Mẹ làm cho lời thưa xin vâng của chúng ta cũng được quảng đại và phong phú như lời của Mẹ."

ĐTC Phanxicô gặp gỡ linh mục, tu sĩ và chủng sinh Lituani

Chiều chúa nhật ngày 23-9, vào lúc 3 giờ,

ĐTC Phanxicô đã gặp các LM, tu sĩ nam nữ và chủng sinh Lituani tại Nhà Thờ chính tòa Kaunas. Thánh đường này là nhà thờ lớn đầu tiên được xây theo kiểu gô-tích ở Lituani, chứa đựng hơn 600 năm lịch sử, trải qua bao nhiêu thăng trầm, những cuộc hỏa hoạn và tái thiết. Trong nhà thờ có ảnh Đức Mẹ Sầu Bi từ thế kỷ 16 và ảnh Đức Mẹ Ân Phúc có từ thế kỷ 17, mỗi năm thu hút hàng chục ngàn tín hữu hành hương đến kính viếng.

Cách đây 5 năm, tức là năm 2013, nhân kỷ niệm 20 năm Thánh Gioan Phaolô 2 Giáo Hoàng đến viếng thăm giáo phận Kaunas, một bàn thờ đã được thiết lập trong Nhà Thờ Chính Tòa và có chứa đựng thánh tích của Người. Bàn thờ này nay trở thành điểm hành hương toàn quốc Lituani.

ĐTC đã từ tòa TGM Kaunas đến Nhà Thờ chính tòa lúc gần 3 giờ chiều để chủ tọa cuộc gặp gỡ với các LM, tu sĩ nam nữ và chủng sinh. Cuộc gặp gỡ diễn ra dưới hình thức một buổi phụng vụ Lời Chúa, với đoạn thư thánh Phaolô gửi tín hữu Roma 8, 24-30, nhất là câu "Mọi sự đều cộng tác để mưu ích cho những người mến Chúa".

Trong bài huấn dụ, ĐTC khích lệ mọi người hãy biết vun trồng việc ước mong Thiên Chúa, và đối thoại hằng ngày với Chúa qua việc cầu nguyện và thờ lạy. Ngài quảng diễn đoạn 8 trong thư thánh Phaolô khuyên tín hữu Roma liên lý hy vọng.

Trước khi mời gọi chúng ta hy vọng, Thánh Phaolô đã lập lại 3 lần từ "rên siết" ba lần: thụ tạo rên siết, con người rên siết và Thần Khí rên siết (Rm 8,22-23-26).

Người thánh hiến phải luôn rên siết vì khát vọng Thiên Chúa

Cái khát nước của nai rừng phải là cái khát của chúng ta trong việc kiếm tìm sự sâu thẳm, chân lý và vẻ đẹp của Thiên Chúa. Có lẽ xã hội phong phú đã khiến chúng ta quá no thỏa, tràn đầy các phục vụ và của cải, nặng nề vì mọi sự, và đầy ắp hư vô rồi; có lẽ nó đã khiến cho chúng



ta điếng người hay hư hỏng, nhưng không tràn đầy. Là những người sống đời thánh hiến chúng ta không bao giờ có thể cho phép mình đánh mất đi tiếng rên siết đó, đánh mất đi nỗi âu lo của con tim chỉ tìm được an nghỉ trong Chúa (Agostino, Tựa thứ, I,1,1).

Rên siết trước khốn khổ của anh em

Tiếng rên siết này cũng phát xuất từ việc chiêm ngắm thế giới loài người, là một mời gọi tới với sự tràn đầy trước các nhu cầu không được thỏa mãn của các anh em nghèo khó hơn, trước sự thiếu thốn ý nghĩa cuộc sống của những người trẻ hơn, trước nỗi cô đơn của người già, trước các lạm dụng đối với môi sinh ... Lắng nghe tiếng Thiên Chúa trong kinh nguyện khiến cho chúng ta trông thấy, nghe được, hiểu biết nỗi khổ đau của những người khác để có thể giải thoát họ.

Kiên trì trong khổ đau, kiên trì làm việc thiện

Điểm thứ hai được thánh Phaolô nhắc tới là lòng kiên trì: kiên trì trong khổ đau, kiên trì làm việc thiện. Điều này có nghĩa là tập trung vào Chúa, luôn luôn gắn chặt vào Ngài và trung thành với tình yêu của Ngài.

Đồng hóa với Chúa, tham dự vào số phận của Chúa

Điểm thứ ba, nhìn vào Chúa Kitô Giêsu như niềm hy vọng của chúng ta có nghĩa là tự đồng hóa với Chúa, tham dự vào số phận của Chúa.

Thời sự Giáo Hội

Sau khi đọc kinh Lạy Cha và ban phép lành cho mọi người, vào lúc 4 giờ chiều giờ địa phương, ĐTC già từ thành Kaunas và đi xe trở về Vilnius để viếng thăm và cầu nguyện tại Bảo tàng viện về cuộc chiếm đóng và đấu tranh cho tự do. Đọc đường, ngài đã dừng lại trung tâm thủ đô, cầu nguyện trong thinh lặng và đặt vòng hoa tại bia tưởng niệm các nạn nhân Ghetto Do thái bị tàn sát trong thời Đức Quốc Xã. Hiện diện tại đây cũng có bà TT Dalia.

Lời nguyện của Đức Thánh Cha tại Đài Tưởng Niệm nạn nhân cộng sản ở Vilnius, Lithuania

Lúc 4g chiều Chúa Nhật 23 tháng 9, tại thủ đô Vilnius, Đức Thánh Cha đã cầu nguyện tại một đài tưởng niệm những người Do thái của thành phố này đã chết trong thời kỳ chiếm đóng của Đức Quốc xã trong khu Vilnius Ghetto.

Với Hiệp ước bất tương xâm giữa Liên Xô và Quốc Xã Đức, thường được gọi là hiệp ước Molotov-Ribbentrop 1939, cùng với Estonia và Latvia, Lithuania lại bị sáp nhập vào Liên Bang Xô Viết với tên gọi Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Lithuania. Vào ngày 16 tháng 6 năm 1940, quân Liên Xô tiến vào Estonia, Latvia và Lithuania. Những người Lithuania giàu có lũ lượt di tản ra nước ngoài. Những người còn lại tham gia vào nhiều phong trào kháng chiến chống quân Nga. Ngày 22 tháng 6 năm 1941, Đức Quốc Xã tấn công Liên Xô, tạo cơ hội cho Lithuania có

một thời gian độc lập ngắn ngủi. Tuy nhiên, ngay lập tức, những khu trại tập trung để tàn sát người Do Thái được dựng lên ở rất nhiều nơi, lại có thêm sự tiếp tay của một số người Lithuania. Trước đó, Lithuania là một trong những cộng đồng người Do Thái hưng thịnh nhất tại châu Âu. Sau khi chiến tranh kết thúc, chỉ 9% người Do Thái tại Lithuania còn sống sót. Lúc 5g30 chiều, Đức Thánh Cha đến thăm Viện Bảo tàng Thời Kỳ Chiếm Đóng, tức là thời kỳ 50 năm Liên Xô cai trị Lithuania, và cuộc Chiến đấu dành Tự do. Năm 1945, Hồng quân Liên xô chiếm lại Lithuania. Lithuania lại trở thành một nước cộng hòa xô viết. Trong thời kỳ này, nhiều người Lithuania đã cộng tác với Đức Quốc xã bị đi đày sang Siberia và các vùng hẻo lánh khác của Liên Xô. Đáp lại, hàng chục nghìn người Lithuania đã tham gia một tổ chức vũ trang du kích chống Liên Xô. Nhưng cuối cùng họ đã thất bại vào năm 1965. Ít nhất 780,000 người Lithuania đã chết trong thập niên 1940, hầu hết là do tay của cộng sản Liên Xô. Tại đài tưởng niệm các nạn nhân cộng sản trong thời gian hơn nửa thế kỷ Liên Xô cai trị Lithuania, Đức Thánh Cha đã đọc lời nguyện sau:

“Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?” (Mt 27:46) Tiếng kêu của Chúa, Chúa ơi, tiếp tục vang lên. Nó vang vọng trong những bức tường ở đây, gọi lại những đau khổ của biết bao những người con nam nữ của quốc gia này. Người Lithuania và những người từ các quốc gia khác đã trả giá bằng da thịt của họ cho lòng khao khát quyền lực tuyệt đối của những kẻ tìm kiếm sự thống trị hoàn toàn. Tiếng kêu của Chúa, Chúa ơi, được lặp lại trong tiếng khóc của người vô tội, là những người trong sự kết hiệp với Chúa, đã cất tiếng khóc kêu thấu đến trời cao. Đó là Thứ Sáu Tuần Thánh của nỗi buồn và cay đắng, của sự bỏ rơi và bất lực, của sự tàn nhẫn



và vô nghĩa mà dân tộc Lithuania này đã trải qua như là hậu quả của thứ tham vọng không kiểm chế làm chai cứng và mù lòa con tim. Tại nơi tưởng niệm này, Chúa ơi, chúng con cầu nguyện xin cho tiếng kêu của Chúa có thể khiến chúng con tỉnh táo. Xin cho tiếng kêu của Chúa, có thể giải phóng chúng con khỏi căn bệnh tâm linh vẫn là một cám dỗ liên tục đối với chúng con trong tư cách một dân tộc: đó là sự lãng quên những kinh nghiệm và khổ đau của những người đã đi trước chúng con. Trong tiếng khóc của Chúa, và trong cuộc sống của tất cả những người đã phải chịu đựng rất nhiều trong quá khứ, xin cho chúng con có thể tìm thấy can đảm để dẫn thân một cách quyết liệt cho hiện tại và tương lai. Xin cho tiếng khóc này khuyến khích chúng con đừng buông trôi theo những thị hiếu hôm nay, theo những khẩu hiệu ngô nghê, hoặc những nỗ lực nhằm giảm bớt hoặc tước mất từ bất kỳ người nào nhân phẩm Chúa đã ban cho họ. Lạy Chúa, xin cho Lithuania là một ngọn hải đăng của hy vọng. Xin cho quốc gia này trở thành vùng đất của ký ức và hành động, liên tục cam kết chiến đấu chống lại mọi hình thức bất công. Xin cho Lithuania có thể thúc đẩy những nỗ lực sáng tạo để bảo vệ quyền của tất cả mọi người, đặc biệt là những người vô phương thế tự vệ và dễ bị tổn thương nhất. Và xin cho Lithuania có thể là một thầy giáo cho tất cả mọi người về cách thế hòa giải và hòa hợp sự đa dạng. Lạy Chúa, xin cho chúng con đừng điếc lác trước



lời cầu xin của tất cả những ai đang kêu lên thấu đến trời cao trong thời đại của chính chúng con.

ĐTC Phanxicô gặp gỡ giới trẻ Litواني

Vào quá 5 giờ chiều 22-09, sau khi viếng đền thánh Đức Mẹ Từ Bi, ĐTC lên xe mui trần đi dọc quảng đường dài gần 3 cây số để tiến về nhà thờ chính tòa thánh Stanislo và Ladislao ở thủ đô Vilnius. Dọc đường có đông đảo tín hữu đứng hai bên đường để chào ngài. Tại quảng trường trước nhà thờ chính tòa vào lúc 5 giờ rưỡi chiều, ĐTC đã gặp gỡ hàng ngàn người trẻ tụ tập tại đây.

Vai trò của cộng đoàn trong đời sống đức tin

Buổi gặp gỡ bắt đầu với chứng từ đầu tiên của Monika Midveryte, một cô gái đã trải qua những đau khổ trong thời niên thiếu, nhưng nhờ tinh thần sống động của một cộng đoàn giáo xứ, cô đã vượt qua được những đau khổ, hòa giải với chính mình và với cha mình, và nhận ra ý nghĩa của đức tin trong đời sống.

Monika đã nhận được đức tin từ bà ngoại của cô, người đã dạy cô cầu nguyện, đọc kinh Mân Côi chung với bà mỗi buổi chiều và tham dự Thánh lễ ở nhà thờ, từ khi cô còn thơ bé. Bà của Monika đóng vai trò quan trọng trong đời sống đức tin của cô. Cô chia sẻ: "Đối với tôi, bà tôi là sự phản chiếu không giới hạn về tình yêu của Thiên Chúa: bà trung thành với đức tin cho đến chết, bằng vô vàn hy sinh dành cho Chúa và bằng cái chết thánh thiện của bà."

Khi Monika còn nhỏ, Monika hay bị cha đánh đập nên trở nên thù ghét ông. Cô đi tìm tình yêu thương bên ngoài gia đình và cố gắng sống hợp với tiêu chuẩn thời đại: mặc hàng hiệu, uống rượu, vv. Nhưng vẫn không tìm được tình cảm đích thật. Tinh thần sống động và hiếu khách của một giáo xứ: giáo dân vui cười, linh mục giảng rõ ràng, cộng đoàn đơn giản thành thật, đã giúp mẹ



con cô tìm lại đức tin. Dần dần Thiên Chúa đã mở cửa trái tim cô. Monika kể: "Thiên Chúa đã bắt đầu chữa lành các vết thương của tôi, đặc biệt qua việc châu Thánh Thể. Xưng tội cũng là một bước tiến quan trọng. Rồi đến lúc tôi cũng hiểu ra rằng đi theo con đường đức tin thì không thể ghét cha của mình". Cô không bao giờ còn oán ghét ông nhưng chỉ cảm thấy thương xót và cầu nguyện nhiều để ông hoán cải và được cứu độ.

Monika kết luận rằng: "Quan sát tất cả những tình cảnh này tôi thấy tầm quan trọng của cộng đoàn đối với đức tin của tôi. Ngay cả khi tôi biết Chúa Giêsu, một mình thì khó có thể chống lại. Tôi đã tìm thấy những người bạn của đức tin, cùng với họ chúng tôi phục vụ, chúng tôi lớn lên, chúng tôi gần gũi nhau. Không cần giả tạo tí nào để làm hài lòng ai đó... Ngay cả trong những thời khắc khó khăn, trái tim tôi đầy mây đen và tôi cảm thấy như Thiên Chúa đang ngủ, tôi biết rằng điều quan trọng nhất là Chúa Giêsu đang ở trên con thuyền của cuộc đời tôi."

Chúng từ thứ hai được trình bày tại cuộc gặp gỡ là của anh Jonas, một người trẻ kết hôn được 11 năm. Jonas chia sẻ về đức tin anh đã tìm được khi gặp thử thách của bệnh tật. Anh nói: "Chúng ta thường tìm kiếm Chúa trong những lúc cuộc sống gặp khó khăn, nhưng khi gặp may mắn và có tất cả thì lại không nhớ đến Chúa."

"Tại sao bệnh tật xảy ra với tôi? Ai có tội trong chuyện này? Tôi phải sống với căn bệnh thế nào đây?" Đó là những câu hỏi khi Jonas

mới mắc bệnh. Nhưng cũng chính thời gian này, anh đã có nhiều cơ hội để hiểu cách sâu xa ý nghĩa và tầm quan trọng của lời thề hứa trong ngày lễ đám cưới: như thế nào là cam kết sống bên cạnh người bạn đời của mình khi anh ta hay cô ta phải đi trên hành trình qua những vấn đề, bệnh tật, khó khăn, và luôn được người bạn đời của mình đồng hành thì quan trọng thế nào. Cuối cùng, Jonas khám phá ra: "Từ bước

từng bước, Thiên Chúa luôn hiện diện hơn nữa trong gia đình chúng tôi."

Tin tưởng vào Chúa và tin rằng Chúa hoạt động trong những điều bé nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày.

Hiện nay, mỗi tuần 3 lần Jonas phải đi lọc máu và mọi hoạt động khác hoặc giờ rảnh rỗi đều phải sắp xếp theo lịch lọc máu này. Nhưng muốn chia sẻ rằng mình đang sống thời gian tốt đẹp nhất trong cuộc sống; nó không có nghĩa là không có khó khăn, nhưng anh phó thác nơi Chúa và biết rằng Người có một kế hoạch cho anh. Anh hy vọng điều tốt đẹp những cũng chấp nhận mọi tình huống. Anh nói: "Thiên Chúa và gia đình là đá tảng cho tôi tựa vào, là niềm hy vọng và sự trợ giúp của tôi, trong vui mừng cũng như khi đau khổ. Đối với Jonas, "đức tin cũng có nghĩa là nhận ra những dấu chỉ vô hình của thánh ý Chúa. Đối với tôi, điều quan trọng nhất chính là sự tin tưởng vào Chúa và ý tưởng Chúa hoạt động trong những điều bé nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, nhưng cũng biết rằng không có điều gì xảy ra ngoài ý Chúa và chúng ta phải biết tìm cách nhìn thấy sự hiện diện của Chúa trong mỗi ngày sống của mình."

Anh Jonas kết luận: "Thiên Chúa thường tỏ mình trong những phép lạ nhỏ hàng ngày, khi chúng ta có thể sống thành công mỗi ngày sống của mình. Người không hiện diện tỏ tường trong mỗi biến cố; chúng ta không luôn luôn có thể nhận ra Người; nhưng phúc cho những ai tin dù

không thấy. Tôi tin và tín thác nơi Chúa.”

Đừng để mình bị kinh hoàng và bất hạnh đánh gục. Thiên Chúa ban ơn để chịu đựng, để đứng dậy, để tiếp tục bước đi trong cuộc sống

Ngỏ lời với các bạn trẻ, ĐTC đi từ chứng từ của cô Monica và anh Jonas và nhắc tới sự kiện nhà thờ chính tòa thủ đô Vilnius này nhiều lần bị hỏa hoạn tàn phá và bị sụp đổ, nhưng luôn luôn có những người quyết định tái thiết thánh đường, họ không để cho mình bị khó khăn đè bẹp, không buông xuôi hai tay. ĐTC nói: ”Cả tự do của tổ quốc các bạn cũng được xây dựng trên những người không để cho mình bị kinh hoàng và bất hạnh đánh gục. Cuộc sống, tình cảnh và cái chết của thân phụ cô Monika, và bệnh tật, lẽ ra có thể tàn phá anh Jonas, nhưng Monica và Jonas có mặt ở đây để chia sẻ kinh nghiệm của các bạn với cái nhìn đức tin, giúp chúng ta khám phá rằng Thiên Chúa đã ban cho các bạn ơn để chịu đựng, để đứng dậy, để tiếp tục bước đi trong cuộc sống”.

Ơn Chúa được ban qua những người mình gặp gỡ

ĐTC giải thích với các bạn trẻ rằng: Thiên Chúa đổ ơn thánh của Ngài xuống trên các bạn qua những người các bạn gặp trong cuộc sống, những người tốt lành đã nuôi dưỡng các bạn bằng kinh nghiệm đức tin của họ. Như trường hợp của Monica, những người ấy là bà ngoại, là mẹ, là giáo xứ Phan Sinh, họ như dòng sông Vilnia hợp với Neris ở đây, và Monica đã để cho mình được dòng ơn thánh ấy hướng dẫn. Vì Chúa cứu độ chúng ta, làm cho chúng ta trở nên thành phần một dân tộc. Không ai có thể nói ”tôi tự cứu tôi”. Tất cả chúng ta đều liên kết với nhau.

Cả anh Jonas cũng tìm được nơi tha nhân, nơi vợ anh, nơi lời hứa trong ngày thành hôn, một động lực để tiến bước, để tranh đấu và sống. Các bạn đừng để cho thế giới này làm cho các bạn



ngĩ rằng tốt hơn nên tiến bước một mình. Các bạn đừng chiều theo cám dỗ co cụm vào mình, trở nên ích kỷ hoặc hời hợt trước những đau khổ, khó khăn hoặc thành công nhất thời.. Chúng ta hãy đi ngược dòng, chống lại thái độ cá nhân chủ nghĩa cô lập chúng ta, làm cho chúng ta chỉ quan tâm đến mình và háo danh, chỉ bận tâm đến hình ảnh và an sinh của mình.

Gặp gỡ và hiệp thông với tha nhân; cầu nguyện và khao khát Thiên Chúa

ĐTC khuyến khích các bạn trẻ hãy nhắm tới sự thánh thiện, đi từ cuộc gặp gỡ và hiệp thông với tha nhân, quan tâm đến các nhu cầu của họ.. Căn tính đích thực của chúng ta giả thiết chúng ta thuộc về một dân tộc.

ĐTC cũng đề cao tầm quan trọng của sự cầu nguyện, lòng khao khát Thiên Chúa, đi ra khỏi chính mình, biết chiêm ngắm những gì xảy ra trong tâm hồn mình với đôi mắt của Thiên Chúa.. Kinh nguyện chắc chắn cũng có thể là một kinh nghiệm về cuộc chiến đấu tinh thần, nhưng trong kinh nguyện chúng ta cũng học lắng nghe Thánh Linh, học cách phân định những dấu chỉ thời đại và phục hồi sức mạnh để tiếp tục loan báo Tin Mừng ngày nay.

Bước theo Chúa Giêsu là một cuộc phiêu lưu kỳ thú, mang lại ý nghĩa cho cuộc sống

Nhắc đến kinh nghiệm của cô Monica, ĐTC nhận xét rằng kinh nghiệm về sự giúp đỡ tha

Thời sự Giáo Hội

nhân cũng là một nâng đỡ cho cuộc sống chúng ta, khám phá thấy rằng cạnh chúng ta có những người đang đau khổ, bất hạnh hơn chúng ta. Monica đã kể lại sự dẫn thân giúp đỡ các trẻ em khuyết tật. Nhìn thấy những yếu đuối mong manh của người khác đặt chúng ta trong thực tại, ngăn cản không để chúng ta sống trong sự khóc thương các vết thương của mình. Bao nhiêu người rời bỏ đất nước này vì thiếu cơ may công ăn việc làm! Bao nhiêu người trở thành nạn nhân bệnh trầm cảm, nạn nhân của rượu chè và ma túy! Bao nhiêu người già cô đơn, không có ai để chia sẻ hiện tại và sợ trở về với quá khứ. Các bạn có thể đáp lại các thách đố đó qua sự hiện diện của các bạn và cuộc gặp gỡ giữa các bạn và với tha nhân. Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy ra khỏi chính mình, hãy liều gặp trực tiếp với những người khác..! Các bạn hãy can đảm lên! Bước theo Chúa Giêsu là một cuộc phiêu lưu kỳ thú, làm cho cuộc sống các bạn đầy ý nghĩa, và làm cho chúng ta cảm thấy mình là thành phần của một cộng đoàn đang khích lệ và đồng hành với chúng ta, thúc đẩy chúng ta trong việc phục vụ.

Và ĐTC kết luận rằng: "Các bạn trẻ thân mến, đi theo Chúa Kitô thật là một điều bổ công, chúng ta đừng sợ tham gia cuộc cách mạng mà ngài đang mời gọi chúng ta: một cuộc cách mạng dịu dàng (Evangeli gaudium 88).

ĐTC Phanxicô bắt đầu viếng



thăm Lettoni

Số tín hữu Công giáo tại Lettoni là 413 ngàn người, tương đương với gần 21% dân số. Số tín hữu Tin Lành Luther đông hơn, với 550 ngàn; trong khi đó Chính Thống có 300 ngàn tín hữu. 25% dân Lettoni không theo tôn giáo nào. Giáo Hội Công Giáo tại đây có 4 giáo phận, 8 GM, 263 giáo xứ và 165 LM triều và dòng, 99 nữ tu.

Giáo Hội Công Giáo tại Lettoni và những thách đố

Một điểm tích cực của Giáo Hội Công Giáo tại Lettoni là bầu không khí đại kết. Người ta có thể nói nước này là một phòng thí nghiệm đại kết, vì Lettoni ở biên cương giữa Âu Châu Công Giáo và Âu Châu Tin Lành, cùng với thế giới Chính Thống, với hai nước láng giềng thuộc Giáo Hội này là Nga và Bạch Nga, cũng gọi là Belarus.

Trong số những thách đố Giáo Hội Công Giáo tại Lettoni gặp phải, trước tiên là vấn đề ơn gọi. Cả 4 giáo phận có một đại chủng viện chung, đại chủng viện quốc gia, nhưng số chủng sinh giảm sút mau lẹ và hiện nay chỉ có 14 chủng sinh cho cả nước, so với 80 hay 100 thầy vài năm trước đây.

Các gia đình ở Lettoni ở trong tình trạng mong manh: tỷ lệ ly dị lên tới 75% và tại đây hơn 50%

trẻ em sinh ra ngoài vòng hôn nhân. Chế độ Xô Viết đã góp phần thay đổi não trạng của dân Lettoni. Vì thế một trong những ưu tiên mục vụ của Giáo Hội tại đây là gia đình. Có những trung tâm chuẩn bị hôn nhân. Thực tế, tỷ lệ ly dị nơi những cặp đã qua các trung tâm chuẩn bị hôn nhân ấy rất thấp. Chính đức tin và cộng đoàn Kitô nâng đỡ các đôi vợ chồng ấy.

Thách đố thứ hai là mùa đông dân số tại Lettoni, và hiện tượng này cũng phần nào làm sa sút ơn gọi. Tỷ lệ ly dị cao

vì có sự lo âu, hoang mang trước tương lai, sợ dẫn thân, đó là bầu khí chung

ĐTC Phanxicô gặp gỡ TT và chính quyền dân sự của Lettoni

ĐTC khuyến khích dân Lettoni hướng tới những chân trời cao cả hơn, là điều nhắc nhở chúng ta về “phẩm giá siêu việt”.

Sau cuộc hội kiến riêng, ĐTC đã được Tổng Thống mời sang hội trường bên cạnh để gặp gỡ 500 nhân vật gồm các quan chức chính quyền, đại diện các giới xã hội và ngoại giao đoàn.

Lên tiếng sau lời chào mừng của TT Vejonis, ĐTC ca ngợi tài năng của nhân dân Lettoni, qua dòng lịch sử, đã bao nhiêu lần biết biến những nghịch cảnh và khó khăn thành những điều tích cực: từ những thử thách đau thương về xã hội, chính trị, kinh tế và tinh thần cho những chia rẽ và xung đột trong quá khứ, ngày nay Lettoni trở thành một trong những trung tâm chính về mặt văn hóa, chính trị và hải cảng trong vùng. ĐTC đã áp dụng cho Lettoni lời thánh vịnh thứ 30: “Chúa đã biến tiếng than của con thành điệu vũ” (Tv 30,12).

Đề cập đến sự kiện Lettoni đang kỷ niệm 100 năm dành được độc lập, ĐTC nhận xét rằng:

”Quý vị đang mừng kỷ niệm 100 năm độc lập, một thời điểm ý nghĩa đối với đời sống của toàn thể xã hội. Quý vị biết rất rõ cái giá của nền tự do mà quý vị đã phải chinh phục và tái chinh phục. Sở dĩ nền tự do có thể đạt được là được nhờ những cội rễ của quý vị, như thi hào Zenta Maurina thường nhắc nhở và đã gợi hứng cho nhiều người trong quý vị. Ông viết: “Những căn cội của tôi ở trên trời”.

Quả thực nếu không có khả năng nhìn lên cao, hướng tới những chân trời cao cả hơn nhắc nhở chúng ta về ”phẩm giá siêu việt”, vốn là thành phần của mỗi người (Xc. Diễn văn tại Quốc hội Âu Châu 25-11-2014), thì sẽ không thể tái thiết đất nước của

quí vị. Khả năng tinh thần nhìn xa hơn, được cụ thể hóa trong những cử chỉ bé nhỏ hằng ngày, cử chỉ liên đới, cảm thông, giúp đỡ nhau, nâng đỡ và mang lại cho quý vị tinh thần sáng tạo cần thiết để tạo nên năng năng động mới về xã hội, đứng trước những toan tính thu hẹp và loại trừ vẫn luôn luôn đe dọa xã hội.

ĐTC cũng nhắc đến sự hiện diện của Giáo Hội Công Giáo tại Lettoni, trong sự cộng tác với các Giáo Hội Kitô khác. Ngài nói: ”Sự kiện này là dấu chỉ chứng tỏ có thể phát triển tình hiệp thông trong những khác biệt. Điều này diễn ra khi chúng ta có can đảm vượt lên những xung khắc bên ngoài và nhìn vào phẩm giá sâu thẳm của mỗi người. Như thế chúng ta có thể khẳng định rằng mỗi khi, trong tư cách là cá nhân và cộng đoàn, chúng ta học cách nhắm cao hơn, vượt lên trên những tư lợi của mình, thì sự cảm thông và dẫn thân đối với nhau sẽ biến thành tình liên đới.. Và điều này, hiểu theo nghĩa sâu xa nhất, sẽ trở thành một cách thức xây dựng lịch sử, trong một môi trường trong đó những xung đột, căng thẳng và cả những đối nghịch trong quá khứ, nay có thể đạt tới một sự hiệp nhất đa dạng mang lại một cuộc sống mới (Xc Evangelii gaudium 229).

Như trong quá khứ, Tin Mừng đã nuôi dưỡng đời sống của dân tộc quý vị, thì ngày hôm nay, Tin Mừng cũng có thể tiếp tục mở ra những con đường để đương đầu với những thách đố hiện nay, bằng cách đề cao giá trị của những khác



Thời sự Giáo Hội

biệt, nhất là thăng tiến sự hiệp thông đoàn kết giữa tất cả mọi người”.

Giã từ phủ TT Lettoni lúc 10 giờ, ĐTC đã đến Đài Tự do cách đó gần 1 cây số rưỡi để đặt vòng hoa tưởng niệm.

ĐTC Phanxicô cầu nguyện đại kết tại Riga, Lettoni

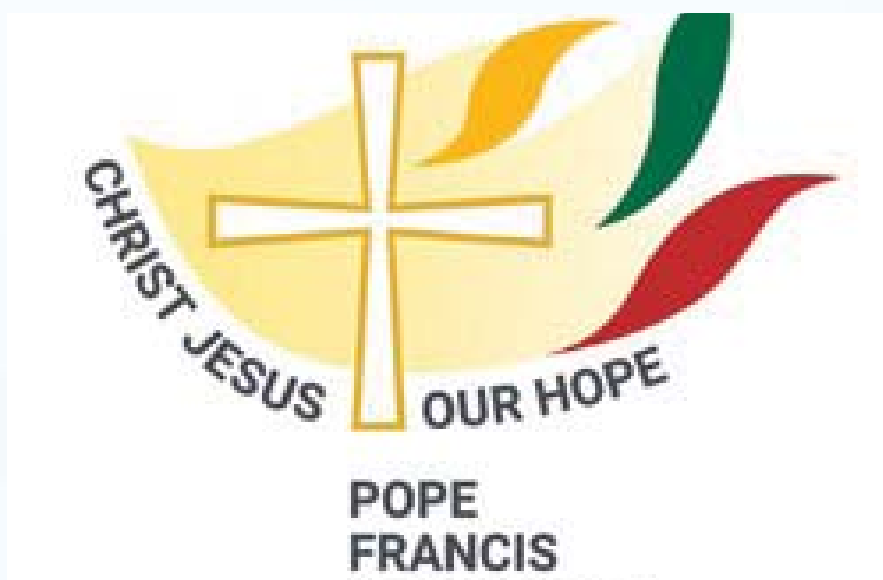
ĐTC mời gọi các Kitô hữu đừng biến truyền thống Kitô thành “đồ cổ”. Ngài cũng mời gọi các Kitô hữu hiệp nhất, hòa giải để loan báo Tin mừng.

Khi đến nhà thờ Santa Maria, ĐTC đã được Đức TGM tin lành Luther đón tiếp và ngài chào thăm 10 vị thủ lãnh các hệ phái Kitô khác, trước khi bắt đầu buổi cầu nguyện. 1.600 chỗ trong nhà thờ đều chật hết, và trong số những người hiện diện cũng có ông bà TT. Một ca đoàn nữ gồm 100 trẻ em và thiếu nữ đã đảm nhận phần thánh ca trong buổi cầu nguyện:

Khi đi rước vào thánh đường, ĐTC đã viếng mộ thánh Meinardo, vị giám mục đầu tiên của miền Livonia, qua đời năm 1196 và được an táng tại đây. Sau lời chào mừng của Đức TGM Janis Vanags của Luther ở Riga, và sau hai bài đọc sách thánh, ĐTC đã giảng và ngài đi từ sự kiện sự nổi tiếng của đàn phong cầm trong thánh đường này. ĐTC nói: Đừng biến truyền thống Kitô giáo thành một đồ vật của quá khứ.

”Trong nhà thờ chính tòa này có một trong những đàn phong cầm cổ kính nhất tại Âu Châu và là đàn lớn nhất thế giới khi được khánh thành. Chúng ta có thể tưởng tượng được đàn này đã đồng hành với cuộc sống, với tinh thần sáng tạo, trí tưởng tượng và lòng đạo đức của tất cả những người đã để cho mình được âm điệu của đàn dẫn đưa. Đàn này là một dụng cụ của Thiên Chúa và của con người giúp nâng cao cái nhìn và tâm hồn. Ngày nay, đàn phong cầm tại đây là biểu tượng của thành phố Riga và nhà thờ chính tòa này.

Đối với dân cư tại đây, đàn này là thành phần



đời sống, truyền thống và căn tính của họ hơn là một đàn phong cầm vĩ đại. Trái lại đối với du khách, hiển nhiên nó là một tác phẩm nghệ thuật cần biết đến và chụp hình. Và đây chính là một nguy cơ mà người ta luôn gặp phải: nghĩa là từ người ngụ cư trở thành du khách. Biến điều mang lại căn tính cho chúng ta thành một đồ vật của quá khứ, một vật thu hút du khách và là một đồ bảo tàng viện gọi lại những cử chỉ quá khứ, có giá trị cao về lịch sử, nhưng không còn làm rung động con tim của những người nghe nó nữa.

Cùng một điều như thế cũng có thể xảy ra cho đức tin. Chúng ta có thể không còn cảm thấy mình là những tín hữu Kitô cư ngụ tại đây để rồi trở thành du khách. Hơn nữa chúng ta có thể khẳng định rằng toàn thể truyền thống Kitô có thể chịu chung một số phận: rốt cuộc truyền thống ấy trở thành một đồ vật quá khứ, đóng khung trong các bức tường các nhà thờ của chúng ta, không còn vang lên một âm điệu có khả năng đánh động và gọi hứng cho cuộc sống và tâm hồn những người nghe. Tuy nhiên, như bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe, đức tin của chúng ta không còn giữ kín nữa, nhưng làm cho người khác nhận biết và đức tin ấy âm vang trong các môi trường khác nhau của xã hội, để tất cả có thể chiêm ngắm vẻ đẹp của đức tin và được ánh sáng đức tin ấy soi sáng (Xc Lc 11.33)

ĐTC cảnh giác rằng: ”Nếu nhạc Tin Mừng không còn được diễn tả trong cuộc sống chúng ta và bị biến thành một vẻ đẹp của quá khứ, thì

nó sẽ không còn biết phá vỡ cái nhịp đều đều làm nghẹt thở, nó ngăn cản không cho niềm hy vọng được sinh động và như thế nó làm cho tất cả những cố gắng của chúng ta trở nên vô ích.

”Nếu nhạc Phúc Âm không còn rung động trong lòng chúng ta thì chúng ta sẽ mất niềm vui nảy sinh từ lòng cảm thông, sự dịu dàng phát sinh từ lòng tín thác, khả năng hòa giải bắt nguồn từ ý thức mình luôn được tha thứ và được sai đi.

”Nếu nhạc Tin Mừng không được chơi trong các nhà chúng ta, các quảng trường, những nơi làm việc, trong chính trị và kinh tế, thì chúng ta sẽ dập tắt âm điệu kích động chúng ta chiến đấu cho phẩm giá mỗi người nam nữ, thuộc bất kỳ nguồn gốc nào, khép kín chúng ta trong cái tôi của mình mà quên đi tập thể, căn nhà chung có liên quan đến tất cả mọi người...

Tiếp tục bài giảng, ĐTC nhắc đến lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: ”Xin Cha cho tất cả chúng được nên một để thế gian tin” (Ga 17,21). Ngài nói: ”Nhờ ơn Chúa, những lời này còn tiếp tục âm vang mạnh mẽ giữa chúng ta.... Đó là tiếng thì thầm liên lý cầu nguyện vạch ra con đường chúng ta phải theo. Đắm chìm trong kinh nguyện, trong tư cách là tín hữu tin nơi Chúa và Giáo Hội của Ngài, chúng ta mong ước sự hiệp thông ân phúc của Chúa Cha vốn có từ đời đời (Ut unum sint 9), chúng ta tìm được con đường hiệp nhất có thể thể hiện cho mọi phong trào đại kết: trong thập giá đau khổ của bao nhiêu người trẻ, người già và trẻ em thường bị bóc lột, những người thiếu ý nghĩa, thiếu cơ may và cô đơn..‘

ĐTC cũng nhận xét rằng: ”Sứ mạng truyền giáo ngày nay tiếp tục đòi chúng ta phải hiệp nhất với nhau; chính sứ mạng truyền giáo đòi chúng ta hãy ngưng nhìn những vết thương quá khứ và mọi thái độ tự tham chiếu để tập trung vào kinh nguyện của Thầy Chí Thánh. Chính sứ mạng ấy đòi phải có ”một âm nhạc Tin Mừng” không ngừng vang dội nơi các quảng trường của chúng ta... Nếu Chúa Kitô coi chúng ta xứng đáng sống thời nay, trong giờ này, thì chúng ta không thể để cho sự hãi đê bẹp chúng ta và không thể để giờ này trôi qua mà không đón nhận nó với niềm vui trung thành. Chúa sẽ ban cho chúng ta sức mạnh để biến mỗi thời, mỗi lúc, mọi hoàn cảnh, thành cơ hội hiệp thông và hòa giải với Chúa Cha và với anh chị em, nhất là những người ngày nay bị coi là thấp kém hoặc là đồ loại bỏ.

Và ĐTC kết luận rằng ”sự hiệp nhất mà Chúa kêu gọi chúng ta luôn luôn một sự hiệp nhất để thi hành sứ mạng truyền giáo, sự hiệp nhất ấy đòi chúng ta đi ra ngoài, đến với tâm hồn dân chúng và các nền văn hóa, xã hội hậu tân tiến chúng ta đang sống. Chúng ta sẽ thành công trong sứ mạng đại kết này nếu chúng ta để cho được thấm nhuần Thánh Linh, Đấng có thể phá vỡ những khuôn khổ nhằm chần chừ đang cầm giữ chúng ta và làm cho chúng ta ngạc nhiên trước sự sáng tạo liên tục của ngài. Mỗi khi chúng ta tìm cách trở về nguồn mạch và phục hồi sự tươi mát nguyên thủy của Tin Mừng thì sẽ nảy sinh những con đường mới, những phương pháp sáng tạo mới,

những hình thức diễn tả mới, những dấu chỉ hùng hồn hơn, những lời đầy ý nghĩa mới mở cho thế giới ngày nay” EG 11)

Sau bài giảng của ĐTC, buổi cầu nguyện đại kết được tiếp nối với cuộc rước nến sáng của các trẻ em, tiến đến trước giêng rửa tội và cộng đoàn xuống lên và cầu cho các ý nguyện hiệp nhất và sứ mạng của Giáo Hội. Tiếp đến là kinh Lạy Cha và nghi thức trao ban bình an..

Giã từ nhà thờ chính tòa Tin





Lãnh Luther, ĐTC đã đến viếng nhà thờ chính tòa Thánh Giacôbê Tông Đồ của Công Giáo chỉ cách đó 350 mét.

ĐTC Phanxicô bắt đầu viếng thăm Estoni

Sau khi viếng thăm 2 nước Litواني và Lettoni, sáng 25-09, ĐTC bắt đầu ngày viếng thăm Estoni.

Lúc 8 giờ rưỡi sáng ngày 25-09, máy bay chở ĐTC Phanxicô và đoàn tháp tùng rời phi trường Vilnius bay thẳng đến phi trường Tallin của Estoni, cách đó 530 cây số về hướng bắc.

Giáo Hội Công Giáo tại Estoni

Giáo Hội Công Giáo tại Estoni chỉ là một đoàn chiên rất nhỏ bé, với khoảng 6.500 người, tương đương với 0,5% dân số, và do Đức Cha Phillippe Jourdan, người Pháp, 58 tuổi, thuộc giám hạt tông nhân Opus Dei, coi sóc từ 13 năm nay với tư cách là Giám quản Tông Tòa, vì Estoni chưa phải là một giáo phận. Ngày nay số tín hữu Công Giáo tại Estoni vào khoảng từ 6 đến 7 ngàn, một nửa nói tiếng Estoni và nửa còn lại nói tiếng Nga. Các tín hữu thuộc 15 giáo xứ, phần lớn là người ngoại quốc. Ngoài ra có khoảng 20 nữ tu thuộc các dòng như dòng Thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa, dòng thánh Brigitta Thụy Điển, dòng nữ Phan Sinh, và dòng Bảo Huyết, cũng gọi là các nữ tu Marianhill.

Trong số 4 LM người Estoni, thì có 2 vị ở

lại trong nước, hai vị khác đang hoạt động tại Đức và Canada. Giáo Hội tại Estoni còn có 1 LM người Nga, sinh trưởng tại Estoni. Ngoài các giáo xứ Công Giáo la tinh còn có một giáo xứ thuộc nghi lễ Đông Phương.

ĐTC đến Tallin, Estoni

Sau 1 giờ 20 phút bay, máy bay chở ĐTC đã đáp xuống phi trường quốc tế của thành Tallin lúc 10 giờ 15. Bà TT Kersti Kaljaid đã có mặt cùng với một số quan chức chính và

Đức Cha Philippe Jourdan đã có mặt để chào đón ĐTC tận chân thang máy bay. 4 em bé trong y phục truyền thống của Estoni đã tặng hoa cho ngài, trong khi một ca đoàn thiếu nhi hát mừng

Sau khi cùng bà TT tiến vào phòng khánh tiết để trao đổi chúc lát, ĐTC đã lên xe tiến về phủ TT cách đó 4 cây số. Phủ này nằm giữa công viên Kadriorg xanh tươi và có từ thời Nga Hoàng đại đế năm 1718.

ĐTC gặp TT và chính quyền dân sự của Estoni

Sau lễ nghi tiếp đón chính thức diễn ra tại Phủ TT Estoni và hội kiến riêng với bà TT, ĐTC cùng bà TT tiến ra vườn hồng của Phủ TT để gặp gỡ 200 người, gồm các quan chức chính quyền, đại diện các tầng lớp xã hội dân sự và ngoại giao đoàn. Lên tiếng sau lời chào mừng của Bà TT Estoni ĐTC nhận xét rằng:

”Từ nhiều thế kỷ, phần đất này được gọi là ”Đất của Mẹ Maria” - Maarjamaa, một danh hiệu không phải chỉ thuộc về quốc gia, nhưng còn thuộc về văn hóa của quý vị. Nghĩ đến Mẹ Maria gọi lên trong tôi hai từ: ký ức và sự phong phú. Mẹ là phụ nữ ký ức, giữ gìn trong tâm hồn như một kho báu tất cả những gì Mẹ sống (Xc Lc 2,19), và Mẹ là người Mẹ phong phú sinh ra sự sống cho Con của Mẹ.

”Đất nước của quý vị tuy nhỏ bé nhưng thuộc

vào những nước đứng hàng đầu về chỉ số phát triển nhân bản, nhờ khả năng đổi mới, cũng như đang chứng tỏ mức độ cao về tự do báo chí, dân chủ và tự do chính trị... Nhớ đến quá khứ và hiện tại, chúng ta có những lý do để nhìn về tương lai với niềm hy vọng, đứng trước những thách đố đang xuất hiện.

Về chiều kích phong phú, ĐTC đặc biệt ghi nhận một trong những hiện tượng trong các xã hội kỹ thuật hiện nay, đó là sự đánh mất ý nghĩa cuộc sống, niềm vui sống, và vì thế dần dần và âm thầm, xã hội đánh mất khả năng kinh ngạc, thường đim con người trong cuộc sống mệt mỏi vất vả.

Trong bài diễn văn, ĐTC cũng cảnh giác rằng "đặt trọn niềm tin thác nơi tiến bộ kỹ thuật, có thể làm mất khả năng kiến tạo những liên hệ giữa con người với nhau, giữa các thế hệ và các nền văn hóa với nhau, nghĩa là mất đi những phần rất quan trọng, để có thể cảm thấy mình là thành phần của nhau và tham gia vào một dự án chung, theo nghĩa rộng nhất của từ này. Vì thế, - ĐTC nói - một trong những trách nhiệm quan trọng nhất của chúng ta, khi lãnh nhận trách vụ xã hội, chính trị, giáo dục, tôn giáo hệ tại cách thức chúng ta trở thành những người kiến tạo các liên hệ giữa con người với nhau".

"Không có sự tha hóa nào tệ hơn là cảm thấy mình không có gốc rễ, không thuộc về ai".

Kết thúc cuộc gặp gỡ chính quyền lúc 11 giờ rưỡi, ĐTC đã đến nhà thờ Kaarli, hay là Carlo, của Giáo Hội Tin Lành Luther cách đó gần 4 cây

số rưỡi để gặp gỡ các bạn trẻ Kitô, thuộc các hệ phái khác nhau.

ĐTC Phanxicô gặp gỡ đại kết với các bạn trẻ Kitô giáo tại Estoni

Kết thúc cuộc gặp gỡ chính quyền lúc 11 giờ rưỡi, ĐTC đã đến nhà thờ Kaarli, hay là Carlo, của Giáo Hội Tin Lành Luther cách đó gần 4 cây số rưỡi để gặp gỡ các bạn trẻ Kitô, thuộc các hệ phái khác nhau. Thánh đường này, như hiện nay, được xây cách đây 156 năm (1856) và là nhà thờ lớn nhất trong thế kỷ 19 ở Tallin.

Mở đầu buổi gặp gỡ đại kết, hai thiếu niên, 1 Công Giáo và 1 Tin Lành Luther, đã đại diện mọi người chào mừng ĐTC trước khi vị TGM Luther ngỏ lời chào mừng ngài.

Nói với các bạn trẻ sau khi nghe 3 chứng từ ngắn của 3 đại diện Luther, Chính Thống và Công Giáo, ĐTC bày tỏ sự hài lòng về sự hiện diện của các bạn trẻ Kitô khác nhau tại đây và nói: Mong muốn của Chúa Giêsu - các Kitô hữu được nên một.

"Thật là điều luôn luôn tốt đẹp khi chúng ta họp nhau, chia sẻ chứng từ cuộc sống, biểu lộ những gì chúng ta nghĩ và mong muốn, và cũng thật là điều rất đẹp khi chúng ta ở cùng nhau, những người cùng tin nơi Chúa Giêsu. Những cuộc gặp gỡ này thể hiện giấc mơ của Chúa Giêsu trong bữa Tiệc Ly: "Ước gì tất cả chúng được nên một... để thế gian tin'" (Ga 17,21).

Giáo hội cần đồng hành và cảm thông với người trẻ

ĐTC đặc biệt nhắc đến bức tranh lớn ở hậu cung thánh đường với câu trích từ Tin Mừng theo thánh Mathêu: "Hỡi tất cả những ai mệt mỏi và bị đè nén, hãy đến cùng Ta và Ta sẽ bổ sức cho các con" (Mt 11,28) và ngài nhận định rằng: các bạn trẻ Kitô có thể đồng hóa mình với một vài yếu tố trong đoạn Tin Mừng này.

Ấm chỉ những cơ cực, vất





thúc đẩy chúng ta luôn tái khởi hành, để đi tới nơi nhân loại bị thương tích nặng nhất; nơi mà con người, vượt lên trên cái vẻ hời hợt và xu thời, tiếp tục tìm kiếm một câu trả lời cho vấn nạn về ý nghĩa cuộc sống của họ... Nếu chúng ta có can đảm ra khỏi chính mình và đi tới những vùng ngoại biên, thì tại đó chúng ta sẽ tìm thấy Chúa, vì Chúa Giêsu đi trước chúng ta trong cuộc sống của người anh em bị đau khổ và bị gạt bỏ”.

vả và bất mãn mà nhiều người trẻ ngày nay cảm thấy mình đang phải chịu, ĐTC nói đến lời than phiền của nhiều người trẻ thời nay cho rằng những người lớn chung quanh không biết điều họ muốn hoặc những mong đợi đối với những người trẻ, và nhiều khi những người lớn thấy các bạn trẻ hạnh phúc thì họ tỏ ra nghi kỵ, và nếu những người lớn ấy thấy các bạn trẻ lo âu thì họ lại coi nhẹ những điều ấy.

Giáo hội muốn là cộng đoàn minh bạch, thân thiện, có sức thu hút

ĐTC cho biết trong cuộc tham khảo ý kiến trước Thượng HĐGM sắp tới về giới trẻ, nhiều người trẻ yêu cầu được những người lớn đồng hành và cảm thông với họ, đừng phán xét hoặc lên án, nhưng biết lắng nghe người trẻ và trả lời cho những thắc mắc của họ..

Chúa Giêsu là động lực và nguồn an ủi của tất cả Kitô hữu

ĐTC nhắc lại đoạn Tin Mừng kể lại Chúa Giêsu dâng lời chúc tụng Chúa Cha, vì Chúa thấy rằng chỉ có một số ít người hiểu trọng tâm sứ điệp của Ngài và chính bản thân ngài.

ĐTC cũng nói rằng ”Chúng ta hiệp nhau trong niềm tin nơi Chúa Giêsu, chính Chúa mong chúng ta mang Ngài cho tất cả những người trẻ đánh mất ý nghĩa cuộc sống của họ. Cùng nhau chúng ta đón nhận sự mới mẻ mà Thiên Chúa mang lại trong cuộc sống chúng ta; sự mới mẻ

Và ĐTC kết luận rằng: ”Tình yêu không chết, tình yêu mời gọi và gửi chúng ta đi. Chúng ta hãy cầu xin sức mạnh tông đồ để mang Tin Mừng đến cho tha nhân và không biến cuộc sống chúng ta thành một viện bảo tàng những đồ kỷ niệm.. Chúng ta hãy để Chúa Thánh Linh làm cho chúng ta chiêm ngắm lịch sử trong nhãn giới của Chúa Giêsu phục sinh. Như thế Giáo Hội sẽ có thể tiến bước, đón nhận nơi mình những ngạc nhiên của Chúa, phục hồi sự tươi trẻ, niềm vui và vẻ đẹp của hôn thê đến gặp Chúa”.

Sau huấn từ của ĐTC, cộng đoàn đã cùng đọc kinh Lạy Cha, trước khi Mục Sư chủ tịch Hội đồng các Giáo Hội Kitô Estoni và Đức TGM Công Giáo Philippe Jourdan ngỏ lời cảm ơn ĐTC. ĐTC còn chào thăm 10 vị lãnh đạo tôn giáo hiện diện, trước khi về tu viện của các nữ tu dòng thánh Brigitta Thụy Điển, cách đó 8 cây số để dùng bữa trưa vào lúc 1 giờ.

ĐTC gặp những người được các Tổ chức Bác Ái của Giáo hội Estoni giúp đỡ

Lúc 3 giờ chiều 25-09, ĐTC Phanxicô đã đến Nhà thờ chính tòa thánh Phêrô và Phaolô của Công giáo Estoni ở Tallin để gặp gỡ những người được các tổ chức bác ái của Giáo Hội địa phương giúp đỡ.

Khi đến nơi, ĐTC đã được chị Bê trên của các nữ tu thừa sai bác ái cùng với một gia đình có 9 người con được các nữ tu trợ giúp, đón tiếp.

4 em bé tặng hoa cho ngài, trước sự hiện diện của 100 người nghèo, những người có tật nguyền rượu, và cả những bà mẹ độc thân.

Ngỏ lời trong dịp này sau khi nghe chứng từ của một người được giúp đỡ và của một bà mẹ gia đình, có 9 người con, ĐTC nhiệt liệt cảm ơn chứng từ của họ và ca ngợi tinh thần hy sinh của bà Marina cùng chồng và các con. ĐTC không quên cảm ơn chứng tá của các nữ tu thừa sai bác ái không sợ đi ra ngoài và đi tới những nơi các chỉ là dấu chỉ sự gần gũi và là bàn tay của Thiên Chúa giờ ra cho nhân loại. Ngài nói:

Đức tin thừa sai

”Khi đức tin không sợ từ bỏ những tiện nghi, không sợ nhập cuộc và có can đảm đi ra ngoài, thì đức tin ấy biểu lộ được những lời đẹp nhất của Chúa: ”Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” (Ga 13,34). Tình yêu phá vỡ những xiềng xích cô lập và chia cách chúng ta bằng cách bắc những nhịp cầu; tình yêu giúp chúng ta kiến tạo một đại gia đình trong đó tất cả chúng ta cảm thấy như trong nhà mình, như nhà này chẳng hạn. Tình yêu biết cảm thương và có phẩm giá.

”Đức tin thừa sai, giống như các nữ tu tại đây, đi trên các nẻo đường thành thị của chúng ta, nói bằng những cử chỉ rất cụ thể: bạn thuộc gia đình chúng ta, đại gia đình của Thiên Chúa trong đó tất cả chúng ta đều có chỗ”.

Mọi người thuộc về nhau trong một gia đình Thiên Chúa

ĐTC đề cao sự cảm thấy mình có liên kết với nhau, thuộc về nhau và ngài nói thêm rằng: ”Tôi muốn mời gọi anh chị em hãy tiếp tục kiến tạo những mối liên hệ. Hãy đi ra ngoài, nơi các khu phố để nói với bao nhiêu người rằng cả bạn cũng thuộc về gia đình chúng ta. Chúa Giêsu đã kêu gọi các môn đệ, và ngày nay Ngài cũng kêu gọi mỗi người anh chị em, để tiếp tục gieo vãi và thông truyền Nước của Ngài. Chúa cậy dựa vào lịch sử của anh chị em, đời sống của anh chị em, đôi tay của anh chị em để rong ruổi qua thành phố, chia sẻ thực tại mà anh chị em đã sống...”

Sau bài huấn dụ, ĐTC còn tặng cho các nữ tu thừa sai bác ái bức tranh nổi bằng sứ diễn tả cảnh tượng 3 Đạo Sĩ đến thờ lạy Chúa Hài Đồng. Ngài cũng chào 10 người nghèo đại diện, trước khi tiếp tục hành trình, đến Quảng trường Tự Do của thành phố Tallin, cách đó gần 3 cây số, để cử hành thánh lễ.

ĐTC Phanxicô dâng Thánh lễ tại quảng trường Tự do ở Tallin, Estoni

Lúc gần 4 giờ chiều thứ ba 25-09, ĐTC Phanxicô đã cử hành Thánh lễ tại quảng trường Tự do ở thủ đô Tallin của Estoni, với sự tham dự của hàng ngàn tín hữu. Đây là Thánh lễ lễ biệt kính Chúa Thánh Thần.

Trong bài giảng, ĐTC nhắc nhớ thân phận của dân Estoni phần nào cũng như dân tộc Do thái được giải thoát khỏi ách nô lệ Ai Cập như được thuật trong bài đọc thứ I trích từ sách Xuất Hành (Xh 19,3-8a.16-20b). Ngài nói: ”Anh chị em đã từng trải qua cuộc chiến đấu cho tự do, và có thể đồng hóa với dân tộc Do thái. Vì thế, chúng ta nên lắng nghe điều Thiên Chúa nói với Môisê để hiểu điều Chúa nói với chúng ta như một dân tộc: Kitô hữu là một chọn lựa sống tự do, viên mãn.





”Dân tộc đến núi Sinai là một dân tộc đã từng biết tình thương của Thiên Chúa đối với dân, được biểu lộ qua những phép lạ và những việc diệu kỳ; đó là một dân tộc đã quyết định ký kết một giao ước tình yêu vì Thiên Chúa, Đấng đã yêu thương họ trước và biểu lộ tình yêu ấy cho họ. Họ không bị bó buộc, vì Thiên Chúa để họ được tự do. Khi chúng ta nói mình là Kitô hữu, chúng ta đón nhận cả một lối sống, chúng ta làm điều ấy không bị cưỡng bách, nhưng nhất là chúng ta biết rằng đề nghị của Thiên Chúa không làm cho chúng ta bị tước đoạt điều gì, trái lại còn mang lại cho chúng ta sự viên mãn, tăng cường mọi khát vọng của con người. Một số người cho rằng mình được tự do khi sống không có Thiên Chúa hoặc tách biệt khỏi Ngài. Họ không thấy rằng làm như thế, họ bước đi trong cuộc sống này như những người mồ côi, không có nhà để trở về... Như dân tộc đã ra khỏi Ai Cập, chúng ta có nhiệm vụ lắng nghe và tìm kiếm.

Luân lý đạo đức: dẫn thân với tha nhân

”Nhiều khi một số người nghĩ rằng ngày nay sức mạnh của một dân tộc được đo lường bằng những tiêu chuẩn khác. Có người nói to hơn, và khi nói như thế, họ có vẻ chắc chắn hơn, không nhượng bộ cũng chẳng do dự: có người thì la ó, đe dọa bằng võ khí, bố trí các đoàn quân, các chiến lược.. để ra vẻ là mạnh hơn. Nhưng đó không phải là tìm kiếm thánh ý Chúa, mà là một sự tích lũy để áp đặt người khác dựa trên sự giàu

sang của mình. Thái độ đó hàm chứa một sự phủ nhận luân lý đạo đức và qua đó phủ nhận cả Thiên Chúa. Vì luân lý đạo đức đặt chúng ta trong tương quan với một vị Thiên Chúa chờ đợi nơi chúng ta một câu trả lời tự do và dẫn thân đối với tha nhân, với môi trường của chúng ta.. Anh chị em đã không chinh phục tự do để rồi cục trở thành nô lệ cho sự tiêu thụ, chủ nghĩa cá nhân hoặc khát vọng quyền lực và thống trị.

Khao khát của chúng ta được thành toàn nơi Thiên Chúa

ĐTC cũng nhận xét rằng: “Thiên Chúa biết các nhu cầu của chúng ta, những nhu cầu mà chúng ta thường che giấu đằng sau ước muốn sở hữu; cả những bất an của chúng ta cũng được khắc phục nhờ quyền lực. Sự khát khao đó ở trong tâm hồn mỗi người, và Chúa Giêsu, - như chúng ta đã nghe trong Phúc Âm, khích lệ chúng ta hãy vượt thắng sự khát khao đó trong cuộc gặp gỡ với Ngài. Chính Chúa có thể làm cho chúng ta thoả mãn, làm cho chúng ta được tràn đầy sự phong phú nhờ nước của Ngài, nhờ sự tinh tuyền, và sức mạnh đảo lộn của Ngài. Đức tin cũng là nhận thức Chúa hằng sống và yêu thương chúng ta, không bỏ rơi chúng ta, và vì thế Ngài có khả năng can thiệp một cách huyền nhiệm trong lịch sử chúng ta. Ngài rút điều thiện từ điều ác nhờ quyền năng và sức sáng tạo vô biên của Ngài.

Dân được tuyển chọn

ĐTC nhắc lại sự kiện trong sa mạc, dân Israel đã rơi vào cám dỗ tìm kiếm các thần khác, thờ lạy bò vàng, tín thác nơi sức mạnh của mình. Nhưng Thiên Chúa luôn tái lời kéo họ, và họ nhớ lại những điều đã nghe và thấy trên núi. Giống như dân ấy, cả chúng ta cũng biết mình là một dân được tuyển chọn, dân tư tế và thánh thiện (Xc Xh 19,6, 1 Pr 2,9). Chính Thánh Linh nhắc nhở chúng ta tất cả những điều ấy.

Dân tộc thánh thiện

ĐTC đặc biệt kêu gọi các tín hữu hãy ra đi như những tư tể do bí tích rửa tội. Ra đi để thăng tiến quan hệ với Thiên Chúa, cổ võ một cuộc gặp gỡ yêu thương vì Đấng đang kêu lên "Các con hãy đến cùng Ta" (Mt 11,28). Sau cùng là làm chứng mình là một dân tộc thánh thiện.

ĐTC cảnh giác rằng: "Chúng ta có thể rơi vào cám dỗ nghĩ rằng sự thánh thiện chỉ là điều dành cho một số người. Trong thực tế, tất cả chúng ta đều được kêu gọi nên thánh bằng cách sống yêu thương và mỗi người làm chứng tá trong những công việc hàng ngày, nơi ta sinh sống (Gaudete et exsultate 14). Nhưng cũng như nước trong sa mạc không phải là của riêng cá nhân, nhưng là của cộng đồng, như manna không thể tích lũy vì sẽ bị hỏng, cũng vậy sự thánh thiện sống thực được mở rộng, lan ra và làm phong phú tất cả những gì ở cạnh.

Sự thánh thiện lan tỏa và làm phong phú

Ngày hôm nay, chúng ta chọn nên thánh bằng cách chữa lành những vùng ngoài lề và khu ngoại biên trong xã hội chúng ta, nơi người anh em chúng ta nằm bẹp và chịu tình trạng bị loại trừ. Chúng ta đừng để người đến sau chúng ta phải chạy đến cứu giúp họ và dồn cho các tổ chức phải giải quyết vấn đề. Chính chúng ta là những người nhìn thẳng vào người anh em, giơ tay ra



Thời sự Giáo Hội

để nâng họ trở dậy, vì nơi họ có hình ảnh Thiên Chúa, là người anh em đã được Chúa Giêsu cứu chuộc. Đó là ý nghĩa của Kitô hữu và sự nên thánh hàng ngày."

Thánh lễ kết thúc lúc 6 giờ chiều và sau khi ban phép lành và từ giã các tín hữu, ĐTC ra phi trường quốc tế của thành phố Tallin để đáp máy bay trở về Roma.

ĐGH họp báo trên máy bay: 25-9-2018

Trong cuộc họp báo trên máy bay, chiều tối ngày 25-9-2018, trên đường từ Baltique về Roma, ĐTC cho biết chính ngài muốn có hiệp định với Trung Quốc, và ngài tái lên án những vụ lạm dụng tính dục xảy ra trong Giáo Hội.

Theo lời yêu cầu của ĐTC, phần lớn cuộc họp báo xoay quanh cuộc viếng thăm mục vụ tại 3 nước Baltique: Litواني, Lettoni và Estoni ngài mới thực hiện, nhưng ngài cũng trả lời câu hỏi một ký giả nêu lên: một số người cho rằng khi ký hiệp định với Trung Quốc về vấn đề bổ nhiệm GM, "Tòa Thánh bán Giáo Hội cho nhà nước cộng sản", sau bao nhiêu năm chịu đau khổ. ĐTC đáp: Về hiệp định giữa Tòa Thánh và Trung Quốc

"Đây là một tiến trình từ nhiều năm nay. Một cuộc đối thoại giữa Ủy ban Tòa Thánh và ủy ban Trung Quốc để giải quyết việc bổ nhiệm các GM. Toán của Tòa Thánh đã làm việc rất nhiều. Tôi muốn nhắc đến vài tên: Đức TGM Claudio Maria Celli đã kiên nhẫn trong bao nhiêu năm trời trong

cuộc đối thoại này! Rồi có cha Gianfranco Rota Graziosi, một chức sắc khiêm tốn của Tòa Thánh 72 tuổi, cha ấy muốn đi coi xứ, nhưng đã ở lại Vatican để giúp trong tiến trình này. Và có ĐHY Quốc Vụ Khanh, Pietro Parolin là người rất tận tụy, rất kiên nhẫn, nghiên cứu tất cả các văn kiện rất kỹ lưỡng, từng dấu chấm, dấu phẩy, từng dấu nhấn.. Điều này làm tôi rất an tâm. Khi ta thực hiện một hiệp định hòa bình hoặc một



cuộc thương thuyết, cả hai bên đều mất một cái gì đó. Đó là qui luật..

Chính ĐGH bổ nhiệm GM tại Trung Quốc

ĐTC nói tiếp: "Sau bao nhiêu năm.. Những trường hợp khó khăn về các GM - tức là những GM bất hợp pháp - đã được cứu xét từng vụ một. Sau cùng các hồ sơ từng trường hợp được đưa tới bàn giấy của tôi và chính tôi là người chịu trách nhiệm ký. Về hiệp định, thì dự thảo được đưa tới tôi, và thảo luận, tôi bày tỏ ý kiến, và những người khác thảo luận.. Tôi đã nghĩ đến sự chống đối, nghĩ những tín hữu đã chịu đau khổ. Đúng vậy. Đó là điều xảy ra trong mỗi hiệp định.. Sau cùng, chính tôi đã ký hiệp định. Ít là những thư ủy toàn quyền để ký hiệp định ấy là điều tôi đã muốn. Tôi là người trách nhiệm.. Về việc bổ nhiệm GM tại Trung Quốc, có cuộc đối thoại về ứng viên, nhưng người bổ nhiệm chính là Giáo Hoàng. Đây là điều rõ ràng."

Những vụ lạm dụng tính dục

Về những vụ lạm dụng tính dục, trong một câu trả lời, ĐTC nhắc đến sự kiện có nhiều người trẻ phản đối những gương mù trong Giáo Hội, nhất là về vấn đề này, ĐTC đáp:

"Đúng vậy, có sự cáo buộc Giáo Hội, và tất cả chúng ta đều biết, các con số thống kê về những vụ này.. Nhưng dù chỉ có một LM lạm

dụng một trẻ em, nam nữ, mà thôi, thì LM này đã là một quái vật vì LM là người đã được Thiên Chúa chọn để đưa các trẻ em lên trời. Tôi hiểu rằng những người trẻ coi sự hư hỏng lớn lao như thế là gương mù, gương xấu. Họ biết rằng những vụ lạm dụng ấy khắp nơi đều có, nhưng trong Giáo Hội những vụ đó càng là gương xấu lớn hơn, vì Giáo Hội phải đưa các trẻ em đến cùng Thiên Chúa

chứ không phải hủy hoại các em.

Cần phán đoán theo tiêu chuẩn của thời kỳ lạm dụng xảy ra

ĐTC nói thêm rằng: "Có người cáo buộc Giáo Hội đã không xử lý những vụ này đúng cách, trong việc trừng phạt sự hư hỏng như vậy. Ví dụ nếu chúng ta đọc Phúc trình ở bang Pennsylvania, chúng ta thấy trong 70 năm trước đây có bao nhiêu LM phạm tội hư hỏng như vậy, nhưng trong thời gian gần đây thì giảm sút, vì Giáo Hội đã nhận thấy mình phải chiến đấu chống tệ nạn này một cách khác. Thời xưa người ta che đậy, cả trong các gia đình người ta cũng che đậy, khi một người chú hãm hiếp cháu gái, khi người cha hãm hiếp các con mình, người ta che đậy vì đó là một sự ô nhục quá lớn.. Đó là cách suy nghĩ của những thế kỷ đã qua hoặc thế kỷ vừa qua. Có một nguyên tắc giúp tôi rất nhiều trong việc giải thích lịch sử: cần phải giải thích một sự kiện lịch sử theo tiêu chuẩn của thời đại xảy ra sự kiện ấy, chứ không phải theo lối giải thích ngày nay. Ví dụ những chính sách đối với các thổ dân bản xứ: có bao nhiêu bất công, bao nhiêu tàn bạo, nhưng ta không thể giải thích những điều ấy với các tiêu chuẩn ngày nay, chúng ta có một ý thức khác..." (Rei 26-9-2018)

Giuse Trần Đức Anh - Linh Tiến Khải
- **Đặng Tự Do**

GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Lời trần tình: Sau câu chuyện của cựu Hồng Y Tổng Giám Mục Washington Theodore Hồng Y McCarrick, báo cáo của bồi thẩm Pennsylvania và một lá thư đang gây xôn xao của một vị cựu Sứ Thần Tòa Thánh, Tổng Giám Mục Carlo Maria Viganò, kêu gọi Đức Giáo Hoàng Phanxicô từ chức đã khiến mọi người bị tổn thương, không chừa ra bất cứ ai. Đây là một thách thức mà có lẽ do quan niệm và nếp sống quá tự do, phản ảnh tình thần thế tục, đang lớn rộng, vươn tới mọi góc ngách cuộc sống kể cả niềm tin và đời sống tâm linh. Khi được hỏi liệu có gì sai trái khi yêu cầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô từ chức, một vị hồng y, Hồng Y Raymond L. Burke đã trả lời: “Tôi không thể nói điều đó là sai trái.”

*Trong khi Giáo Hội Công Giáo đang bị xúc phạm và nhục nhã, là những người Công Giáo bạn và tôi nghĩ thế nào? Hãy để những nhà tư tưởng, những đầu óc lớn tranh luận với nhau, tôi mời bạn cùng tôi đọc nhận định của Sam Miller * một người Do Thái, không phải là Công Giáo, đã viết về Giáo Hội Công Giáo. Hơn nữa, ông còn nói với bạn: “Hãy hãnh diện, vì bạn là người Công Giáo. Bài viết được truyền tải trên nhiều facebook cá nhân.*



GIÁO HỘI CÔNG GIÁO

Tại sao các báo chí lại mang một mối tử thù truyền kiếp về một trong những tổ chức quan trọng nhất mà chúng ta có ngày nay tại Hoa Kỳ, đó là Giáo Hội Công Giáo?

Bạn có biết không - Giáo Hội Công Giáo Giáo dục 2,6 triệu học sinh mỗi ngày với phí tổn mà Giáo Hội đó phải trả lên đến 10 tỷ Mỹ kim, trong khi đó, lại giúp tiết kiệm cho người thọ thuế 18 tỷ. 92% các học sinh tốt nghiệp tại các trường Công Giáo đều được nhận vào các trường đại học.

Là một giáo hội với 230 các trường cao đẳng và đại học với con số sinh viên theo học hàng năm là 700.000 sinh viên.

Giáo Hội Công Giáo còn điều hành một hệ thống phi lợi nhuận với 637 nhà thương, chữa trị cho 1 trong số 5 người Hoa Kỳ - không phân biệt là người Công Giáo - mỗi ngày.

Nhưng truyền thông lại thù hằn và cố gắng để phỉ báng một cách tối đa trong mọi cách thức của Giáo Hội Công Giáo trên đất nước này. Chúng đã lên án căn bệnh ấu dâm trong Giáo Hội Công Giáo, mà lại khinh xuất cáo buộc tội ngoại tình về đời sống hôn nhân.

Hãy để tôi giới thiệu với các bạn một số hình ảnh về Giáo Hội Công Giáo mà các bạn nên biết và cần lưu giữ. Thí dụ:

- 12% trong số 300 mục sư Tin Lành được khảo cứu đã thừa nhận gian dâm với một trong các phụ nữ trong cộng đoàn của họ.

- 38% được biết đến có sự liên quan về hành vi tình dục bất chính trong giáo hội Liên Hiệp Methodist.

- 41% các nữ mục sư đã tường trình có những hành vi tình dục ngoài ý muốn.

- 17% nữ giáo dân đã bị quấy nhiễu tình dục. Trong khi đó, chỉ có 1,7% giáo sỹ Công Giáo bị kết án tội ấu dâm, so sánh với 10% các mục sư Tin Lành bị kết án về tội ấu dâm.

Tóm lại, đây không phải là vấn đề chỉ thuộc riêng về Giáo Hội Công Giáo.

Thời sự Giáo Hội

Một khảo cứu về các linh mục Hoa Kỳ cho thấy rằng hầu hết đều hạnh phúc với ơn gọi linh mục, và cảm thấy tốt hơn những gì họ kỳ vọng, và nhất là nếu cho được chọn lựa lại, họ sẽ chọn làm linh mục mặc dù phải đối diện với những gì đáng ghét mà Giáo Hội hiện đang phải lãnh nhận.

Giáo Hội Công Giáo đang rỉ máu do những vết thương tự mình gây ra. Nỗi thống khổ mà người Công Giáo đang cảm thấy và đang đau đớn chính cốt không phải là lỗi của Giáo Hội. Bạn bị xúc phạm chỉ là do con số nhỏ các linh mục ngoan cố mà nhẽ ra cần phải loại bỏ, và một số giám mục đã hành xử không đúng cách.

Hãy ngẩng cao đầu và bước tới. Hãy hãnh diện vì Giáo Hội là một cơ quan rất quan trọng tại Hoa Kỳ.

Và hãy nhớ những gì ngôn sứ Giêrêmia đã nói: “Hãy dừng lại trên các nẻo đường mà coi, hãy tìm hiểu đường xưa lối cũ, cho biết đâu là đường ngay nẻo chính rồi cứ đó mà đi: tâm hồn các người sẽ bình an thư thái” (Jer 6:16). Hãy hãnh diện để nói về niềm tin các bạn với niềm tự hào, và hãy học những gì mà Giáo Hội đã làm cho các tôn giáo khác.

Hãy tự hào rằng bạn là người Công Giáo”.

Trần Mỹ Duyệt chuyển ngữ

Sam Miller, một doanh nhân thành công thuộc Clevelang Jewish:

THE CATHOLIC CHURCH

Excerpts of an article written by non-Catholic; Sam Miller - a prominent Cleveland Jewish businessman:

„Why would newspapers carry on a vendetta on one of the most important institutions that we have today in the United States , namely the Catholic Church?

Do you know - the Catholic Church educates 2.6 million students everyday at the cost to that Church of 10 billion dollars, and a savings on the other hand to the American taxpayer of 18 billion dollars. The graduates go on to graduate studies at the rate of 92%.

The Church has 230 colleges and universities in

the U.S. with an enrollment of 700,000 students.

The Catholic Church has a non-profit hospital system of 637 hospitals, which account for hospital treatment of 1 out of every 5 people - not just Catholics - in the United States today.

But the press is vindictive and trying to totally denigrate in every way the Catholic Church in this country. They have blamed the disease of pedophilia on the Catholic Church, which is as irresponsible as blaming adultery on the institution of marriage.

Let me give you some figures that Catholics should know and remember. For example, 12% of the 300 Protestant clergy surveyed admitted to sexual intercourse with a parishioner; 38% acknowledged other inappropriate sexual contact in a study by the United Methodist Church , 41.8% of clergy women reported unwanted sexual behavior; 17% of laywomen have been sexually harassed. Meanwhile, 1.7% of the Catholic clergy has been found guilty of pedophilia. 10% of the Protestant ministers have been found guilty of pedophilia. This is not a Catholic problem.

A study of American priests showed that most are happy in the priesthood and find it even better than they had expected, and that most, if given the choice, would choose to be priests again in face of all this obnoxious PR the church has been receiving.

The Catholic Church is bleeding from self-inflicted wounds. The agony that Catholics have felt and suffered is not necessarily the fault of the Church. You have been hurt by a small number of wayward priests that have probably been totally weeded out by now and a number of bishops who failed to act.

Walk with your shoulders high and your head higher. Be a proud member of the most important non-governmental agency in the United States .

Then remember what Jeremiah said: „Stand by the roads, and look and ask for the ancient paths, where the good way is and walk in it, and find rest for your souls’. Be proud to speak up for your faith with pride and reverence and learn what your Church does for all other religions.

Be proud that you’re a Catholic.”

Thư một linh mục Công giáo gửi báo The New York Times

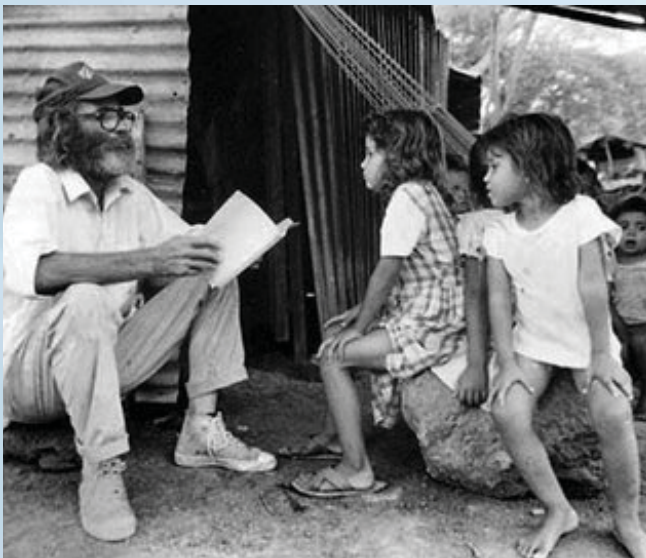
“Quá khứ của con, Lạy Chúa, con phó thác cho lòng Thương xót của Chúa; hiện tại của con, cho Tình yêu Chúa; và tương lai của con, cho sự Quan Phòng của Chúa” (St. Padre Pio)

Anh bạn phóng viên thân mến.
Tôi chỉ là một linh mục Công giáo bình thường. Tôi cảm thấy hạnh phúc và tự hào về ơn gọi của mình. Trong 20 năm qua, tôi đã sống ở Angola với tư cách là một nhà truyền giáo.

Tôi đọc trong nhiều phương tiện truyền thông, đặc biệt là tờ báo của bạn, sự phóng đại của chủ đề linh mục ấu dâm, nhưng trong một cách bệnh hoạn, vì chỉ tìm kiếm chi tiết trong đời sống các linh mục, các sai lầm trong quá khứ.

Có một trường hợp linh mục ấu dâm, trong một thành phố của Mỹ, trong những năm 1970, một trường hợp ở Úc trong thập niên 1980, và cứ như thế, có trường hợp mới đây hơn... Chắc chắn rằng tất cả các trường hợp này đáng bị khiển trách!

Có các bài báo được cân nhắc và cân bằng, có các bài khác lại phóng đại, đầy thành kiến và thậm chí hận thù nữa. Tôi tự cảm thấy đau đớn nhiều về sự dữ lớn lao rằng các người đáng lẽ là dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa, lại là con dao găm trong cuộc sống của các người vô tội. Không có từ ngữ nào để biện minh cho các hành



vi như vậy. Không có nghi ngờ rằng Giáo Hội phải là đứng về phía kẻ yếu, và người nghèo.

Vì lý do này, tất cả các biện pháp mà người ta có thể dùng để ngăn ngừa và bảo vệ nhân phẩm của trẻ em sẽ luôn luôn là một ưu tiên.

Nhưng sẽ là kỳ cục hết sức khi có ít tin tức và sự thiếu quan tâm đến hàng ngàn các linh mục khác, đã hiến đời mình và phục vụ hàng triệu trẻ em, thanh thiếu niên và các người bất hạnh nhất ở bốn phương trời của thế giới.

Tôi nghĩ rằng đối với tờ báo của bạn, các điều sau đây không hề được quan tâm để nói tới:

1) Tôi phải di chuyển qua các con đường đầy mìn do chiến tranh trong năm 2002, để giúp đỡ các em nhỏ đang chết đói từ Cangumbe đến Lwena (Angola), bởi vì cả chính quyền không thể làm được và cả các tổ chức phi chính phủ không được phép làm;

2) Tôi đã chôn cất hàng chục trẻ em chết do việc dời chỗ vì chiến tranh;

3) Chúng tôi đã cứu sống hàng ngàn người dân ở Mexico, nhờ một trung tâm y tế duy nhất hiện hữu trong một vùng có diện tích 90.000 km², với việc phân phát thực phẩm và các loại giống cây trồng;

4) Chúng tôi đã có thể cung cấp giáo dục và trường học trong mười năm qua cho hơn 110.000 trẻ em;

5) Cùng với các linh mục khác, chúng tôi đã cứu trợ cho gần 15.000 người ở các trại du kích quân, sau khi họ đã đầu hàng và giao nạp vũ khí, bởi vì thực phẩm của chính phủ và của Liên Hiệp Quốc không thể đến được với họ;

6) Không phải là tin tức thú vị khi một linh mục 75 tuổi, Cha Roberto, rảo qua thành phố Luanda ban đêm, chăm sóc các trẻ em đường phố, dẫn họ đến một nơi trú ngụ, để cho họ

không bị ngộ độc bởi xăng dầu mà họ hít để kiếm sống, như là người ném lửa;

7) Việc xoá nạn mù chữ cho hàng trăm tù nhân cũng không phải là tin hay;

8) Các linh mục, như cha Stéphane, tổ chức các nhà tạm trú cho các thanh thiếu niên bị ngược đãi, đánh đập, hăm hiếp, để họ tạm lánh;

9) Linh mục Maiato, 80 tuổi, đến thăm từng ngôi nhà một của người nghèo, an ủi người bệnh và người tuyệt vọng;

10) Không phải là tin hấp dẫn khi hơn 60.000 trong số 400.000 linh mục và tu sĩ hiện nay đã rời đất nước và gia đình của họ để phục vụ anh em mình tại các quốc gia khác trong các trại phong, bệnh viện, trại tị nạn, cô nhi viện cho trẻ em bị cáo buộc là phù thủy, hoặc cho trẻ em mồ côi do cha mẹ chết vì AIDS, trong các trường học dành cho người nghèo nhất, trung tâm dạy nghề, trung tâm tiếp nhận người nhiễm HIV.....

11) Nhất là các linh mục dành đời mình trong các giáo xứ và cứ điểm truyền giáo, động viên mọi người sống tốt hơn và nhất là thương mến người khác;

12) Không phải là tin hấp dẫn khi bạn tôi, Cha Marcos Aurelio, để giải cứu trẻ em trong cuộc chiến ở Angola, đã đưa các em từ Kalulo đến Dondo và khi trên đường trở về, cha bị bắn chết; và một tu sĩ tên là Phanxicô và năm nữ giáo lý viên, bị chết trong một tai nạn, khi họ đi giúp đỡ các vùng nông thôn xa xôi hẻo lánh nhất của đất nước;

13) Hàng chục các nhà truyền giáo tại Angola đã chết vì thiếu các phương tiện y tế, chỉ vì bệnh sốt rét đơn giản;

14) Nhiều người khác đã bị tung xác lên trời do mìn nổ, khi đi thăm các tín hữu; quả vậy, trong nghĩa trang ở Kalulo, có mộ các linh mục đầu tiên đến khu vực ấy... không ai sống hơn 40 tuổi cả...

15) Không phải là tin hấp dẫn, khi một linh mục “bình thường“ sống công việc hàng ngày của mình, trong các khó khăn và niềm vui của mình, sống âm thầm cả đời vì lợi ích của cộng đoàn mình phục vụ;

Sự thật, là linh mục chúng tôi không cố gắng



để có tên trong tin tức, nhưng chỉ mang „Tin Mừng“, và Tin Mừng này, không ồn ào, đã bắt đầu vào buổi sáng Phục Sinh. Một cây ngã gây tiếng ồn nhiều hơn cả cánh rừng đang mọc và phát triển.

Người ta gây nhiều tiếng ồn cho một linh mục phạm một lỗi lầm, hơn là gây tiếng ồn cho hàng ngàn linh mục hiến đời mình cho hàng chục ngàn trẻ em và người nghèo khó.

Tôi không muốn làm một biện hộ cho Giáo Hội và các linh mục.

Một linh mục không phải là một anh hùng, cũng không phải là một người rối loạn thần kinh. Linh mục chỉ là một con người bình thường, và với bản tính con người của mình, tìm cách theo Chúa và phục vụ Ngài trong anh chị em của mình.

Linh mục có nhiều khổ đau, nghèo đói và sự mỏng giòn như các người khác; nhưng linh mục cũng có vẻ đẹp và hùng vĩ như mọi thụ tạo khác... Việc nhấn mạnh một cách ám ảnh bẩm sinh và phá hoại về một đề tài đau đớn, trong khi mất tầm nhìn chung của công việc, tạo ra thật sự các biếm họa tấn công vào hàng linh mục Công Giáo, do đó tôi cảm thấy bị xúc phạm.

Tôi chỉ yêu cầu anh, người bạn phóng viên thân mến, hãy tìm kiếm Chân, Thiện, Mỹ. Điều này sẽ làm lớn mạnh nghề nghiệp của bạn.

Chào anh trong Đức Kitô,

Linh mục Martin Lasarte, SDB

Khuôn mặt của linh mục

Dân Chúa on line số 42

Đức Phanxicô để cho người khác ôm quàng mình. Ngài tìm dịp để tiếp xúc với giáo dân, chạm vào giáo dân và để giáo dân chạm vào mình. Hai ngày sau khi ngài được bầu chọn, hình ảnh hồng y Dolan người Mỹ tin tưởng đặt tay mình trên vai ngài ở phòng Clémentine đã làm đã làm cho vài người ở các phòng khách Vatican nhú mày, nhưng về phần mình, Đức Phanxicô chỉ cười.

Sự gần gũi thể lý là một phần trong cách ngài trao đổi nói chuyện. Về khía cạnh này, ngài có tính cách rất Nam Mỹ mà cũng là Phi châu hay Địa Trung Hải. Ngài không muốn bất động như một pho tượng. Ngay khi giáo dân ôm được ngài trong tay, họ ôm chặt ngài như anh lính người Ý từ Afghanistan về, muốn cảm thấy mình được ở lâu bên cạnh ngài. “Giáo dân đến nhìn Đức Gioan-Phaolô II, đến nghe Đức Bênêđictô XVI và đến ôm Đức Phanxicô”, hồng y Tauran đã nói như vậy.

Ngày 28 tháng 7-2013, ở Rio de Janeiro, ba triệu người trải dài trên bốn cây số ở bãi biển Copacabana để dự thánh lễ bế mạc Ngày Giới Trẻ. Ngày Noel đầu tiên sau khi được bầu chọn, đã có hơn một triệu rưỡi giáo dân và người đi hành hương về Rôma dự các buổi tiếp kiến chung của ngài ở Quảng trường Thánh Phêrô. Đức Phanxicô không để một khoảng cách nào ngăn cách mình với giáo dân, cũng không giữ một hình thức nghi lễ nào khi giáo dân đến với ngài. Ngài ôm họ, kéo họ về phía mình, để họ ở chung quanh mình. Ngài nói chuyện với giáo dân, nghe họ, nhìn vào mắt họ. Nếu trời mưa, ngài để đầu trần như giáo dân đang đi hành hương.

Ở Buenos Aires, ngài không như vậy. Bây giờ với bộ áo trắng, ngài đã vứt bỏ bộ giáp rựa rìe e lệ. “Hồi đó ngài thỉnh lặng hơn, hướng nội hơn”,



linh mục Pepe Di Paola của các khu phố ngục nhiên. Đã có một cái gì thay đổi nơi ngài. Giám đốc tờ báo văn hóa Criterio ở Argentina, ông Jose Maria Poirier cho biết, “gần như ngài rất buồn, lo âu, trầm mặc, ngài không bao giờ cười.” Ở trụ sở chính Dòng Tên ở Rôma, một vài bạn đồng tu với ngài cho biết, đôi khi ngài tỏ ra cáu kỉnh và khép kín”.

Ở Vatican, người ta nói tân giáo hoàng như có vầng hào quang đặc biệt, trong “trạng thái được ân sủng” như được Đức Chúa Thánh Thần xuống ơn trên người được chọn. Đúng ra, ngay từ buổi gặp đầu tiên với đám đông ở ban công Quảng trường Thánh Phêrô và nhất là sau chuyến tông du Ba Tây, càng ngày càng được giáo dân nồng nhiệt đón nhận nên đã thúc đẩy Jorge Mario Bergoglio diễn tả một cách cởi mở hơn (chính ngài cũng ngạc nhiên về mình), một tâm tình dịu dàng trìu mến mà ngài xin các linh mục của mình hãy có trong quan hệ của họ với giáo dân.

Đức Phanxicô “dễ gần”. Karol Wojtyla, khi ngài chết giáo dân đã khóc như khóc một người cha, một người ông, người khi đứng trước đám đông đã cho họ có cảm tưởng như ngài đang nói với từng người một, tuy vậy ngài vẫn giữ một quyền uy tối thượng và không bỏ được cương vị của mình khi tiếp xúc cá nhân. Đức Phanxicô bỏ hết tất cả rào chắn. Ngài gần giáo dân như người thân trong gia đình, buông hết mọi khoảng

Thời sự Giáo Hội

cách nhờ tính chân tình và qua đó, ngài nhắc lại lời dạy của Phúc Âm, rao giảng lòng thương xót và mời giáo dân đừng ngại bày tỏ tình dịu dàng. Trong phòng tiếp kiến, trẻ con có thể chạy đến với ngài khi ngài đang nói chuyện. Như một người ông trong nhà, ngài để cho trẻ con đặt tay lên tóc ngài và không bế trẻ con xuống khi nó lên ngồi trên ghế của mình. Uy quyền duy nhất duy nhất và ngự trị trên Giáo hội, theo ngài, đó là Chúa Kitô và ngài là một môn đệ.

Ngài không muốn bị xa cách giáo dân vì hàng rào nghi thức. Ngài bao dung với các cảnh vệ Vatican mà ngài quý trọng lòng trung tín của họ nhưng ngài không muốn có họ. “Tôi không cần người canh gác cho tôi, tôi không phải là không có bảo vệ”, mấy ngày đầu ngài tuyên bố như vậy. Ngay hôm sau ngày bầu chọn, ngài đến Đền thờ Đức Bà Cả để cầu nguyện, ngài yêu cầu Đền thờ vẫn mở cửa cho giáo dân và để cho khách hành hương vào cầu nguyện. Ngài để trên bàn thờ một bó hoa, như một cha xứ làng quê. Khi đi Rio de Janeiro về, ngài đặt một trái banh và một áo T-shirt lên bàn thờ: những món quà tạ ơn chưa từng có giáo hoàng nào làm!

“Quả tim chúng ta cần được xúc động, hãy để cho tâm hồn mình được sưởi ấm bởi tình dịu dàng của Chúa; chúng ta cần được Chúa vượt ve,” Đức Phanxicô nói vào ngày lễ Giáng sinh 2013. Kỳ thuật của ngài ở cách ngài khơi dậy các ao ước sâu đậm, ẩn giấu trong chốn mật thiết nhất của hàng triệu tín hữu. Ngay trước khi

Bergoglio xuất hiện ở ban công ngày 13 tháng 3 lịch sử, Giáo hội Công giáo đã lan tỏa giấc mơ có một “Phanxicô”. Một thời gian trước mật nghị, tên Phanxicô đã bắt đầu luân lưu. Một số lớn tín hữu quá nghi ngờ Giáo hội, một Giáo hội họ xem như bà mẹ ghẻ xa cách, họ sốt ruột chờ một hình ảnh Giáo hội như hình ảnh Phanxicô. Khi Đức Phanxicô đến Đaxi tháng 10-2013, một băng rôn đón ngài được trù mển chằng lên với hàng chữ: “1266-2013: Phanxicô, chúng tôi nhớ Phanxicô!”

Trong những giây phút hạnh phúc sáng tạo, các nghệ sĩ là những nhà tiên tri. Họ nắm được tinh thần thời đại và tâm hồn của quần chúng. Hoàn toàn tình cờ, chỉ sau khi Đức Bênêđictô XVI từ nhiệm, một nghệ sĩ Công giáo, ông Ermanno Olmi xuất bản Thư gửi một Giáo hội đã quên Chúa Giêsu. Ông mô tả một Giáo hội chính thức như một bà “mẹ lơ đãng, thích những buổi lễ hào nhoáng”, bám vào cửa cải phù du, bị lung lay vì những vụ tai tiếng và những mảnh khoque, quên đi mùa xuân Công đồng Vatican II. “Chúng ta đã học gì và chúng ta đã quên người thánh nghèo Đaxi rồi phải không?” ông Olmi hỏi. Có phải bạn, Giáo hội Công giáo, căn nhà mở ra không những cho các tín hữu vâng lời nhưng cũng mở ra cho những người đi tìm Chúa trong tự do, đã vượt ra ngoài các nghi ngờ của họ không?” Ông bàn đến các chủ đề mà chính xác sẽ là các chủ đề đấu tranh của Giáo hoàng Phanxicô tương lai. Ông Olmi van nài: “Giáo hội, chứng tỏ cho chúng tôi thấy là Giáo hội còn

có một tấm lòng đối với người yếu đuối, những người còn đông hơn nữa và họ không đến thế gian này để chết.”

Hai năm trước, ở Đại hội Điện ảnh Cannes, Nanni Moretti, nhà thực hiện phim, người có một nền văn hóa giáo dân, trình bày hình ảnh một giáo hoàng vừa mới được bầu nhưng không muốn cai trị một Giáo hội mà ngài không nhận ra nó. Diễn viên chính là Michel Piccoli giống Đức Phanxicô một cách



kỳ lạ, giống cả ở cách đưa bàn tay mặt lên một cách rụt rè, nhân vật đóng vai giáo hoàng không muốn làm giáo hoàng này tuyên bố trong cuốn phim, “lúc này Giáo hội cần một người hướng dẫn vững mạnh để mang trọng trách của những công việc thay đổi to lớn, tìm cách gặp gỡ với tất cả mọi người, người có tình thương và thấu hiểu với tất cả mọi người...” Với rất nhiều tín hữu vô danh, khi hỏi họ thế nào là đức tin họ có trong lòng, họ sẽ trả lời như cô mục đã trả lời ở Quảng trường Thánh Phêrô hồi thời Đức Bênêđictô XVI: “Đối với tôi, Chúa Giêsu trước hết là lòng thương xót.”

Đức Phanxicô ở cùng tầng sóng với đại đa số người Công giáo. Đến mức ngài đã khẳng định, mục tử phải có “mùi chiên”, đàn chiên nhận ra người chăn mình qua mùi của mình. Quan hệ hỗ tương này có một cái gì thuộc bản năng. Và đây là cách Đức Phanxicô mô tả sứ vụ của mình sau những tháng đầu tiên ở chức vụ: “Tôi thấy một cách rõ ràng, điều Giáo hội cần ngày hôm nay là khả năng săn sóc các vết thương và sưởi ấm tâm hồn tín hữu, gần gũi và chung sống với họ. Tôi thấy Giáo hội như một bệnh viện ở thôn quê sau cuộc chiến. Sẽ vô ích khi hỏi một thương bệnh binh đang bị thương nặng xem lượng đường, lượng mỡ trong máu của họ có cao không! Chúng ta phải săn sóc vết thương trước. Sau đó chúng ta mới làm các việc khác sau. Săn sóc các vết thương, săn sóc các vết thương... Phải bắt đầu từ thấp.”

Có một cái gì như báo hiệu trước, chỉ bốn ngày trước khi bầu chọn Đức Bergoglio, Giáo hội vẫn còn cho cảm tưởng là một Giáo hội của siêu hình, trên tất cả mọi sự, là đại diện của một thể chế Công giáo Ý – lạc hậu trong sự nhấn mạnh trên giáo điều và bảo vệ hàng giáo sĩ – vẫn cố nài: “Đối với Olmi, Giáo hội chỉ có thể mạnh nếu Giáo hội tạo ra được sự gần gũi, tương trợ và cùng đồng hành. Giáo hội Chử Thập Đò của thế

giới, gần với những đau khổ mới cũng như cũ của con người”, giám mục Alberto Carrara viết một cách phần nộ, ngài là đại diện Hội đồng Giám mục địa phận Bergamo phụ trách vấn đề văn hóa. Không, ngài phản kháng lại, “viễn cảnh đức tin là một chuyện khác!”

Đức Phanxicô công bố một Giáo hội không để mình “khép kín trong những giới luật nhỏ”, không nín lại “một cách quá độ vào sự ‘chắc ăn’ của giáo điều”, không biến đổi tôn giáo thành ý thức hệ nhưng tập trung trên sự loan báo thiết yếu này: “Chúa Giêsu Kitô đã cứu bạn!” Đức Phanxicô nêu rõ một Giáo hội “mẹ và mục tử”: “Tôi có một xác quyết về giáo điều: [...] Thiên Chúa ở trong đời sống của mỗi người. Dù cho cuộc sống của người đó có tệ hại như thế nào, bị phá hủy bằng các thói xấu, ma túy hay cái gì khác, nhưng Thiên Chúa vẫn ở trong đời họ. Chúng ta có thể và chúng ta phải tìm Chúa trong mọi đời sống của con người.”

Lý do của sự nhất trí phi thường mà Đức Phanxicô hưởng được là ở trong thông điệp này. “Cám ơn, cám ơn”, là tiếng đám đông hô lên ở Quảng trường Thánh Phêrô ngày lễ nhậm chức của ngài. “Cám ơn” thay vì “Giáo hoàng muôn năm”. Cám ơn vì cách nói, cách trình bày, cách thể hiện. Trong số những tín hữu đơn sơ, người ta nghe những câu nói bộc phát từ bản năng. “Con thấy không, mình có một giáo hoàng”, một bà mẹ lớn tuổi nói với con gái mình. “Chúng ta có một giáo hoàng làm cho mình hiểu”, lời nói





nghe ở các trạm xe điện ngầm ở Rôma sáng hôm sau ngài được bầu chọn. “Bây giờ giáo hoàng sẽ đưa quý vị vào hàng ngũ”, bà mẹ của một đức ông trong hội đồng Giám mục Ý kêu lên. Cha phó giáo xứ Anagni, linh mục Alberto Ponzi kể lại, các giáo dân bắt đầu nói khích các linh mục bằng cách lặp lại lời Đức Phanxicô: “Giáo hoàng đã nói, giáo hoàng đã nói...”. Cũng một hiện tượng này ở những địa phận khác, xứ khác. Những người thuộc nhóm bất khả tri lưu ý đến Đức Phanxicô khi đài truyền hình loan tin liên hệ đến ngài. Họ là những người không bao giờ quan tâm đến Giáo hội và những người lãnh đạo của Giáo hội.

Một câu được nghe trong nhiều bối cảnh khác nhau có thể tóm gọn được tinh thần của đám đông: “Tôi không vô thần cũng không giữ đạo. Tôi xa Giáo hội nhưng Đức Phanxicô đem tôi về gần với Giáo hội.” Marco Tarquinio, giám đốc tờ báo *Avvenire* của các giám mục chứng kiến: “Một độc giả viết cho chúng tôi, họ không cầu nguyện từ đã rất lâu. Bây giờ mỗi ngày họ cầu nguyện cho Đức Phanxicô. Giáo hoàng đã sưởi ấm tâm hồn của các tín hữu, ngài chạm đến tâm hồn của những người cự lại, đến được với những người ở xa nhất.” Điều đã làm cho ngài gần được với quần chúng đó là sự chân thành của ngài trong những thiếu sót riêng của ngài: “Dù là giáo hoàng, ngài cũng xưng tội mỗi hai tuần vì ngài cũng là người có tội! Cha giải tội nghe tôi xưng tội, ngài khuyên tôi và giải tội cho tôi

vì tất cả chúng ta đều cần ơn tha thứ này!” Các giáo hoàng khác cũng xem mình là người có tội nhưng cách nói mang tính lý thuyết thiêng liêng hơn. Nơi môi miệng Đức Phanxicô, đây là lời thú nhận đích thực, ngài bỏ hết mọi bộ thờ.

Tính thẳng thắn của ngài diễn tả trong cách ngài tố cáo nạn tham nhũng của Giáo hội, ngài không núp sau những câu nói lòng vòng. Ngài không thích các giáo sĩ không ở tầm

cao với sứ vụ của mình, họ đánh mất con người của họ khi chạy theo của cải vật chất. Tôi đau lòng khi thấy một linh mục hay một nữ tu đi chiếc xe sang tọng đời mới nhất: chuyện không thể được! Ngài tuyên bố với một nhóm các tuyến sinh và chủng sinh trong một buổi tiếp kiến. [...] Tôi nghĩ chiếc xe là cần thiết vì cần phải đi làm việc, phải di chuyển đây đó... nhưng nên dùng chiếc xe khiêm tốn nhất! Và nếu con thích chiếc xe đẹp này thì con nên nghĩ đến các trẻ em đang chết đói.” Và đôi khi ngài nói như quất vào mặt: “Và nó làm cho người khác tỏm các con khi họ thấy các con ở trong số các linh mục, các nữ tu không chân chính này!”

Sự giản dị không có nghĩa là Đức Phanxicô phải sống với những người mang bộ mặt u ám của mùa chay, những bộ mặt “ớt cay” như ngài gọi họ. Ngài hay lặp lại, không có thánh thiện trong sự buồn bã. Nếu một chủng sinh hay một nữ tập sinh có bộ mặt buồn bã thì có một cái gì nơi họ đã không sông sẻ. Ở Đaxi, ngài giải thích cho các nữ tu kín, rằng chiêm nghiệm phải dẫn đến vui vẻ, tình nhân loại và nụ cười. Nhưng không phải nụ cười của một cô tiếp viên! Một nụ cười từ tâm hồn. Rồi ngài giễu các nữ tu: khổ cho ai có thái độ thiêng liêng một cách quá đáng. Đối với họ, ngài lặp lại lời của Thánh Têrêxa nói: “Cho họ một miếng bifteck”...

Người ta cũng có thể biết người qua các phim họ thích. Phim Đức Phanxicô thích là phim “Bữa tiệc của Babette” (*Festin de Babette*), câu chuyện

của một cô người Pháp lạc vào một ngôi làng Đan Mạch hẻo lánh, sùng đạo và bủn xỉn. Một ngày nọ, từ Paris người ta loan báo cô trúng xổ số 10 000 quan, cô tiêu toàn bộ số tiền để đãi cộng đồng một bữa ăn Pháp. Một niềm vui lớn cho cả làng được ăn ngon – rùa, cút, cavia rượu, sâm banh, trái cây, đồ ăn tráng miệng – nhưng có một nhóm người cả nam lẫn nữ chống đối vì sợ tội, sợ ngày Phán xét cuối cùng, nã lòng vì hận thù, khủng khiếp khi nghĩ đến lạc thú.

Dần dần nhờ mùi thức ăn, các khuôn mặt được biến đổi, tinh thần ăn uống cùng mâm được thông thoáng. Được giải thoát, họ hé thấy được một cuộc sống mà họ chưa bao giờ hình dung. “Lòng thương xót và sự thật gặp nhau, thẳng thắn và hạnh phúc chào nhau, một trong những người ngôi ăn kết luận. Vì Chúa không đặt điều kiện. Phải chờ với lòng tiếp tục và đón nhận với lòng biết ơn.” Bergoglio tin vào niềm vui của ơn huệ, tin vào đức tin như một đời sống vui vẻ dưới dấu chỉ của Phúc Âm, không bị tra tấn bởi một Chúa cảnh sát.

Trong một buổi tiếp kiến, một bà mẹ người Tây Ban Nha thì thầm vào tai ngài: “Cám ơn cha đã là một Giêsu mới cho thế gian.” Đức Phanxicô đỏ mặt vài giây, rồi ngài phá lên cười: “Nhưng cha là con quý!” Lòng nhân của Bergoglio bao gồm tất cả các kinh nghiệm quá khứ của ngài. Với Đức Gioan-Phaolô II, ngài là giáo hoàng duy nhất đã phải làm việc. Lên 13, ngài đã làm việc trong xưởng may bít tất, rồi ngài làm ở phòng thí

nhệm hóa học. “Tôi là người đuổi những kẻ say rượu” ra khỏi quán nhảy, ngài thổ lộ trước các giáo dân của giáo xứ San Cirillo Alessandrino vùng ngoại ô Rôma làm cho họ rất ngạc nhiên.

17 tuổi, Bergoglio đã có vị hôn thê, ngài nhảy điệu milonga và tango. Một điệu không vô vị như người ta nhảy ở Âu châu, điệu tango Argentina rất gợi cảm. Wojtyla cũng học nhảy luân vũ (valse) như các thanh niên trẻ thích nhảy của các gia đình hàng hoàng sống giữa hai thời thế chiến. Theo ông Eresto Sabato, “một tâm tư buồn khi nhảy, tay người đàn ông đặt quanh hông người đàn bà, tay người đàn bà đặt trên vai người đàn ông, đôi chân hùng dũng, đôi tay dịu bước chân, đôi hông nhún nhảy, rần lại... mời gọi và từ biệt, cô đơn và thuốc chữa của nó.”

Đối với ngài, điều quan trọng khi chọn lựa đời sống tu trì là phải bám sâu vào quyết định riêng đó của mình. Một người đàn bà ở giáo xứ San Cirillo hỏi ngài: “Con phải làm gì khi cháu của con muốn đi tu dòng Phan Sinh?”. Cầu nguyện để cháu kiên trì đeo đuổi quyết tâm của mình, Đức Phanxicô trả lời, “nhưng phải có can đảm đi lui nếu thấy đó không phải là con đường của mình.”

Đức Phanxicô thích diễn tả bằng dụ ngôn. Vào buổi Kinh Truyền Tin đầu tiên của mình, ngài kể ngài gặp một bà trên 80 tuổi, bà đoan chắc: “Thiên Chúa tha thứ tất cả.” “Nhưng làm sao bà biết thưa bà?” ngài hỏi bà. “Nếu Chúa không tha thứ thì không còn ai ở trên thế gian này.” Đức Phanxicô dùng những câu chuyện như thế này

để lật lại mô hình một Giáo hội ngài trên ngài phán xét, xem giáo dân là những người bị buộc tội. “Thiên Chúa tha thứ không mệt mỏi [...]. Chỉ có chúng ta mới mệt mỏi! Chúng ta không muốn được tha thứ! [...]. Chúa, ngài tha thứ không biết mệt.”

Thiên Chúa là người cha nhân hậu, ngài có một lòng kiên nhẫn vô bờ. Không một ai được nản lòng. Tiếng gọi đi theo lòng dịu dàng kèm theo lòng dịu dàng đối với tha nhân.



Thời sự Giáo Hội

Tín hữu Kitô khi xin Chúa điều gì thì cũng phải sẵn sàng mở lòng ra cho người khác. “Chắc chắn giáo dân ngày nay cần Lời Chúa nhưng họ cũng cần chúng ta làm chứng cho lòng thương xót, lòng dịu dàng của Chúa, Đấng sưởi ấm tâm hồn, Đấng khơi lên hy vọng và hướng về điều thiện”, ngài đã khẳng định như thế trong một thánh lễ ngày chúa nhật. Không được có quả tim chai cứng.

Luôn luôn qua hình ảnh, ngài xin các bề trên các Dòng đừng đào tạo chỉ duy nhất dựa trên giáo điều và luật lệ. “Đào tạo phải là một công việc thủ công, không phải là công việc của một cảnh sát. Chúng ta phải đào tạo quả tim. Nói cách khác, chúng ta phải tạo ra những quái vật nhỏ. Và những quái vật nhỏ này hình thành dân Chúa. Điều này làm cho tôi nổi da gà.”

Trong thời buổi mà cơn khủng hoảng kinh tế và hiện sinh giầy vò toàn thế giới, một phần Phương Tây cũng không thoát khỏi cảnh nghèo, lời kêu gọi của quả tim được mọi người đón nhận, họ đồng loạt tán thành. Một cuộc thăm dò đầu năm 2014 của hãng Eurispes cho biết, ở Ý có 87 % dân số ủng hộ. Ngày hôm sau ngài được bầu chọn, cuộc thăm dò Demopolis cho biết 95 % người Công giáo thuận với Đức giáo hoàng. Các đặc tính đã làm cho ngài được mến chuộng là tính đơn giản của ngài (72 %), tính nói chuyện tự phát (67 %), quan tâm đến những người yếu đuối nhất (65 %); 58 % tín hữu tin rằng, nhờ ngài mà Giáo hội sẽ được canh tân.

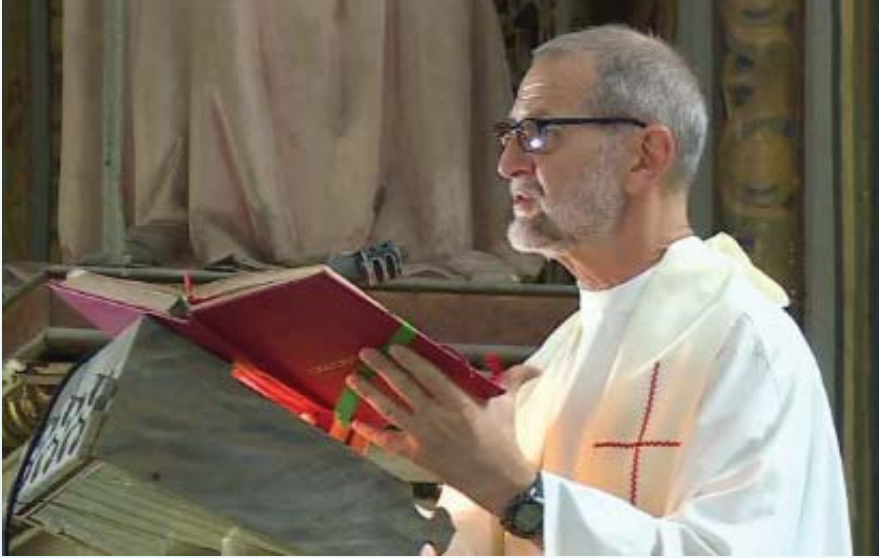
Báo Time đã chọn ngài là nhân vật của năm 2013, một vinh dự mà chỉ có hai giáo hoàng, Đức Gioan XXIII và Đức Gioan-Phaolô II được. “Không những ngài làm thay đổi lời mà còn làm thay đổi cả nhạc [...]. Rất hiếm khi một nhân vật



mới nổi trên diễn đàn quốc tế mà thu hút được sự chú ý của cả người trẻ lẫn người già, người có đạo cũng như người vô thần trong một thời gian ngắn như vậy”, bà Nancy Gibbs, giải thích một nhận xét được thịnh hành ở Mỹ thời Đức Gioan-Phaolô II. Lúc đó người ta nói “ca sĩ” Wojtyla làm cho giới trẻ hài lòng, nhưng không phải bài hát của ngài, không phải giáo điều ngài giảng.

Đối với Đức Phanxicô thì lại là một chuyện khác. Nhạc thì dứt khoát là khác. Ở Mỹ, xứ có rất nhiều tôn giáo, tổng cộng sự ủng hộ ngày lên đến 79 % nơi những người Công giáo và 58 % trong toàn thể dân chúng.

71 % người Nga, đa số là chính thống hoặc vô thần mong ngài đến thăm. Ở Trung quốc, khoảng năm mươi đại diện giới truyền thông đại chúng, các hiệp hội ký giả, các đại diện ngoại giao đoàn đều chỉ định ngài là nhân vật thứ ba của năm



Diễn đàn Báo chí Quốc tế Trung quốc (China International Press Forum. Trong nước Trung quốc cộng sản, một nhân vật tôn giáo thường không có trong danh sách này.

Ở Rôma, các buổi tiếp kiến chung ngày thứ tư là một biến cố lớn kéo dài 3 tiếng đồng hồ. Ngay từ tối hôm trước, nhiều nẻo đường dẫn đến quảng trường bị hàng rào chặn lại, còn đến đúng ngày thứ tư thì đóng hẳn con đường Conciliazione. Giáo hoàng đi xe mui trần, không có kính chống đạn, đôi khi ngài rời quảng trường và đi “vào” nước Ý. Người lớn trẻ con reo hò “Phanxicô, Phanxicô” trong hy vọng sờ được ngài. Họ tặng cho ngài khăn quàng, nước uống, họ sờ vào chiếc mũ trắng của ngài. Khi nghe kêu tên mình, ngài quay lại, nghiêng mình ra khỏi xe, bắt tay chào nếu ngài gặp bạn cũ, ngài hay xuống xe của mình. Ngài được báo cho biết một bà ngồi xe

lăn bị rút chiếc ví tay, ngài cúi xuống lượm và tế nhị để trên đầu gối bà.

Các khán giả xem vô tuyến nhớ hình ảnh xe của ngài ở Rio de Janeiro bị chặn, bị đám đông vây quanh khi vừa ra khỏi phi trường. Hàng ngàn người vượt rào cản của ban bảo vệ, những người gan nhất thò tay qua cửa xe nơi Đức Phanxicô đang ngồi cười. Ba ngày sau, ngày 25 tháng 7-2013, ngài viếng thăm khu phố nghèo Varginha ở Rio, ngài bỏ xe và đi bộ dưới mưa trên con đường bùn lầy của khu phố nghèo này. Ngài cầu nguyện trong nhà nguyện dành riêng để dâng kính Đức Mẹ, ngài gõ cửa căn nhà số 81 và như một cha xứ, ngài đi vào căn nhà lụp xụp của ông Manoel Jose và bà Maria Luisa de Penha. Họ nói chuyện và cầu nguyện với nhau. Ngài ban phép lành và hôn tất cả các trẻ con trong nhà, kể cả đứa mới sinh. “Tôi muốn gõ cửa từng nhà, chào họ, xin họ

một ly nước mát uống, uống cà phê phin với nhau chứ không uống nước cachaca (một loại rượu mía), ngài nói chuyện ở sân đá banh của khu vực. Và mọi người biết là đúng như vậy.

Phanxicô đau khổ vì không thể nào muốn đi đâu thì đi. Wojtyla cần một khoảng không gian thiên nhiên, Bergoglio khát khao muốn được tiếp xúc với giáo dân. “Biết bao nhiêu lần tôi muốn đi trên những con đường ở Rôma, vì ở Buenos Aires tôi rất thích đi ra đường [...]”, ngài thú nhận với các ký giả. Ngài dứt khoát không muốn mình bị cô lập dù ở trong lồng vàng! Nổi ám ảnh này thể hiện nơi thánh lễ buổi sáng, ngài không muốn dâng thánh lễ một mình ở Nhà nguyện Thánh Mácta mà dâng thánh lễ trước một nhóm tín hữu. Các bài giảng hàng ngày, qua đó ngài thường đưa ra những tín hiệu quan trọng, là dịp để ngài đối

Thời sự Giáo Hội

thoại mỗi ngày với thế giới bên ngoài.

Ngài làm giảm ước muốn trao đổi của mình bằng cách viết và điện thoại. Ngài bấm số, hỏi tổng đài Vatican, tự giới thiệu mình với nhân viên. Ngài gọi cho người bán báo ở Buenos Aires để cắt báo, gọi cho người thợ đóng giày để đưa với ông là ngài sẽ không mang giày đỏ, ngài gọi cho cô bán hàng của một tiệm sách, cho một nhóm tù nhân mà ngài giữ liên lạc. Lần đầu tiên, người giữ điện thoại đã trả lời cho ngài: “Nếu ngài là giáo hoàng thì tôi là Napoleon!”

Đức Phanxicô cần ở chung quanh những tiếng nói không ở trong nghi thức, những tiếng nói của cuộc sống bình nhật. Ngài trả lời cho rất nhiều tin nhắn gửi đến ngài. Ngài trả lời cho cha mẹ của Andrea Ferri, một nhân viên tiệm xăng ở Pesaro bị giết trong một vụ tống tiền giết người, ngài gọi cho một cô gái mang thai bị bỏ rơi, một em bé gửi cho ngài bức tranh em vẽ, một người đàn bà bị hiếp, một linh mục, một cặp vợ chồng có hai đứa con bị bệnh, một người từng nghiện ma túy ở Argentina (Chào Corvo, con khỏe không?), bà mẹ của cô Elisa Claps, sinh viên ở Potenza, bị mất tích trong vòng 16 năm và xác cô được tìm thấy năm 2010 dưới mái nhà của một nhà thờ. Đó là cách ngài cảm thấy mình được là linh mục, tiếp tục làm cha xứ của đường phố. “Cám ơn Đức Thánh Cha”, bà mẹ của Elisa nói với ngài, bà bị tổn thương vì sự im lặng quá lâu của linh mục Mimi Sabia, người có trách nhiệm ở nhà thờ Chúa Ba Ngôi, nơi xác của con bà được tìm

thấy. “Đức Thánh Cha đã làm cho chúng con tin vào Giáo hội.”

Ở Vatican và trong hàng ngũ giáo sĩ trên thế giới toàn cầu, tầm mức hài lòng sâu đậm của giáo dân mền chuộng Đức giáo hoàng đã dội lại trên toàn Giáo hội. Nhưng trong hành lang thì dấy lên tâm trạng bức mình với cách Đức Phanxicô mỗi ngày mỗi làm tổn thương hình ảnh giáo hoàng, một hình ảnh tối thượng không được đụng chạm đến của Giáo hội Công giáo. Họ nói, Đức Phanxicô có cách làm cho mình “được mền chuộng” quá. Cũng một cáo buộc này người ta đã cáo buộc Đức Gioan XXIII cách đây 50 năm, họ chế giễu một ông già nhà quê so với giáo hoàng uy nghi trang trọng Piô XII.

Trên một vài tờ báo xuất hiện nhanh chóng những bài chỉ trích nuôi dưỡng một lòng hận thù nơi những người bảo thủ nhất của Giáo triều. Ký giả Giuliano Ferrara, báo *Il Foglio*, cáo buộc Đức Phanxicô tỏ ra quá “dịu dàng”, quá mức tác hại của việc phá thai, không hiểu toàn cầu hóa và sự mở rộng ra các thị trường bảo đảm cho “giải phóng và tự do” của khối thế giới thứ ba. Marcello Veneziani nêu ra cơ nguy ngài trở thành một kiểu “biếm họa”, nhà xã hội học Gianfranco Morra thì khép ngài không đồng điệu với Vatican, tố cáo cách ngài nói chuyện toàn “phiên bản bình dân”.

Nhà văn Công giáo Vittorio Messori, người đã phỏng vấn Đức Ratzinger và Wojtyla, châm biếm lời kêu gọi cho người nghèo của giáo hoàng.

“Giáo hội nghèo là chuyện đại dột: Chúa Giêsu không chết đói [...]. Ngài có một kho dự trữ tài chánh, và ngay cả ông Judas Iscariote, người thủ quỹ cũng đã phản bội ngài.” Cái áo của Đức Giêsu cũng có giá trị, “những người lính bốc thăm vì chiếc áo này đắt tiền. [...] Chúa Giêsu mặc áo hiệu Armani”. Ngay từ những tháng đầu tiên, Messori đã châm nọc độc rất vi tế trên đài truyền hình. “Giáo hoàng ít nói thì tốt hơn. Một vài cuộc





phồng vẩn trên máy bay, một vài câu nói bộc phát có thể tạo ra những diễn giải sai lầm.” Đến lúc phải quay về với “tiết độ”.

Quyết định của Đức Phanxicô không cử hành thánh lễ Thứ Năm Tuần Thánh ở Đền thờ Saint-Jean-de-Latran và rửa chân ở một nhà tù của thiếu niên phạm pháp ở Casal di Marmo đã gây phiến hà cho những người bảo thủ. Nhưng việc ngài rửa chân cho hai phụ nữ là việc đã làm cho những người bảo thủ bực mình nhất. Một vết nhơ cho truyền thống thiêng liêng. Nhưng rửa chân cho một phụ nữ Hồi giáo là chuyện quá sức chịu đựng của họ. Làm sao một tín hữu Hồi giáo lại đại diện cho một trong mười hai tông đồ của Buổi Tiệc Ly?, các giám chức theo truyền thống xưa ở Dinh Tông Tòa đã than phiền như trên. “Ở Buenos Aires, hồng y Bergoglio cũng rửa chân cho phụ nữ trong nghi thức này. Nên chúng tôi

đề nghị nên có sự hiện diện của phụ nữ. Sau một vài kháng cự, rốt cuộc Vatican chấp nhận”, cha tuyên úy Gaetano Greco của nhà tù giải thích. Tình tiết này cho thấy sợi dây có tính bản năng giữa chức giáo hoàng và mục vụ linh mục là một tiếp xúc trực tiếp nhất với đời sống hàng ngày.

Với mười hai trẻ vị thành niên – Công giáo, Chính thống và Hồi giáo – Đức Phanxicô nói một cách giản dị: “Bây giờ chúng ta làm nghi thức rửa chân. Mỗi người chúng ta nghĩ: tôi thật sự sẵn sàng giúp đỡ và phục vụ người khác không? Chỉ cần nghĩ đến điều này và đây là dấu chỉ tình yêu mến của Chúa Giêsu.” Đức Phanxicô nói về Chúa Giêsu nhưng ngài không ngần ngại khuyến khích tín hữu các tôn giáo khác sống theo đức tin của mình. Ở Lampedusa – nơi ngài đến sau khi có bảy người tị nạn bị chết vì đắm tàu và hàng chục người khác bị

mắc vào lồng nuôi cá-, Đức Phanxicô đã chúc cho khoảng năm mươi người tị nạn Hồi giáo, rằng mùa chay ramadan mang đến cho họ các “hoa trái thiêng liêng”.

Đức Phanxicô không thích đi đây đó. Lampedusa là chuyến đi đầu tiên ngoài Rôma của ngài. Ngài dâng thánh lễ trên một sân thể thao nhỏ, từ chiếc tàu làm bàn thờ. Chén thánh bằng gỗ làm bằng ván tàu bị đắm. Đức Phanxicô làm lễ nhưng không có trường ban nghi lễ. Khi giảng, ngài cầm máy vi âm như thời ngài làm giám mục ở Argentina. “Chào mừng người giữa người”, một panô viết trên một căn nhà. Chua cay hơn, có người nói: “Giáo hoàng giảng hy vọng, các chính trị gia hưởng lợi.” Hoặc họ hứa những lời hứa vô liêm sỉ. Trong lần viếng thăm năm 2011, cựu Thủ tướng Berlusconi đã loan báo

Thời sự Giáo Hội

miễn thuế, phát triển ngành du lịch, tạo một vùng tảo bạo làm sòng bài, sân golf...

Ở Lampedusa, Đức Phanxicô dùng một ngôn ngữ thô tháp. “Tôi cảm thấy là tôi phải đến đây cầu nguyện nhưng cũng để khơi dậy lương tâm của chúng ta để những gì xảy ra không còn lặp lại nữa”, ngài nói trong thánh lễ. Với giọng trầm hơn, ngài nói thêm: “Xin anh chị em...” Bài giảng này là một trong những bài giảng cảm động nhất trong triều giáo hoàng của ngài. “Rất nhiều người trong chúng ta, kể cả tôi, chúng ta mất định hướng, chúng ta không còn quan tâm đến thế giới mình đang sống [...]. ai là người có trách nhiệm với máu của các anh chị em này? Không ai. Tất cả chúng ta đều trả lời: không phải tôi, tôi không ở đây [...]. Nhưng Thiên Chúa đòi hỏi mỗi chúng ta: “Đâu là máu của anh em con đã kêu lên đến Ta?” [...] Chúng ta đã đánh mất ý nghĩa của tình huynh đệ có trách nhiệm.” Đức Phanxicô mô tả một thế giới mà mỗi người khép kín trong ảo tưởng của mình, trong “bọt xà phòng”, dung dưỡng tính dửng dưng đối với người khác, thậm chí còn “toàn cầu hóa sự dửng dưng”.

Đức Phanxicô mời gọi chúng ta phải khóc cho sự hung ác đang lan tràn trên khắp thế giới, “cũng như cho những người vô danh có những quyết định về mặt xã hội-kinh tế dẫn đến các thảm trạng như thảm trạng ngày hôm nay”.

Do bản năng hướng dẫn, các chuyến đi của ngài luôn đến những nơi đau khổ. Ở Axixi,

thành phố ngài chưa bao giờ đến, ngài bắt đầu cuộc hành hương từ sáng sớm và sau đó là đến Viện Serafico để thăm người khuyết tật. Trong vòng một giờ, ngài ôm, ngài hôn, ngài siết trong lòng hàng trăm người khuyết tật. Những người trẻ, người già với thể xác đau đớn, những người “không nói, không nghe, không đi bầu”, những người bị xã hội quên, bà chủ tịch Francesca Di Maolo của viện đã phải than lên.

Đức giáo hoàng, mũ bị lật ngược, đi qua đi lại giữa những người bệnh, ngừng trước mỗi người. Họ bị co giật, cơ thể khép kín trong chúng tự kỷ, mắt nhắm nghiền, đầu đung đưa như đưa võng. Đức Phanxicô có đôi bàn tay biết nói. Bàn tay ngài cầm những cánh tay đưa ra, xoa tóc, vuốt má, ôm vai, làm dấu thánh giá trên trán. Ngừng lại ở một em bé bị tự kỷ, Đức Phanxicô kiên nhẫn đi theo từng cử chỉ của em bé trai, vỗ vỗ một cách máy móc lên lòng bàn tay của ngài. Mười lăm phút trôi qua, căn phòng bắt đầu vang lên không ngớt những tiếng hú, những tiếng rên, những tiếng làu nhàu. Đức Phanxicô đi chậm chậm từ ghế này qua ghế kia. Khi ngài không thể nói được, ngài gằn gữ họ từ cơ thể này qua cơ thể kia.

By phanxicovn

Marta An Nguyễn dịch

Trích sách “Phanxicô giữa đàn sói”, Marco Politi, nhà xuất bản Philippe Rey.



Xin đọc: Đức Phanxicô là mục tiêu của các vận động chính trị

Đức Phanxicô: Cách mạng ở Vatican Giáo hoàng núp giữa lòng giáo dân, tránh xa đàn sói của Giáo triều

Mùi của đàn chiên

Cuộc Đại Tỉnh thức mới ở Trung Quốc

Chúng tôi xin giới thiệu với quý vị một bài viết rất hay (tuy không ngắn) của Ian Johnson về tình hình tôn giáo tại Trung Quốc, đăng trên tạp chí Foreign Affairs, số tháng 3-4/2017

Ian Johnson đã sống tại Trung Quốc và viết về Trung Quốc cho The New York Times, The New Yorker và The New York Review of Book, cùng với một số cơ quan truyền thông khác. Bài viết này phỏng theo cuốn sách sắp xuất bản của ông, “Những Tâm hồn Trung Quốc: Sự trở lại với Tôn giáo sau thời Mao” (The Souls of China: The Return of Religion after Mao) (Pantheon, 2017)

Nhiều thập kỷ nay, những người bên ngoài thường nghĩ rằng ở Trung Quốc, tôn giáo và đức tin chỉ có vai trò bên lề xã hội. Họ chỉ biết đến hình ảnh những người Trung Quốc ào ạt tham gia vào các tiến trình kinh tế và chính trị: những thành phố lớn mọc lên khắp nơi, những công nhân chăm chỉ làm việc tại các nhà máy lớn, tầng lớp mới giàu lên phô trương tài sản của mình, những người nông dân canh tác trên những cánh đồng ô nhiễm, những người vô danh mòn mỏi trong các nhà tù. Người ta chỉ biết đến đời sống đức tin tại Trung Quốc qua những tin tức về các nạn nhân của sự đàn áp tôn giáo, như là những Kitô hữu Trung Quốc buộc phải sống đức tin “hầm trú” hay những nhóm như Pháp Luân Công (Falun Gong) bị chính quyền đàn áp.

Những hình ảnh đó không thể diễn tả đầy đủ về thực trạng Trung Quốc hiện nay, nơi hàng trăm triệu người đang có những nghi ngờ về chính xã hội mình đang sống và đến với tôn giáo hay đức tin để tìm những câu trả lời mà họ không thể tìm thấy trong một xã hội hoàn toàn thế tục. Họ tự hỏi không biết điều gì làm nên một cuộc đời tốt đẹp và phải chăng họ không chỉ cần đến những của cải vật chất mà còn cần đến điều gì khác nữa. Gần đây, một linh mục 42 tuổi tại Thành Đô (Chengdu) nói với tôi rằng: “Chúng ta từng nghĩ rằng mình không có được niềm vui bởi vì sự nghèo đói. Nhưng giờ đây khi nhiều người

trong chúng ta không còn nghèo đói nữa, chúng ta vẫn không có được niềm vui. Vì thế chúng ta nhận ra rằng mình còn thiếu điều gì đó, điều còn thiếu đó chính là đời sống thiêng liêng”.

Khắp nơi tại Trung Quốc, mỗi năm, có hàng trăm nơi thờ phượng được thành lập, thu hút hàng triệu tín hữu mới. Người ta vẫn còn tranh luận về các chỉ số chính xác, tuy nhiên, ngay cả một du khách thông thường đến thăm Trung Quốc cũng không thể không thấy điều đó: những nhà thờ mới xuất hiện ở các vùng thôn quê, các ngôi đền được tái thiết hoặc mở rộng mạnh mẽ cũng như các chính sách của chính phủ nhằm khuyến khích những giá trị truyền thống. Đức tin và các





giá trị bắt đầu chiếm lấy vị trí trung tâm trong các cuộc thảo luận về cách thức tổ chức đời sống của người Trung Quốc.

Các dân tộc thiểu số Trung Quốc – đặc biệt là những người Phật giáo Tây Tạng (Tibetan) và Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ (Uighur) – có những tôn giáo lâu đời và thường được coi như một dạng phản kháng lại sự đàn áp từ phía chính quyền trung ương. Tuy nhiên, một xu hướng tâm linh tương tự hoặc thậm chí mạnh mẽ hơn thế cũng đang lớn mạnh trong cộng đồng người Hán, dân tộc chiếm 91% dân số của nước này. Giờ đây, việc tìm kiếm một ý nghĩa sâu xa hơn cho cuộc đời không còn bị coi là một sự an ủi chỉ dành cho những người Trung Quốc bị đẩy ra lề xã hội. Trái lại, chính những người đã được hưởng lợi nhiều nhất từ sự cất cánh về kinh tế của Trung Quốc cũng đang đi tìm kiếm một sự an ủi như thế.

Không phải là cường điệu khi nói rằng tại Trung Quốc đang diễn ra một sự hồi sinh về đời sống thiêng liêng giống như cuộc Đại Tỉnh thức (Great Awakening) ở Mỹ vào thế kỷ XIX. Khi đó cũng như hiện nay, đó là câu chuyện về một quốc gia đang trên đà tiến lên này và gặp phải những bất ổn do những thay đổi to lớn về kinh tế và xã hội. Mọi người đổ xô về các thành phố đông đúc, họ không có bạn bè, chẳng ai hỗ trợ họ. Tôn giáo và đức tin trả lời cho họ những câu hỏi có vẻ đã quá xưa cũ nhưng ai cũng gặp phải: Tại sao tôi lại có mặt ở đây? Điều gì làm

tôi thực sự hạnh phúc? Làm thế nào để chúng ta có thể đạt được sự hài lòng, ở cấp độ cá nhân, cộng đồng và quốc gia?

Sự bùng nổ của các hoạt động tâm linh và tôn giáo là những mối nguy đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc. Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng được hưởng lợi từ tiến trình này, nên họ còn khuyến khích và đẩy mạnh điều đó theo những cách khác nhau. Cho đến nay, ĐCS Trung Quốc đã tìm những cách khéo

léo để cân bằng lợi ích của mình, theo đó, họ khoan dung với những tiến trình không đi quá đà và có thể gây ra những sự chống đối nguy hiểm. Tuy nhiên, mặc dù Trung Quốc cũng đang theo đuổi những phương châm mới và cứng rắn hơn đối với các thay đổi về chính trị, kinh tế và xã hội, một phương án cân bằng lợi ích như thế đối với lĩnh vực tôn giáo khó có thể được duy trì lâu.

TÌNH HÌNH TÔN GIÁO TRONG QUÁ KHỨ

Để hiểu về sự hồi sinh đời sống tâm linh trong xã hội Trung Quốc đương đại cần đi ngược lại quá khứ – nguyên nhân gây ra sự cần cỗi: đó là những cuộc vận động chống tôn giáo lớn nhất trong lịch sử. Trái ngược với những gì người ta thường hiểu, không phải các cuộc vận động này khởi đầu từ thời điểm cộng sản nắm quyền tại Trung Quốc năm 1949. Thay vào đó, chúng bắt đầu từ trước đó một thế kỉ, khi nền văn minh truyền thống của Trung Quốc bắt đầu sụp đổ.

Sự suy yếu của Trung Quốc vào thế kỷ XIX đã gây ra một cuộc khủng hoảng niềm tin. Trong hầu hết lịch sử của mình, Trung Quốc luôn thống trị các nước láng giềng. Nhiều lần, xuất hiện những nước có sức mạnh quân sự mạnh mẽ hơn, đặc biệt là những người du mục ở phương bắc như người Mông Cổ (Mongol) hay Mãn Châu (Manchu) nhưng khi những tộc người này mạnh lên và đánh bại Trung Quốc, hiếm khi xuất hiện nơi người Trung Quốc những nghi ngờ đối với

vị trí ưu việt về văn hóa của mình. Họ vẫn là những người thường xuyên tự nhìn nhận về chính mình, nhưng họ vẫn tin rằng lối sống của họ sẽ chiếm ưu thế.

Cuộc gặp gỡ với phương Tây đã làm chao đảo niềm tin đó. Trung Quốc đã phải chịu một chuỗi những thất bại về quân sự kể từ cuộc Chiến tranh Thuốc phiện lần thứ nhất năm 1839-42, trong đó các lực lượng quân đội Anh quốc đánh bại triều đình nhà Thanh. Sau đó, nhiều người Trung Quốc nhìn ra thế giới xung quanh và nhìn thấy cách thức mà người phương Tây đã xâu xé châu Phi và châu Mỹ cũng như khuất phục Ấn Độ. Cuối thế kỷ XIX, ngày càng nhiều người Trung Quốc tin rằng đất nước của họ cần thay đổi mới có thể tồn tại được. Trung Quốc yếu kém về khoa học, kỹ thuật, giáo dục, y tế và cả phương thức canh tác hiện đại. Tất cả những thành tựu trong cách lĩnh vực đó ở những nước phương Tây xuất phát từ cách thức tổ chức đời sống rất khác biệt của họ, một lối sống chủ yếu dựa trên khoa học hơn là dựa vào tôn giáo và truyền thống.

Khi cuộc khủng hoảng ở Trung Quốc trở nên sâu sắc hơn, những tư tưởng cấp tiến cũng trở nên mạnh mẽ hơn. Trung Quốc khi đó không chỉ cần những chính sách mới, hay thậm chí là một triều đại mới. Những nhà cải cách muốn vứt bỏ toàn bộ hệ thống chính trị phong kiến tập quyền, có nghĩa là phá hủy cả hệ thống tôn giáo chống lưng cho hệ thống chính trị đó. Để có thể hiểu lý do của vấn đề này, người ta cần phải hiểu về cách tổ chức xã hội truyền thống của Trung Quốc. Theo đó, tôn giáo không chỉ là một cơ chế tách biệt hoàn toàn với nhà nước thế tục, việc thực hành tôn giáo không chỉ là việc người Trung Quốc thực hiện nghi lễ nào đó một hoặc hai lần một tuần, tại một nơi cố định, dưới sự hướng dẫn của một cuốn sách nghi thức linh thiêng nào đó. Tôn giáo Trung Quốc có rất ít nội dung thần học và gần như không có tầng lớp giáo

sĩ. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là tôn giáo ở Trung Quốc yếu ớt. Ngược lại, nó có tác động đến mọi mặt của đời sống – chất keo kết nối cả xã hội lại với nhau. Vào cuối thế kỉ XIX, ước tính có khoảng 1 triệu đền thờ khắp đất nước, nhiều làng trong nước có đến cả sáu, bảy địa điểm thờ phượng khác nhau.

Sự thống trị của lãnh vực đức tin tại Trung Quốc từ lâu đã bị che đậy [trong mắt người bên ngoài] bởi sự phức tạp về các tôn giáo khác nhau tại đây. Ngày nay người ta có xu hướng nhận định về tình hình tôn giáo theo danh xưng: người này là người Công giáo, người kia là người Do thái giáo, người khác là người Hồi giáo. Câu hỏi “Bạn theo đạo nào” dường như là một điều dễ dàng cho những ai hiểu về tôn giáo theo những nhóm này nhóm kia. Tuy nhiên, tại Trung Quốc, về mặt lịch sử, tôn giáo mang ý nghĩa cộng đồng hơn là danh xưng. Mỗi làng có ít nhất một ngôi đền để người dân tôn vinh một vị thần nào đó vào những ngày linh thiêng. Trong hầu hết lịch sử của mình, Trung Quốc có ba giáo lý chính, hay là ba đạo (jiao): Phật giáo (fujiao), Khổng giáo (rujiao) và Đạo giáo (daojiao) – nhưng mỗi đạo đều không hình thành những cơ chế với những tín đồ riêng của mình. Thay vào đó, người dân tin vào cả ba đạo lý này, và sự hỗn hợp đó được diễn tả đơn giản là “tôn giáo Trung Quốc”.

Quan trọng hơn danh xưng tôn giáo là những nghi thức, những nghi thức này giúp tổ chức xã hội Trung Quốc. Thời phong kiến, chính quyền



Thời sự Giáo Hội

trung ương tương đối nhỏ gọn và hầu hết mỗi quan chức được Bắc Kinh phân bổ về các tỉnh phải coi sóc hàng trăm ngôi làng với hàng chục ngàn người. Do đó cuộc sống tại địa phương được tổ chức bởi những hội đồng bộ lão và các hội đồng coi sóc đền thờ nắm giữ vai trò quan trọng nhất. Những cơ quan này thường điều hành cả những công việc khác, như xây dựng hệ thống thủy lợi hay tuyển quân chống giặc ngoại xâm. Các đền thờ cũng là nơi hội họp của chính quyền: đó thường là nơi các bộ lão hội họp, tuyên bố và trừng phạt. Theo lời nhà sử học Prasenjit Duara, các đền thờ chính là các “tổ chức quyền lực” trong xã hội Trung Quốc.

Tuy nhiên, vai trò của tôn giáo không chỉ nằm ở chỗ giúp vận hành hệ thống phong kiến Trung Quốc nhưng còn là huyết mạch của hệ thống chính trị Trung Quốc. Các đế vương được gọi là “Thiên Tử” – (Con của Trời) và chủ trì các nghi thức tế tự cho thấy bản tính thần linh của mình. Đó là lí do vì sao vào cuối thế kỉ XIX, khi các nhà cải cách và cách mạng yêu cầu xây dựng lại Trung Quốc, họ nhắm đến tôn giáo đầu tiên. Theo họ, để xây dựng một hệ thống văn hóa và chính trị mới, đầu tiên cần phải phá hủy hệ thống cũ.

TÁI SINH

Cùng lúc các nhà cải cách bắt đầu tấn công vào tôn giáo Trung Quốc, thì một tôn giáo đến từ nước ngoài – Kitô giáo – bắt đầu có sức thu hút giành được một sự ảnh hưởng tuy tế nhị nhưng mạnh mẽ. Cuối thế kỉ XVI, Kitô giáo đã có một chỗ đứng vững chắc tại Trung Quốc, nhưng vẫn chỉ là một hiện tượng nhỏ trong xã hội cho đến tận thế kỉ XIX, khi các nhà thừa sai đến quốc gia này sau khi Trung Quốc thất bại trong các cuộc chiến tranh thuốc phiện. Không giống như Hồi giáo đã có mặt tại Trung Quốc một thiên niên kỷ trước đó nhưng vẫn chỉ tồn tại ở vùng ngoại



biên của xã hội, Kitô giáo bắt đầu lan tràn đến trung tâm kinh tế của Trung Quốc, đến các tầng lớp có nhiều ảnh hưởng trong xã hội. Điều này gây ra một sự lo ngại rất lớn: một câu nói nổi tiếng khi đó là “càng theo Kitô giáo, càng ít bản sắc Trung Quốc”.

Tuy nhiên, Kitô giáo đã tạo nên một sức đẩy mạnh mẽ cho các nhà cải cách theo hướng hiện đại hóa, là những người thường lấy cảm hứng từ phương Tây và bị ấn tượng mạnh mẽ với sự tương tác giữa tôn giáo này và các nhà nước hiện đại phương Tây. Thậm chí, một số nhà cải cách, bao gồm Tưởng Giới Thạch (Chiang Kai-shek), lãnh đạo của Quốc dân đảng, còn cải đạo sang Kitô giáo. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là việc hầu hết các nhà cải cách Trung Quốc lựa chọn theo đạo Tin Lành mà theo họ là một lối sống phân biệt rõ ràng giữa tôn giáo và mê tín. Họ đi đến kết luận rằng chỉ có cách thực hành tôn giáo trong Kitô giáo mới là “thực tế” và có thể để cho tồn tại; còn các lối thực hành khác đều hoàn toàn là mê tín và cần phải loại bỏ.

Công cuộc làm sạch tôn giáo diễn ra sau đó được thực hiện một cách bừa bãi, thường là do các cá nhân thực hiện. Chẳng hạn, có thể kể đến Tôn Trung Sơn (Sun Yat-sen), người đã góp phần vào việc lật đổ nhà Thanh và thành lập nước Cộng hòa Trung Hoa vào năm 1912. Một trong những hành động đầu tiên của ông thời kỳ khởi nghĩa là tấn công vào các đền thờ tại quê hương ông là huyện Hương Sơn (Xiangshan) và phá hủy



các tượng thần ở đây. Khi Quốc dân đảng của ông giành được quyền lực, tốc độ thay đổi được tăng lên, và Tưởng, người kế nhiệm Tôn vào năm 1926, đã tiến hành Cuộc vận động Đòi sống mới nhằm xóa sạch các lối sống cũ khỏi Trung Quốc. Cùng với việc xóa bỏ việc lạm dụng thuốc phiện, cờ bạc, mại dâm và mù chữ, Quốc dân đảng tiến hành “một chiến dịch phá bỏ mê tín”. Trong giai đoạn từ khi nhà nước phong kiến sụp đổ cho đến khi Đảng cộng sản nắm quyền sau cuộc nội chiến vào năm 1949, nửa triệu đền thờ trên cả nước đã bị phá hủy, đóng cửa hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng.

KHÔNG CÒN ĐỨC TIN NỮA

Sau khi lên nắm quyền, ĐCSTQ xử lý vấn đề tôn giáo theo cách họ làm với các lực lượng không phải cộng sản trong xã hội bấy giờ, thông qua hình thức kết nạp. Đảng cộng sản thiết lập các hiệp hội cho năm tôn giáo còn tồn tại sau sự đổ vỡ của chế độ cũ: Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, Công giáo và Tin lành. Năm nhóm này được phép duy trì các nơi thờ phượng của mình. Tất cả đều bị Đảng cộng sản chỉ đạo sát sao nhưng không bị cấm hoạt động.

Hệ thống này chỉ tồn tại một vài năm. Cuối những năm 1950, Mao Trạch Đông (Mao Zedong) bắt đầu đàn áp hầu hết các hoạt động tôn giáo, và vào thời điểm ông tiến hành cuộc Cách mạng Văn hóa vào năm 1966, ĐCSTQ khởi đầu một trong những cuộc tấn công khủng khiếp nhất đối với tôn giáo trong lịch sử thế giới. Trên thực tế, mọi

nơi thờ phượng đều bị đóng cửa, hầu hết giáo sĩ bị xua đuổi. Tại một thủ phủ của Công giáo tại huyện Thái Nguyên (Taiyuan), tỉnh Sơn Tây (Shanxi), nhà thờ chính tòa trung tâm bị biến thành một “bảo tàng sống” để cho mọi người thấy được những sự lạc hậu của tôn giáo: các linh mục và nữ tu bị nhốt trong cũi và người dân địa phương buộc phải đi qua và nhìn vào họ. Trên khắp cả nước, các giáo sĩ Phật giáo, Đạo giáo và Công giáo đã

có lời thề sống độc thân bị buộc phải kết hôn. Các miếu thờ tại gia bị phá bỏ. Các đền thờ bị thiêu hủy, đập phá hoặc bị các xí nghiệp, cơ quan chính phủ chiếm dụng; những thành phần cốt cán trong lực lượng nhiệt thành với chủ nghĩa Mao ném các tượng thánh vào lửa hoặc lén lút mang sang Hong Kong để bán cho giới buôn đồ cổ. (Đó là một trong những lý do tại sao nhiều đền thờ tại Trung Quốc ngày nay không có những công trình nghệ thuật lớn vốn là đặc điểm của những nơi thờ phượng khác trên thế giới).

Đứng trước sự đàn áp như vậy, các tôn giáo đi vào con đường “hầm trú”. Các tín hữu thực hành việc thờ phượng một cách bí mật, những người theo Phật giáo và Đạo giáo cố gắng gìn giữ các bản văn và hướng dẫn nghi thức bằng cách chôn giấu hoặc lưu giữ trong trí nhớ. Nhà cầm quyền ngăn cấm việc thực hành công khai các hoạt động liên quan đến đời sống tâm linh, như là thiền định hay võ thuật. Tại nơi công cộng, hình thức thờ phượng duy nhất được đảng cộng sản cho phép phát triển là sự thờ bái Mao. Mọi người đeo những phù hiệu của Mao, tay giữ chặt cuốn sách ghi những lời nói của ông như một cuốn sách thánh, và đi về làng Thiệu Sơn (Shaoshan) – quê hương của Mao như là một chuyến hành hương. Thậm chí có một số người còn cầu nguyện với Mao như một vị thần, cầu xin sự chỉ dẫn của ông vào buổi sáng và trình bày về ngày sống của mình vào buổi tối. Tất cả sự nhiệt thành đó đều là do ép buộc; nếu không

Thời sự Giáo Hội

sẽ bị đi tù hoặc giết chết. Tuy nhiên, đặc biệt là trong giới trẻ, đó không chỉ là một sự ép buộc, đó thực sự là một lối thực hành họ lựa chọn – một sự phấn kích, một tôn giáo thay thế cho một đất nước đã từng hủy bỏ tôn giáo của mình.

THẦN LINH THẤT BẠI

Là một vị “thánh sống”, Mao gặp phải một vấn đề: ông ta phải chết. Khi điều đó xảy ra vào năm 1976, đất nước này chịu một cơn chấn động. Một số người vui sướng – cuối cùng, tên bạo chúa đã ra đi – nhưng nhiều người đau buồn. Nước mắt tuôn rơi, vào cả đất nước than khóc. Tôn giáo truyền thống đã bị tiêu diệt và Mao đã chết, mọi người không biết chắc chắn làm cách nào để giải thoát được những hi vọng cũng như những sợ hãi của mình.

Đảng cộng sản xử lý vấn đề này bằng cách quay ngược thời gian về những năm 1950. Năm 1982, ĐCS TQ, có một phần trách nhiệm trong việc gây ra những sự tàn phá của cuộc Cách mạng Văn hóa, đã đưa ra một tài liệu 20 trang với tên “Quan điểm và Chính sách Căn bản về các Vấn đề Tôn giáo trong Thời kỳ Xã hội chủ nghĩa của Đất nước Ta”. Thường được biết đến với tên Tài liệu 19, văn bản này làm cho mọi người ngạc nhiên khi thẳng thắn phân tích cuộc khủng hoảng tôn giáo tại Trung Quốc – và mang lại một nền tảng pháp lý cho cuộc hồi sinh tôn giáo đang diễn ra hiện nay. Tài liệu tuyên bố rằng trong 19 năm trong số 27 năm Mao cầm quyền, “những sai lầm thiên tả” đã xảy ra – một

sự thừa nhận bất ngờ về việc đảng cộng sản đã lóng ngóng xử lý không tốt chính sách tôn giáo trong ba thập kỷ đầu tiên nắm quyền. Nó thừa nhận rằng sự cấp tiến của Mao đã “ng nghiêm cấm các hoạt động tôn giáo bình thường”, “gây ra một loạt những sai lầm và bất công đối với các giáo sĩ”, và “sử dụng các biện pháp bạo lực chống lại tôn giáo khiến các tôn giáo phải đi xuống hầm trú”. Tài liệu tiếp tục nói về tôn giáo với một ngôn ngữ cảm thông, mặc dù vẫn tiếp tục lập luận mạnh mẽ rằng tôn giáo phải bị xóa bỏ – nhưng nó cho rằng quá trình phá bỏ tôn giáo cần được thực hiện tiệm tiến. Trong thời gian đó, chính sách của đảng cần “tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tôn giáo”. Các nơi thờ phượng có thể được mở cửa trở lại và một thế hệ các giáo sĩ sẽ được đào tạo.

Cách tiếp cận được Tài liệu 19 nói đến ít nhiều đã chỉ dẫn đảng cộng sản từ đó cho đến nay. Kết quả là Trung Quốc không còn là một pháo đài của chủ nghĩa vô thần cộng sản như nhiều người nước ngoài vẫn nghĩ. Tuy nhiên, như thế không có nghĩa là tôn giáo không còn là một mối căng thẳng nghiêm trọng trong xã hội Trung Quốc. Các tín hữu vẫn rất giận dữ trước sự kiểm soát của chính phủ đối với hầu hết các nơi thờ phượng, và nhiều người đã lựa chọn con đường thờ phượng hầm trú. Trong lãnh vực công cộng, tôn giáo vẫn bị hạn chế phần nào đó. Nó vẫn bị cấm tham gia vào lãnh vực truyền thông; chẳng hạn, các nhà lãnh đạo tôn giáo không bao giờ

binh luận về các vấn đề quan trọng trong cuộc sống hay thậm chí là giữ liên lạc với nhau. Không hề có đối thoại liên tôn.

Sự rối loạn của một thế kỷ rưỡi đã qua khiến nhiều người cảm thấy lo ngại khi diễn tả niềm tin của mình. Trên thực tế, hầu hết mọi người tránh dùng từ “tôn giáo” (zongjiao), vốn vẫn được xem là một từ nhạy cảm. Điều này gây ra một sự nhầm lẫn rất lớn khi người bên ngoài cố gắng đánh giá về đời sống



tôn giáo hay tâm linh tại Trung Quốc. Chẳng hạn, năm 2014, Trung tâm Nghiên cứu Pew đã đưa ra một nghiên cứu quan trọng về tôn giáo trên thế giới, trong đó, họ báo cáo rằng tại Trung Quốc, chỉ có 14% người tham gia khảo sát tin rằng đạo đức có liên quan đến niềm tin tôn giáo. Năm 2015, một cuộc khảo sát quốc tế của Win/Gallup cho thấy 61% người Trung Quốc là vô thần, trong khi tỉ lệ trung bình thế giới là 11%.

Những nghiên cứu này gặp phải sai lầm bởi vì họ đã hỏi mọi người rằng họ có tin vào một tôn giáo nào không. (Các vấn đề dịch thuật khác đã khiến Pew phải công bố lại bản nghiên cứu trong đó không còn nhắc đến thông tin về Trung Quốc nữa). Sẽ tốt hơn nếu hỏi người Trung Quốc về cách họ hành động hay liệu họ có tin vào những ý tưởng cụ thể nào đó. Trong một cuộc khảo sát 3000 người Trung Quốc được các nhà nghiên cứu Trung Quốc và Anh thực hiện năm 2007, 77% người tham gia nói rằng họ tin vào những nguyên nhân nhân quả, hay báo ứng (baoying), một trụ cột trong hệ thống niềm tin truyền thống của Trung Quốc. Đó là ý tưởng cho rằng bạn sẽ gặt hái những gì bạn đã gieo vãi – điều bạn làm ở kiếp này sẽ có hậu quả ở kiếp sau. 44% đồng ý với khẳng định “Sống và chết là do ý trời”, và 25% nói rằng họ cảm nhận được một sự can thiệp của Đức Phật (fo) trong đời sống của mình trong 12 tháng trở lại, có nghĩa là có một vị thần hay một thế lực thiêng liêng có ảnh hưởng lên đời sống của họ.

Các khảo sát khác cũng cố gắng đưa ra bức tranh về mức độ phát triển của tôn giáo. Một khảo sát do Đại học Đông Hoa tại Thượng Hải thực hiện năm 2005 cho thấy 31% dân số nước này, tức là khoảng 300 triệu người, có tôn giáo. Khoảng 200 triệu người theo Phật giáo hay Đạo giáo hay các thực hành bình dân như là thờ phượng tổ tiên và các nhân vật lịch sử đã được phong thần như các vị tướng hay y sĩ nổi tiếng.



Khảo sát này cũng cho thấy khoảng 60% người Trung Quốc hoặc hơn thế là các Kitô hữu. Lí do khiến các khảo sát này cho thấy tỉ lệ người có tôn giáo cao hơn các nghiên cứu nói trên là vì các nhà nghiên cứu đã sử dụng từ “niềm tin” (xinyang) thay vì từ “tôn giáo”. Một nghiên cứu khác, do học giả Fenggang Yang của Đại học Purdue thực hiện năm 2007, cũng cho thấy kết quả tương tự: 185 triệu người Trung Quốc tự nhận mình là người theo Phật giáo và 17.3 triệu người khác có mối liên hệ chính thức với một đền thờ (có nghĩa là những Phật tử tại gia). Có 12 triệu người nhận mình theo Đạo giáo và khoảng 173 triệu người khác thực hành Khổng giáo.

Dấu hiệu rõ nhất cho thấy sự hồi sinh về tôn giáo của Trung Quốc là số lượng ngày càng nhiều các nơi thờ phượng và sự gia tăng số lượng giáo sĩ. Một cuộc khảo sát của chính phủ vào năm 2014 cho thấy có nửa triệu tăng ni Phật giáo tại hơn 33.000 ngôi chùa cũng như 48.000 nam nữ tu sĩ Đạo giáo với 9.000 đền thờ – gấp đôi số liệu vào những năm 1990. Không thể coi đó là một sự tăng trưởng nhanh chóng nhưng kết quả đó phù hợp với những gì tôi đã quan sát được tại hàng chục thành phố Trung Quốc. Ngay cả tại Bắc Kinh (Beijing), một thành phố vô thần điển hình tại Trung Quốc, số lượng đền thờ Đạo giáo đã tăng từ con số 2 vào năm 1985 lên hơn 20 trong hiện tại. Vẫn có một số cơ sở đã tồn tại từ trước, nhưng sự tăng trưởng ở đây có thể hiểu là tốc độ thay đổi.

Thời sự Giáo Hội

Đối với Kitô giáo, tình hình vẫn đang có những sự chia rẽ. Vì một loạt lí do, Công giáo vẫn có một ảnh hưởng yếu nhất trong số năm tôn giáo chính thức tại Trung Quốc. Ngay cả nếu chấp nhận con số ước tính hơi quá thực tế là 12 triệu tín hữu Công giáo, con số đó vẫn chưa chiếm đến 1% dân số. Trái lại, Tin lành phát triển sau năm 1949 và thường được mô tả là tôn giáo có tốc độ phát triển nhanh nhất tại Trung Quốc. Các chỉ số chính thức cho thấy có 20 triệu tín hữu Tin lành thuộc về các nhà thờ do chính phủ quản lý, một con số rất lớn so với 1 triệu tín hữu vào năm 1949. Hầu hết các ước tính độc lập đều gợi ý rằng số lượng tín hữu Tin lành trên thực tế còn lớn hơn rất nhiều, đặc biệt là vì có những người thuộc giáo hội hầm trú, không do nhà nước quản lý. Năm 2008, nhà xã hội học Trung Quốc Yu Jianrong ước tính có 45 đến 60 triệu tín hữu Tin lành; năm 2011, Diễn đàn Pew về Tôn giáo và Đời sống Công cộng đưa ra con số 58 triệu. Dù con số chính xác là bao nhiêu, thực tế thì Tin lành đã trở thành một nhân tố năng động trong bức tranh tổng thể về tôn giáo tại Trung Quốc, đặc biệt là nơi những thành phố lớn, trong giới có trình độ giáo dục cao.

MẤT TRỌNG TÂM

ĐCSTQ đã theo dõi sát sao sự bùng nổ cảm tình và thực hành tôn giáo và tìm cách để đảm bảo không ai có thể hiểu nhầm rằng sự giải phóng hạn chế này có nghĩa là một sự tự do tôn giáo hoàn toàn. Các hoạt động hầm trú có thể

được khoan dung nhưng vẫn là bất hợp pháp. Cũng thế, các mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo nước ngoài cũng là bất hợp pháp và là một điều cấm kị, thường dẫn tới sự trừng phạt.

Một ví dụ đáng kể nhất cho sự đàn áp của phía chính quyền là vào năm 1999, khi chính quyền ngăn cấm phong trào tâm linh Pháp luân công, mà nhà cầm quyền coi là một thách thức đối với họ. Khi Pháp luân công từ chối giải thể, một cuộc đàn áp thẳng tay đã diễn ra. Các nhóm bảo vệ nhân quyền ước tính có khoảng 100 người thực hành môn phái này chết trong các đồn cảnh sát, và hàng ngàn người đã bị giam giữ mà không có bản án, rất nhiều người bị đưa vào các trại lao động cưỡng bức.

Tuy nhiên, chính sự đàn áp Pháp luân công lại tạo khoảng trống cho các tổ chức tôn giáo khác. Kể từ sự đàn áp đó, chính phủ đã nới lỏng chính sách của mình đối với năm tôn giáo đã được công nhận, có lẽ nó cho rằng tốt hơn là để cho cảm tình tôn giáo được giải thoát vào những nhóm tôn giáo được kiểm soát hơn là nhìn chúng rơi vào tay các phong trào độc lập. Chính phủ đã đặc biệt ưu ái đối với Đạo giáo, các lối thực hành bình dân và hầu hết các phái Phật giáo.

Các nhóm có mối liên hệ với nước ngoài thì bị đối xử tệ hơn, bao gồm Phật giáo Tây tạng, nhóm nhấn mạnh đến mối liên hệ với Đức Đạt lai Lạt ma đang lưu vong, những người Hồi giáo đi theo các phong trào Hồi giáo quốc tế, hay các Kitô tìm kiếm sự chỉ dẫn và lãnh đạo từ bên ngoài – và cụ thể là một chiến dịch gần đây dỡ bỏ các thánh giá khỏi các tháp nhà thờ đã được tiến hành tại một khu vực đông Kitô hữu ở đất nước này. Tuy nhiên các tổ chức tôn giáo được lãnh đạo và hỗ trợ bởi chính Trung Quốc thì được hoạt động dễ dàng hơn.

Nhà cầm quyền còn lo sợ rằng niềm tin sẽ trở thành một lực lượng không thể kiểm soát được – một hệ tư tưởng thay thế cho định hướng của chính





phủ về cách điều hành xã hội. Trong quá khứ, nhà nước và tôn giáo thống nhất với nhau, tạo nên một sức mạnh tâm linh cho Trung Quốc. Hệ thống cũ đó đã qua đi, và hiện nay chưa có một hệ thống mới nào. Tình hình trở nên phức tạp bởi cuộc tranh luận nảy lửa trong nội bộ đảng cộng sản về cách tốt nhất để điều hành đất nước. Không có một động lực rõ ràng, Trung Quốc thấm nhập các ý tưởng và các vị cứu tinh nhưng không có một hệ thống để kết nối tất cả lại với nhau. Như nhà sử học Vincent Goossaert và nhà xã hội học David Palmer đã miêu tả, Trung Quốc ngày hôm nay là “một quốc gia trung tâm đã mất trọng tâm”.

GIÁO HỘI VÀ NHÀ NƯỚC

Sự hồi sinh về tôn giáo tại Trung Quốc đã trở thành một hiện tượng dẫn tới những thay đổi lớn hơn trong xã hội Trung Quốc. Khi Mao chết và nhóm ôn hòa lên nắm quyền vào những năm 1970, họ cố gắng xây dựng lại hình ảnh và lòng tin vào chế độ nơi người dân bằng cách nới lỏng sự kiểm soát. Mục tiêu của họ là thúc đẩy phát triển kinh tế và để cho người dân làm những gì họ muốn chừng nào họ chưa thách thức quyền lực của đảng cộng sản. Trong thời kỳ cải cách này, kéo dài ít nhất 30 năm, cho đến khoảng năm 2010, các nhà quan sát tin tưởng, hoặc ít nhất là hi vọng rằng, tiến trình nới lỏng này sẽ mãi tiếp tục và dẫn đến một xã hội tự do hơn. Đó cũng là thời kỳ thế giới tràn đầy lạc quan, Chiến tranh Lạnh kết thúc, các xã hội dường như chắc chắn sẽ tiến tới tự do và dân chủ. Trong hầu hết thời

gian này, xã hội Trung Quốc ngày càng trở nên tự do hơn. Chính phủ dẫn dắt tiến trình này sau sự sụp đổ của Liên Xô, và ĐCSTQ kết luận rằng các cuộc cải cách và sự cởi mở có thể thực sự làm tăng cường quyền lực của họ bằng việc thúc đẩy tăng trưởng và nhờ đó giảm bớt sự đối lập.

Trong lãnh vực tôn giáo và niềm tin, chính phủ đã cố gắng để tiếp nhận các nhóm tôn giáo thay vì đè bẹp họ. Điều này đã hằn sâu vào

các câu nói và các ý tưởng về một nhà nước tôn giáo – chính trị truyền thống đã điều hành đất nước này hơn hai thiên niên kỷ nay. Những xu hướng kiểm soát như thế vẫn sẽ tiếp tục tồn tại: nhà nước sẽ không bao giờ từ bỏ quyền kiểm soát của mình đối với đời sống đạo đức của đất nước.

Bên thắng cuộc chắc chắn sẽ là những tôn giáo truyền thống của Trung Quốc: Phật giáo, Đạo giáo và tín ngưỡng bình dân. Cho rằng những tôn giáo này dễ kiểm soát hơn, nhà nước cho họ nhiều “đất sống” hơn trong khi vẫn đảm bảo rằng họ sẽ đi theo các chính sách của chính phủ. Điều đó không có nghĩa là Trung Quốc sẽ trở nên giống như Nga, nhà nước gắn bó chặt chẽ với giáo hội Chính thống giáo. Trung Quốc cũng không đi theo mô hình của Đảng Nhân dân Ấn độ (Bharatiya Janata Party) đi theo một lý tưởng mang tính tôn giáo dân tộc. ĐCSTQ có mức độ ủng hộ lớn hơn nên không cần phải dùng đến công cụ tôn giáo. Thay vào đó, giống như các triều đại phong kiến trước kia, nó sẽ tiếp tục thúc đẩy những hình thức niềm tin phù hợp để tăng cường vị thế của mình như là một người nắm quyền đối với các giá trị tâm linh và đạo đức của quốc gia.

HƯỚNG VỀ TRỜI

Nếu muốn tóm tắt những niềm cảm hứng chung của người Trung Quốc trong một từ, đó sẽ là từ “trời” (tian), một khái niệm trung tâm về cách tổ chức xã hội một cách chặt chẽ của người Trung Quốc. Trờingụ ý một hình thức của công

Thời sự Giáo Hội

lý và sự tôn trọng và gọi ý về một thẩm quyền cao hơn bất kì chính phủ nào.

Nhưng việc tin tưởng vào trời luôn dẫn đến những tác động ngược về chính trị. Trong suốt những thập kỉ cộng sản nắm quyền, có những nhà bất đồng chính kiến, bao gồm cả những nhân vật có tầm ảnh hưởng như Lưu Hiểu Ba (Liu Xiaobao) với giải Nobel Hòa bình. Tuy nhiên, trên bình diện rộng lớn, những nhà hoạt động cũng như những người theo đuổi các quyền phổ quát lại không nhận được sự ủng hộ nhiều từ người dân. Hầu hết người dân Trung Quốc coi các hoạt động chính trị là những điều có ý nghĩa nhưng xa rời thực tế. Khi theo đòi hỏi các thay đổi chính trị, mục tiêu của họ thường thiên cận: nông dân biểu tình phản đối chính sách thuế bất công hay cư dân thành phố chống lại việc phá hủy nhà cửa của mình. Động lực của họ mang tính cá nhân và hiếm khi xuất phát từ một lý tưởng lớn hay đi đến đòi hỏi thay đổi chính quyền.

Khao khát mới hướng đến việc thay đổi đời sống tâm linh này là khao khát sâu sắc và gốc rễ hơn là những cách bày tỏ sự bất mãn nói trên. Các phong trào tâm linh và tôn giáo đều có những mục tiêu tự thân, nhưng chúng cũng giúp người ta có những đánh giá có hệ thống về tình hình xã hội hiện tại. Đúng là niềm tin có thể là một sự trốn thoát khỏi chính trị, một cuộc chạy trốn mang vẻ ngoài đạo đức khỏi những biến động xã hội: “Hầu hết mọi người đều không đáng tin, nhưng ít nhất thì nhà thờ/đền thờ/cộng đồng tôn giáo của tôi toàn những người tốt”. Do đó niềm tin lại có thể thúc đẩy hành động. Không phải là ngẫu nhiên khi trong giới luật sư nhân quyền Trung Quốc – một nhóm người đang chịu sự đàn áp mạnh mẽ từ chính quyền, có một tỉ lệ lớn là các Kitô hữu, hay các nhà hoạt động khác cũng được gọi hứng bởi Phật giáo và Đạo giáo.

Vào những năm 1980 và 1990, học giả Richard Madsen trình bày trong cuốn sách “Định

mệnh của Dân chủ” (Democracy’s Dharma) rằng các tổ chức từ thiện Phật giáo và Đạo giáo đóng một vai trò quan trọng trong việc dân chủ hóa Đài Loan (Taiwan). Điều tượng tự dường như sẽ không xảy ra tại Trung Quốc đại lục. Đảng cộng sản đã nói rõ không cho phép các tổ chức phi chính phủ hoạt động – dù là tổ chức tôn giáo hay xã hội. Các nhóm tôn giáo vẫn bị hạn chế hoạt động, chẳng hạn trong lĩnh vực cứu trợ thảm họa và bị ngăn cản theo đuổi những mục tiêu rộng lớn hơn, như cố gắng cải cách xã hội. Tuy nhiên, nhìn từ một khía cạnh sử học rộng hơn, các tổ chức tôn giáo đang góp phần xây dựng nền tảng cho một sự thay đổi lớn hơn.

Bên cạnh đó, Trung Quốc đang ngày càng trở nên hơn cả là một siêu cường với đặc điểm siêu trọng thương và dễ tổn thương. Đây là một quốc gia đang tham gia vào cuộc đối thoại toàn cầu về cách thức khôi phục sự liên đới và các giá trị trong các xã hội mà trước nay luôn lấy kinh tế làm cơ sở cho các quyết định của mình. Có lẽ bởi vì các truyền thống tôn giáo Trung Quốc đã bị tấn công dã man trong những thập kỷ trước và được thay thế bởi một hình thức trần trụi của chủ nghĩa tư bản, Trung Quốc thực ra sẽ trở thành người dẫn đầu thế giới trong cuộc đi tìm kiếm các giá trị. Đó là những cảm hứng phổ quát, và giống như mọi người ở những nơi khác trên thế giới, rất nhiều người Trung Quốc tin rằng niềm hy vọng của họ được ủng hộ bởi một điều gì đó hơn cả một chính phủ hay một luật pháp cụ thể. Họ tin rằng họ được hỗ trợ bởi trời.

P.B. chuyên ngữ



Tinh Tân Cương của Tàu cộng Một nhà nước công an mà thế giới chưa hề thấy

Ở miền cực tây của đất nước của mình, nhà cầm quyền Bắc Kinh đang kiểm soát gắt gao thiểu số người Uyghur bằng các phương tiện hiện đại. Hàng chục ngàn người đã bắt đem đi mất vào những trại cải tạo. Bài này kể lại cuộc hành trình vào một vùng ma quái.

Ai sống trong thành phố Kashgar ở miền tây xa xôi của Tàu Cộng có lẽ phải cảm thấy như đang sống ở Baghdad sau chiến tranh. Còi báo động hú vang, xe tuần tra bọc thép chạy rầm rầm trong phố và máy bay chiến đấu phản lực vờn âm ỉ trên không. Số khách sạn ít ỏi, nơi có một vài du khách lẻ tẻ ở, đều bị che cửa kính đục mờ. Với những động tác nóng nảy, nghênh ngang, viên cảnh sát trong áo chống đạn và nón sắt đang điều khiển giao thông trên đường. Ai chân chừ chưa kịp tuân thủ đều bị hét mắng loạn lên.

Rồi sau đó một sự im ắng ma quái đã bao trùm lên cả thành phố. Vào chiều thứ Sáu, đúng vào thời điểm cầu nguyện quang trọng trong tuần của người Hồi giáo, vậy mà quảng trường trước đền thờ Hồi giáo Id Kah vĩ đại hầu như vắng tanh bóng người. Người ta không nghe tiếng vọng của vị Muezzin từ tháp cao, mời gọi đi lễ cầu kinh, mà lâu chỉ nghe các tiếng bíp nhỏ nhỏ, mỗi khi một trong số ít ỏi tìn đồ đi ngang qua máy dò kim loại ở phía trước đền. Hàng chục camera trên cao theo dõi nhất cử nhất động. Hàng loạt nhân viên an ninh, một số đồng phục, một số thường phục, đi rảo quanh khu phố cổ. Họ đi trong im lặng, như thể đang ráng nghe những gì đang diễn ra trong óc người dân.

Và các nhà báo cũng không được để yên. Ngay sau khi chúng tôi tới, hai nhân viên cảnh



sát đã hỏi chuyện chúng tôi - phóng viên báo chí. Một trong 2 người đó đã đi ra từ một phòng ngủ nằm ngay trên tầng lầu khách sạn của chúng tôi sáng hôm sau. Khi chúng tôi đi dạo phố sáng hôm sau, nhiều nhân viên mặc thường phục đã đi theo bám gót, cuối cùng thì có đếm lên tới tám người cả thảy với ba chiếc xe, trong đó có một chiếc xe Honda màu đen, mà biển số bị dán lại. Đó là dấu hiệu của những xe thuộc sở an ninh nhà nước. Trung tâm thành phố Kashgar được trang bị bằng camera đến mọi tận góc cùng ngõ hẹp. Khi chúng tôi vừa mới nói chuyện với một ai đó thì ngay lập tức vài nhân viên an ninh xuất hiện đột ngột, lôi người đó ra xa để hỏi giấy tờ.

Cuối cùng, như chúng tôi sẽ kể trong phần sau, thì họ cũng sẽ bắt giữ chúng tôi. Nhưng cho dù cách đối xử của nhân viên công lực đối với các nhà báo nước ngoài ở Tân Cương có tồi tệ hay thô bạo đến mấy đi nữa, thì cái đó có thể được xem là vô hại, nếu người ta so sánh với sự đàn áp cùng cực của nhà nước đối với người dân Uyghur.

Không có nơi nào trên thế giới, có lẽ thậm chí kể cả Bắc Triều Tiên cũng không bằng, mà dân cư lại bị theo dõi, kiểm soát rộng khắp như trong “Khu tự trị Uyghur Tân Cương“, một vùng rộng gấp bốn lần rưỡi diện tích của nước Đức,

Thời sự Giáo Hội

giáp ranh tám quốc gia, trong đó có Pakistan, Afghanistan, Tajikistan và Kazakhstan.

Sự đàn áp đã xảy quá nhiều năm rồi, nhưng những tháng gần đây nó đã gia tăng tột mực. Nó chủ yếu nhắm vào dân tộc thiểu số Uyghur, một dân tộc Turkic khoảng mười triệu dân theo Hồi giáo Sunni, mà Bắc Kinh coi như một yếu tố phá hoại chính sách xây dựng một „xã hội hài hòa“. Một loạt các cuộc tấn công liên quan đến các chiến binh Uyghur đã làm gia tăng sự ngờ vực này gấp bội.

Người Uyghur tự cho mình là một dân tộc thiểu số bị kỳ thị về mặt văn hóa, tôn giáo và kinh tế. Lúc Tân Cương sát nhập vào Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949, thì tỉ lệ dân số của họ tại khu tự trị này là 80%. Qua chính sách của nhà nước chủ ý đưa dân gốc Hán ào ạt qua sinh sống trong vùng, thì nay tỉ lệ dân số người Uyghur thụt xuống còn 45%. Chính những người nhập cư là tập thể được hưởng lợi nhiều nhất từ sự bùng nổ kinh tế trong khu vực, một vùng rất giàu có về tài nguyên thiên nhiên, dầu hỏa, khí đốt và than đá.

Người Uyghur đã chống lại ý đồ này - và đó là lý do tại sao Bắc Kinh cho thiết lập một chế độ theo dõi kiểm soát dân chúng có một không hai trên thế giới. Ngay cả ở tỉnh khác của một nhà nước công an mật vụ như Tàu Cộng cũng chưa có như vậy. Theo nghiên cứu của chuyên gia người Đức về Tân Cương là ông Adrian Zenz, thì chỉ từ mùa hè năm 2016, nhà cầm quyền tỉnh đã tuyển dụng hơn 90.000 công an, tăng gấp hai lần so với bảy năm trước. Với tỉ lệ 500 nhân viên an ninh cho 100.000 dân, thì mật độ công an ở Tân Cương cao gần bằng vùng lân cận Tây Tạng.

Đồng thời, Bắc Kinh cũng trang bị cho tỉnh miền cực tây này những công cụ và công nghệ theo dõi kiểm soát hiện đại nhất: Từ các siêu đô thị như Ürümqi đến những ngôi làng miền núi xa xôi nhất, camera soi rọi mọi ngõ đường; Tại các ga xe lửa, sân bay và ở các trạm kiểm

soát mọc lên khắp nơi, máy quét mống mắt (Iris-Scanner) và máy rà wifi (Wifi-Sniffer) được đem ra sử dụng rộng khắp - đó là thiết bị và phần mềm, để rà soát lưu lượng truy cập của mạng không dây.

Mọi thông tin lấy vào được đưa ngay đến „Hệ tích hợp dữ liệu hành động chung“, nơi lưu trữ mọi dữ liệu khác của cư dân: động thái mua sắm, giao dịch ngân hàng, tình trạng sức khỏe, cũng như hồ sơ DNA của mọi người dân Tân Cương đều bị sưu tầm và lưu trữ.

Phụ nữ Hồi giáo ở Kashgar: Những người liên lạc với người ở nước ngoài, những người viếng thăm nhà thờ Hồi giáo quá thường xuyên hoặc những người lưu trữ trên điện thoại di động hay máy điện toán những thông tin bị cấm có nguy cơ sẽ bị bắt giữ.

Bất cứ ai để lại một dấu vết dữ liệu nào đáng nghi ngờ trên đó, anh ta sẽ bị bắt giam ngay. Nhà cầm quyền đã dựng lên một mạng lưới với hàng trăm trại cải tạo. Hàng chục ngàn người đã biến mất chỉ trong vòng một tháng qua. Theo ước tính của nhà nghiên cứu Zenz, con số đó có thể lên đến cả trăm ngàn. Nhưng số chính xác rất khó biết được. Không nơi nào trong số các tỉnh của Tàu Cộng mà kiểm duyệt lại gắt gao và các cơ quan chức năng lại kín miệng như tại Tân Cương.

Dù vậy, bức tranh tổng thể mà chúng tôi có được từ cuộc hành trình xuyên qua tỉnh cực tây này của Tàu Cộng cùng với hàng loạt cuộc trao đổi - với tất cả những người mà chúng tôi

Ürümqi: Cảnh sát, trạm canh khu phố và hệ thống chỉ điểm



phải giữ kín danh tính - là thật rõ ràng: Tân Cương, một trong những vùng sâu vùng xa và lạc hậu nhất của xứ sở kinh tế Tàu Cộng, là một dystopia - một xã hội hoang tưởng rùng rợn - đã trở thành hiện thực. Và Tân Cương cho ta một khái niệm về những gì mà một chế độ độc tài áp bức có khả năng nhào nặn ra với công nghệ hiện đại của thế kỷ 21.

Thủ phủ của Tân Cương, với skyline hiện đại với hàng chục tòa nhà chọc trời, có khoảng ba triệu rưỡi dân trong đó ba phần tư là người Hán. Nhóm dân tộc thiểu số lớn nhất là người Uyghur (Duy Ngô Nhĩ). Ngoài ra trong thành phố còn có những người Kazakh, Mông Cổ và các thành viên của dân tộc Hui, những người nói tiếng Tàu nhưng theo Hồi giáo. Một biểu ngữ to được treo trên xa lộ vành đai 4 lần của Ürümqi ghi: "Tất cả các dân tộc anh em đều gắn bó với nhau như các hạt của một quả lựu".

"Thật ra, ông không thể tin tưởng người Uyghur đâu!" một người đàn ông Hán từng làm việc cho quân đội nói. "Họ giả vờ là bạn của ông, nhưng chỉ thật ra họ chỉ gắn bó thực lòng với nhau mà thôi."

Lòng nghi ngờ giữa hai nhóm dân tộc Uyghur và Hán đã gia tăng trong nhiều thập kỷ qua. Năm 2009, các cuộc bạo động sắc tộc đã bùng nổ ở Ürümqi, giết chết gần 200 người, phần lớn là người Hán. 2014 một số người Uyghur đã đâm chém chết 31 người tại thành phố Côn Minh, ngay sau đó hai chiếc xe đã chạy với tốc độ cao và tông thẳng vào một khu chợ đông đảo tại Ürümqi, giết chết hàng chục. Từ đó đến nay, dù các vụ tấn công lớn chết người đã giảm, nhưng trong cộng đồng người Hán có tiếng đồn rằng: Ở phía nam Tân Cương luôn luôn xảy ra những xung đột nghiêm trọng, nhưng dân chúng không biết vì bị ếm nhem thông tin mà thôi.

Để giải quyết tình trạng bạo loạn, Bắc Kinh

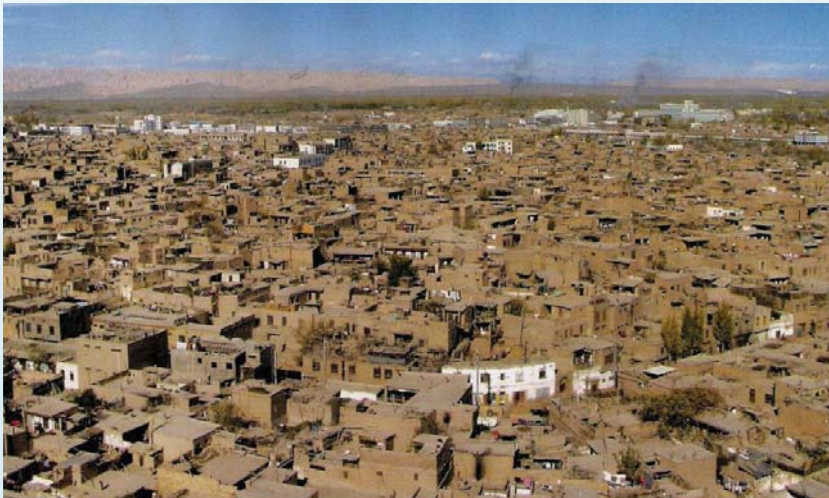


đã cho triệu Chen Quanguo - người cầm đầu đảng lâu nay tại khu tự trị Tây Tạng - về Tân Cương. Trong hai năm qua lãnh tụ mới này đã thực hiện tại Tân Cương tất cả những gì mà ông ta đã làm ở Tây Tạng: Chen đã cho dựng lên hàng ngàn đồn công an trong các thành phố như Ürümqi - Cứ mỗi ngã tư lớn đều có các trạm canh có hình dáng lô cốt, được bao bọc bởi dây thép gai và được canh gác cẩn mật ngày đêm.

Thêm vào đó, Chen đã cho thành lập hệ thống kiểm tra khu phố, theo đó các thành viên của chi bộ đảng trong khu vực có quyền đến xét nhà và nghe ngóng các gia đình cư dân: Ai đang sống ở đây? Ai đã đến thăm? Họ đã nói cái gì? Và dường như bằng chừng đó còn chưa đủ, cho nên nhà nước cũng thanh tra luôn các nhân viên thanh tra của họ: Nhiều căn hộ được cung cấp các nhãn mã vạch mà các nhân viên công lực phải quét bằng máy để chứng minh mình đã đến xét nhà dân - và các nhãn mã vạch này lại được dán bên trong của cửa ra vào!

Để đẩy thêm việc theo dõi và kiểm soát dân chúng, nhà nước còn có chính sách biến từng người dân thường thành ra những người dòm ngó, theo dõi hàng xóm và chỉ điểm cho nhà nước. Một người buôn bán ở Ürümqi kể: „Họ đến nhà tôi đầu năm nay, họ bảo: Anh và hàng xóm của anh từ nay chịu trách nhiệm lẫn nhau. Nếu một trong 2 anh làm gì bậy bạ, chúng tôi sẽ bắt người kia“. Một người buôn bán nói, anh ấy yêu đất nước của mình, “nhưng tôi từ chối không theo dõi những người hàng xóm của tôi“.

Một tài xế ở Ürümqi chỉ tay về phía các tòa nhà chọc trời ở trung tâm thành phố và cho biết: “Người tiền nhiệm của lãnh tụ Chen đã chủ trương phát triển kinh tế Tân Cương thật tốt: Ông ta bảo rằng, một khi đời sống người dân đã khá lên rồi thì khu vực này chắc chắn sẽ an toàn hơn. Nhưng ngày nay chẳng ai tin vào chuyện đó nữa. Nền kinh tế đã càng ngày càng phát triển, nhưng chính sách đàn áp cũng càng ngày càng triệt để hơn“.



Turpan: nghĩa vụ vũ trang

Turpan nằm ở một ốc đảo về phía đông nam của Ürümqi, cách hai giờ lái xe, sát trên con đường tơ lụa lịch sử. Hàng nghìn năm qua, người Tàu, người Ba Tư và người Uyghur, người theo đạo Phật, đạo Mani và đạo Hồi đã để lại chùa chiền và đền thờ của họ ở đây. Đó là một vùng trồng nho và một nơi chiêm niệm. Bên ngoài ốc đảo có hai phố cổ đồ nát, còn ở giữa thành phố thì có một bảo tàng tân tiến dành riêng cho lịch sử phong phú của Turpan. Nhưng bất cứ người nào muốn vào bảo tàng đều phải chìa thẻ chứng minh nhân dân của mình ra. Hàng rào bảo tàng viện được gia cố bằng dây thép gai. Hàng chục camera giám sát chĩa vào công viên xung quanh có một ao nước và sân chơi cho trẻ con.

Các nhân viên bảo vệ của bảo tàng đội nón sắt và mặc áo chống đạn. Bên cạnh máy quét hành lý ở lối vào, người ta thấy nhiều cái lá chắn cận chiến để đứng dựa vào tường. Một nhân viên bán hàng lưu niệm của bảo tàng giới thiệu ngay: “Quý vị có thể mua mọi thứ ở đây, qua bên kia đường là thấy ngay.“

Đúng là trước viện bảo tàng có một cửa hàng cho đồ thiết bị an toàn: nón sắt, lưới lê, thiết bị điện tử để giám sát, dùi cui (bán từng bó 12 cái), nhưng đặc biệt là áo giáp. “300 nhân dân tệ một cái“, một người bán nói, tương đương với khoảng 40 euro. “Nhưng chúng chỉ có thể bảo vệ chống dao đâm mà thôi. Chúng tôi cũng có áo chống đạn, nhưng đắt hơn. Máy ông có giấy tờ cho phép không?“

Các thiết bị này được quảng bá cho việc bảo vệ các cửa hàng và nhà hàng cũng như bảo tàng viện, bệnh viện và khách sạn. Các nhà kinh doanh có nghĩa vụ tăng cường các biện pháp an ninh. “Vừa rồi đã có một chỉ thị mới“, một chủ khách sạn ở Turpan vừa nói với chúng tôi

vừa chỉ một tờ giấy đóng dấu: Cứ mỗi lần vào một khách sạn, người ta phải xuất trình thẻ chứng minh nhân dân của mình, bất kể là anh đi đã ra hay đi vào bao nhiêu chục lần trong ngày đó. Khách sạn bị buộc phải mượn thêm nhân viên an ninh mới. Việc trang bị vũ khí không chỉ là một biện pháp an ninh ở Tân Cương, nó còn là một chương trình tạo ra công ăn việc làm.

Khi đi ngang qua một trong những đồn công an mới dựng, một người đàn ông Uyghur cố nén hậm hực và nói: “Cứ mỗi cái hầm này có 30 ông ngồi bên trong: 30 ông, 30 bữa ăn sáng, 30 bữa ăn trưa và ăn tối, mỗi ngày. Tất cả để làm gì, và ai trả tiền cho tất cả cái trò đó?”

Hotan: “đi học”

Thành phố ốc đảo của Hotan với 300.000 cư dân nằm ở phía tây nam của sa mạc Taklamakan. Và bởi vì ở đây đã xảy ra nhiều loạt tấn công bạo động, nên tình trạng giám sát trong thành phố này ngặt nghèo chưa từng thấy.

Khi phóng viên của tạp chí Der Spiegel chúng tôi đến thăm Hotan vào năm 2014, chúng tôi vẫn có thể có những đường dây không chính thức để tiếp xúc được với một người đàn ông, nghe anh ta kể về sự tàn bạo của nhà nước đối với các làng xung quanh. Một cuộc tiếp xúc như vậy ngày hôm nay là một chuyện không tưởng. Lần này anh chỉ thông báo cho chúng tôi qua một tin nhắn: Cả việc di chuyển từ làng này sang làng khác của người dân bình thường không thể thực hiện được nếu không có công văn cho phép, thì đừng nói chi đến chuyện đi gặp người nước ngoài. „Có thể trong vài năm nữa nhé,“ anh viết. Và: “Xin các bạn xóa toàn bộ thư tín này khỏi điện thoại của bạn ngay lập tức. Xin xóa tất cả những gì có thể gây nghi ngờ.”

Ở ngoại ô thành phố có một trung tâm thương mại mới toanh,

nhưng chỉ chưa đầy một phần năm các cửa hàng được mở cửa. Hầu hết số còn lại vừa bị đóng cửa mới đây thôi: Trên những bảng niêm phong trên cửa ra vào người ta ghi „Biện pháp nhằm đảm bảo sự ổn định.“ Một người qua đường nói nhỏ với chúng tôi “Tất cả được đi học hết“, vừa nói mà mắt cứ ngó láo liên chung quanh.

“Qu xuexi“, đi học, là một trong những câu nói thường được nghe nhất ở Tân Cương những ngày này. Đó là kiểu nói bóng gió khi một ai bị bắt và biệt tăm từ đó. Các “trường học“ là các trại cải tạo, trong đó những người bị bắt - không giấy tờ và không có án tòa- bị buộc phải học tiếng Tàu và học về chủ nghĩa yêu nước.

Gần một nửa số những người mà chúng tôi gặp ngẫu nhiên trong chuyến đi của chúng tôi đều cho hay là họ có người thân hoặc người quen “bị bắt đi học tập“: Một tài xế ở Hotan kể về ông nội 72 tuổi của mình, một nhà buôn ở nói về ông thầy dạy học con gái mình và một hành khách cùng chuyến máy bay về một người bạn





thân nhất của mình.

Mặc dù các câu chuyện kể lại rất khác nhau, nhưng chúng lại rất giống nhau ở nhiều chi tiết quan trọng: Hầu hết các nạn nhân là nam giới, những cuộc ruồng bắt thường xảy ra vào ban đêm hay sáng sớm. Lý do được đưa ra là: vì đương sự có liên lạc với nước ngoài, vì đi cầu kinh ở đền thờ Hồi giáo quá siêng năng hoặc vì có nội dung quốc cấm trên điện thoại di động hoặc máy tính. Các thân nhân của họ thường không biết tông tích gì của những người bị bắt trong nhiều tháng trời. Và nếu có tranh đấu chạt vật để được gặp họ lại, thì thân nhân cũng sẽ không bao giờ được nhìn họ tận mặt, mà chỉ 2 bên chỉ thấy nhau trên một màn hình trong phòng thẩm tù của trại cải tạo mà thôi.

Tại một chợ Hotan, chúng tôi đang đứng trò chuyện với một người bán thảm, thì đột nhiên một phụ nữ lạ mặc chiếc váy ngắn xuất hiện. Cô cho hay làm việc trong cơ quan nhà nước, và hôm nay được nghỉ phép. Cô ta nói cô sẵn lòng làm thông dịch cho cuộc trò chuyện của chúng tôi từ tiếng Uyghur sang tiếng Tàu. Sau đó khi đi qua khu chợ gần như hoang vắng, cô giải thích thêm: “Không, việc các cửa hàng bị đóng cửa này chẳng liên quan gì đến trại cải tạo cả. Các nhân viên bán hàng chỉ được gửi cho đi đào tạo kỹ thuật mà thôi“. Sau đó, cô lịch sự chào chúng tôi.

Một vài giờ sau đó, chúng tôi ra ga để lấy



tàu hỏa đi Kashgar cách đó 500 cây số. Nhà ga được bảo vệ nghiêm mật như một căn cứ quân sự, người ta phải vượt qua 3 trạm kiểm soát, dưới hàng chục camera giám sát trước khi đến vào được sân ga.

Khi chúng tôi hỏi thăm cô soát vé xe về chỗ ngồi của mình thì cô ta buộc miệng ngay với một nữ đồng nghiệp: “À, đây là ông nhà báo nước ngoài đó.“ Xe lửa đầy hành khách, hàng trăm người có. Cô soát vé dẫn chúng tôi đi qua thêm mấy toa nữa, đến tận toa có chỗ ngồi đã đặt của chúng tôi, thì... ô hay, thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, người phụ nữ trong trang phục ngắn, người đã từng sẵn sàng làm thông dịch cho chúng tôi hồi nãy, nay đã ngồi trong toa đó trước rồi!

Kashgar: hình ảnh “nhạy cảm”

Chuyến đi Kashgar kéo dài sáu tiếng, ngang qua nhiều thị trấn khác nhau, cũng nằm trên những ốc đảo, mà khi nói tên ra thì dân Tàu nghĩ

ngay tới các khu kháng chiến của người Uyghur: Moyu, Pishan, Shache, Shule. Tất cả các nhà ga đều có trạm kiểm soát cẩn mật và được bao bọc bằng hàng rào dây thép gai. Mỗi khi tàu đến một nhà ga nào, thì đứng trên bến tàu không phải chỉ là một mình nhân viên trưởng nhà ga, mà luôn luôn còn thêm một cảnh sát viên cầm dùi cui hoặc súng ống.

Kashgar là một thị trấn với trên hai ngàn năm tuổi, nó là một trạm nghỉ quan trọng của con đường tơ lụa lịch sử. Trước đây du khách có thể tham quan một trong những thị trấn Hồi giáo lịch sử nhưng được bảo tồn tốt nhất ở Trung Á, với nhà cửa xây bằng đất sét nung. Nhưng nay nhà nước đã cho phá đa số các ngôi nhà cổ nhất, rồi cho xây mới toàn bộ một khu du lịch màu mè.

Không như ở Ürümqi và Turpan, hầu hết các xe taxi ở Kashgar đều được trang bị với hai camera. Một chia vào chỗ ngồi bên cạnh tài xế, một thì chia ra bằng ghế sau chở hành khách. Người tài xế giải thích cho chúng tôi: „Quy định này mới có một năm nay. Các camera được kết nối thẳng đến đồn công an. Chúng được vặn lên hay tắt đi, tất cả đều được điều khiển từ xa, chúng tôi hoàn toàn chịu, không làm gì được cả.“

Một cuộc phỏng vấn báo chí bình thường ở Kashgar là chuyện không thể. Không ai muốn tiếp xúc với chúng tôi hết. Một nhà hoạt động nhân quyền người Uyghur trước đây bốn năm còn tiếp chúng tôi, thì nay không trả lời bất kỳ tin nhắn nào cả, số điện thoại của anh ấy đã bị dẹp bỏ. Như chúng tôi biết được sau này, thì ra anh ta bị bắt đi mất tích vài tháng trước. Anh ta hiện ở trong trại cải tạo hay trong nhà tù nào, không ai biết hết.

Và rồi thì cảnh sát đã tìm tới chúng tôi, như đã chúng tôi đã kể móm móm ở phần đầu bài phỏng vấn này. Thật ra họ chưa bao giờ để chúng tôi ra khỏi tầm mắt của họ.

Vụ việc xảy ra khi chúng tôi vô một hàng trái cây và mua mơ. Ở đó chúng tôi bắt chuyện với một phụ nữ đang ngồi đọc sách. Đó là một quyển sách dạy tiếng, bà ta đang học tiếng Trung. Ở phía nam Tân Cương, rất ít người Uyghur trên 20 tuổi nói được tiếng Tàu giỏi.

Chúng tôi chỉ trao đổi vài lời với bà ta, nhưng khi chúng tôi sắp đi thì ba người - từng đi theo kè kè chúng tôi thời gian qua, trong đó có một bà mặc áo khoác đỏ - đi vào cửa hàng và nói chuyện với phụ nữ người Uyghur. Tôi xoay người lại và thu cảnh này với chiếc điện thoại di động của mình. Hơi bị bất ngờ, các cán bộ nhà nước ngưng ngay cuộc nói chuyện, làm như không có chuyện gì và lấy tay che mặt lại.

Một tiếng đồng hồ sau, một công an và một vài nhân viên an ninh khác đến gõ cửa chúng tôi, đi cùng có cả bà áo đỏ. Họ nói bà ta là một du khách, bà ấy cho biết bà đã bị thu hình mà không có sự đồng ý của mình. Theo luật của Tàu Cộng





thì khúc phim này phải bị xóa. Rồi anh công an dẫn chúng tôi về đồn, nơi đây anh ta tịch thu lấy điện thoại di động, không những xóa cái clip nói trên, mà còn xóa thêm mọi cảnh quay khác có hình của các nhân viên nhà nước từng bám chân chúng tôi. Anh ta răn đe chúng tôi không được thu những “hình ảnh nhạy cảm” nữa. Sau đó họ thả chúng tôi.

Ở Kashgar người ta có thể chứng kiến sự dò xét quá sức của nhà nước công an Tàu Cộng. Nhưng cấp độ kiểm soát sắp tới đã được nhà cầm quyền Bắc Kinh chuẩn bị rồi: Họ có ý định áp dụng trên toàn quốc một cái gọi là „hệ thống tín dụng xã hội“, với mục tiêu là đánh giá „sự đáng tin cậy“ của từng công dân, để tưởng thưởng những ai có lòng trung thành với nhà cầm quyền và trừng phạt những người mà họ cho là có hành vi sai trái. Trong khi việc thực hiện dự án dò xét này ở các vùng đông đúc khác dân cư của Tàu Cộng tiến triển tương đối trễ nải và chỉ làm được vài nơi mà thôi, thì tại Tân Cương, người Uyghur

dường như đã được bao phủ bởi một hệ thống tính điểm tương tự. Nó tập trung chủ yếu vào các chi tiết mà giới công an muốn biết.

Số điểm ban đầu của mỗi gia đình là 100 điểm, nhưng bất kỳ ai đó có liên hệ hoặc có thân nhân ở nước ngoài, đặc biệt là ở các nước Hồi giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập hay Malaysia, đều bị phạt với khoản khấu trừ lớn. Nếu bạn có ít hơn 60 điểm, thì bạn đang gặp nguy cơ. Một lời nói sai, một lần cầu nguyện thêm hoặc một cuộc gọi điện thoại quá nhiều, và bạn có thể được gửi đi “học“ bất cứ lúc nào.

Nguồn: In Chinas Provinz Xinjiang: Ein Überwachungsstaat, wie ihn die Welt noch nicht gesehen hat của Bernhard Zand
<http://www.spiegel.de/plus/xinjiang-in-china-entsteht-ein-ungeheuerlicher-ueberwachungsstaat>

-a-00000000-0002-0001-0000-000158500367

Phiên bản tiếng Anh: China's Xinjiang Region: A Surveillance State Unlike Any the World Has Ever Seen

<http://www.spiegel.de/international/world/china-s-xinjiang-province-a-surveillance-state-unlike-any-the-world-has-ever-seen-a-1220174.html>

Bernhard Zand

* Nguyễn Văn Vui (Danlambao) dịch



Thỏa thuận Trung Hoa – Vatican dưới cái nhìn của Giám Đốc AsiaNews một số bước tích cực, nhưng không quên các vị tử đạo

Bản văn thỏa thuận tạm thời giữa Trung Hoa và Tòa Thánh về việc bổ nhiệm giám mục, vì chưa được chính thức công bố và có người còn cho rằng sẽ không bao giờ được công bố, nên các nhà bình luận chỉ biết dựa vào thông cáo chính thức của Tòa Thánh cũng như các lời bình luận và giải thích của Hồng Y Quốc Vụ Khanh và Giám Đốc Báo Chí của Tòa Thánh. Người bi quan thì cho là một cuộc bán đứng Giáo Hội Trung Hoa cho quỷ đỏ. Người lạc quan thì coi là một đột phá lịch sử. Lý luận bên nào nghe cũng có lý cả.

Trong số các nhận định trên, chúng tôi thấy nhận định của Cha Bernardo Cervellera, giám đốc hãng tin AsiaNews, là quân bình hơn cả. Cha là cựu giáo sư môn Lịch Sử Văn Minh Tây Phương tại Đại Học Bắc Kinh (Beida), được coi như một chuyên gia hàng đầu về Trung Hoa. Hãng tin do cha làm giám đốc là hãng tin chính thức của Viện Giáo Hoàng Truyền Giáo Ngoại Quốc (PIME). Theo Wikipedia, từ năm 2003, hãng tin này có ấn bản bằng tiếng Trung Hoa, nhằm vào các sinh viên đại học Trung Hoa, những người họ tin rất “tò mò về Kitô Giáo” và có thể cứu

Trung Hoa khỏi trở thành một “thị trường vô linh hồn hay... độc tài”.

Cha Cervellera cho rằng hãng tin của Cha không bi quan và cũng không lạc quan, nhưng hiện thực, nghĩa là nhìn thấy thấy cả điều tích cực lẫn điều tiêu cực trong “thỏa thuận mong manh và ‘tạm thời’ này”.

Đức Giáo Hoàng và việc cử nhiệm các giám mục

Thỏa thuận chứa một điều mới mẻ: một cách nào đó, cách mà AsiaNews cho là chúng ta không dự phần vào, vì bản văn của thỏa hiệp chưa được công bố, và sẽ không được công bố, Tòa Thánh sẽ can dự vào việc cử nhiệm các giám mục. Ít nhất trên giấy tờ, điều này có nghĩa chấm dứt Giáo Hội “độc lập”, từng được loan báo rất nhiều trong mấy năm qua, và thừa nhận rằng dây nối kết với Đức Giáo Hoàng cũng là điều cần thiết để một giám mục Trung Hoa thi hành thừa tác vụ của ngài. Theo thỏa hiệp, sẽ không thể nào cử nhiệm và tấn phong một giám mục mà không có ủy nhiệm (mandate) của Đức Giáo Hoàng, ngay cả nếu chính phủ, hay hội yêu nước, hay hội đồng giám mục có thể đề cử các ứng viên. Đây là khía cạnh lạc quan

Nhưng cũng có khía cạnh bi quan: điều gì sẽ xảy ra nếu 1 ứng viên do Trung Hoa đề cử bị Đức Giáo Hoàng bác bỏ? Cho đến nay, người ta nói tới quyền phủ quyết tạm thời của Đức Giáo Hoàng: Ngài có thể đưa ra lý do cho việc bác bỏ của mình trong vòng 3 tháng, nhưng nếu chính phủ thấy động lực của Đức Giáo Hoàng bất nhất, họ có thể tiếp





tục việc bổ nhiệm và tấn phong ứng viên được chọn. Không có bản văn thỏa thuận trong tay, ta không biết liệu điều khoản này có được duy trì hay không, liệu quả thực Đức Giáo Hoàng có lời nói cuối trong việc cử nhiệm và tấn phong không, hay liệu thẩm quyền của ngài chỉ được thừa nhận một cách hình thức.

Một giáo luật gia, bạn của Cha Cervellera, tin chắc rằng Đức Giáo Hoàng sẽ có bản quyền (permanent power) nói lời cuối cùng đối với các ứng viên “vì Giáo Hội không thể làm khác thế”. Dù sao, đây cũng là một trong các điểm chúng ta phải kiểm nghiệm trong các tháng kế tiếp, với các cử nhiệm và tấn phong từng bị trì hoãn trong nhiều năm.

Bãi bỏ các vạ tuyệt thông

Một yếu tố tích cực khác là việc bãi bỏ vạ tuyệt thông cho bảy giám mục, được tấn phong mà không được Đức Giáo Hoàng ủy nhiệm giữa các năm 2000 và 2012. Đây là một sự kiện tích cực bởi vì ít nhất, về nguyên tắc, nó sẽ giúp người Công Giáo Trung Hoa hướng tới sự thống nhất nhiều hơn. Các giám mục bị tuyệt thông này đã được Hội Yêu Nước sử dụng để chia rẽ Giáo hội, với việc cảnh sát buộc họ phải chủ trì các buổi lễ và các cuộc tấn phong giám mục. Cũng phải nói rằng nhiều vị trong số này đã thực hiện hành trình thống hối và, trong nhiều năm, đã yêu cầu được hòa giải với Rôma. Việc bãi bỏ vạ tuyệt thông không phải là thành phần của „gói“ thỏa thuận, nhưng là một cử chỉ nội bộ bên trong Giáo hội, mặc dù việc công bố sự hòa giải này được

loan báo cùng ngày với tin tức về thỏa thuận, điều mà Cha Cervellera cho có lẽ vì một nỗ lực hơi ngây thơ trong chiến lược chính trị.

Nhưng trong số những tín hữu Trung Hoa trung thành – tức „đoàn dân trung thành thánh thiện của Thiên Chúa“ mà Đức Giáo Hoàng yêu cầu chúng ta phải lắng nghe – có sự vỡ mộng và buồn bã vì một số các giám mục được hòa giải này có tiếng có người yêu và con cái và là “những tên hợp tác”. Nhiều người

khác thắc mắc liệu các giám mục được hòa giải có sẽ bày tỏ một lời yêu cầu công khai được tha thứ hay không trước những người mà họ đã làm gương mù gương xấu bằng hành động „độc lập“ của họ. Trong thực tế, Đức Hồng Y Pietro Parolin, trong nhận định của ngài về thỏa thuận, đã kêu gọi phải có „các hành động cụ thể giúp khắc phục các hiểu lầm của quá khứ, ngay cả quá khứ gần đây“.

Thỏa thuận “mục vụ” và „phi chính trị“

Một yếu tố tích cực khác của thỏa thuận là đặc tính “mục vụ” và „phi chính trị“ của nó. Và, quả thực, sự thỏa thuận đã được ký kết mà không có việc Trung Quốc đòi phải phá vỡ liên hệ ngoại giao với Đài Loan như một điều kiện tiên quyết. Trong nhiều thập niên và cả trong những năm cuối cùng của cuộc đối thoại dưới thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô, điệp khúc của Trung Hoa là nếu Vatican muốn cải thiện liên hệ với Bắc Kinh, trước tiên, họ phải gián đoạn các liên hệ với Đài Loan và không can thiệp vào các vấn đề nội bộ của Trung Hoa. Với thỏa thuận „mục vụ“, hai điều kiện này bị bỏ qua: Vatican được đưa vào các cuộc cử nhiệm giám mục và không có sự đoạn tuyệt với Đài Loan, với sự đánh giá cao của Bộ Ngoại giao Đảo Quốc và đại sứ của nó bên cạnh Tòa Thánh.

Cuộc bách hại không được nói đến

Tuy nhiên, có một yếu tố khác cực kỳ tiêu cực: cả trong tin tức về thỏa thuận lẫn trong các

giải thích về nó không hề nhắc chi tới, dù là xa xôi nhất, cuộc bách hại mà người Công Giáo và mọi Kitô hữu khác đang phải chịu hiện nay.

Như cơ quan tin tức của Cha Cervellera đã chứng kiến nhiều lần trong những dịp gần đây, nhân danh „Trung Hoa hóa“, các thánh giá bị đốt cháy và phá hủy, các nhà thờ bị san bằng, các tín hữu bị bắt và những người trẻ dưới 18 tuổi bị cấm việc thờ phượng và giáo dục tôn giáo ở Trung Quốc.

Ngoài ra còn có các giám mục và linh mục biến mất trong lúc bị cảnh sát giam giữ; nhiều giám mục bị quản thúc tại gia; các giám mục không chính thức bị coi là tội phạm; kiểm soát mọi loại sinh hoạt cộng đồng. Thêm vào tất cả những điều này, còn có các cuộc bách hại các cộng đồng tôn giáo khác nữa (Phật giáo, Đạo giáo, Hồi giáo, ...), những cuộc bách hại này chứng minh quan điểm tiêu cực Trung Quốc vốn có về các tôn giáo, và kế hoạch của họ là đồng hóa hoặc tiêu diệt họ.

Điều này làm cho thỏa thuận tạm thời giống như một kết quả kỳ lạ, một điều bất ngờ và tạm thời, không có tương lai, bởi vì nó phủ một cái bóng nghi ngờ lên người nói chuyện mà Toà Thánh đã quyết định đối thoại với. Các nhận định từ Trung Quốc bày tỏ sự hài lòng với thỏa thuận, nhưng cũng buồn rầu vì người Trung Quốc không tin tưởng các thẩm quyền chính trị của họ.

Về phương diện này, vài tháng trước trong một cuộc phỏng vấn, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nói rằng „đối thoại là một rủi ro, nhưng tôi thích sự rủi ro không chắc chắn hơn là sự thất bại của việc không nói“. Do đó, tốt hơn là nên bắt đầu một cuộc đối thoại với một người đối thoại không đáng tin cậy, hơn là cứ giữ thinh lặng. Theo quan điểm này, thỏa thuận, dù tạm thời, chắc chắn là một trang mới.

Các tử đạo Lithuania và Trung Hoa

Sự kiện im lặng về bách hại vẫn còn đó. Trong tất cả những năm này, Tòa Thánh đã im lặng về bất cứ cuộc bách hại nào: giết hại các linh mục; phá hủy các nhà thờ; bắt giữ các giám mục... Điều này khiến nhiều người có ấn tượng rằng cuộc đối thoại có tính „chính trị“ hơn là „mục

vụ“. Ngay hôm qua, ở Vilnius, Đức Giáo Hoàng Phanxicô, khi tưởng nhớ các nạn nhân diệt chủng của Đức Quốc xã và Cộng sản, đã đọc một lời cầu nguyện, trong đó ngài cầu xin Chúa đừng để chúng ta trở nên “điếc tai đối với tiếng kêu than của tất cả những người ngày nay tiếp tục cất cao tiếng nói của họ lên trời“. Và đó chính là điều người Công Giáo Trung Hoa đang yêu cầu.

Cha Cervellera tự hỏi tại sao Toà Thánh muốn thông báo việc ký kết thỏa thuận đúng lúc ở Vilnius Đức Giáo Hoàng Phanxicô đang tưởng nhớ chứng tá vĩ đại của người Công Giáo Lithuania dưới chủ nghĩa cộng sản, sự kháng cự và đức tin của họ dưới sự tra tấn, việc họ là hạt giống của một xã hội tự do và thân thiện hơn. Ngay thời đó người Công Giáo đã thảo luận và bị chia rẽ giữa sự tố cáo và kháng cự và nền chính trị hòa hoãn Đông Tây (Ostpolitik) của Vatican. Nếu bạn chỉ nhìn thỏa thuận như một điều xấu xa, thì ký ức về các tử đạo Lithuania có thể dẫn đến lối giải thích „hai cân hai đấu“ (two weights and two measures) mà ngành ngoại giao thường thi hành và việc tưởng niệm các tử đạo ở Vilnius sẽ là một sự nhạo báng đối với các đau khổ của Kitô hữu Trung Quốc.

Nhưng nếu trong thỏa thuận, mặc dù tạm thời, chúng ta có thể thấy dù một chút tích cực, thì việc tưởng niệm ở Lithuania là một dấu hiệu của hy vọng: chủ nghĩa cộng sản, „sự mê sảng toàn năng của những kẻ đòi quyền kiểm soát mọi sự“, đã không chiến thắng. Và điều này cũng mang lại hy vọng cho Trung Hoa.

Vũ Văn An



Thông Điệp Của Đức Phanxicô Gửi Người Công Giáo Trung Hoa và Giáo Hội Hoàn Vũ về Thỏa Thuận tạm thời với Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa

Tòa Thánh vừa cho công bố thông điệp của Đức Phanxicô gửi người Công Giáo Trung Hoa và toàn thể Giáo Hội hoàn vũ về thỏa thuận vừa được ký kết tại Bắc Kinh giữa Tòa Thánh và Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa. Sau đây là nguyên văn Thông Điệp, dựa vào Bản Tiếng Anh do Tòa Thánh công bố:

**“Tình yêu thương xót của Người muôn thuở;
Người trung tín từ đời này tới đời kia” (Tv 100:5)**

Các hiền huynh giám mục, các linh mục, các người tận hiến nam nữ và mọi tín hữu của Giáo Hội Công Giáo thân mến, chúng ta hãy tạ ơn Chúa, vì “Tình yêu thương xót của Người muôn thuở! Người đã tạo dựng chúng ta, chúng ta thuộc về Người; chúng ta là dân của Người, chiên của đàn chiên Người” (Tv 100:3).

Lúc này, trái tim tôi vang vọng những lời huấn dụ ngỏ cùng anh chị em bởi vị tiền nhiệm đáng kính của tôi trong bức Thư của ngài ngày 27 tháng 5 năm 2007: “Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc thân yêu, anh chị em là một đàn chiên nhỏ bé hiện diện và hoạt động trong sự bao la của một dân tộc vĩ đại đang hành trình xuyên qua lịch sử. Những lời lẽ của Chúa Giêsu đầy kích thích và khuyến khích xiết bao đối với anh chị em: ‘Đừng sợ hãi, bởi Cha của anh chị em vui lòng ban cho anh chị em nước trời’(Lc 12:32)! ... Vì thế, ‘hãy để ánh sáng của anh chị em chiếu sáng trước mặt loài người, để họ thấy các việc tốt lành của anh chị em mà vinh danh Cha của anh chị em ở trên thiên đàng’”(Mt 5:16)” (Bênêđictô XVI, Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 5).

1. Gần đây, nhiều tường trình xung đột nhau đã lưu hành nói về hiện tại và đặc biệt là tương lai của các cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc.

Tôi biết rằng sự xôn xao trong các suy nghĩ và ý kiến này có thể đã gây ra một sự hồ đồ nào đó và tạo nên những phản ứng khác nhau trong trái tim của nhiều người. Một số người cảm thấy nghi ngờ và bối rối, trong khi những người khác cảm thấy mình bị bỏ rơi cách nào đó bởi Tòa Thánh và lo lắng tự hỏi không biết các đau khổ họ chịu vì lòng trung thành với Người kế vị Thánh Phêrô có giá trị gì không. Nói nhiều người khác, các kỳ vọng và suy nghĩ tích cực trở vượt hơn, vì được gọi hứng bởi niềm hy vọng về một tương lai thanh thản hơn đối với việc làm chứng hữu hiệu cho đức tin ở Trung Quốc.

Tình thế trên đã trở nên bén nặng hơn, nhất là liên quan đến Thỏa thuận tạm thời giữa Tòa Thánh và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, một thỏa thuận, như anh chị em biết, đã được ký kết trong những ngày gần đây ở Bắc Kinh. Vào một thời điểm đáng chú ý đối với đời sống của Giáo Hội, tôi muốn bảo đảm với anh chị em, qua Thông điệp ngắn gọn này, rằng anh chị em hiện diện hàng ngày trong những lời cầu nguyện của tôi, và bảo đảm chia sẻ với anh chị em các cảm quan tự đáy lòng tôi.

Chúng là các cảm quan tạ ơn đối với Chúa và ngưỡng phục chân thành – vốn là sự ngưỡng phục của toàn thể Giáo Hội Công Giáo – đối với

hồng ân trung tín của anh chị em, sự kiên trì của anh chị em giữa các thử thách, và niềm tin thác vững chắc của anh chị em vào ơn quan phòng của Thiên Chúa, ngay cả khi một số tình huống rõ ràng hết sức bất lợi và khó khăn.

Những kinh nghiệm đau đớn này là một phần trong kho tàng thiêng liêng của Giáo Hội ở Trung Quốc và của mọi dân lũ hành của Thiên Chúa trên trái đất. Tôi bảo đảm với anh chị em rằng, qua lò lửa thử thách của chúng ta, Chúa không bao giờ không đổ niềm an ủi của Người xuống chúng ta và chuẩn bị để chúng ta hưởng một niềm vui lớn lao hơn. Theo lời của Thánh Vịnh Gia, chúng ta càng chắc chắn hơn rằng “ai gieo trong nước mắt, sẽ gặt trong hoan ca” (Tv 126 [125]: 5).

Như thế, chúng ta hãy tiếp tục nhìn ngắm gương sáng của tất cả các giáo dân và mục tử trung thành, những người sẵn sàng dâng hiến “chứng tá tốt” của họ (xem 1 Tm 6:13) cho Tin Mừng, dù phải hy sinh chính mạng sống của họ. Họ tự chứng tỏ họ là các bạn hữu đích thực của Thiên Chúa!

2. Về phần tôi, tôi luôn coi Trung Quốc như một lãnh thổ của những cơ hội lớn lao và nhân dân Trung Quốc như những người sáng tạo và bảo vệ một gia tài khôn tả về văn hóa và tài khôn, được hoàn hảo hóa nhờ chống lại nghịch cảnh và cổ vũ sự đa dạng, và là một gia tài, không phải tình cờ, mà đã cố ý tiếp xúc với sứ điệp Kitô giáo từ những thời gian đầu tiên. Như Cha Matteo Ricci, Dòng Tên, đã ghi nhận một cách sâu sắc trong khi thách thức chúng ta đạt nhân đức tín thác, “trước khi bước vào tình bạn, người ta phải quan sát; sau khi trở thành bạn bè, người ta phải tin tưởng” (De Amicitia, 7).

Tôi cũng xác tín rằng cuộc gặp gỡ chỉ có thể chân thực và sinh hiệu quả khi nó diễn ra qua việc thực hành đối thoại, một thực hành bao gồm việc biết nhau, tôn trọng nhau và „cùng đi với nhau“ để xây dựng một tương lai hài hòa tuyệt vời chung.

Đó là bối cảnh để quan niệm Thỏa thuận Tạm thời, vốn là kết quả của một cuộc đối thoại định chế lâu dài và phức tạp giữa Tòa thánh và chính quyền Trung Quốc do Thánh Gioan Phaolô II khởi xướng và được tiếp diễn bởi Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI. Qua diễn trình này, Tòa



Thánh chỉ mong muốn - và tiếp tục mong muốn - đạt được các mục tiêu thiêng liêng và mục vụ đặc thù của Giáo Hội, cụ thể là, hỗ trợ và thúc đẩy việc rao giảng Tin Mừng, và tái lập cùng duy trì sự hợp nhất trọn vẹn và hữu hình của Cộng đồng Công Giáo ở Trung Quốc.

Liên quan đến tầm quan trọng của Thỏa Thuận này và các mục tiêu của nó, tôi muốn chia sẻ với anh chị em một vài suy tư và cung cấp cho anh chị em một số dữ liệu về bản chất mục vụ và thiêng liêng đối với cuộc hành trình mà chúng ta đang được mời gọi thực hiện trong giai đoạn mới này.

Đó là một cuộc hành trình mà, cũng như ở trong các giai đoạn trước đây, “đòi hỏi thời gian và thiện chí của cả hai bên” (Bênêdictô XVI, Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 4). Nhưng đối với Giáo hội, cả bên trong lẫn bên ngoài Trung Quốc, hành trình này không chỉ liên quan đến việc tôn trọng các giá trị nhân bản mà thôi. Nó còn là ơn gọi thiêng liêng: ra khỏi chính mình để ôm lấy “niềm vui và hy vọng, sầu buồn và lắng lo của những người thời ta, đặc biệt là những người nghèo khổ hoặc đau khổ” (Công Đồng Chung Vatican II, Hiến chế mục vụ Gaudium et Spes, 1) và các thách thức của hiện tại mà Thiên Chúa đã giao phó cho chúng ta. Do đó, nó là lời hiệu triệu của giáo hội để trở thành những người hành hương dọc theo các nẻo đường lịch sử, tin tưởng trước nhất vào Thiên Chúa và các lời hứa của Người, như Ápraham và các tổ phụ khác của chúng ta trong đức tin đã làm.

Được Thiên Chúa kêu gọi, Ápraham đã vâng

Thời sự Giáo Hội

lời bằng cách lên đường tới một vùng đất vô danh mà ông phải lãnh nhận làm gia sản thừa kế, mà không biết con đường phía trước. Nếu Ápraham đòi hỏi các điều kiện chính trị và xã hội lý tưởng trước khi rời mảnh đất của ông, có lẽ ông sẽ không bao giờ lên đường. Thay vào đó, ông tin thác nơi Thiên Chúa và để đáp lại lời của Thiên Chúa, ông đã rời bỏ mái ấm và sự an toàn của ông. Không phải các thay đổi lịch sử đã khiến ông đặt niềm tin vào Thiên Chúa; đúng hơn, chính đức tin tinh tuyền của ông đã mang lại sự thay đổi trong lịch sử. Vì đức tin là „sự bảo đảm của những điều hy vọng, niềm tin của những điều không thấy. Thật vậy, nhờ đức tin, tổ tiên của chúng ta đã nhận được sự chấp thuận của [Thiên Chúa]” (Dt 11: 1-2).

3. Là người kế vị Thánh Phêrô, tôi muốn củng cố anh chị em trong đức tin này (xem Lc 22:32) - trong đức tin của Ápraham, trong đức tin của Đức Trinh Nữ Maria, trong đức tin mà anh chị em đã nhận được - và yêu cầu anh chị em đặt niềm tin thác của anh chị em một cách vững chắc hơn bao giờ hết vào Chúa của lịch sử và việc Giáo Hội biện phân thánh ý Người. Ước chi tất cả chúng ta nài xin ơn Chúa Thánh Thần soi sáng trí khôn chúng ta, sưởi ấm trái tim chúng ta và giúp chúng ta hiểu được nơi Người sẽ dẫn dắt chúng ta tới, để vượt qua những khoảnh khắc hoang mang không thể tránh khỏi, và tìm được sức mạnh để quyết tâm lên đường, tiến về phía trước.

Chính vì mục đích hỗ trợ và thúc đẩy việc rao giảng Tin Mừng ở Trung Quốc và tái lập sự hợp nhất trọn vẹn và hữu hình trong Giáo Hội, điều cần thiết là trước hết, phải giải quyết vấn đề bổ nhiệm các giám mục. Thật đáng tiếc, như chúng ta biết, lịch sử gần đây của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc đã bị đánh dấu bằng những căng thẳng, tổn thương và chia rẽ sâu xa và đau đớn, đặc biệt xoay quanh khuôn mào vị giám mục như người bảo vệ tính chân thực của đức tin và là người bảo lãnh sự hiệp thông trong giáo hội.

Trong khi, trong quá khứ, điều ấy được giả dụ là điều xác định ra sinh hoạt nội bộ của các cộng đồng Công Giáo, qua việc áp đặt quyền kiểm soát trực tiếp lên trên và vượt trên thẩm

quyền hợp pháp của nhà nước, thì trong Giáo hội ở Trung Quốc lại xuất hiện hiện tượng lén lút. Kinh nghiệm này – cần phải được nhấn mạnh - không phải là thành phần bình thường trong đời sống của Giáo Hội và “lịch sử cho thấy các mục tử và tín hữu chỉ sử dụng nó lúc đau khổ mà thôi, vì mong muốn duy trì được sự toàn vẹn đức tin của họ” (Bênêđictô XVI, Thư gửi người Công Giáo Trung Quốc, ngày 27 tháng 5 năm 2007, 8).

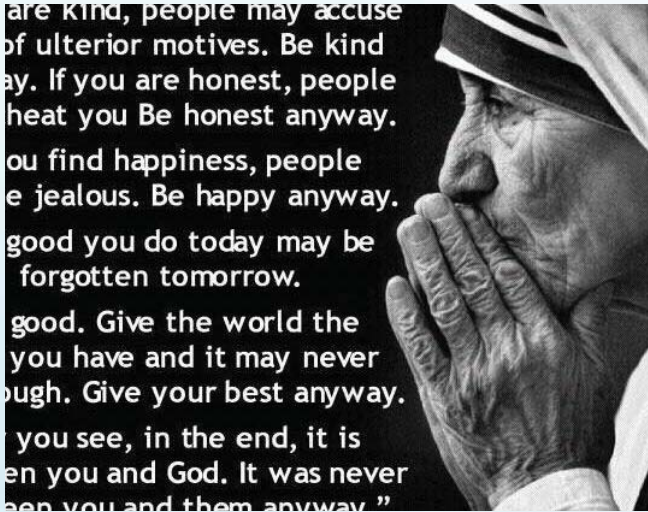
Tôi sẽ cho anh chị em biết rằng, từ khi được giao phó thừa tác vụ Phêrô, tôi đã cảm thấy được an ủi lớn lao khi biết mong muốn chân thành của người Công Giáo Trung Quốc là được sống đức tin của họ trong sự hiệp thông trọn vẹn với Giáo hội phổ quát và với người kế vị Thánh Phêrô, người vốn là “nguồn gốc và nền tảng vĩnh viễn và hữu hình của sự hợp nhất các giám mục và toàn thể cộng đoàn tín hữu” (Công đồng Vatican II, Hiến chế tín lý Lumen Gentium, 23). Trong các năm này, tôi đã nhận được nhiều dấu hiệu và chứng từ cụ thể của lòng mong muốn đó, kể cả của các giám mục đã làm hại sự hiệp thông trong Giáo Hội do sự yếu đuối và sai lầm, nhưng không phải không thường xuyên, cũng do áp lực mạnh mẽ và không thích đáng từ bên ngoài.

Do đó, sau khi khảo sát cẩn thận từng tình huống cá thể bản thân, và lắng nghe các quan điểm khác nhau, tôi đã dành nhiều thời gian để suy ngẫm và cầu nguyện, tìm kiếm lợi ích thực sự của Giáo Hội ở Trung Quốc. Cuối cùng, trước mặt Chúa và với sự phán đoán thanh thản, trong sự liên tục với định hướng của những vị tiền nhiệm cận kề của tôi, tôi đã quyết định ban hòa giải cho bảy giám mục “chính thức” được tấn phong mà không có sự ủy nhiệm của giáo hoàng và, sau khi bãi bỏ sự chế tài theo giáo luật liên hệ, đã tái nhận họ vào sự hiệp thông trọn vẹn của giáo hội. Đồng thời, tôi yêu cầu họ biểu lộ bằng những cử chỉ cụ thể và hữu hình sự hợp nhất đã được phục hồi của họ với Tông Tòa và với các Giáo Hội trải rộng khắp thế giới, và mãi trung thành bất chấp bất cứ khó khăn nào.

Còn 1 kỳ (các số 4-11)

Vũ Văn An

Sơ Elsie Vadakkekara - Mẹ Têrêsa thành Mithapur - chăm sóc người bệnh tâm thần



Mẹ Têrêsa thành Mithapur, đó là tên thân thương người dân gọi sơ Elsie Vadakkekara dòng thánh Anna Chúa Quan phòng ở Ấn độ. Nhiều người dân ở Mithapur nhìn thấy nơi người nữ tu 79 tuổi này sự hiện diện của thần linh ở giữa loài người.

Mithapur là một tỉnh nằm dọc bờ biển thuộc bang Gujarat, cách thủ đô New Dehli hơn 1000 cây số. Người nữ tu già cúi xuống chăm sóc cho những người bệnh tâm thần sống trên các vệ đường đã chiếm được trái tim của người dân ở thị trấn miền tây Ấn độ này, nơi mà đa số dân theo Ấn giáo. Người dân Mithapur xem sơ Elsie như vị thánh sống. Một tu sĩ Ấn giáo chia sẻ rằng không ai có thể làm công việc sơ Elsie làm; đó là chăm sóc cho người bệnh tâm thần bị bỏ rơi phải sống trên đường phố; sơ cho họ ăn hàng ngày.

Quá ấn tượng với công việc sơ Elsie làm, vị tu sĩ Ấn giáo này đã bảo trợ các bữa ăn ngày Chúa nhật để sơ Elsie giúp cho những người bệnh này. Chính ông và vợ của ông nấu các thức ăn cho họ. Vào các ngày Chúa nhật, sơ Elsie đến nhà của tu sĩ này để lấy thức ăn phân phát cho những người sơ gặp trên đường. Vị tu sĩ nói thêm: “Tôi không thấy ai làm công việc vô vị lợi như thế. Sơ ấy cho họ ăn với tình thương của một người

mẹ. Cho những người như thế ăn là điều tôi không thể nghĩ đến.” Tại Ấn độ, nhiều người xem những người bệnh tâm thần như thứ dơ bẩn, tiềm ẩn bạo lực và bị nguyền rủa.

Một phụ nữ giúp sơ Elsie nấu thức ăn tại tu viện, trừ ngày Chúa nhật. Người tài xế giúp sơ Elsie chuyên chở thức ăn là một tín đồ Ấn giáo từng nghiện rượu. Từ khi từ bỏ được tật xấu, ông theo giúp sơ Elsie và không nghỉ ngày nào, vì ông biết nếu ông không giúp thì những người bệnh có thể không được ăn đúng giờ và họ có thể chờ đợi hoài.

Khi chiếc xe màu vàng của sơ Elsie chạy quanh các con đường của thị trấn Mithapur, dừng lại ít nhất là 40 vị trí, những người dân chạy ùa đến chiếc xe để nhận thức ăn của họ. Sơ Elsie đặt tên cho mỗi người và khi nghe gọi tên họ lên tiếng trả lời. Nhiều người mỉm cười khi nhận những gói thức ăn, nhưng một số nhận thức ăn mà không có biểu hiện gì. Dù họ cười hay không, sơ Elsie đều chúc lành cho mọi người khi sờ vào đầu hay vai của họ. Đối với những phụ nữ thì sơ ôm chàng họ. Sơ chia sẻ: “Ban đầu, tôi ngại chạm đến những người này, vì họ rất dơ. Nhưng bây giờ tôi nhìn thấy gương mặt của Chúa Giêsu ở trong mỗi người. Lẽ nào tôi không ôm Chúa Giêsu khi Ngài đến trước mặt tôi trong hình hài như thế?”

Sơ Elsie là một y tá, làm việc trong một bệnh viện tư từ 37 năm. Sơ chia sẻ rằng công việc này đã biến đổi sơ và đưa sơ đến gần với Chúa Giêsu hơn. Sơ nói: “Tôi không thể giải thích hạnh phúc và sự hài lòng tôi hiện đang có.” Nếu cần thiết, sơ băng bó một vết thương cho họ nhưng thường thì sơ không có thời gian để chăm sóc y tế cho những người trên đường phố.

Một ngày của sơ bắt đầu từ 3 giờ sáng. Sơ dành 2 tiếng rưỡi để cầu nguyện riêng và cầu

Chứng Từ

nguyện cũng như tham dự Thánh lễ chung với cộng đoàn. Sơ chia sẻ: “Cầu nguyện là tảng đá mà trên đó tôi đứng.” 7 giờ sáng, sơ Elsie đến bệnh viện Tata ở Mithapur, rồi thăm các bệnh nhân và hỏi về tình trạng sức khỏe của họ trước khi bác sĩ đến thăm bệnh. Đến 11 giờ trưa, sơ trở về tu viện và bắt đầu đi phân phát thức ăn cho người bệnh tâm thần trên đường. Sau đó sơ cầu nguyện chung với cộng đoàn, thăm các người già ở lân cận. Đến 4 giờ chiều sơ trở lại bệnh viện làm việc cho đến 7 giờ.

Nói về sứ vụ đặc biệt của mình, sơ Elsie mỉm cười chia sẻ: “Cha Titus Mandy, một cha sở trước đây, khi trên đường trở về sau khi dâng Thánh lễ ở một giáo xứ lân cận, đã nhìn thấy một người bệnh tâm thần đang ăn phân bò. Điều này khiến cha xúc động.” Cha Mandy đã chia sẻ câu chuyện với sơ Elsie và bày tỏ ao ước làm điều gì đó cho những người khốn khổ này. Thế là sơ Elsie đã tình nguyện giúp họ. Sơ bắt đầu sứ vụ từ ngày lễ Giáng sinh năm 2010 và sơ cứ tiếp tục, không có ngày nào nghỉ.

Cha Vinod Karumalikal, một linh mục ở địa phương, cho biết là những người bệnh tâm thần cần được chăm sóc đặc biệt, nhưng gia đình họ lại ném họ ra ngoài đường. Nhiều gia đình đã đưa người bệnh đi xe lửa đến trạm cuối nằm ở biên giới giữa Ấn độ và Pakistan rồi để họ lại đó. Nhiều lần cha cũng tham gia giúp sơ phân phát thức ăn cho người bệnh. Có nhiều người cộng tác với sơ Elsie và các nữ tu cùng dòng. Các sơ không phải mua rau quả, gạo hay các thứ khác để nấu các phần ăn. Một đại lý bán hàng và khoai tây sẵn sàng cung cấp bao nhiêu hành và khoai mà các sơ cần. Các chủ tiệm giúp đỡ sơ Elsie vì họ biết sơ đang làm công việc cao quý mà họ không thể làm.

Công việc của sơ Elsie thật sự là rao giảng Tin mừng. Khi mà việc rao giảng Tin mừng tại Ấn độ ngày càng trở nên khó khăn, công việc của sơ Elsie thật sự là một kiểu mẫu cho Giáo hội Công giáo khi nó giúp cho tín đồ các tôn giáo khác hiểu Kitô giáo nghĩa là gì.

Hồng Thủy - Vatican

Sơ Clara Crockett

từ ngôi sao truyền hình trở thành nữ tu

“Tất cả hoặc là không”, đó là tựa đề của bộ phim tài liệu do các nữ tu dòng ... thực hiện, thuật lại cuộc đời của sơ Clara Crockett, một nữ tu người Ailen, qua đời trong trận động đất xảy ra tại Ecuador vào năm 2016, khi sơ mới 33 tuổi

Từ khi còn nhỏ, Clara Crockett đã mơ ước trở thành một ngôi sao truyền hình. Giờ đây ước mong của sơ được thực hiện nhưng theo cách thức mà Chúa quan phòng dành cho cuộc đời sơ.

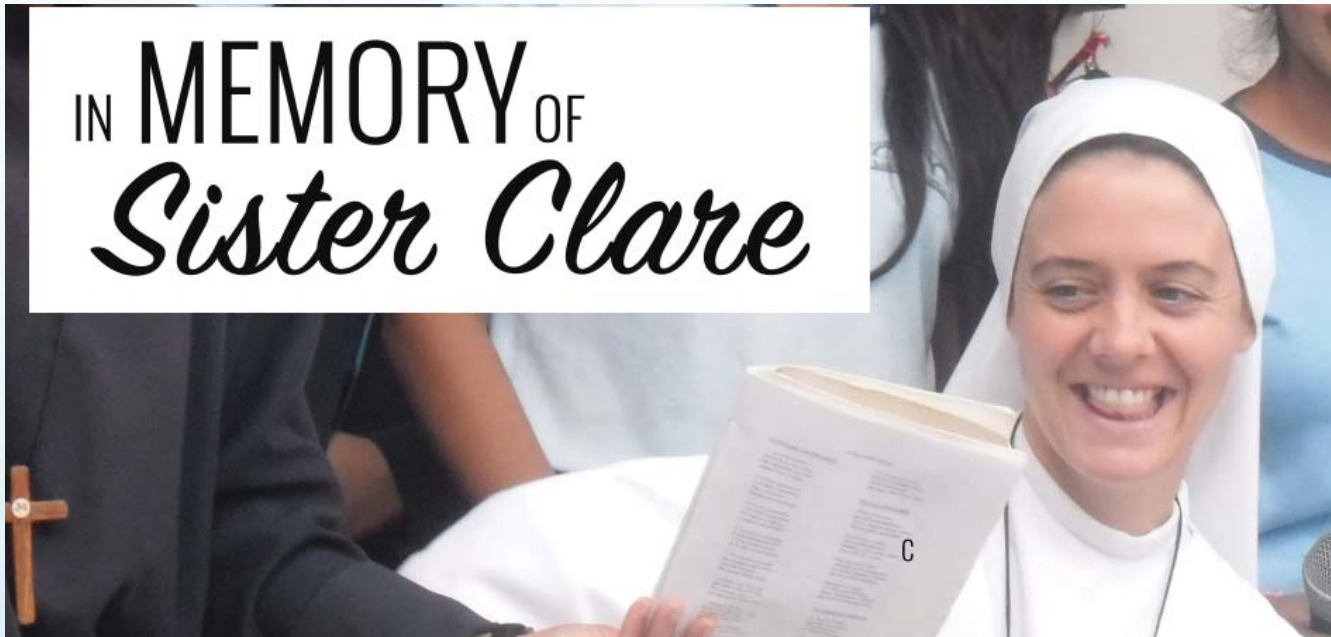
Với tài năng thiên phú về nghệ thuật, sở hữu một giọng nói rất hay, có một dáng vẻ hấp dẫn thu hút và một nụ cười đáng yêu, Clara đã có thể nổi tiếng thế giới về lãnh vực truyền hình. Nhưng Clara đã chọn con đường tu trì, gia nhập dòng các Nữ tu Nhà của Mẹ năm 18 tuổi và chọn tên dòng Clara Đức Mẹ Chúa Ba Ngôi và

Mẫu Tâm. Đó là một nữ tu rất giàu lòng quảng đại với một tinh thần cảm thông đặc biệt và một đặc sủng hiếm hoi trong việc chăm sóc các trẻ em và người trẻ.

Nhạc kịch và truyền hình

Trong bản tóm tắt ờn gọi, sơ Clara kể: “Tôi sinh ra trong một gia đình Công giáo, từ một phần nhỏ của thế giới, có tên là Derry, ở miền bắc Ailen. Khi còn nhỏ, Derry là nơi mà các từ ‘Công giáo’ và ‘Tin lành’ chỉ có ý nghĩa chính trị. Sinh ra trong một gia đình Công giáo không

IN MEMORY OF *Sister Clare*



Ơn gọi

Cô gái Clara là người thích tiệc tùng. Từ năm 16 đến 17 tuổi, trong những ngày cuối tuần, cô thường uống rượu với các bạn. Sơ Clara kể: “Tôi đã tiêu tất cả tiền kiếm được vào rượu chè và thuốc lá. Một ngày kia, một người bạn hỏi tôi: ‘Clara, bạn có muốn đi sang Tây ban nha miễn phí không?’ Một chuyến đi Tây ban nha không tốn tiền, tôi nghĩ, 10 ngày ăn chơi dưới ánh nắng ở Tây ban nha.

Chắc chắn là tôi muốn đi rồi! Người bạn đó nói với tôi là tất cả những người tham dự sẽ gặp nhau vào tuần tới tại một ngôi nhà.

Đến ngày hẹn, tôi đi đến ngôi nhà và tôi gặp các bạn của tôi ở đó. Tôi đi vào một căn phòng có những người ở tuổi 40, 50 và tất cả họ đều có một tràng hạt trong tay. Tôi hỏi họ: ‘các ông bà đi Tây ban nha phải không?’ Và tôi hầu như hoảng sợ khi 3 giây sau, nghe tất cả họ đều hăng hái trả lời. Chúng tôi đi hành hương!

Đúng vậy, thưa các bạn! Chúng tôi đã đi hành hương 10 ngày. Tôi đã tìm cách rút lui nhưng tên của tôi đã có trên vé và không có cách nào khác, tôi đành phải đi. Giờ đây tôi hiểu rằng đó là cách mà Đức Mẹ dùng để mang tôi về nhà, về nhà của Mẹ, về với Con của Mẹ. Cuộc hành hương được tổ chức trong tuần thánh tại một đan viện thuộc thế kỷ 16.

có nghĩa là cần thiết phải đi tham dự Thánh lễ hay được giáo dục theo đức tin Công giáo. Các tín hữu Công giáo đã muốn một nước Ailen thống nhất và họ đã sát hại các tín hữu Tin lành, còn các tín hữu Tin lành thì không muốn Ailen thống nhất nên đã giết các tín hữu Công giáo. Đối với tôi, Công giáo nghĩa là như thế. Thiên Chúa không muốn có vai trò nào trong cuộc sống của tôi. Trong một xã hội mà sự thù ghét thắng thế thì không có chỗ cho Thiên Chúa.

Từ khi còn nhỏ, tôi đã muốn trở thành một minh tinh. Khoảng năm 15 tuổi, tôi đã bước chân vào ngành kịch nghệ và có một ông bầu. Tôi đã là người giới thiệu một số chương trình truyền hình, viết một vài kịch bản, lồng tiếng cho nhiều vở kịch và đoạt các giải thưởng và năm 18 tuổi tôi đóng một vai phụ trong một phim.”

Chứng Từ

Đó chắc chắn không phải là điều tôi đã tưởng tượng khi nghĩ đến chuyến đi Tây ban nha. Chúng tôi đã gặp một nhóm có tên ‘Nhà của Mẹ’ và tôi đã muốn ở đó. Tuy nhiên, trong chuyến hành hương đó, Chúa đã ban cho tôi ơn nhìn thấy Ngài đã chịu chết trên thánh giá thế nào. Sau khi nhận được ơn đó, tôi biết phải trao đổi: Nếu Ngài đã làm điều này vì tôi, tôi có thể làm gì vì Ngài?

Trong một cuộc tĩnh tâm hoặc lúc người ta cảm nhận được tình yêu Chúa thì dễ dàng thưa với Ngài ‘con sẽ làm tất cả những gì mà Chúa muốn con làm’, nhưng khi người ta ‘đi xuống núi’ thì không phải là dễ thực hiện điều này. Vài tháng sau đó, các nữ tu rủ tôi đi hành hương Italia với họ và những thiếu nữ khác. Tôi đã đi và dù cho thái độ hời hợt của tôi trong chuyến hành hương, Chúa đã nói với tôi rất rõ ràng. Ngài muốn tôi sống nghèo khó, thanh tịnh và vâng lời như các nữ tu.

Tôi đã thưa với Chúa ngay lập tức rằng điều

đó là không thể. ‘Con không thể trở thành nữ tu!’ ‘Con không thể thôi uống rượu, không hút thuốc, không tham dự tiệc tùng, con không thể bỏ nghề nghiệp và gia đình của con.’ Nếu Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta làm điều gì đó thì Ngài luôn ban cho chúng ta sức mạnh và ơn sủng để thực hiện. Không có sự trợ giúp của Ngài tôi không bao giờ có thể thực điều mà tôi phải làm để đáp lại tiếng gọi của Chúa muốn tôi theo Ngài. Sau khi hiểu rằng Chúa đã gọi tôi, tôi đã nhận một ơn khác của Chúa khi tôi đang quay một bộ phim ở Anh. Tôi đã nhận ra rằng ngay cả khi rõ ràng là tôi có tất cả thì trong thực tế là tôi không có gì cả.”

Những ngày xáo trộn

Sơ Clara nhớ lại rằng mình thường ngồi trên giường ở phòng ngủ khách sạn và cảm thấy một sự trống vắng khủng khiếp. Sơ kể: “Khi đó tôi đang đạt được tất cả những thứ mà tôi luôn mơ ước nhưng tôi không hạnh phúc. Tôi biết rằng chỉ khi thực hiện điều Chúa muốn tôi làm thì tôi mới

hạnh phúc thật sự. Chúa đã chỉ cho tôi thấy kiểu sống điên rồ của tôi đã làm thương tổn Thánh Tâm Ngài như thế nào. Tôi đã biết rằng tôi phải từ bỏ nó và theo Ngài. Tôi đã biết rất rõ ràng Ngài yêu cầu tôi tín thác vào Ngài, đặt cuộc đời tôi trong tay Ngài và có niềm tin. Giờ đây tôi hạnh phúc thánh hiến mình trong dòng các Nữ tỳ Nhà của Mẹ. Chúa không ngừng đánh động tôi như Chúa hoạt động trong các linh hồn, như Ngài có thể biến đổi hoàn toàn cuộc sống của một người và chiếm đoạt trái tim của họ. Tôi cảm ơn Chúa đã kiên nhẫn và tiếp tục kiên nhẫn với tôi. Tôi không hỏi tại sao Chúa chọn tôi, tôi đơn giản chấp nhận rằng Ngài đã làm điều đó. Tôi cậy dựa hoàn toàn vào Ngài và vào Đức Trinh nữ Maria và tôi xin các Ngài ban cho tôi ơn trở thành như các ngài muốn.

Hồng Thủy - Vatican



ĐẠO ĐỨC SINH HỌC : Con người nào đây nhỉ?

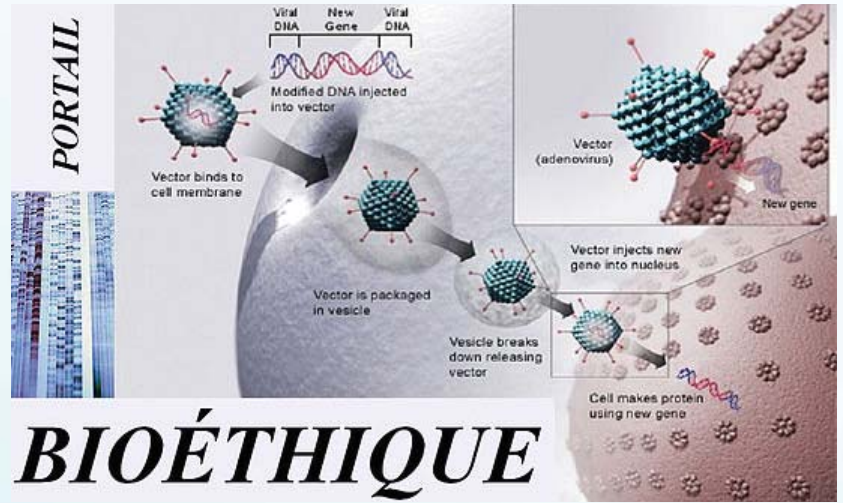
I. Sự việc

Cứ 7 năm một lần, quốc hội Pháp phải duyệt lại những đạo luật về Đạo đức Sinh học (Bioéthique), nền tảng cho những công trình nghiên cứu liên quan đến sự sống và những áp dụng của chúng trong đời sống thường nhật (1). Việc làm này không đơn giản. Một mặt phải tôn trọng nhân phẩm và ngăn ngừa những sai lệch thái quá trong những công trình nghiên cứu, một mặt biết rằng, nhờ những công trình này, về mặt y khoa, đã có những thành quả giúp được trong việc trị liệu, phòng ngừa một vài bệnh nan y.

Để trình bày những nhận định của mình cho quốc hội trong việc hiệu chỉnh này được dự định vào đầu năm 2019, Ủy Ban Cố Vấn Quốc Gia về Đạo Lý Sinh học (Comité Consultatif National d’Ethique) gọi tắt là CCNE (2), ngày 18/1/2018 đã đưa ra cho toàn thể công dân Pháp, qua những cuộc gặp gỡ, những phương tiện truyền thông báo chí, truyền hình, Internet, mạng lưới xã hội, 9 đề tài thảo luận về: Tế bào (Cellules), kho tàng truyền sinh của con người (Génome), Cống hiến (Dons), Khoa học não bộ (Neuroscience), Số liệu (Données), Robot (Robotique), Môi trường (Environnement), Sinh nở (Procréation) và Cuối đời (Fin de vie) (3). Các cuộc thảo luận này được đúc kết vào tháng 6/2018 với một bản tường trình tóm chung các suy tư. Chúng chưa hẳn là những nhận định của chính CCNE. Những nhận định và khuyến cáo của CCNE sẽ được thông báo sau kỳ hè 2018 cho các cơ quan thẩm quyền.

Theo bản tường trình đúc kết ngày 1/6/2018 của cuộc thăm dò này thì: (4)

«... Từ tháng giêng 2018 đến cuối tháng tư đã có 271 cuộc gặp gỡ trên toàn lãnh thổ nước Pháp với 21000 dự thính viên...». «... Từ tháng hai đến



c cuối tháng tư đã có 183498 người vào tham khảo trên Internet và 29032 người tham dự vào cuộc thảo luận với 64985 đóng góp ý kiến. Những đóng góp này đã nhận được 832 773 phiếu biểu quyết. Những đề tài được đóng góp nhiều nhất là: Thụ thai nhân tạo và Cuối đời».

Riêng Giáo Hội Công Giáo Pháp, đã có những cuộc gặp gỡ và trao đổi trong các giáo phận, xứ đạo, hội đoàn ... theo lời yêu cầu của Hội đồng các Giám Mục Pháp qua những tấm phiếu trình bày 9 đề tài nói trên dưới khía cạnh luân lý, luật pháp hiện hành cùng những gợi ý suy nghĩ gọi là: «ÉTATS GÉNÉRAUX DE LA BIOÉTHIQUE: QUEL MONDE VOULONS-NOUS POUR DEMAIN ? Fiches bioéthiques» (5). Cho đến ngày hôm nay, vẫn chưa thấy bản đúc kết những trao đổi này.

Những gợi ý của Hội đồng các Giám Mục Pháp, sẽ được lần lượt trình bày trong những bài kế tiếp, cùng với những suy nghĩ của đức Giáo Hoàng Phanxicô, được trích dẫn sau đây, là những điểm tựa để có được một nhận thức về Đạo đức Sinh học dưới ánh sáng của Tin Mừng.

II. Đạo đức sinh học : kiểu mẫu mới

Đạo đức Sinh học Công Giáo và Đạo đức Sinh học thế gian thường đối chọi với nhau. Chẳng hạn như phá thai, an tử, thụ thai nhân tạo ... theo

Công giáo vẫn không được công nhận ngược hẳn với sự cho phép của luật lệ theo từng quốc gia. Với đức Giáo Hoàng Phanxicô, đã có gì thay đổi trên những sự khác biệt này không?

Điều mới mẻ thứ nhất là ngài nhấn mạnh trên những vấn đề thực tế của xã hội như: nghèo khó cơ hàn, hòa bình, ty nạn, công ăn việc làm, người già cả, trẻ em, các sự bất công của xã hội, bị loại ngoài lề, kỳ thị, bóc lột, hủy hoại môi trường ...

Điều mới mẻ thứ hai là một sự nhấn mạnh trên mục vụ hơn giáo điều. Mục vụ như là một thân-học-chiều-ngang của cây Thánh Giá, thân học của bối cảnh mà ở đó, có con người, đặc thù và riêng biệt với những ước vọng và những nhu cầu không thể thiếu được.

Với đức Giáo Hoàng Phanxicô, những nguyên tắc luân lý công giáo vẫn không thay đổi. Chúng chỉ được chú giải theo thời đại. Nói cách khác, ngài đem những suy nghĩ truyền thống của Giáo hội lồng vào những vấn đề luân lý xã hội hiện tại nhưng được nhấn mạnh hơn nữa trên phương diện thực tế và mục vụ.

Chẳng hạn như những suy nghĩ, thông điệp được trình bày theo cách đặc biệt riêng của ngài:

VỀ VIỆC PHÁ THAI:

“Nếu xã hội chấp nhận người già và trẻ em, tại sao lại không chấp nhận một con người đang được thành hình? Nếu chúng ta chú ý đến tất cả những sinh vật chung quanh ta tại sao lại không chú ý đến những trẻ thơ sắp ra đời, chú ý đến những con người đang ở trong ngoại ô của sự sống như phôi thai, như cuối đời?”

“Phá thai phải hiểu như kết quả của một trào

lưu thiên về phế thải. Vứt đi những gì không muốn, làm vương bận, cho được thanh thoi”.

VỀ CHẨN ĐOÁN PHÔI THAI

“Ở thế kỷ trước, cả thế giới đều công phẫn về những việc làm của Đức quốc nhân danh sự ưu vượt của dân tộc, thì ngày nay, chúng ta cũng làm như thế nhưng có đeo bao tay trắng mà thôi”.

Những trình bày này dễ đánh động tâm khảm của người đương thời hơn. Nhưng, thực ra, cũng chỉ làm cho chột bùng mắt tỉnh giậy, cho băng khuâng, mặc dầu cái băng khuâng có thể thay đổi được ước vọng và hành động. Phương pháp chú giải theo thời đại này cần phải có một nền tảng. Nền tảng vẫn từ ở Tin mừng, từ ở những suy luận truyền thống về luân lý của giáo Hội.

Với đức Giáo Hoàng Phanxicô, còn thêm một chiều kích nữa: Con người không trở trụi, mà có con người với con người và bối cảnh cùng tất cả các tạo vật chung quanh mà ngài gọi là môi trường nhân loại (Ecologie humaine). Từ đó, khai mào một kiểu mẫu mới trong sự nhận thức về những vấn nạn luân lý hiện tại: Đạo đức Sinh học Xã hội, hay Đạo đức Sinh học Bối cảnh ...

Điều này thoáng thấy qua diễn văn của ngài đọc trong buổi khai mạc đại hội thứ 24 vào ngày 25 tháng 6 năm 2018 vừa qua của Hàn Lâm Viện Giáo Hoàng về Đời Sống.(6). Sau những lời chào đến đức Giám Mục Vincenzo Paglia, đức Hồng Y Sgreccia và toàn thể cử tọa, ngài nói như sau: (xin lược dịch)

“Có một đời sống được tạo thành, được cứu mang, được sinh thành, một đời sống thiếu thời, thanh niên, một đời sống về già và viên thành. Có một đời sống mãi mãi ngàn thu. Cũng có một cuộc sống gia đình vĩ cộng đồng, một đời



sống khẩn cầu và hy vọng. Cũng như có một đời sống của thân phận mỏng dòn và bệnh tật, đời sống của thương đau, bị nhục, bị loại ra ngoài lề xã hội, bị chối bỏ. Tất cả cũng vẫn là đời sống của con người, ở trên trái đất do Thiên Chúa tạo dựng và ở chung cùng với tất cả mọi sinh vật khác. Trong các phòng thí nghiệm, người ta cũng đang tìm hiểu sự sống với những phương tiện giúp nghiên cứu được về mặt thể chất, sinh hóa và cơ động. Đó là những cuộc khảo sát nghiêm trọng mà không thể nào bỏ qua được, nhưng phải được gắn liền với một nhãn giới rộng rãi và sâu xa hơn, được yêu cầu phải thận trọng về sự sống con người đã đột nhập vào đời với sự kỳ diệu của ngôn ngữ, của suy tư, của tình cảm và lý trí... Có đường hướng chính trị nào làm thăng hoa và bảo vệ đời sống con người? Cái vẻ đẹp của sự sống là tạo ra được con người mới, giáo dục cho có được một tri thức và óc sáng tạo, khai tâm vào tình yêu gia đình và cộng đoàn, che chở những yếu kém và đau thương cùng với dẫn dắt vào đời sống của con Chúa trong đức Kitô».

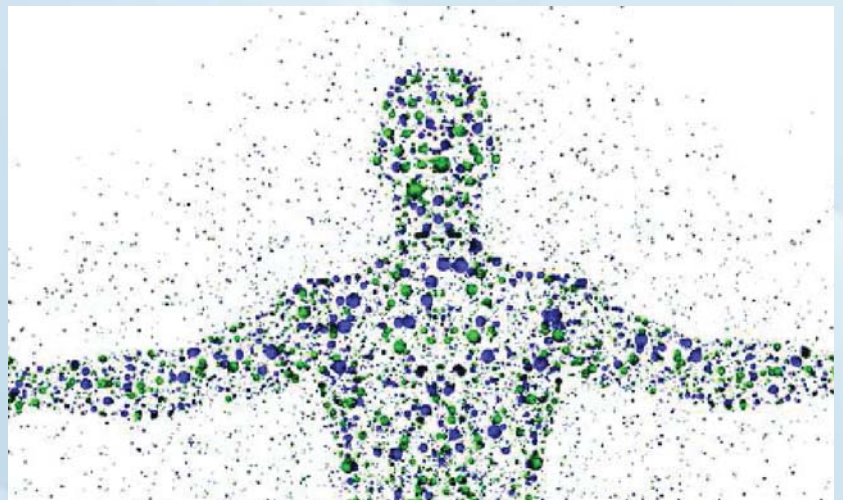
“Khi chúng ta để các trẻ thơ thiếu thốn, người cơ hàn đói kém, người bị chiến tranh bách hại, người già bị bỏ rơi quên lãng là có phải chúng ta đang làm cái việc tồi bại của sự chết? Mà cái việc này thì từ ở đâu đến? Nó đến từ tội lỗi. Sự dữ làm cho chúng ta nghĩ rằng chết là hết, sinh ra trong trái đất này là một tình cờ và cuối cùng phải tan đi trong hư vô. Khi chúng ta loại người chung quanh ra khỏi tầm nhìn của mình, đời sống sẽ trở nên khép kín và trở thành một sản phẩm tiêu dùng (bien de consommation)».

“Cái nhìn tổng quát về đạo đức sinh học mà các vị đang soạn thảo trong địa hạt đạo đức sinh học xã hội và nhân bản hoàn cầu, dưới cảm nhận Kitô hữu, phải được thực hiện trong nghiêm chỉnh và chính xác để tiêu diệt đi sự đồng lõa với cái việc tồi bại của sự chết... Nền đạo đức sinh học này không đi từ bệnh tật và cái chết để quyết định sự sống và giá trị con người, mà đi từ niềm xác tín sâu xa về nhân phẩm không thể chối

cãi được, như Chúa đã từng yêu thương, nhân phẩm của từng người một, ở bất kỳ giai đoạn nào và tình huống nào của cuộc đời, trong sự tìm tòi yêu thương và được che chở cho cái mỏng dòn của thân phận và để bị thương tổn của mình «.

“Như vậy, thứ nhất, nền đạo đức sinh học tổng quát này sẽ trở thành một kiểu mẫu đặc biệt để triển khai ý tưởng Ecologie intégrale (bối cảnh toàn diện) của thông điệp Laudato Si (Loué sois-tu, Chúc tụng Chúa) mà tôi đã nhấn mạnh vào những điểm chính sau đây: «Sự liên hệ mật thiết giữa người nghèo và cái mong manh của trái đất; tất cả đều quan hệ với nhau trong thế giới; phán đoán về những mô hình mới và những dạng quyền lực xuất phát từ kỹ thuật khoa học; kêu gọi tìm cách để hiểu kinh tế và tiến bộ; giá trị của từng sinh vật; ý nghĩa nhân bản của môi trường; sự cần thiết đến những thảo luận chân thành và ngay thẳng; trách nhiệm trọng đại của chính trị quốc tế và địa phương; trào lưu thiên về phế thải (culture du déchet) và một kiểu mẫu đời sống mới”.

“Thứ hai, trong cái nhìn toàn diện về con người, phải có một sự ăn khớp với nhau, càng ngày càng trong sáng hơn, của tất cả các mối giây và các khác biệt cụ thể trong đời sống của mỗi một người được cảm nhận ra từ chính thân thể mình. Thật vậy, thân thể làm ta có một liên hệ trực tiếp với môi trường và người khác. Sự chấp nhận thân thể này như một món quà của Cha rất cần thiết để đón nhận toàn thể thế giới cũng giống như một món quà của Cha và của gia đình nhân loại. .. Sự thăng hoa của thân thể mình





trong phạm vi người nữ hay nam cũng cần thiết cho việc nhận biết mình và cho việc gặp gỡ người khác phái”.

“Như thế, phải cần đến những nhận thức chính tể về những khác biệt phức tạp nhưng căn bản của sự sống con người: đàn ông và đàn bà, phụ hệ và mẫu hệ, giòng họ và huynh đệ, xã hội hóa trong từng giai đoạn của đời người. Cũng như thế cho những vấn nạn éo le, tế nhị hay nguy hiểm đòi hỏi một sự khôn ngoan đặc biệt về đạo đức sinh học và một can đảm kiên cường trong luân lý: Tình dục và hậu dục, bệnh tật và tuổi già, yếu kém và thiệt thòi, tước bỏ và khai trừ, bạo động và chiến tranh. Thí dụ: Việc bảo vệ cho trẻ thơ vô tội chưa được sinh ra không được mập mờ, mà phải cứng rắn và say mê nhân danh nhân phẩm thiêng liêng và tình yêu. Cũng thế cho đời sống đáng quý của những người nghèo đang sống, của những kẻ lặn lội trong cơ hàn, bỏ rơi, khinh bỉ, trong việc buôn người, việc an tử trá hình cho những bệnh nhân và những người già không ai còn bận tâm, trong những hình thức nô lệ mới, và trong tất cả những hoàn cảnh bị gạt ra ngoài lề xã hội”.

“Nền đạo đức sinh học tổng quát cần đến một sự khôn ngoan trong nhận thức sâu xa, khách quan về giá trị của con người và cộng đoàn đồng thời họ phải được bảo vệ và làm thăng tiến ngay cả trong những điều kiện khó khăn nhất. Chúng ta cũng cần phải xác nhận rằng nếu không có một nâng đỡ qua sự hiện diện gần gũi của con người, thì không một phương cách pháp luật hay

kỹ thuật nào, tự nó một mình, có thể bảo đảm được những điều kiện và những tình huống liên hệ đến nhân phẩm. Nhân giới tổng quát phải có câu trả lời về sự công bình, bởi nếu để nhân giới này, theo đà phát triển của sức năng động tự nhiên, sẽ có chiều hướng khuếch trương và đào sâu thêm sự bất công. Sự lưu tâm đến các yếu tố xã hội và kinh tế, văn hóa và môi trường có ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe, là một dấu thân và trở thành một kiểu mẫu để cho

toàn dân: được dự phần vào việc hưởng chung những tài nguyên dành cho con người trong công bình và liên đới”.

“Cuối cùng, việc vun trồng sự sống phải quay nhìn tới một câu hỏi nghiêm chỉnh về cái trạm chót của cuộc đời. Ở đây, phải được giải thích, trong một sự sáng ngời, về cái gì đã làm cho sự hiện hữu của con người phải nhìn về một chân trời vượt quá tầm hiểu biết của mình: tất cả mọi người được kêu gọi một cách nhưng không vào một quan hệ mật thiết với Thiên Chúa và cùng chia sẻ với niềm hạnh phúc của Ngài... ».

“Cuộc đời của con người, mỹ miều đến say mê, mỏng manh đến chết được, còn vượt quá cả chính nó: chúng ta còn hơn cả những gì chúng ta có thể làm cho mình. Tuy nhiên, có lẽ nhờ ân huệ kỳ diệu trên cao, cái cuộc đời đó lại bền bỉ trong sự táo bạo đòi hỏi một nền công chính và một chiến thắng cuối cùng của tình yêu đến độ người ta có thể hy sinh thân mình cho cái cuộc đời đó. Nhận ra và đánh giá được sự trung thành và tận tụy cho cuộc đời này gợi lên trong lòng chúng ta sự biết ơn và trách nhiệm đồng thời khuyến khích chúng ta đem tất cả tri thức và kinh nghiệm mà trao tặng tràn trề cho cộng đồng nhân loại. Sự khôn ngoan của Kitô hữu cần phải, trong táo bạo và say mê, mở ra cho ý tưởng về định mệnh con người là thông phần vào sự sống của Thiên Chúa. Người đã hứa mở ra, cho tình yêu sự sống xuyên qua cái chết, cả một chân trời vô tận đầy thực thể sáng láng huy hoàng không còn nước mắt và làm chúng say mê vô tận với niềm

hân hoan lúc nào cũng mới lạ trước những sự vật thấy được và không thấy được còn dấu kín trong lòng đất Tạo Hóa”.

Qua bài diễn văn này, đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khai mào một mô hình Đạo đức Sinh học Xã hội với một cái nhìn tổng quát theo một chiều kích mới, chiều kích của *écologie humaine* ở đó có con người và sự liên hệ với con người khác cùng với những tạo vật trong môi trường sinh sống. Bài diễn văn về «Cuối đời: mỗi người một tình yêu dâng hiến» (*Fin de vie : « que chacun donne de l'amour »*), cũng đọc trước Hàn Lâm Viện Giáo Hoàng về Đời Sống ngày 16/11/2017 được dẫn giải cụ thể hơn về ý tưởng của Ngài.

III. Tham dự... trong thâm lặng

Không có dịp phản ánh, có lẽ để hiểu cũng là một cách tham dự trong tinh thần hiệp thông.

Để hiểu thế nào là người trong nhân phẩm, thân phận đặc thù riêng biệt đưa đến sự tôn trọng con người trong những chương trình học hỏi và khám phá. “Bởi nếu không có những xác tín về bản thể con người, chúng ta sẽ không có được một mẫu tượng để so sánh, chọn lựa và ... trở thành những nạn nhân đồng lòng chấp nhận đến những áp dụng cụ thể trên thân thể mình chỉ vì không biết đến” (6).

Để hiểu và đừng lẫn lộn giữa săn sóc và ý muốn hoàn thiện hóa thay hình đổi dạng con người: chọn con không từ vết, theo ý muốn, chọn

giống ưu việt (*eugénisme*), tạo loài dị chủng (*chimère*) với đà tiến của khoa học trong việc đột nhập tối tận thâm cung bí sử của con người: kho tàng ADN và truyền sinh.

Để hiểu và đừng khoán trắng cho các vị tự xưng là tiên tri của con người mới mà không để ý đến cái gì sẽ là con người mới. Có phải đó là con người được hứa hẹn, với đầy bộ vi xử lý (*microprocesseur*), những mô ghép thần kinh (*implants neuronaux*), để cuối cùng biến thành một người máy toàn hảo, như được hứa, có thể được điều khiển từ xa bằng những mạng lưới kỹ thuật số (*réseaux numériques*). Hẳn đã có xe *anti-vol* mà chỉ cần một cái click của con chuột ở đâu đó, xe đã bị ngừng chạy. Đã có xe không người lái, vậy thì thân tôi có còn là tôi cầm lái nữa không?

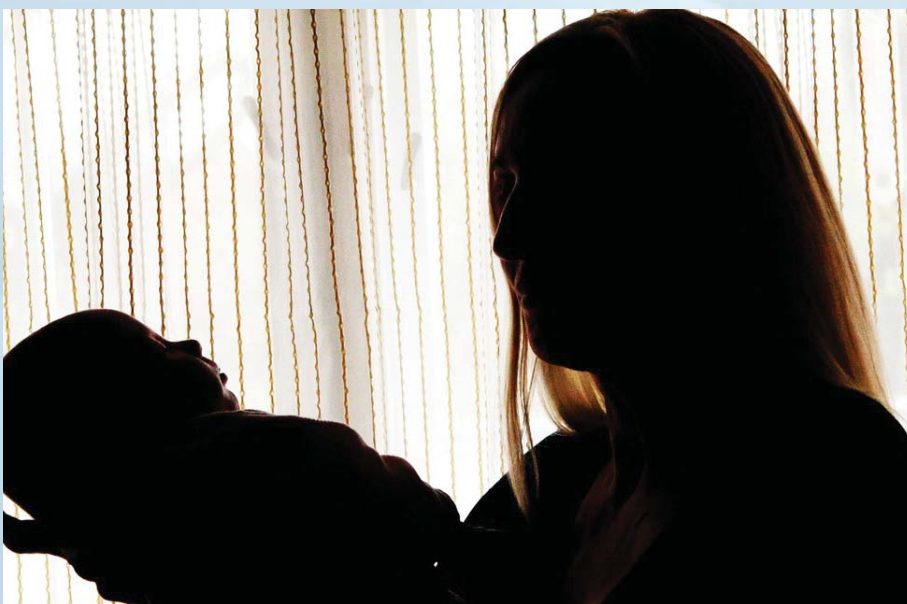
Để hiểu và biết ra mình muốn gì cho tương lai? hay nói cách khác, mình muốn sẽ là gì? Thế hệ tương lai vẫn còn là người?

Những phiếu gợi ý về từng đề tài để thảo luận của Hội Đồng các Giám Mục Pháp sẽ được lần lượt trình bày, không nhất thiết theo thứ tự, trong những phần kế tiếp.

Duy Chung

Paris tháng 7 năm 2018

1. La loi n° 2011-814 relative à la bioéthique est promulguée le 7 juillet 2011. Les lois relatives à la loi de 1994 et de 2004 avaient prévu une loi de révision obligatoire. Ce texte est l'aboutissement de la clause de révision inscrite dans la loi de 2004. Les principales innovations de ce nouveau texte portent sur les points suivants : autorisation du don croisé d'organes intervenant en cas d'incompatibilité entre proches, et une nouvelle définition des modalités et des critères permettant d'autoriser les techniques d'assistance médicale





5. ÉTATS GÉNÉRAUX DE LA BIOÉTHIQUE : QUEL MONDE VOULONS-NOUS POUR DEMAIN?

Fiches bioéthiques

Comprendre et s'exprimer

«Ainsi, grâce notamment au travail réalisé par le groupe d'évêques et d'experts présidé par Mgr Pierre d'Ornellas, archevêque de Rennes, nous invitons les catholiques, ainsi que tous les hommes et femmes de bonne volonté, à une prise de conscience des enjeux que ces nouvelles techniques soulèvent. C'est le respect

à la procréation et d'encadrer leur amélioration. Ainsi la congélation ovocytaire ultra rapide (ou vitrification) devrait être autorisée. Cette loi doit faire l'objet d'un nouvel examen d'ensemble par le Parlement dans un délai maximal de sept ans après son entrée en vigueur.

2. Thành lập ngày 23/2/1983, dưới thời Tổng thống François Mitterrand, có nhiệm vụ đưa ra những nhận định của mình về đạo lý và những vấn nạn của xã hội trước những sự hiểu biết đương thời về sinh học, y khoa và sức khỏe (Loi n° 2004-800 du 6 août 2004).

3. 9 thèmes des Etats généraux (Comité Consultatif National d'Ethique CCNE)

Cellules souches et recherche sur l'embryon

Génomique Examens génétiques et médecine génomique

Dons et transplantations d'organes

Neurosciences

Données de santé

Robotique Intelligence artificielle et robotisation

Environnement Santé et environnement

Procréation et société

Fin de vie Prise en charge de la fin de vie

<https://etatsgenerauxdelabioethique.fr>

4. Rapport de synthèse du Comité Consultatif national d'éthique

www.ccne-ethique.fr/sites/default/files/rapport_de_synthese_ccne_bat.pdf

de l'être humain dans sa dignité et sa vulnérabilité qui est en jeu ; c'est aussi notre société qui est concernée dans son respect de la vocation séculaire de la médecine.

Dans les diocèses, les paroisses, les aumôneries, les mouvements, les associations, les familles, il s'agit de sensibiliser chacun par l'explication et la formation, afin que la raison et la foi chrétienne portent ensemble une juste vision de l'humanité. Cette vision, déjà largement partagée par le bon sens de beaucoup, doit permettre de regarder avec confiance l'avenir en comprenant le bien des recherches scientifiques et en ne cédant pas aux sirènes idolâtres de la toute-puissance.

L'homme se sait tout autant habité par la transcendance que par le désir de savoir ; il est foncièrement animé par le besoin de prendre soin des autres. Et nul doute que la figure du « bon samaritain » est universelle et demeure un guide pour la mise au point et l'usage des techniques biomédicales et des technosciences aujourd'hui et demain».

https://eglise.catholique.fr/wp-content/uploads/.../2018-03-20-Livret_bioethique.pdf

6. Nguyễn bản bằng tiếng Pháp, xin xem: papefrancois.jeun.fr/t3083-academie-pour-la-vie-la-culture-de-la-vie

<http://papefrancois.jeun.fr/t3083-academie-pour-la-vie-la-culture-de-la-vie-cest-aussi-tourner-le-regard-vers-sa-destination-ultime>

Tản mạn đời tha hương : Ai Mê Bói Toán & Phong Thủy?

Vẫn lắm kẻ mê: Mê như điều đồ là khác. Bà con qua xứ Mỹ vẫn minh tân tiến mà vẫn cứ lai rai kiếm nơi để gieo quẻ, xin xăm và đi coi thầy bói xem vận mệnh mình ra sao. Dĩ nhiên cái mục ‘Phong thủy’ cũng giúp nhiều ‘chuyên gia’ trở tài kiếm ăn. Nói rộng ra, ta thấy lan tràn nhiều mục: Tra cứu tử vi, chiêm tinh, xem chỉ tay, coi lá số tử vi, bói bài, phân tích các điềm trời và các quẻ, những hiện tượng “nhìn thấy” quá khứ và tương lai, những vụ đồng cốt, v.v..., tất cả đều hàm ý muốn thống trị và vượt trên thời gian, vượt trên lịch sử và vượt trên con người, đồng thời muốn chiếm được sự đồng tình của những quyền lực bí ẩn.

Trước hết ta bàn về mục coi bói phổ thông hàng đầu: Thường thì mục này tùy thuộc vào chủ ý của người đi xem bói, mà họ có thể đề nghị thầy bói xem cho mình về tình duyên, gia đạo, việc học hành thi cử, tuổi tác, việc thăng quan tiến chức... hoặc như xem ngày giờ tốt để khai trương hàng quán, làm nhà, cưới hỏi, mai táng người thân...

Trong xã hội Việt Nam, xem bói có từ xa xưa, thông qua các hình thức như bói chỉ tay, xem tướng, bói Kiều, bói bài, Các chuyên gia tâm lý học cho rằng, những người luôn có nhu cầu xem bói thường là những người có vấn đề về bản thân hay gia đình. Họ là những người sống trong tâm thế bất an, sợ hãi, thiếu niềm tin nơi bản thân và bế tắc, cuộc sống không có định hướng nên với họ, xem bói như là cứu cánh; Nhưng cũng có những người đi xem bói xuất phát bởi sự tò mò

Khai thác những đặc điểm tâm lý của thân chủ, các thầy bói thiếu lương tâm thường lợi dụng về tiền bạc, và thậm

chí hậu quả của việc xem bói gây ra những hệ lụy thật nặng nề: ‘Xem bói ra ma, quét nhà ra rác’ ! Nhưng xem ra ‘vấn nạn’ xem bói thật khó xóa bỏ, mà luôn là một thách thức nơi gia đình và xã hội. Nó xem chừng luôn tồn tại như một quy luật cung-cầu, để nhiều người đặt để niềm tin của mình vào một tương lai vô định.

Còn về ‘phong thủy’ thì sao ? Đại khái là tìm ảnh hưởng của ‘gió’ và ‘nước’ tới đời sống con người. Nó bao gồm mọi yếu tố về địa hình địa thế xung quanh nhà ở, thôn xóm,, không gian... Khoa này dựa vào thuyết âm dương, dịch lý và ngũ hành. Nó cũng lan rộng tới việc chọn chỗ cho mồ mả để chôn cất người quá cố. Và dĩ nhiên nó cũng có nhiều trường phái. Và cũng dĩ nhiên nó có những điểm hữu lý và ích lợi, dựa theo khoa học thiên nhiên trời đất (ví dụ nhà thì cần thoáng gió...) Nói tổng quát, chuyện phong thủy thường phóng đại những sự kiện thiên nhiên, để rồi trở thành một dịch vụ kiếm tiền khá lộ liễu, nhất là làm hại những kẻ nhẹ dạ.

Bản tin của hãng thông tấn CNN (<https://www.cnn.com/style/article/hong-kong-skyscrapers-with-holes/index.html>) mới đây đăng tin tại một số cao ốc ở Hồng Kông, khi xây đều có để một khoảng trống thông thoáng từ trước ra sau. Ký giả viết



Tìm Hiểu - Giáo Lý

tin thắc mắc vì sao có hiện tượng này? Các nhà phong thủy Hồng Kông giải thích rằng, những cao ốc đó, mặt trước quay ra biển, mặt sau là núi, mà núi theo phong thủy thì phải có Tả Thanh Long - Hữu Bạch Hổ, nghĩa là núi bên trái có Rồng Xanh, bên phải có Hổ Trắng. Xây cao ốc mà không để lỗ hổng lớn tức là ngăn cản Rồng, không cho Rồng thoát xuống biển. Rồng xuống biển được sẽ đem thịnh vượng cho cao ốc khách sạn.

Tuy nhiên, chuyện mê tín vào phong thủy cũng khó tránh khỏi: Phú quý sinh lễ nghĩa. Đây nói chung cũng chỉ là phong trào. Mà phong trào thì lúc xuống, lúc lên. Mỗi khi kinh tế khó khăn, vợ chồng cãi vã, bỏ bịch lảng nhãng, công việc bế tắc, con thi trường nào trượt trường đó... đều đổ tại lá số tử vi, tại phong thủy không tốt...

Không khó để tìm ra sai lầm trong các quan niệm nền tảng của phong thủy, vì bản thân học thuyết âm dương ngũ hành cũng chỉ là một học thuyết duy vật thô sơ, và biện chứng chất phác. Muốn biết ‘âm dương ngũ hành’ và những ‘học thuyết diễn dịch’ từ nó đã kìm hãm các xã hội phương Đông như thế nào, hãy nhớ tới trường hợp các nhà nho thời Tự Đức: Nguy cơ mất nước đã nhãn tiền, thế mà họ vẫn cho rằng khoa học Tây phương chỉ là giả trá, vì tìm mãi không thấy âm dương ngũ hành đâu, nên quyết không chịu canh tân theo Nguyễn Trường Tộ. Thế là mất nước !

Lợi hại ra sao

Mê tín dị đoan dễ ‘lừa’ dân lành. Mọi nơi mọi lúc

Nhiều thầy bói rất thích dự đoán việc xấu xảy ra trong tương lai cho khách hàng của mình. Lý do là bởi bộ não con người thường ghi nhớ rất lâu những điều không hay, chi tiết rùng rợn, đáng sợ, ma mị.



Khi nhận những thông tin không tốt như vậy, khách hàng rất dễ bị ám ảnh. Họ suy nghĩ về nó nhiều hơn và thường có khả năng gặp thất bại theo đúng cách như vậy. Một số người không có lý trí vững vàng và thiếu niềm tin ở cuộc sống sẽ cần bám víu vào một “ánh sáng hy vọng” từ “thế lực tâm linh”. Yếu đuối về lý trí, tâm lý hoang mang sẽ đưa đẩy họ tới gặp thầy bói. Đó chính là lý do vì sao con người lại luôn tin vào bói toán.

Nói khác đi, tin bói toán là tại không tin vào bản thân mình.

Có nhiều người bị bệnh không đi bệnh viện mà lại đến “cầu thầy”, tin lời “thầy” đi giải phẫu



thảm mỹ, để mong xoay chiều số mệnh, lắm khi tiền mất tật mang. Từ những lời phán tưởng chừng vô thưởng vô phạt của “thầy”, còn “đề” ra những chuyện cúng bái, giải hạn, vừa gây tốn tiền vô bổ, mà còn ảnh hưởng đến nếp sống văn minh mà chúng ta đang tích cực xây dựng.

Bây giờ cần giúp mọi người phân biệt đâu là tôn giáo, tín ngưỡng, đâu là mê tín dị đoan, từ đó thấy được đâu là sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng chân chính, đâu là lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng để hoạt động mê tín dị đoan.

Người con Chúa nghĩ gì ?

Theo giáo huấn của Hội thánh, mọi hình thức dị đoan bói toán đều bị cấm đoán. Một hành vi, tưởng như thật đơn giản khi xòe bàn tay ra để xem bói, nhưng đã là hành vi lầm lỗi, vì phạm vào điều răn thứ nhất: “Thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự”. Nói cách khác,

người Công Giáo chỉ tin duy nhất Một Thiên Chúa mà thôi!

Khi xem bói, người ta có thể bao biện, nhưng chắc hẳn nơi góc khuất của mình dù ít hay nhiều, thì người ta vẫn trông chờ vào những quyền lực viễn vông, mà người ta quên rằng đó là thứ quyền lực đối nghịch với Thiên Chúa.

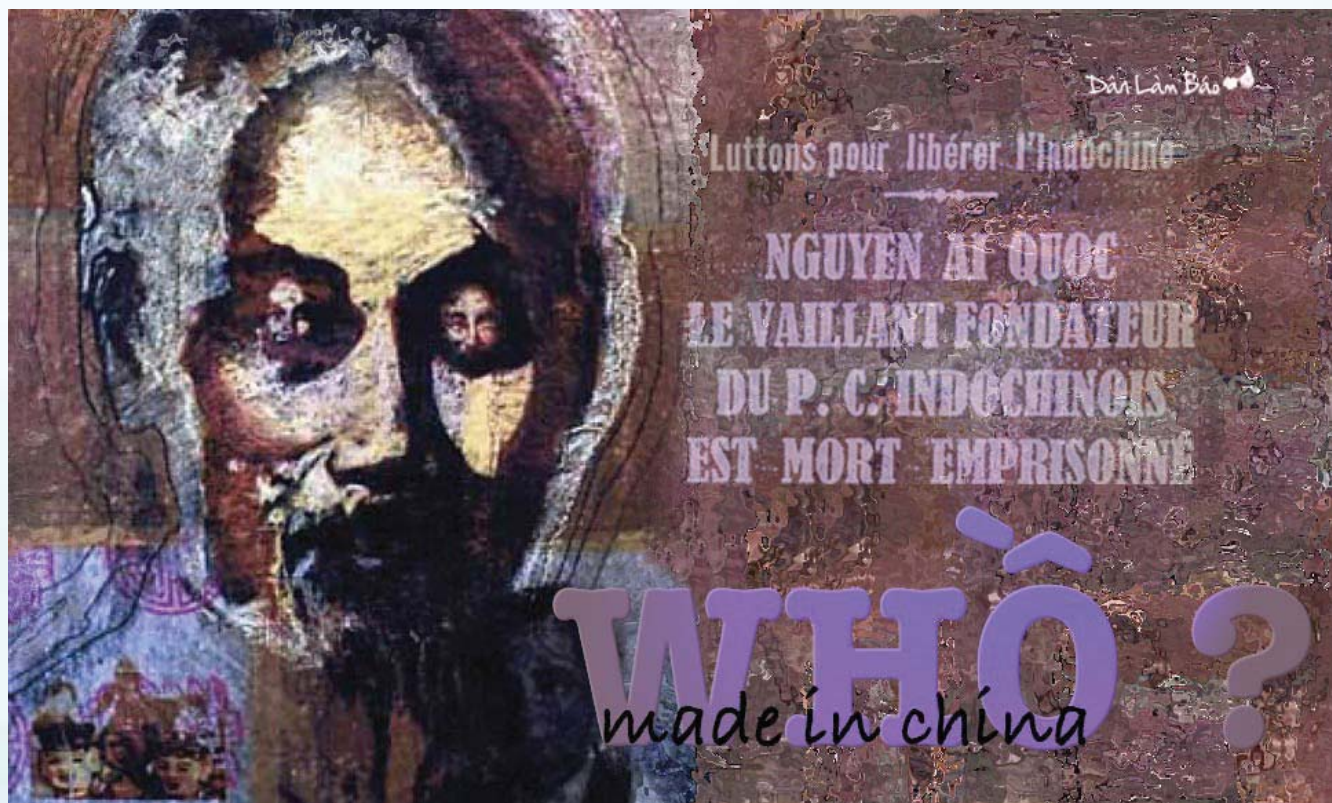
Nếu như vị thầy bói nào đó cho rằng ngày mai là ngày xấu không nên đi ra khỏi nhà, nhưng khi có việc thì tôi vẫn cứ đi, vì tôi luôn tin rằng ngày nào cũng là Ngày Của Chúa. Nếu như tử vi 12 con giáp cho rằng tuổi của tôi xung khắc với người yêu, không nên cưới, nhưng chúng tôi vẫn sẽ đến với nhau nếu chúng tôi yêu nhau thật lòng, và nhất là tình yêu của chúng tôi được chấp cánh bởi tình yêu Thiên Chúa; hoặc như tử vi nói tuổi những đứa con xung khắc với tôi, thì tôi vẫn

luôn yêu thương chúng, vì con cái của tôi chính là ân huệ Thiên Chúa trao ban; Hay như tôi chưa được thăng quan tiến chức, thì tôi hiểu rằng khả năng của mình chỉ đến đó, nên tôi sẽ bằng lòng với vị trí hiện tại, chứ không phải bằng mọi cách tìm kiếm những cái không thuộc về mình...

Và dĩ nhiên, tôi sẽ không tin vào lời thầy bói, nhà chiêm tinh (không phải các nhà thiên văn học) vì tôi đã có Lời Chúa dạy tôi hàng ngày, và tôi luôn xác tín rằng Lời Chúa là Lời Hằng Sống. Tốt hơn hết là hãy biết thưa với Chúa thế này: Nguyện xin Chúa nâng đỡ, chở che con, vì con hiểu rằng Chúa biết hết mọi sự nơi bản thân và cuộc sống từng người. Và con luôn tâm nguyện rằng, chỉ có Thiên Chúa mới là Đấng Tiên Tri duy nhất của đời con.

Linh mục Giuse Nguyễn Văn Thư

Báo L'Humanité Nguyễn Ái Quốc đã chết trong tù tại Hồng Kông năm 1932!



Người dịch: Trần Thị Hải Ý (Danlambao) - Báo L'Humanité (Nhân đạo) năm thứ 29, số 12292, thứ ba 09/08/1932 (*): Nguyễn Ái Quốc, sáng lập viên kiên cường của Đảng cộng sản Đông Dương đã chết trong tù

Nguyễn Ái Quốc, sáng lập viên Đảng cộng sản Đông Dương bị bắt giam bởi đế quốc Anh với sự a tòng của đế quốc Pháp, đã chết vì bệnh lao tại trạm xá của nhà tù Hồng Kông.

Là một chiến binh dũng cảm, suốt đời ông ta luôn đấu đấu việc đưa chủ nghĩa cộng sản vào Đông Dương - thuộc địa đang bị thực dân Pháp cai trị bằng chính sách sắt đá và máu lửa, để đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân (công nông) cho mục tiêu đấu tranh giải phóng.

Ông ta đã thành lập Đảng cộng sản Đông Dương, một tổ chức lãnh đạo những cuộc đấu tranh của giai cấp công nông, và mặc dù bị thực

dân khủng bố, ông sẽ lãnh đạo họ, với sự hỗ trợ tích cực của giai cấp vô sản Pháp, và sẽ dẫn họ đến chiến thắng.

Thực dân đã giết chết Nguyễn Ái Quốc, nhưng họ sẽ không thành công trong nỗ lực bóp nghẹt người dân Đông Dương trong cuộc đấu tranh giải phóng của họ. Thực dân đã cấm trồng lúa để “chữa” khủng hoảng kinh tế, một hành vi chẳng có kết quả gì, ngoại trừ chỉ làm trầm trọng thêm thảm nạn chết đói. Thực dân đã đốt làng Sơn Dương, ném 64 gia đình ra đường. Nhưng 2 ngàn cu li đồn điền đã bị đuổi việc, đang tổ chức biểu tình tuyệt thực ở Sài Gòn.

Thực dân Pháp đã giết chết Nguyễn Ái Quốc,

cộng với sự bắt bớ hàng ngàn người khác, gồm những người cộng sản kiên định cùng với các công nông đấu tranh cho quyền sống và giải phóng của họ, Đảng cộng sản anh em của chúng ta ở Đông Dương đang kiên cường chiến đấu ở tuyến đầu. Nhiều tân chiến binh cách mạng đã đứng lên và tiếp tục công việc của Nguyễn Ái Quốc.

Cùng với thời gian thực dân Pháp giết Nguyễn Ái Quốc trong nhà tù, Đảng cộng sản Đông Dương anh hùng đã khai giảng một chương trình hành động nhằm hướng dẫn hàng triệu công nông trong công cuộc đấu tranh chống đế quốc Pháp.

Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Pháp, nghiêng mình trước di hài của lãnh tụ cộng sản Nguyễn Ái Quốc, và nhiệt liệt tán thành chương trình hành động của Đảng cộng sản Đông Dương, đã được Ủy ban Lâm thời phê chuẩn, chương trình này sẽ tiếp tục và khuyến khích cuộc chiến đấu đã được khởi xướng cùng với Nguyễn Ái Quốc.

Tài liệu này chỉ ra mức độ trưởng thành đã đạt được của đảng anh em non trẻ của chúng ta. Nó xác minh rằng đấu bị chủ nghĩa thực dân đàn áp dã man ngoài sức tưởng tượng, đấu có những cuộc tàn sát đẫm máu ở Nghệ-Tĩnh và Nghệ An trong năm 1930, thực dân Pháp đã không ngăn cản được sự lớn mạnh, củng cố, liên kết ngày

càng chặt chẽ của Đảng cộng sản Đông Dương anh em của chúng ta [đcs Pháp] trong cuộc đấu tranh của nhân dân Đông Dương với giai cấp vô sản trước hết.

Đế quốc Pháp vừa ám sát đồng chí Likvey, thư ký Đảng cộng sản của chúng ta trong nhà tù tại Sài Gòn và giết chết sáng lập viên đảng này.

Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương sẽ đáp trả sự mất mát này bằng một chương trình hành động để giải phóng Đông Dương thoát khỏi những đế quốc ma cà rồng và những kẻ ủng hộ chúng nó - đám đảng viên đảng xã hội Pháp cũng như giai cấp phong kiến và giai cấp tiểu tư sản bản địa.

Tờ L'Humanité sẽ xuất bản những trích đoạn của chương trình hành động của Đảng cộng sản Đông Dương.

Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Pháp kêu gọi tầng lớp công nhân Pháp hãy tích cực liên minh chiến đấu với nhân dân Đông Dương, những người đang đói khát và bị tra tấn, để nhấn mạnh thêm cuộc đấu tranh chống lại kẻ thù chung: đế quốc Pháp!

Đảng cộng sản Pháp đặc biệt kêu gọi công nhân thành viên đảng xã hội Pháp hãy gia nhập mặt trận phản đế duy nhất này, và hãy tách rời con đường đẫm máu của chủ nghĩa thực dân mà Varenne muốn kéo đảng của họ sa lầy; con

BÁO ĐIỆN TỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trang chủ | Giới thiệu | Sơ đồ báo | English | Français | 中文

Tìm kiếm Liên kết website

VĂN KIẾN ĐẢNG

Đảng kỳ | Điều lệ Đảng | Văn kiện Đảng toàn tập | Văn kiện Đại hội | Nghị quyết BCH Trung ương | Văn kiện Bộ chính trị, Ban Bí thư | Văn kiện các Ban Đảng Trung ương | Các chuyên đề

:: Văn kiện Đảng toàn tập

Kỷ niệm ba năm ngày thành lập Đảng cộng sản Đông Dương*

Ngày 10/6/2003. Cập nhật lúc 15h 15'

Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ và anh hùng đã ra đời cách đây ba năm. Sự xuất hiện của Đảng Cộng sản Đông Dương không phải là ngẫu nhiên. Được lập nên từ những nhóm nhỏ qua các cuộc tranh đấu không thương xót chống các kẻ thù của giai cấp vô sản, Đảng Cộng sản Đông Dương vừa được thông nhất vào đêm trước của cuộc bãi công có tính chất khởi nghĩa của các phu đồn điền Phú Riềng, bởi ba nhóm cộng sản của Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ dưới sự lãnh đạo của người sáng lập của nó là đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đã bị ám sát vào giữa năm 1932 trong các nhà tù địa ngục của Hồng Kông. Bằng những cuộc tranh đấu suốt ba năm vừa qua, Đảng chúng tôi đại biểu cho đội tiên phong chân chính của giai cấp vô sản Đông Dương, người cầm đầu không chối cãi được của 20 triệu nô lệ của tư bản tài chính Pháp, Đảng sinh ra trực tiếp từ trong lòng của giai cấp vô sản là giai cấp mà Đảng tập hợp những phần tử ưu tú nhất.

29 ANNEE. — N° 12292

FONDATEUR
JEAN JAURES

Directeur : Marcel GACHIN

101, RUE MONTMARTRE, PARIS (2^e)
 Téléphone : MONTMARTRE 52-53, 52-57, 52-58
 Ligne 101 à 110 de nuit (STATION 52-57)
30 CENTIMES

Humanité

ORGANE CENTRAL DU PARTI COMMUNISTE (S.F.I.C.)

MARDI 9 AOUT 1932

ABONNEMENTS
 FRANCE ET COLONIES
 120 francs par an (10 francs par trimestre)
 ETRANGER (y compris l'Indochine)
 150 francs par an (120 francs par trimestre)
 Les abonnements sont payables d'avance
 Les mandats et chèques doivent être adressés à
 l'Administration, 101, rue Montmartre, Paris (2^e)
 Les abonnements en Indochine sont payables en
 francs indochinois
 Les abonnements en Indochine sont payables en
 francs indochinois
 Les abonnements en Indochine sont payables en
 francs indochinois
 Les abonnements en Indochine sont payables en
 francs indochinois

APRES LES DEUX CONGRES DE L'ENSEIGNEMENT

Rassemblement de masse pour la bataille des traitements et contre la guerre

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre. Ils ont décidé de mener une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

La contre-offensive ouvrière

MALGRÉ LES CHIEFS RÉFORMISTES LA GRÈVE EST GÉNÉRALE DANS LES BASSINS MINIERES DE BELGIQUE

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Grimaces

Le général à Valenciennes



Le général à Valenciennes

Les grévistes passent à l'action

A SAINT-GUENOLÉ 2.000 PÊCHEURS ET OUVRIERS D'USINES FONT RECULER LES GARDES MOBILES

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

LES RÉSULTATS DE LA POLITIQUE DU « MOINDRE MAL »

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich



Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

Les enseignants ont tenu deux congrès importants. Le premier, à Paris, le 27 juillet, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement public. Le second, à Lyon, le 3 août, a été consacré à l'étude de la situation de l'enseignement privé. Les deux congrès ont abouti à des décisions importantes. Ils ont décidé de rassembler tous les enseignants pour la bataille des traitements et contre la guerre.

Malgré les efforts des chefs réformistes, la grève est devenue générale dans les bassins miniers de Belgique. Les mineurs ont refusé les propositions de compromis et ont continué leur lutte. Ils ont décidé de mener une lutte générale pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

À Saint-Guenolé, 2.000 pêcheurs et ouvriers d'usines ont fait reculer les gardes mobiles. Ils ont mené une lutte acharnée pour l'augmentation des traitements et pour la paix.

Hitler, chef des assassins nazis est candidat à la chancellerie du Reich. Les résultats de la politique du « moindre mal » sont évidents. Les nazis ont gagné des élections et Hitler est devenu chancelier.

đường ghê tởm của những cái đầu bị chặt mà liên đoàn đảng xã hội tại Bắc Kỳ đã đòi hỏi, sau [cuộc khởi nghĩa] Yên Bái và sau cuộc nổi dậy ở Bắc Việt.

Đảng cộng sản Pháp kêu gọi binh lính, thủy thủ người Pháp, binh lính thuộc địa và lê dương cũng như những công nông dừng bao giờ quên rằng giai cấp công nhân, cu li, nhà quê ở Đông Dương đều là anh em của mình và kẻ thù thật sự của họ chính là những kẻ áp bức người dân Đông Dương - những liệt sĩ đã bỏ mạng trong khí hậu khắc nghiệt mà chỉ để bảo vệ quyền lợi của giới tư bản Pháp: những ông vua cao su, kỹ nghệ, ngân hàng.

Ngay khi đảng cộng sản Đông Dương anh em cho ra mắt chương trình hành động, chúng ta nên theo gương lực lượng mới để ủng hộ công cuộc đấu tranh giải phóng của họ, đồng thời khởi xướng và củng cố cuộc đấu tranh của chúng ta trên mọi trận địa bằng hành động cách mạng chống lại thực dân của chính chúng ta.

(*) Nguồn ấn bản Pháp ngữ: Nguyen Ai Quoc,

le vaillant fondateur du PC Indochinois est mort emprisonné.

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k404359z.item>

Bruxelles, 29/08/2018)

Trần Thị Hải Ý
danlambaovn.blogspot.com

Phụ lục:

1-. Đcs VN thừa nhận Nguyễn Ái Quốc đã chết từ năm 1932:

Đảng Cộng sản Đông Dương non trẻ và anh hùng đã ra đời cách đây ba năm. Sự xuất hiện của Đảng Cộng sản Đông Dương không phải là ngẫu nhiên. Được lập nên từ những nhóm nhỏ qua các cuộc tranh đấu không thương xót chống các kẻ tử thù của giai cấp vô sản, Đảng Cộng sản Đông Dương vừa được thống nhất vào đêm trước của cuộc bãi công có tính chất khởi nghĩa của các phu đồn điền Phú Riềng, bởi ba nhóm cộng sản của Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ dưới sự lãnh đạo của người sáng lập của nó là đồng

1015
1016

Hồ Chí Minh toàn tập

tập 5 (1947-1949)

Nxb Chính trị Quốc gia (Sự Thật)
xb lần thứ 2
HN 2000

ĐẢNG TA

(Tặng các đồng chí chi bộ)

Năm 1847, Mác và Ăngghen phát biểu "Tuyên ngôn Đảng Cộng sản". Sau 70 năm cách mạng Nga thành công. Sau 98 năm cách mạng Việt Nam thành công. Hiện nay, nước nào cũng có Đảng Cộng sản và chủ nghĩa cộng sản đang lan tràn khắp thế giới. 20 triệu đảng viên cộng sản khắp các nước đang hằng hái lãnh đạo hàng trăm triệu người lao động và dân tộc bị áp bức, đấu tranh cho cuộc giải phóng của mình, cho một xã hội mới, cho chủ nghĩa cộng sản.

Đảng ta tuy trẻ trung, nhưng đã lập được những công trạng rất to tát.

Nhân ngày kỷ niệm thành lập Đảng, tôi nhắc lại vài mẩu chuyện của Đảng cho các đồng chí trẻ biết, chứ không phải viết lịch sử Đảng.

Năm 1921, trong cuộc Đại hội của Đảng Xã hội Pháp mở ở Tua (Tours)¹⁾, Đảng ấy chia làm hai phái. Phái thiểu số thì cứ giữ lấy Đảng Xã hội cũ. Phái đa số thì lập thành Đảng Cộng sản Pháp. Trong phái này có một người cộng sản đầu tiên của Đông Dương là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Từ đó, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu vượt qua lưới sắt của chủ nghĩa đế quốc Pháp và dần dần thấm vào nước ta.

Năm 1925, đồng chí Nguyễn Ái Quốc cùng anh em cách mạng Việt Nam ở Quảng Châu tổ chức Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội. Hội này đưa thanh niên trong nước ra Quảng Châu, huấn luyện họ, rồi phái họ trở về tuyên truyền và tổ chức khắp cả nước.

Năm 1929, trong khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi vắng, Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí hội khai toàn quốc Đại hội ở Hương Cảng. Đại biểu Bắc Kỳ đề nghị tổ chức đảng cộng sản, bị gạt đi, liền bỏ hội nghị ra về.

Sau đó, trong nước dần dần thành lập ba nhóm cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương cộng sản Liên đoàn.

Một nước mà ba đảng cộng sản. Cả ba nhóm đều ngấm hiểu như thế là sai. Quần chúng đều hiểu rằng như thế là không đúng. Cả ba nhóm đều tìm cách để đi đến thống nhất. Nhưng bệnh hẹp hòi và cách làm không khéo, cho nên càng muốn gần nhau, lại càng xa nhau.

Cuối năm 1929, đồng chí Nguyễn Ái Quốc trở lại Tàu, cùng với đại biểu các nhóm khai hội ở Hương Cảng.

Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi, nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tân Anh và vài đồng chí nữa đều oanh liệt hy sinh cho Đảng và cho dân tộc lâu trước ngày Cách mạng Tháng Tám.

Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về Đảng.

Sau cuộc bàn bạc sôi nổi, và sau lời giải thích rõ ràng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, mọi người đều tán thành thống nhất cả ba nhóm thành một đảng.

Thế là Đảng ta chân chính thành lập.

1) Đại hội Đảng Xã hội Pháp tiến hành từ ngày 25 đến ngày 30-12-1920 (B.T).

chí Nguyễn Ái Quốc, đã bị ám sát vào giữa năm 1932 trong các nhà tù địa ngục của Hồng Công. Bằng những cuộc tranh đấu suốt ba năm vừa qua, Đảng chúng tôi đại biểu cho đội tiên phong chân chính của giai cấp vô sản Đông Dương, người cầm đầu không chối cãi được của 20 triệu nô lệ của tư bản tài chính Pháp. Đảng sinh ra trực tiếp từ trong lòng của giai cấp vô sản là giai cấp mà Đảng tập hợp những phần tử ưu tú nhất.] (Kỷ niệm ba năm ngày thành lập đảng cộng sản Đông Dương.

Nguồn: http://dangcongsan.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id=30063&cn_id=159730)

2-. Đcs VN gián tiếp thừa nhận: Nguyễn Ái Quốc & Hồ Chí Minh là 2 người khác nhau!

Trích: “Trong 7, 8 đại biểu, ngoài đồng chí Nguyễn Ái Quốc và tôi, nay chỉ còn đồng chí Hồ Tùng Mậu và đồng chí Trịnh Đình Cửu, đồng chí Tấn Anh và vài đồng chí nữa đều oanh liệt hy sinh cho đảng và cho dân tộc lâu trước ngày Cách mạng Tháng Tám. Để giữ bí mật, các đại biểu khai hội bên sân đá banh của người Tàu. Vừa giả xem đá banh, vừa bàn bạc về đảng. HCM toàn tập, tập 5, trang 1015-1016.

Trọn bài: https://thehehochiminh.files.wordpress.com/2009/09/tap5_1947-1949.pdf

CẨM nang làm cách nào để tiêu diệt một Dân tộc?

Muốn tiêu diệt một dân tộc, bom đạn, đàn áp không đủ. Dù tối tân tới đâu, bom đạn không thể giết hết hàng trăm triệu người.

Dưới đây là 12 biện pháp hữu hiệu nhất để bức tử một dân tộc, với điều kiện phải thực hiện cùng một lúc, đúng quy trình, có đủ ngân quỹ, nhân sự và quyết tâm sắt đá để thực hiện:

1. Reo rắc ung thư, bệnh hiểm nghèo bằng cách cho tự do nhập cảng hàng hóa, lương thực độc hại.

2. Gây đói rách, để nông dân, thương gia

không có cách gì cạnh tranh để sống còn hơn là dùng hóa chất độc hại tràn ngập thị trường.

3. Bộ Y tế, các nhà thương được tự do sản xuất, lưu hành, sử dụng thuốc giả, thuốc gây ung thư, bệnh truyền nhiễm.

4. Khuyến khích rượu chè, ma túy, ăn chơi trụy lạc, để tiêu diệt trí não, nghị lực, sức đề kháng của dân, đặc biệt lớp trẻ.

5. Khuyến khích những trò chơi dâm dăng, lối bịch, bỉ ổi, để tiêu diệt những ý niệm về nhân phẩm còn sót lại.

6. Nhập cảng chủ nghĩa quái dị đã bị cả thế



giới ghê tởm. Tẩy não, nhồi sọ để tiêu diệt khả năng phán đoán. Bỏ tù, bức tử, nhục mạ, cô lập những người còn khả năng suy nghĩ, phản kháng.

7. Buôn bán bằng giả để triệt hạ uy tín của trí thức, biến dân tộc thành một con rắn không đầu, cá mè một lứa, không người đáng tin, đáng trọng, đáng kính. Trả lương rẻ mạt giáo chức, biến người truyền bá kiến thức thành cùn đing, giáo dục một món hàng.

8. Để ngoại nhân tự do nhập cảnh, cư trú như chỗ không người. Khuyến khích dùng ngoại tệ để thực tập đời sống nô lệ.

9. Chặt cây, phá rừng, xả lũ. Tiêu diệt mầm sống, để dân suốt đời chỉ lo chống đỡ thiên tai, không còn đầu óc, sức lực nghĩ đến chuyện đất nước.

10. Xuất cảng lao động, trục xuất những cá nhân có đầu óc ra khỏi nước, để tiêu diệt tiềm

năng dân tộc.

11. Bán đổ bán tháo tài nguyên quốc gia. Tàn phá môi trường, để nông dân, ngư dân tha phương cầu thực, bỏ đất, bỏ biển cho ngoại bang.

12. Tiêu diệt ngôn ngữ, sợi dây liên lạc giữa các công dân, tâm hồn của một dân tộc.

Một dân tộc không còn lãnh thổ, không tài nguyên, không chủ quyền, trí não bại hoại, tinh thần bạc nhược, thân thể bệnh hoạn, mất hết đạo lý, lương tâm, đạp lên nhau để sống, không còn ngôn ngữ, quên quá khứ, không tương lai, không biết mình là ai, không biết đang nhắm mắt theo một đám thảo khấu đi về hướng nào... một dân tộc như vậy, không cần đánh cũng thắng, khỏi cần giết cũng chết. Sống cũng như đã chết.

Từ Thức

danlambaovn.blogspot.com

Nhân cách John McCain và Việt Nam

Tổ tiên người Việt có câu :”Cọp chết để da, người ta chết để tiếng”, có thể là tiếng “tốt” hay tiếng “xấu” tùy theo cách sống và hành động khi chưa lìa đời . Nhưng đối với Thượng nghị sỹ Cộng hòa John McCain của Tiểu bang Arizona, người qua đời ngày 25/08/2018 ở tuổi thọ 81, sau một năm điều trị bất thành chứng ung thư não, thì sự ra đi của ông đã để lại một di sản chính trị không thay thế được của nước Mỹ.

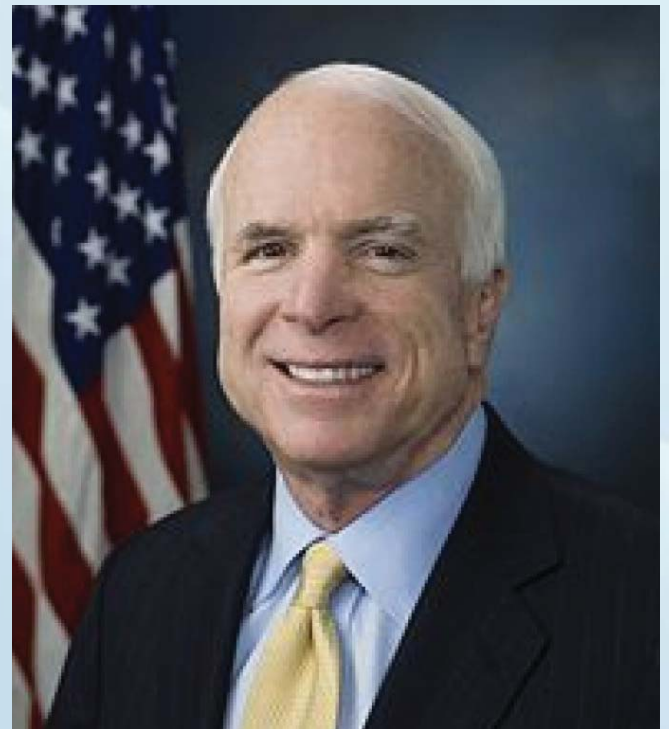
Riêng đối với người Việt Nam, cả trong và ngoài nước, thì ông John McCain đã chiếm trọn trái tim yêu thương và kính phục của cả thù lẫn bạn ở cả hai bờ chiến tuyến.

DÒNG DỘI BINH NGHIỆP

Tiểu sử phổ biến cho thấy ông John Sidney McCain III sinh ngày 29/08/1936 tại căn cứ không vận Coco Solo, vùng kinh đảo Panama khi còn thuộc quyền quản trị của Mỹ. Cha ông khi ấy là Sỹ quan Hải quân John S. McCain Jr. Ông nội của ông, John S. McCain Sr cũng xuất thân từ Viện Hải quân (Naval Academy), Annapolis, Maryland. Cả hai vị, về sau đều là Tướng 4 sao,

Tự lệnh Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương.

Sự nghiệp chính trị của Nghị sỹ McCain có chiều dài dài 36 năm, bắt đầu với chức vụ Dân biểu 2 nhiệm kỳ từ 1983 đến 1987, và sau đó đắc cử Nghị sỹ liên tiếp 6 lần , từ năm 1987 cho



đến ngày qua đời.

Ông cũng 2 lần ra ứng cử Tổng thống. Lần đầu vào năm 2000 khi ông tranh cử, nhưng thất bại trước Thống đốc George W. Bush của Tiểu bang Texas để đại diện đảng Cộng hòa chống ứng cử viên Dân chủ Al Gore, khi ấy là Phó Tổng thống. Ông Bush sau đó đã đánh bại ông Gore để trở thành Tổng thống thứ 43 của Hiệp Chúng Quốc.

Lần thứ nhì, năm 2008, ông chính thức được đảng Cộng hòa đề cử tranh chức Tổng thống với đối thủ của đảng Dân Chủ, Thượng nghị sỹ da màu Barack Obama của tiểu bang Illinois. Tuy nhiên, ông McCain, người chọn Bà Sarah Palin, Thống đốc Tiểu bang Alaska, làm ứng viên Phó Tổng thống đã thất bại, chỉ thu được 173 phiếu Cử tri đoàn, trong khi liên danh Barack Obama-Joe Biden chiếm được 365 phiếu với gần 53% phiếu đại chúng.

Sau cuộc bầu cử, Nghị sỹ John McCain thừa nhận ông đã có quyết định chính trị sai lầm khi chọn bà Palin, một người thiếu kinh nghiệm chính trị tầm cỡ quốc gia và ít kiến thức ngoại giao hơn đối thủ của bà, Nghị sỹ Joe Biden của tiểu bang Delaware, đương kim Chủ tịch Ủy ban Ngoại giao Thượng viện.

Tuy nhiên, dù thất bại tranh cử Tổng thống đến hai lần nhưng ông McCain vẫn không rời chính trường Mỹ. Ông tiếp tục củng cố vị trí chính trị của một Nghị sỹ Cộng hòa cấp tiến

nhưng không bảo thủ quá khích như nhiều đồng viện khác.

Vào năm 2014, sau khi phe Cộng hòa chiếm đa số ở Thượng viện, Nghị sỹ McCain được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban quân sự có nhiều uy quyền (Chairman of the Senate Armed Services Committee), sau khi từng làm Chủ tịch các Ủy ban người Mỹ bản thổ (Senate Indian Affairs Committee, đặc trách những vấn đề liên quan đến các sắc dân Native American, Native Hawaiian, and Alaska Native) và Ủy ban Thương mại (Senate Commerce Committee)

Tại nghị trường, ông nổi tiếng là Nghị sỹ cương nghị, thẳng thắn và luôn luôn giữ vững lập trường về những quyết định lập pháp mà ông cho là đúng và có lợi cho người dân và đất nước Hoa Kỳ. Nhà lập pháp McCain cũng không ngần ngại chỉ trích gay gắt những sai lầm của các viên chức cầm quyền Cộng hòa, kể cả Tổng thống. Ông cũng đã nhiều lần bỏ phiếu ngược lại với ý muốn của lãnh tụ đảng mình tại Quốc hội, nhưng lại sẵn sàng thỏa hiệp với phe Dân chủ đối lập khi thấy tương nhượng sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn cho đất nước.

BẰNG CHỨNG

Điển hình như vào năm 1983, thời Tổng thống Cộng hòa Ronald Reagan cầm quyền, ông đã yêu cầu rút Thủy quân lục chiến Mỹ khỏi chiến trường Li-Băng (Lebanon) vì thấy không có lý do gì lại để mạng sống của lính Mỹ bị đe dọa bởi các phe trong cuộc nội chiến ở Lebanon.

Ông cũng chỉ trích chính quyền Reagan đã vi phạm luật cấm vận của Quốc hội khi bí mật bán vũ khí cho Ba Tư (Iran) để, thứ nhất nhờ Iran cứu 7 con tin Mỹ bị phe Hồi giáo quá khích Hezbollah, đồng minh của Iran, bắt giữ ở Lebanon. Thứ hai, dùng tiền bán vũ khí để giúp phe đối lập ở Nicaragua (Nam Mỹ) chống Chính quyền theo Xã



hội Chủ nghĩa khuynh hướng Cộng sản Cuba của Danieal Ortega.

Sang thời Tổng thống Cộng hòa Gorge W. Bush, Nghị sỹ McCain công khai chỉ trích đường lối theo đuổi chiến tranh ở Iraq, bắt đầu từ năm 2003, mà không tăng quân để chiến thắng. Ông gây ngạc trong cho dư luận và gây xáo trộn trong đảng Cộng hòa khi tuyên bố “bất tín nhiệm” Bộ trưởng Quốc phòng Donald Rumsfeld, người do chính Tổng thống Bush lựa chọn.

Đến năm 2004, khi ông Bush ra tái tranh cử chống lại ứng viên Dân Chủ, Nghị sỹ John Kerry, tiểu bang Massachusetts, một cựu chiến binh Mỹ trong chiến tranh Việt Nam và là bạn của ông thì Nghị sỹ McCain đã bênh vực thành tích tham chiến và lập trường của ông Kerry khi ông ta bị tấn công trong cuộc vận động tranh cử.

Nhưng quyết định lịch sử sẽ lưu truyền mãi tại Thượng viện, đồng thời phản chiếu tính cương quyết không thể lực nào có thể lay chuyển được ông McCain, đã xảy ra vào sáng sớm ngày 28/07/2017. Đó là khi ông một mình rời ghế tiến lên trước mặt Phó Tổng thống Michael Pence, các lãnh tụ hai đảng và toàn thể Thượng viện để “thumb down”, hay bỏ phiếu “không tán thành” Dự luật của phe Cộng hòa nhằm xóa bỏ Đạo luật bảo hiểm Y tế của Tổng thống Dân chủ Barack Obama, hay còn được gọi là Obama Care.

Vì quyết định bỏ hàng ngũ của 3 Nghị sỹ Cộng hòa John McCain, Susan Collins và Lisa Murkowski mà dự luật đã bị bác với số phiếu 49-51.

Lý do Nghị sỹ John McCain và hai đồng viện không đồng ý vì Dự luật chỉ bác bỏ Obama care mà không có luật mới thay thế để bảo đảm người dân được liên tục bảo vệ.

MCCAIN-TRUMP

Hành động cuối đời của Nghị sỹ McCain đã



khiến Tổng thống Cộng Hòa Donald Trump tức giận vì ông đã hứa với cử tri trước cuộc bầu cử năm 2016 rằng việc làm đầu tiên của ông sau đắc cử là xóa bỏ Obama Care.

Từ thất bại này, quan hệ giữa ông Trump và Nghị sỹ McCain càng xa nhau hơn, nhất là khi ông Trump bị ông McCain chỉ trích có hành động thân thiện quá mức với người đứng đầu chính quyền Nga, Tổng thống Vladimir Vladimirovich Putin, cựu Giám đốc cơ quan tình báo KGB của Nga.

Tinh báo Mỹ đã cáo buộc ông Putin ra lệnh và chỉ huy KGB phá hoại cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ năm 2016 với kế hoạch đánh bại ứng cử viên Dân chủ, bà Hillary Clinton bằng chiến dịch tin giả và bịa đặt để giúp ông Trump đắc cử.

Mặc dù ông Putin phủ nhận và Tổng thống Trump cũng bác bỏ tin nói ông và Ban tranh cử của ông đã toa rập với Nga để dành thắng lợi trong cuộc bầu cử năm 2016, nhưng cuộc điều tra của Ủy viên đặc nhiệm Robert Mueller vẫn tiếp tục để tìm ta manh mối.

Khi còn sinh thời, Nghị sỹ McCain ủng hộ việc làm của ông Mueller và tuyên bố chống lại bất cứ quyết định nào nhằm ngăn cản, hay chấm dứt giữa đường cuộc điều tra. Ông cũng ủng hộ việc làm của các cơ quan tình báo Mỹ trong việc thẩm định hành động phá hoại của Nga nhằm vào sinh hoạt chính trị ở Hoa Kỳ.

Nhưng không phải liên lạc giữa ông Trump



Nam năm 1967, bị bắn rơi và ông bị bắt làm tù binh và bị tra tấn cực hình nhiều lần trong 5 năm rưỡi (từ 1967 đến 1973).

Nghị sỹ McCain cũng đã nhiều lần từ chối được trả tự do sớm để hồi hương, sau khi phía Cộng sản Việt Nam ở Hà Nội biết cha ông, tướng 4 sao John S. McCain Jr được Tổng thống Dân chủ Lyndon Johnson bổ nhiệm làm Tư lệnh lực lượng Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương vào năm 1968. Tướng McCain Jr. cũng có nhiệm vụ chỉ huy các hoạt động của Hải quân trong cuộc chiến tranh Việt Nam.



Theo hồi ký của ông McCain viết về thời gian bị bắt làm tù binh, ít nhất là hơn 2 năm ông đã bị biệt giam, bị đánh đập dã man, bị ngược đãi và không được chăm sóc sức khỏe theo đúng quy ước quốc tế về tù binh chiến tranh. Lý do vì ông không chịu khai báo hay nhìn nhận tội của mình mỗi khi bị hỏi cung dài giờ và bị bỏ đói.

Và cứ mỗi lần ông McCain nói với quân giáo trại tù rằng ông không muốn được thả trước những quân nhân vào tù trước ông thì ông lại bị biệt giam trong phòng tối oi bức, ẩm thấp, không có vệ sinh hay tắm rửa cá nhân mà còn bị đánh đập

Nhưng đối với ông Trump thì khác. Ông ta chưa hề vào quân ngũ sau 4 lần được tạm hoãn để tiếp tục học vấn. Lần thứ 5 vào năm 1968, khi ông Trump 24 tuổi thì ông nhận được 1-Y medical deferment, sau khi Bác sỹ ông đi khám chứng minh không đủ sức khỏe để nhập ngũ. Bác sỹ chứng nhận cho ông bị “bone spurs in his heels”, chứng đau xương ở gót chân. (theo Steve Eder and Dave Philipps, the New York Times, ngày 01/08/2016)

Trong thời gian tranh cử Tổng thống, báo chí cũng đã thảo luận và nghi vấn nhiều về trường hợp ông Trump, một con nhà triệu phú trong ngành xây cất ở New York thời bấy giờ, không phải nhập ngũ để tham chiến ở Việt Nam. Vì vậy, nhiều người, kể cả báo chí và các viên chức đảng Cộng hòa đã bất bình và phản đối khi nghe ông

và Nghị sỹ McCain chỉ rắc rối từ sau khi ông Trump bước vào Tòa Bạch Ốc mà đã có từ trước ngày bầu cử. Khi quan sát cuộc tranh cử của ông Trump, nghị sỹ McCain nói rằng ông Trump đã tạo ra những chuyện khùng điên trong đảng Cộng hòa (fired up the crazies). Ngay lập tức, ứng cử viên Donal Trump phản pháo chê bai danh hiệu “anh hùng” (hero) của ông McCain.

Danh hiệu này đã được báo chí, người dân Mỹ và nhiều đời chính khách của cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa trao tặng để ca tụng hành động can trường của ông khi máy bay oanh tạc, do ông lái trong một phi vụ ném bom miền Bắc Việt

Trump coi thường người anh hùng John McCain.

Ông Trump nói với báo chí:”He was a war hero because he was captured...I like people who weren’t captured.” (Ông ta (McCain) là một anh hùng chiến tranh vì ông ta bị bắt... Tôi thích những người không bị bắt).

Mặc dù bị xúc phạm nhưng Nghị sỹ John McCain vẫn trung thành với đảng Cộng hòa để lên tiếng ủng hộ ứng cử viên Donald Trump. Ông chỉ rút lại quyết định chính trị này sau khi cuốn băng ghi âm lời nói của ông Trump vào năm 2005 được phơi bày trên báo Washington Post, trong đó ông Trump đã có những lời lẽ coi thường phụ nữ và mô tả những hành động hôn hít và sờ mó lộ liễu thiếu đạo lý và vô nhân phẩm của chính ông.

MCCAIN-VIỆT NAM

Đối với Việt Nam Cộng sản và người Việt Nam trong nước thì nhân vật John McCain đã có một chỗ đứng đặc biệt trong lịch sử hòa giải và bình thường quan hệ ngoại giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sau chiến tranh kết thúc ngày 30/04/1975.

Đối với người Việt tị nạn ở nước ngoài, đặc biệt ở Hoa Kỳ thì ông McCain không những chỉ được kính trọng về nhân cách của một Chính trị gia, một Nhà lập pháp lỗi lạc của nước Mỹ mà ông còn là một ân nhân đã giúp cư dân Việt Nam rất nhiều.

Trước hết hãy nói về máy bay ném bom của ông McCain bị bắn rơi ở Hà Nội và tiến trình thiết lập bang giao giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội.

Chuyện của ông ở tù bắt đầu từ ngày 26 Tháng 10 năm 1967 và kéo dài cho đến ngày 14/03/1973 thì ông được thả. Chuyện này diễn ra sau Hiệp

định Paris kết thúc chiến tranh và trao trả tù binh được ký giữa 4 phe, một bên là Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa và bên kia là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (miền Bắc) và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, hay Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam.

Chuyện tù ở Hỏa Lò, hay “Hanoi Hilton” của ông McCain thì dài, nhắc lại chỉ thấy hổ thẹn trong tư cách là một người Việt Nam. Chỉ xin vắn tắt vài đoạn.

Sau khi cái dù kéo ông rơi xuống hồ Trúc Bạch thì, theo lời ông kể trong Hồi ký:”Vài cán binh Bắc Việt đã bơi ra kéo tôi vào bờ và ngay lập tức họ bắt đầu lột đồ tôi ra, theo như thủ tục chung của họ. Tất nhiên vì đây là ngay trung tâm thành phố nên có đông người tụ tập, và tất cả



bọn họ đã hò reo, gào hét, chửi rủa, phun nước miếng và đá tôi túi bụi. Khi họ đã cởi gần hết quần áo của tôi ra, tôi mới bắt đầu thấy đau nhói nơi đầu gối phải. Tôi gượng dậy và nhìn xuống nó. Bàn chân phải nằm xéo lên đầu gối trái của tôi, gần như vuông góc. Tôi thốt lên, “Chúa ơi! Chân tôi”. Dường như điều này làm họ điên tiết dù tôi không biết lý do tại sao. Một kẻ trong số họ động báng súng trường xuống vai tôi một cú khá nặng. Một kẻ khác đâm lưỡi lê vào chân tôi. Đám đông này thực sự đang nổi cuồng....”

“...Trong ba hay bốn ngày sau, tôi tỉnh lại vài lần giữa cơn mê man bất tỉnh. Dù vậy tôi cũng bị đưa ra khảo cung nhiều lần – điều mà chúng tôi gọi là một cuộc “kiểm tra vấn đáp”. Đó là những lúc tôi bị đánh với đủ gán ghép về tội

phạm chiến tranh. Bắt đầu bị đánh ngay ngày đầu tiên. Tôi không thèm khai bất cứ điều gì ngoại trừ họ tên, cấp bậc, số quân và ngày tháng năm sinh. Họ đánh tôi đập vùi, đánh tôi bất tỉnh. Họ liên tục hăm dọa, “Mày sẽ không nhận được bất kỳ chữa trị thuốc men gì cho đến khi mày mở miệng”. Tôi không tin lắm. Tôi nghĩ rằng nếu ráng cầm cự, thế nào rồi họ cũng đưa tôi đến bệnh viện. Tôi được tên lính canh cho ăn một tí thức ăn và uống chút nước. Nước thì tôi còn nuốt được, nhưng đồ ăn vẫn tiếp tục bị ói ra. Lúc đó, bọn họ chỉ muốn khảo tin tức quân sự chứ không phải tin tức chính trị. Nhưng mỗi khi họ hỏi tôi một cái gì đó, thì tôi cũng chỉ khai tên họ, cấp bậc, số quân và ngày tháng năm sinh chùng đó. ...Người canh tôi là thằng bé 16 tuổi, chắc vừa

lên khỏi ruộng lúa. Trò tiêu khiển ưa thích của thằng bé là ngồi cạnh giường tôi và đọc một cuốn truyện có vẽ hình một ông già cầm khẩu súng trường trong tay, đang ngồi trên thân máy bay một chiếc F-105 bị bắn hạ. Thằng bé chỉ trỏ gì đó vào mình, rồi tát và đánh tôi. Nó làm điều đó một cách đầy khoái trá. Nó đút tôi ăn vì cả hai cánh tay của tôi đã bị gãy. Nó bưng vào chén mì gói có chút xương sụn, rồi đút tôi. Các xương sụn rất khó nhai. Tôi ngậm đầy miệng đầu ba bốn muỗng gì đó rồi nuốt trọn. Tôi chẳng ăn thêm được nữa, thế là thằng bé bưng ăn hết. Mỗi ngày hai lần tôi ăn khoảng ba hoặc bốn muỗng thức ăn như vậy. (Theo bản dịch của Đinh Yên Thảo -Văn Việt, Việt Nam)

Ông John McCain đã nhiều lần được cai tù cho biết thượng cấp của anh ta muốn cho ông về nước sớm, sau khi họ biết cha ông, tướng 4 sao John S.





McCain Jr, là Tư lệnh lực lượng Hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương từ năm 1968. Nhưng ông McCain từ chối và muốn Bắc Việt thả những người bị bắt tù trước ông. Tất nhiên phía Chính quyền Việt Nam không đồng ý, nhưng cứ mỗi lần ông McCain từ khước yêu cầu thì liền bị hành hạ, bị bỏ vào phòng tối biệt giam khe khắt.

Ông kể tiếp: "Tôi bị biệt giam từ thời điểm 1968 đó trong hơn hai năm trời. Tôi không được phép gặp mặt, nói chuyện hay giao tiếp với bất kỳ tù nhân đồng ngữ nào. Phòng giam của tôi tạm vừa phải- khoảng 10x10, có cửa ra vào chắc chắn mà không có cửa sổ. Hệ thống thông gió là hai lỗ nhỏ ở trên trần nhà, khoảng 6x4 inch. Mái nhà bằng thiếc nên phòng nóng như thiêu. Phòng mờ mờ đêm cũng như ngày, nhưng họ luôn bật

một bóng đèn nhỏ để có thể quan sát tôi. Tôi bị nhốt trong đó suốt hai năm...."

Về một đồng đội can đảm, ông McCain kể: "Bây giờ để tôi kể với bạn câu chuyện của đại úy Dick Stratton. Anh bị bắn rơi vào Tháng Năm 1967, lúc vài nhóm phản chiến Mỹ đã nhao nhao la làng rằng Hoa Kỳ ném bom Hà Nội dù chúng tôi chưa làm vào thời điểm đó. Dick bị bắn rơi phía ngoài Hà Nội, nhưng họ muốn có một lời thú tội nhân lúc một ký giả Mỹ đang có mặt. Đó là vào mùa Xuân và mùa Hè năm 67 – chắc mọi người còn nhớ những câu chuyện rất giật gân về những thiệt hại do bom Mỹ? "Thở" và những tên khác thậm vấn Dick Stratton rất tàn bạo. Tay Dick đầy các vết hằn dây thừng đã bị nhiễm trùng. Chúng thực sự bóp dẹp anh để có được một lời thú nhận rằng, anh đã ném bom Hà Nội như một bằng chứng sống. Chúng rút móng tay và dí tàn thuốc lá vào người anh.

Dick bị dồn đến mức không thể nói "không". Nhưng khi chúng đưa anh đến buổi họp báo, anh làm một hành động cúi chào – anh cúi chào 90 độ theo hướng này, anh cúi chào 90 độ theo hướng khác, đủ bốn góc. Với đám "gooks" thì không phải điều gì quá lạ lẫm vì chúng quen với việc cúi chào vậy. Nhưng bất kỳ người Mỹ nào nhìn thấy hình ảnh của một người Mỹ gập mình đến thất lưng để cúi chào vậy cũng biết rằng có điều gì đó không ổn, có điều gì đó đã xảy ra với anh ta. Đó là lý do tại sao Dick làm những gì anh đã làm. Sau đó chúng tiếp tục tạo áp lực để anh ta nói rằng anh ta không bị tra tấn. Chúng tra tấn anh để buộc phải nói rằng anh không bị tra tấn. Dick vừa ra tuyên bố mạnh mẽ tại cuộc họp

Thời sự Việt Nam

báo một vài tuần trước ở đây rằng anh muốn thấy Bắc Việt bị buộc tội là tội phạm chiến tranh. Anh ấy là một người cao quý...” (Đinh Yên Thảo, Văn Việt, Việt Nam)

Người tù John McCain đã bị đưa đi chỗ này chỗ kia nhưng điều kiện ăn ở và bị hành hạ, hầu như mỗi ngày, cũng không thay đổi

Sau dịp quay lại thăm nhà tù Hỏa Lò, hay còn được gọi là Hanoi Hilton năm 2000, cựu tù binh John McCain đã nói với báo New York Times rằng chính phủ Việt Nam đã cố tình xóa đi những gì đã xảy ra cho tù binh Mỹ trong nhà tù, trong đó có việc tra tấn mỗi ngày và bị nhồi sọ tuyên truyền.

Ông nói:”I still bear them ill will,” he said of the prison guards, ”not because of what they did to me, but because of what they did to some of my friends — including killing some of them.” (Tạm dịch: Tôi vẫn buộc những kẻ canh tù là vô nhân đạo, không phải vì những gì họ đối xử với tôi mà những gì họ đã làm đối với một số trong các bạn tôi, kể cả hành động giết một số tù binh.”

MCCAIN-NHÂN QUYỀN

Với tình cảnh như thế, và với thời gian dài 5 năm rưỡi bị hành hạ trong hoàn cảnh thập tử nhất sinh thì chỉ một người có lòng vị tha cao thượng và ý chí muốn quên đi quá khứ đau buồn của chiến tranh như Nghị sỹ John McCain mới có thể tình nguyện đưa hai nước thù địch Mỹ-Việt xích lại gần nhau.

Ông John McCain đã làm việc này từ chuyến thăm Hà Nội đầu tiên năm 1985, nhân dịp kỷ



niệm 10 năm kết thúc chiến tranh Việt Nam. Ông đã cùng với hai Nghị sỹ John Kerry và Bob Kerry, cũng là các cựu chiến binh Việt Nam, thực hiện nhiều chuyến đi Việt Nam sau đó để đặt nền tảng cho thiết lập bang giao Việt-Mỹ vào năm 1995, dưới thời Tổng thống Dân chủ Bill Clinton.

Nhưng sau hành động ngoại giao là nỗ lực tìm kiếm những đồng đội của họ còn mất tích trong cuộc chiến, vì nếu chưa có bang giao thì công tác tìm kiếm còn nhiều khó khăn, nhất là khi Việt Nam không coi đó là nhiệm vụ của mình.

Riêng cá nhân ông McCain đối với Việt Nam không dừng ở đây. Trong nhiều dịp đến Hà Nội hay gặp các viên chức Cộng sản Việt Nam ở Hoa Thịnh Đốn, ông đã thẳng thắn yêu cầu Việt Nam tôn trọng nhân quyền, dân chủ, tự do và thả hết tù nhân chính trị.

Bằng chứng này đã được Thượng tướng Võ Tiến Trung, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng nói với báo Dân Việt ở Việt Nam ngày 27/08/2018

Ông Trung tiết lộ:” Khi tôi sang Hoa Kỳ, ông John McCain đã mời tôi tới Tòa nhà Quốc hội Hoa Kỳ. Tại cuộc gặp gỡ này ông có nói mối quan hệ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ cần được nâng lên tầm đối tác chiến lược nhưng ông cũng đưa ra bốn vấn đề mà ông cho rằng Việt Nam phải làm”

Đó là, ông Trung nói với Dân Việt :

“Yêu cầu đầu tiên họ nói chúng ta phải bỏ kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa để theo kinh tế tự do;

Thứ hai là Việt Nam phải thả ngay tù nhân chính trị hay còn gọi là tù nhân lương tâm. Việc này tôi nói lại với họ, đây không phải là tù nhân chính trị mà là những người vi phạm pháp luật Việt Nam;

Điều thứ ba họ nói Đảng CSVN bỏ vai trò lãnh đạo quân đội, quân đội phải phi chính trị, tôi nói chính trị Việt Nam là như vậy, không thể phi chính trị hóa quân đội được;

Thứ tư họ nói Việt Nam phải tự do báo chí, việc này tôi đã nói với họ: Việt Nam rất tự do báo chí, không có gì ngăn cấm báo chí cả, còn báo chí kích động bạo lực, kích động lật đổ chính quyền, xâm phạm quyền bí mật cá nhân thì mới ngăn cấm... Báo chí Việt Nam kể cả phản ánh những vấn đề tiêu cực, tham nhũng kể cả đối với cán bộ trung, cao cấp thì Đảng và Nhà nước Việt Nam đều ủng hộ chứ không ngăn cản. Tôi nói thẳng với họ chúng tôi chẳng có gì là không tự do báo chí cả.”

Quan điểm và điều kiện thiết lập quan hệ “chiến lược” giữa Hoa Kỳ và Việt Nam của Nghị sỹ John McCain là bằng chứng lúc nào ông cũng muốn nhân dân Việt Nam được hưởng đầy đủ các quyền con người, điều mà Hà Nội vẫn từ chối để tiếp tục độc quyền lãnh đạo và cai trị dân theo điều kiện của đảng cầm quyền.

Còn những điều biện bạch và bao biện của ông Võ Tiến Trung không xóa được những đòi hỏi của ông McCain mà chỉ lột ra rõ hơn dự đối trá về dân chủ, nhân quyền và thiếu các quyền

tự do ở Việt Nam.

Đối với người Việt ở hải ngoại, nhất là ở Mỹ, ông McCain đã có công rất lớn khi ông hoạt động không ngừng nghỉ để cứu các cựu tù nhân của Việt Nam Cộng hòa từng bị Cộng sản giam cầm và cưỡng bách lao động trong các trại được gọi là “Cải Tạo”.

Có khoảng 500,000 ngàn người tị nạn Việt Nam đã được đưa vào Mỹ qua chương trình Orderly Departure Program (ODP). Và qua tu chính án John McCain, hàng nghìn con cái của cựu tù nhân “lao động cải tạo” đã được đi theo cha mẹ sang Hoa Kỳ cho đến tháng 9/2009.

Ngoài ra Nghị sỹ John McCain còn có công trong việc thông qua Luật the Amerasian Homecoming Act, cho phép từ 23 đến 25 ngàn con lai và từ 60 đến 70 ngàn thân nhân nhập cư vào Hoa Kỳ.

Tóm lại, dù đứng bên này hay bên kia chiến tuyến, người Việt Nam nào cũng phải biết ơn Nhà lập pháp lỗi lạc đã có lòng thương người cao cả John McCain. Ông đã đóng góp cho Việt Nam có được cuộc sống hôm nay, và cũng nhờ ông mà hàng ngàn gia đình các chiến hữu người Việt đồng minh của ông ở miền Nam Việt Nam mới được sống tự do và dân chủ ở Hoa Kỳ.

Xin vĩnh biệt, tạ ơn và kính phục nhân cách lỗi lạc của Ngài John McCain. -/-

Phạm Trần
(08/018)



Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ tiếp Bộ trưởng của Tòa thánh Vatican

Đoàn Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ của Tòa thánh Vatican do Bộ trưởng, Hồng y João Braz de Aviz làm trưởng đoàn, vừa có cuộc gặp Trưởng ban Tôn giáo Chính phủ Vũ Chiến Thắng tại Hà Nội hôm 7 tháng 9 theo Thông tấn xã Việt Nam.

Hồng y João Braz de Aviz gặp lãnh đạo Ban Tôn giáo Chính phủ trong chuyến thăm và hoạt động mục vụ tại Việt Nam. Dịp này, Hồng y gặp trên dưới 2.000 tu sỹ, các giám mục Việt Nam và tham dự Đại hội Liên tu hội đời châu Á tại Trung tâm mục vụ Tổng giáo phận Tp. HCM.

Hồng y João Braz de Aviz cho biết, Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ là một bộ của Tòa thánh Vatican, có trách nhiệm chăm lo đời sống thánh hiến cho hơn 1 triệu tu sỹ trên toàn thế giới, trong đó có hơn 31.000 tu sỹ tại Việt Nam.

Việt Nam và Vatican chưa bao giờ thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức. Tuy nhiên, những năm gần đây, quan hệ hai bên đã được cải thiện. Năm 2011, Việt Nam đã đồng ý để Tòa Thánh bổ nhiệm một vị Đại diện không thường trú tại Việt Nam. (RFA)



Toà Thánh gửi lời chia buồn đến Nhà nước Việt Nam

Hôm 22 tháng 9 năm 2018, Đức Tổng giám mục Marek Zalewski, Sứ thần Toà Thánh tại Singapore kiêm Đại diện Toà Thánh không

thường trú tại Việt Nam đã gửi công điện đến Bộ Ngoại giao Việt Nam, chuyển lời chia buồn sâu sắc của Đức Thánh Cha Phanxicô sau khi được tin Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đại Quang đã qua đời.

Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi lời chia buồn đến bà Đặng Thị Ngọc Thịnh, Quyền Chủ tịch nước Việt Nam và nhân dân Việt Nam cùng với lời cầu nguyện cho những ai đang khóc than về sự ra đi của ngài Chủ tịch nước. Đức Thánh Cha cũng nguyện xin Thiên Chúa ban ơn an ủi và bình an xuống trên nhân dân Việt Nam và gia đình cố Chủ tịch Trần Đại Quang. (Lm. Giuse Đào Nguyên Vũ, S. J.)



Thư phân ưu của Hội đồng Giám mục Việt Nam

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
THƯ PHÂN ƯU

Kính gửi: Bà Đặng Thị Ngọc Thịnh
Quyền chủ tịch

Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
Được tin ông Trần Đại Quang, Chủ tịch Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã từ trần ngày 21 tháng 9 năm 2018, thay mặt cho Hội đồng Giám mục Việt Nam, tôi xin gửi lời chia buồn sâu sắc đến gia quyến của cố chủ tịch Trần Đại Quang.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã gửi lời phân ưu đến lãnh đạo và người dân Việt Nam qua vị sứ thần Tòa thánh tại Singapore kiêm Đại diện không thường trú tại Việt Nam; Hội thánh Công giáo tại Việt Nam cũng chia sẻ với đất nước Việt Nam trong biến cố này.

Nguyện xin Thiên Chúa an ủi gia đình tang quyến, chúc lành cho quý vị lãnh đạo và ban phước cho dân tộc Việt Nam.

Ngày 22 tháng 9 năm 2018

HDGM Việt Nam

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

+ Giuse Nguyễn Chí Linh

Tổng giám mục Tổng giáo phận Huế

Giới trí thức ra tuyên bố phản đối việc dùng tiền TQ trên lãnh thổ VN

Các trí thức Việt Nam ra tuyên bố phản đối việc dùng Nhân dân tệ của Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam. Thông tư 18.2018 của NHNN cho phép dùng tiền TQ tại khu vực biên giới từ ngày 12.10.2018.

Hàng trăm trí thức Việt Nam trong tuần này đã đồng loạt ký một tuyên bố phản đối việc Ngân hàng Nhà nước cho phép sử dụng đồng nhân dân tệ của Trung Quốc trong hoạt động thương mại tại khu vực biên giới hai nước Việt-Trung, cho rằng việc này vi hiến và ảnh hưởng đến an ninh kinh tế.

Tiến sĩ kinh tế Nguyễn Quang A, đại diện cho Diễn đàn Xã hội Dân sự, hôm 6.9 nói với VOA rằng nhiều hội đoàn và cá nhân đã ký tên phản đối Thông tư số 19.2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước vì thông tư còn nhiều điều quá mập mờ có thể ảnh hưởng tới chủ quyền tiền tệ của Việt Nam, cũng như tạo tiền lệ nguy hiểm về sự tồn tại mặc nhiên hai đơn vị tiền tệ song hành trên lãnh thổ quốc gia.

“Cho sử dụng tiền mặt tại vùng các chợ vùng biên giới và nói một cách không rõ ràng là các



chợ nào, kéo dài đến đâu ở trong lãnh thổ Việt Nam...Điều này không được làm rõ thì có nghĩa rằng trên lãnh thổ Việt Nam song hành tồn tại 2 đồng tiền. Nếu sử dụng đồng tiền này cho việc xuất nhập khẩu thì chưa có vấn đề gì lắm, nhưng sử dụng ‘trong trao đổi hàng hóa, dịch vụ tại chợ biên giới’ thì có vấn đề và dư luận đã lên tiếng vì sự mập mờ như vậy.”

Cho sử dụng tiền mặt tại vùng các chợ vùng biên giới và nói một cách không rõ ràng là các chợ nào, kéo dài đến đâu ở trong lãnh thổ Việt Nam...Điều này không được làm rõ thì có nghĩa rằng trên lãnh thổ Việt Nam song hành tồn tại 2 đồng tiền. Tiến sĩ Nguyễn Quang A

Tuyên bố của các trí thức Việt Nam chỉ ra rằng khái niệm khá tù mù về “thương nhân” và cư dân Việt Nam “có hoạt động thương mại” cũng như việc cho phép dùng tiền mặt sẽ có những hệ quả nhân tiền và khôn lường đối với chủ quyền tiền tệ của Việt Nam.

Hôm 28.8, Thống đốc Ngân hàng Việt Nam ra Thông tư 19.2018 về việc cho phép thương nhân và cư dân Việt Nam có hoạt động thương mại ở hai bên biên giới Việt Nam - Trung Quốc được sử dụng ngoại tệ tự do chuyển đổi, đồng Việt Nam (VND) hoặc nhân dân tệ (CNY), trong thanh toán bằng tiền mặt và qua ngân hàng.

Với Thông tư 19, “Ngân hàng Nhà nước đã mở đường cho việc nhân dân tệ hoá nền kinh tế Việt Nam,” bản tuyên bố của các trí thức viết.

Bác sĩ Đinh Đức Long ở Sài Gòn, một người đã ký tên vào bản tuyên bố, chia sẻ với VOA hôm 6.9: “Đây là một việc chưa từng có trong lịch sử ở Việt Nam - chính thức dùng đồng tiền nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam. Tuy nói là dùng trên khu vực biên giới thôi, nhưng làm sao kiểm soát được việc đồng tiền này xâm nhập sâu trong nội địa được! Ngoại tệ mà được sử dụng chính thức trên lãnh thổ Việt Nam là vi phạm pháp luật, vi phạm hiến pháp Việt Nam. Nó còn ảnh hưởng đến an ninh tiền tệ, an ninh kinh tế.”

Bản tuyên bố của các hội đoàn độc lập và các trí thức Việt Nam có đoạn: “Đó còn là hành động xâm lấn và xâm phạm chủ quyền tiền tệ của Việt Nam do ngoại bang và những kẻ rắp tâm theo

Thời sự Việt Nam

ngoại bang thực hiện từng bước, có thể dẫn đến sự nhân dân tệ hoá cả nền kinh tế Việt Nam và vô cùng nguy hại cho an ninh quốc gia.”

Bản tuyên bố yêu cầu Bộ Tư pháp, chính phủ ngay lập tức hủy bỏ Thông tư 19 vì quyền lợi của đất nước và dân tộc, ngoài ra phải truy xét trách nhiệm của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Lê Minh Hưng và mọi quan chức có liên quan đến việc soạn thảo và ban hành Thông tư 19, một văn bản vi phạm chủ quyền tiền tệ quốc gia của Việt Nam và có thể gây ra những hậu quả khôn lường.

Ký giả độc lập Võ Văn Tạo ở Khánh Hòa, một người ký tên vào tuyên bố, chia sẻ trên Facebook rằng: “Tuyên bố để góp phần thức tỉnh nhân dân, thông báo cho nhà nước Việt Nam và quốc tế biết lập trường, thái độ của người ký - đại diện cho một bộ phận nhân dân.”

VOA chưa liên được với các cơ quan hữu quan của Việt Nam để tìm hiểu phản hồi của họ về bản Tuyên bố này.

Trung Quốc sẵn sàng tiến hành các biện pháp làm cho đồng nhân dân tệ trở thành một chỉ tệ quốc tế hàng đầu giống như đồng đôla Mỹ và đồng euro

Một người dân ở thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu không nêu tên nói với VOA rằng một thông tư của nhà nước thì cần phải chặt chẽ để tránh những “hành động thâm hiểm” của nước láng giềng phương bắc: “Nếu như họ ra một thông tư chặt chẽ để quản lý thì tốt. Nhưng nếu đằng sau sâu xa bên trong đó có điều gì đó thâm hiểm thì việc đưa ra sử dụng (nhân dân tệ) hợp pháp rất là nguy hiểm. Người dân thật chất không hài lòng với cách ban giao với nước lớn Trung Quốc



như vậy. Khi ra một thông tư như vậy thì người ta phản ứng nhiều hơn là ủng hộ. Vấn đề Trung Quốc thâm hiểm trước giờ mình không lường được hết. Đôi khi các nhà quản lý Việt Nam nói là để quản lý chặt chẽ, nhưng nhiều lúc đã bị vô tròng hay bị mắc oan thì cũng không biết được.”

Khi ra một thông tư như vậy thì người ta phản ứng nhiều hơn là ủng hộ. Vấn đề Trung Quốc thâm hiểm trước giờ mình không lường được hết. Đôi khi các nhà quản lý Việt Nam nói là để quản lý chặt chẽ, nhưng nhiều lúc đã bị vô tròng hay bị mắc oan thì cũng không biết được.

Trước đó vào năm 2015, báo Dân Trí cho biết Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã từng báo cáo lên Chính phủ, trong đó có ý kiến của Hiệp hội doanh nghiệp Trung Quốc tại Việt Nam và Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC) kiến nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cho thanh toán bằng nhân dân tệ trực tiếp tại Việt Nam.

Cũng tờ báo này khi ấy dẫn lời chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh cho rằng, việc Hiệp hội doanh nghiệp Trung Quốc kiến nghị thanh toán bằng nhân dân tệ trực tiếp tại Việt Nam là vi phạm chủ quyền của Việt Nam.

“Đề nghị này của Hiệp hội doanh nghiệp Trung Quốc là vi phạm chủ quyền của Việt Nam. Trên đất nước Việt Nam chỉ lưu hành duy nhất một đồng tiền của Việt Nam là Việt Nam đồng, còn tất cả những đồng tiền khác đều phải chuyển đổi sang đồng tiền của Việt Nam. Hiện nay (năm 2015), chúng ta không cho phép lưu hành song song một đồng tiền nào khác.”

Hai năm sau, vào tháng 11.2017, trong chuyến thăm Hà Nội của Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình, hai nước đã ra tuyên bố chung, trong đó việc “sử dụng đồng bản tệ trong thương mại và đầu tư song phương.”

Việt Nam cho rằng việc cho phép sử dụng tiền Trung Quốc trong giao thương tại khu vực biên giới như nêu trong Thông tư 19.2018 là “góp phần hoàn thiện chính sách thanh toán biên mậu, thúc đẩy hoạt động thương mại biên giới giữa hai nước Việt - Trung ngày càng phát triển.” Nguồn: VOA tiếng Việt

Lãnh đạo nhân quyền bị Việt Nam trục xuất lên tiếng

Sau khi bị trục xuất khỏi Việt Nam, bà Debbie Stothard cho VOA tiếng Việt biết rằng bà đã “bị giữ qua đêm” trong một phòng tại sân bay Nội Bài và “không được phép tiếp cận luật sư”.

Thật là điều mỉa mai vì tôi từng đến phát biểu tại các hội thảo về nhân quyền nhưng lại không gặp rắc rối nào, nhưng khi tôi tới tham dự hội nghị về kinh tế, tôi lại gặp trở ngại. Bà Debbie Stothard nói.

Tuy nhiên, Tổng thư ký của Liên đoàn Quốc tế về Nhân quyền nói thêm rằng bà được đối xử “tốt hơn nhiều” nếu so với các tin tức bà từng đọc về những gì các nhà hoạt động nhân quyền Việt Nam phải trải qua.

Bà Stothard cho hay rằng bà “được mời tới tham dự và phát biểu tại một sự kiện của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF)”.

“Tôi không nghĩ mình lại gặp vấn đề gì vì trước đây tôi từng tới Việt Nam và phát biểu tại các diễn đàn. Đây là lần đầu tiên tôi bị chặn. Thật là điều mỉa mai vì tôi từng đến phát biểu tại các hội thảo về nhân quyền nhưng lại không gặp rắc rối nào, nhưng khi tôi tới tham dự hội nghị về kinh tế, tôi lại gặp trở ngại”, quan chức nhân quyền quốc tế người Malaysia nói với VOA Việt Ngữ hôm 11.9.

Bà cho biết thêm rằng bà “tính nói tới vấn đề hạn chế không gian cho xã hội dân sự và lý do vì sao việc tôn trọng các quyền căn bản của con người ở tất cả các nước trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) lại quan trọng cho phát triển kinh tế một cách bền vững”.



Bà Debbie Stothard

Bức ảnh bà Stothard chụp “biên bản chưa cho nhập cảnh” chiều ngày 9.9 cho thấy bà “thuộc diện chưa cho nhập cảnh Việt Nam [theo] quy định tại Điều 21”.

Văn bản này không nói cụ thể thêm về nguyên nhân, nhưng Luật Xuất Nhập cảnh của Việt Nam có một khoản liên quan tới “lý do quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội”.

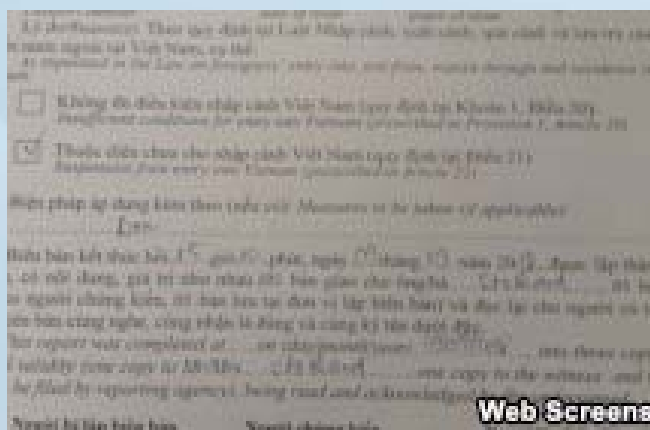
Sau bà Stothard, nữ phát ngôn viên của Diễn đàn Kinh tế Thế giới Fon Mathuros, xác nhận rằng Việt Nam đã từ chối không cấp visa cho một lãnh đạo nhân quyền quốc tế khác, ông Minar Pimple, Giám đốc cấp cao của tổ chức Ân xá Quốc tế.

Việc Việt Nam từ chối cho các quan chức nhân quyền quốc tế nhập cảnh đứng đầu phần tìm kiếm tin tức tiếng Anh về Diễn đàn Kinh tế Thế giới ở Việt Nam hôm 12.9.

Việt Nam tới ngày 12.9 vẫn chưa lên tiếng về vụ cấm nhập cảnh đối với các lãnh đạo của hai tổ chức nhân quyền quốc tế.

Hà Nội tổ chức Diễn đàn Kinh tế Thế giới về ASEAN kéo dài từ ngày 11 tới 13.9 với sự tham gia của hơn một nghìn người.

Quan chức nhiều nước ASEAN đã tới tham dự như Tổng thống Indonesia Joko Widodo, Thủ tướng Singapore Lý Hiển Long, Thủ tướng Campuchia Hun Sen hay cố vấn nhà nước Miến Điện Aung San Suu Kyi. Ngoài ra, sự kiện về Đông Nam Á này còn có sự xuất hiện của Phó Thủ tướng Trung Quốc Hồ Xuân Hoa.





Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chụp ảnh với Phó Thủ tướng Trung Quốc Hồ Xuân Hoa và Chủ tịch Diễn đàn Kinh tế Thế giới, ông Klaus Schwab, hôm 12.8.

Tìm kiếm thông tin tiếng Anh về sự kiện ngoại giao được coi là thuộc loại lớn nhất ở Việt Nam trong năm nay trên Google, tin về vụ cấm nhập cảnh đứng đầu sau đó mới tới các hoạt động chính quanh chủ đề “Cách mạng công nghiệp 4.0” tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới.

Và nếu Việt Nam kêu gọi đầu tư, họ cũng phải hiểu rằng cũng có các tiêu chuẩn họ cần phải tuân thủ. Bà Debbie Stothard nói.

Phát biểu hôm 12.9, Chủ tịch WEF, ông Klaus Schwab, nói rằng hội nghị ở Việt Nam cho thấy tiềm năng khu vực ASEAN có sức mạnh chính trị mạnh mẽ nhất trong thế giới đang phân cực hiện nay.

Khi được hỏi về một thông điệp tới các nhà lãnh đạo tham dự sự kiện ở Hà Nội, bà Stothard nói: “Họ nên hiểu rằng cả cộng đồng doanh nhân cũng như nhân quyền cũng cần pháp quyền, môi trường không có tham nhũng cũng như quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin nhằm đạt được sân chơi bình đẳng cho cả việc phát triển kinh doanh lẫn chính trị. Xét về nhiều khía cạnh, cộng đồng doanh nhân lẫn nhân quyền có lợi ích chung. Và nếu Việt Nam kêu gọi đầu tư, họ cũng phải hiểu rằng cũng có các tiêu chuẩn họ cần phải tuân thủ”.

Tin 32 nghị sĩ quốc hội Âu Châu đòi Việt Nam phải cải thiện nhân quyền trước khi thông qua, phê

chuẩn “Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)”

Trong một bức thư viết ngày 17.9.2018 32 nghị sĩ EU đòi hỏi chế độ CSVN phải hủy bỏ các điều 109, 116, 117, 118 và 331 trong Bộ luật Hình sự và các điều 74 và 173 của Luật Tố tụng Hình sự và yêu cầu nhà nước CSVN phải trả tự do ngay cho các nhà tranh đấu cho dân chủ và nhân quyền như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (“Mẹ Nấm”, “Mother Mushroom”), Trần Thị Nga, Nguyễn Văn Hóa, Trần Huỳnh Duy Thức; Ngô Hảo, Phan Văn Thu; Hoàng Đức Bình; Hồ Đức Hòa; Trần Anh Kim, Nguyễn Trung Trực; Nguyễn Văn Túc; Lê Thanh Tùng; Trương Minh Đức; Nguyễn Trung Tôn; Nguyễn Bắc Truyển; Nguyễn Hoàng Quốc Hùng; Trần Thị Xuân, Lê Đình Lượng; Nguyễn Đăng Minh Mẫn; Nguyễn Việt Dũng.

Cuối thư các nghị sĩ viết: “Nếu Việt Nam không nỗ lực giải quyết các vấn đề nhân quyền cấp thiết này và thể hiện những cải tiến cụ thể và cam kết tôn trọng tất cả nhân quyền trước khi Quốc hội biểu quyết, thì sẽ rất khó cho chúng tôi thông qua hiệp định.” (Nguyên văn tiếng Anh: Unless Vietnam makes a good faith effort to address these pressing human rights issues and demonstrates concrete improvements and commitment to respect all human rights before Parliament vote, it will be difficult for us to give our consent to the agreement.)

Còn một vấn đề rất quan trọng chắc là các nghị sĩ EU “quên” nhưng người Việt chúng ta không quên và nên đề cập đến, đó là việc CSVN, qua lần bắt cóc Trịnh Xuân Thanh ngay tại thủ



đô Berlin, đã vi phạm trầm trọng luật pháp nước CHLB Đức, một thành viên có tầm vóc quan trọng của Liên Minh Âu Châu. Hơn một năm trước đây, trong bức thư viết ngày 30.08.2017 gửi ngoại trưởng Đức, lúc đó là ông Sigmar Gabriel, Diễn Đàn Việt Nam 21 đã kêu gọi chính phủ Đức duyệt xét lại các thỏa ước quan hệ “Đối tác chiến lược, giữa Đức và Việt Nam“, “Đối thoại Đức-Việt về Nhà nước pháp quyền“, bản “Tuyên bố Hà Nội“ và “Hiệp định Thương mại Tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu” (Hiệp định EVFTA) nhất là khi CS Việt Nam khinh thường chủ quyền của nước Đức, một quốc gia hội viên của Liên minh Âu châu, đã thế lại còn khẳng khái chối cãi đã vi phạm luật pháp của quốc gia này.

32 nghị sĩ EU đòi VN cải thiện nhân quyền trước khi thông qua EVFTA

VOA Tiếng Việt - Một nhóm nghị sĩ Liên hiệp châu Âu mới đây đã gửi một bức thư chung đến hai lãnh đạo của khối, đề nghị họ “thúc đẩy để có tiến bộ mạnh mẽ về nhân quyền ở Việt Nam” trước khi phê chuẩn Hiệp định Tự do Thương mại EU-Việt Nam (EVFTA).

Bức thư của 32 nghị sĩ đề ngày 17.9, được gửi đến Đại diện Cấp cao đặc trách chính sách Đối Ngoại và An ninh của EU, bà Federica Mogherini, và Ủy viên Thương mại của EU, bà Cecilia Malmstrom.

Nội dung bức thư viết bằng tiếng Anh, được tải lên trang web của nghị sĩ Ramon Tremosa, một đại diện của Tây Ban Nha trong nghị viện EU, có đoạn nói rằng hồ sơ nhân quyền của Việt Nam hiện nay “làm dấy lên mối quan ngại sâu sắc” và “gây nghi ngại lớn” về cam kết của Việt Nam đối với tôn trọng nhân quyền.

Lưu ý đến cam kết của EU về việc cổ vũ cho nhân quyền trong các chính sách đối ngoại và thương mại, 32 nghị sĩ viết trong thư là họ tin rằng điều cấp thiết EU phải làm là “nêu rõ về một loạt các chuẩn mực nhân quyền mà Việt Nam cần đáp ứng” trước khi EVFTA được đệ trình lên Nghị viện EU để phê chuẩn.



Trên thế giới không ai có thể yên lặng trước những hành động có thể gọi là tàn nhẫn như thế này. Và tôi ước mong rằng các nghị sĩ lên tiếng nhiều hơn nữa để những áp lực này sẽ có những thành quả, những hiệu quả tốt.

Giáo sư Phạm Minh Hoàng - Từ Pháp, nhà hoạt động Phạm Minh Hoàng nhận xét với VOA rằng bức thư của nhóm nghị sĩ EU là một động thái “tích cực” song không gây ngạc nhiên nếu xét đến bối cảnh trong hơn một năm trở lại đây, chính quyền Việt Nam liên tiếp ra những bản án nặng nề tổng cộng lên đến trên 220 năm tù đối với khoảng 20 người đấu tranh vì dân chủ.

Chỉ 1 tháng trước, một tòa án ở Nghệ An kết án nhà hoạt động Lê Đình Lượng 20 năm tù về tội “hoạt động nhằm lật đổ chính quyền”, mức án cao nhất từ trước đến nay cho một người bất đồng chính kiến.

Ông Phạm Minh Hoàng, cựu giảng viên đại học bị Việt Nam tước quốc tịch và trục xuất về Pháp hồi năm ngoái, cho biết trong một vài tháng gần đây, ông đã tiếp xúc với các nghị sĩ trong nghị viện châu Âu, thuyết phục họ tích cực bày tỏ thái độ về những vi phạm nhân quyền trầm trọng ở Việt Nam.

Ông nói với VOA: “Trên thế giới không ai có thể yên lặng trước những hành động có thể gọi là tàn nhẫn như thế này. Và tôi ước mong rằng các nghị sĩ lên tiếng nhiều hơn nữa để những áp lực này sẽ có những thành quả, những hiệu quả tốt, đặc biệt là cho những người đấu tranh dân chủ ở trong nước, cũng như là cho đất nước của chúng ta trong tương lai”.

Nhóm nghị sĩ nêu ra một số việc cụ thể mà Việt Nam cần làm, hàng đầu là bãi bỏ các điều 109, 116, 117, 118 và 331 trong Bộ luật Hình sự - là các điều về “chống phá”, “lật đổ” - và bảo đảm rằng bộ luật phù hợp với Công ước Quốc tế về Các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR).

Các điều 74 và 173 của Luật Tố tụng Hình sự cũng phải bị bãi bỏ, và chính quyền cần cho phép tất cả những ai bị giam giữ, kể cả những người bị cáo buộc phạm các tội liên quan đến an ninh quốc gia, đều được tư vấn pháp lý ngay sau khi bị bắt, theo bức thư.

EU đã lên tiếng chỉ trích việc Việt Nam kết án nặng đối với nhà hoạt động Lê Đình Lượng

Tôi nghĩ việc 32 nghị sĩ Âu châu lên tiếng không phải là cái gì to tát hay vĩ đại lắm. Nhưng trong bối cảnh Việt

Nam đang nhờ cậy đến Âu châu, đây rõ là một áp lực mà nhà cầm quyền sẽ không thể mạnh tay. Và tôi hy vọng là họ sẽ phải dè chừng trước những bản án trong tương lai.

Một đề nghị quan trọng khác được 32 nghị sĩ nêu ra là Việt Nam cần thả tất cả những người đã bị kết án tù hoặc đang bị tạm giam chỉ vì họ thực hiện các quyền cơ bản. Thư nêu tên của 21 nhà hoạt động hoặc bất đồng chính kiến, trong đó có Hòa Thượng Thích Quảng Độ, bà Nguyễn Ngọc Như Quỳnh (blogger Mẹ Nấm), bà Trần Thị Nga, ông Trần Huỳnh Duy Thức, ông Hoàng Đức Bình, và nhiều người khác.

Bức thư của nhóm nghị sĩ EU cũng đề nghị Việt Nam sửa đổi các luật về an ninh mạng và tôn giáo-tín ngưỡng, công nhận công đoàn độc lập, và thông qua một số công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế về bảo vệ các quyền của người lao động.

Nhóm nghị sĩ cảnh báo rằng Việt Nam cần “nỗ lực một cách thực tâm” để giải quyết các vấn đề nhân quyền cấp bách vừa nêu, đồng thời “cho thấy những cải thiện cụ thể” trước khi nghị viện châu Âu bỏ phiếu về hiệp định EVFTA. Nếu không, “chúng tôi khó có thể bỏ phiếu thuận để thông qua hiệp định,” nhóm nghị sĩ nói trong thư.

Theo giáo sư Phạm Minh Hoàng, chính quyền Việt Nam “hiện đang rất cần” hiệp định thương mại tự do giữa Âu châu và Việt Nam “bởi vì họ không còn nơi nào khác để nương tựa”.



Giáo sư Hoàng cũng thận trọng nói rằng xét đến tương quan giữa 32 nghị sĩ ký vào bức thư với tổng cộng 750 nghị sĩ trong nghị viện chung châu Âu, cần “chừng mực” khi kỳ vọng về tác động của bức thư:

“Tôi nghĩ việc 32 nghị sĩ Âu châu lên tiếng không phải là cái gì to tát hay vĩ đại lắm. Nhưng trong bối cảnh Việt Nam đang nhờ cậy đến Âu châu, đây rõ là một áp lực mà nhà cầm quyền sẽ không thể mạnh tay. Và tôi hy vọng là họ sẽ phải dè chừng trước những bản án trong tương lai”.

Nói chung, chính sách của Việt Nam là không chấp nhận sức ép từ bên ngoài. Tôi nghĩ phía Liên minh châu Âu nên có sự trao đổi trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng để phía Việt Nam hiểu sự quan tâm của Liên minh châu Âu và có thể có các bước đi thích hợp có lợi cho cả hai bên.

Tiến sĩ Lê Đăng Doanh - Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tổng trị giá trao đổi hàng hoá giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU28) trong năm 2017 đạt 50,46 tỷ đô la, trong đó tổng lượng hàng xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam sang thị trường EU đạt 38,27 tỷ đô la, chiếm gần 18% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Từ Việt Nam, chuyên gia kinh tế Lê Đăng Doanh nói với VOA rằng tuy EU là thị trường xuất khẩu quan trọng đối với Việt Nam, chỉ sau Trung Quốc và Mỹ, song cách tiếp cận gây sức ép về nhân quyền có thể không đem lại hiệu quả mong muốn.

Ông nói: “Nói chung, chính sách của Việt Nam là không chấp nhận sức ép từ bên ngoài. Tôi nghĩ phía Liên minh châu Âu nên có sự trao đổi trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau và bình đẳng để phía Việt Nam hiểu sự quan tâm của Liên minh châu Âu và có thể có các bước đi thích hợp có lợi cho cả hai bên”.

Việt Nam và EU chính thức khởi động đàm phán về hiệp định thương mại tự do giữa hai bên vào tháng 6.2012 và hoàn tất đàm phán vào đầu tháng 12.2015.

Tuy nhiên, gần 3 năm trôi qua, hiệp định chưa được hai bên ký kết chính thức và thông qua để đi vào thực thi. Mối quan tâm của EU đến 3



vấn đề gồm nhân quyền, các quyền của người lao động và bảo vệ môi trường được xem là các trở ngại chính.

Tiến sĩ Lê Đăng Doanh nói ông mong rằng hai bên sẽ tích cực “trao đổi ý kiến” để quan điểm hai bên xích lại gần nhau hơn và đi đến ký kết, thông qua hiệp định vào tháng 3.2019, trước cuộc bầu cử nghị viện châu Âu vào tháng 5.

Hồi cuối tháng 7, theo một bản tin trên trang nhadautu.vn, Nghị sĩ Bernd Lange, Chủ tịch Ủy ban Thương mại Quốc tế của Nghị viện châu Âu, nói ông hy vọng lễ ký kết hiệp định “sẽ diễn ra trong tháng 10” tại Hội nghị Thượng đỉnh Á-Âu (ASEM), “hoặc muộn hơn vào tháng 11 tới”.

Ông nói thêm rằng “Nếu vì lý do nào đó làm chậm việc ký kết, chẳng hạn chậm 1 năm, không ai có thể biết nó sẽ diễn ra như thế nào trong nhiệm kỳ mới của Nghị viện châu Âu”

<https://www.voatiengviet.com/a/ba-hai-nghi-si-eu-doi-vn-cai-thien-nhan-quyen-truoc-khi-thong-qua-evfta.4576607.html>

Mẹ La Vang, CON YÊU MẸ QUA TRÀNG CHUỐI MÂN CÔI

Trên đoạn đường trường Huế - Đ'akrông (A-Bung, A Ngo, Húc Nghì, Ba-Nang..., thuộc tỉnh Quảng Trị), vùng biên giới Việt- Lào, để thăm anh chị em dân tộc ở ngút ngàn trong vùng rừng núi Trường Sơn thâm u, chia sẻ với họ một ít quà do lòng hảo tâm của các ân nhân từ xa gửi về, (qua sự liên hệ kết nối của anh Mai Trung Trực (Sài gòn) từ nhiều năm nay). Đoạn đường khá xa, đồi núi đèo giốc quanh co, nhưng bây giờ người ta đã đổ nhựa nên không đến đồi nào, vòng đi vòng về và vào các bản ngót trên 410 km đường bộ. Rồi về Đồng Hà ghé thăm Mái ấm Lâm Bích với chút quà Trung Thu vui vẻ... Rồi mái ấm để trở về Huế thì trời đã tối, nhưng đoàn chúng tôi đã quyết ghé vào linh địa La Vang để tạ ơn Đức Mẹ, việc « thăm viếng » này thì chúng tôi không bao giờ quên!

A, La Vang đây rồi ! Trên tầng cao của trời đêm La Vang, ánh trăng Rằm Trung Thu làm cho La Vang đất Mẹ thêm huyền ảo, lung linh! Và những ngày này cũng gần kề Tháng 10, Tháng Mân Côi của Mẹ.

Hồi tưởng : Tháng Mân Côi lại về trong hương thu dịu êm hồi nhớ, mang theo lòng tín thành, đơn sơ hướng về Mẹ, Mẹ La Vang ... lời thơ thở nào còn ghi khắc:

**« Con về dự hội hoa đăng,
Tay cao nến sáng, tay tràng Mân Côi »**
(Mai Bảo Linh)

Đó là bầu khí của những ngày hành hương mà « chỉ có » con cái giáo phận Huế đến La Vang của những năm 1976...1978... 1983...1987... mà ngày về bên Mẹ chân lấm bụi đường, có khi rướm máu vì đi bộ, hay là những chiếc xe đạp cũ kỹ cộc cạch vượt qua được cả 100km từ Lăng Cô, Sao Cát, Vinh Hòa, hay ít hơn từ 50-60 km, đối với con cái từ Huế, Phú Cam, Gia Hội, Đốc Sơ, Bãi Dâu, Thiên An, Bến Ngự, Xuân Long



**Trăng rằm Trung Thu tháng 8 tại La Vang,
đêm 24.9.2018**

v.v... Giáo dân hầu hết là trong giáo phận Huế, hơn 10.000 người, « đi bộ từng nhóm, từng gia đình, từng cộng đoàn. Lên đường về La Vang, giáo dân vui vẻ ca hát, cầu nguyện, nghỉ lại sức rồi lên đường. Đại Hội 1981 » (tốc ký của Lm Nguyễn Vinh Gioang). Những lần đại hội trong những năm kể trên chỉ tổ chức nửa ngày 15.8. Nhưng chúng tôi cũng thường về Mẹ vào chiều 14.8 để tối 14, cùng nhau thắp nến lần hạt... Mặc dầu, ban đêm chúng tôi cũng thường bị xét hỏi !!! (trình chứng minh Nhân dân)

**« Về La Vang ôi đường xa thăm thẳm,
Nẻo quanh co – soi bóng – trăng rạng ngời,
Mẹ! Mẹ ơi đôi chân nầy nhỏ bé
Nhưng yêu Mẹ con gắng từng vòng xe
Đạp thật nhanh trong gió thu lay nhẹ**

Nghe vọng về tiếng Mẹ khẽ gọi con... »

(Tôn Nữ Kim Phi)

Cho đến năm 1990, thì hầu như đã hết khó khăn, con cái Mẹ trong nước về đông đúc... Thế đấy, đường về Mẹ ngàn dặm, nhưng tình yêu đã có trong tim, hình ảnh Mẹ đầy ấp tâm trí, nỗi nhớ Mẹ dạt dào sâu xa, không ai cản bước chân những người con của Mẹ được; dọc đường, nếu bị chặn hỏi, khách hành hương lại quy tụ với nhau lần chuỗi kinh Mân Côi. Cứ thế, con cái Mẹ vẫn tiến về Đền Mẹ với « khí giới » là tràng hạt Mân Côi, không ngưng nghỉ, nhưng say sưa miệt mài...

Ai đến La Vang rồi mới thấy, mới cảm nhận được bầu khí La Vang đầy tiếng thơ và hương thơm của Kinh Mân Côi. Kìa, có những nhóm đang tiến về La Vang, tay mân mê tràng chuỗi hạt, miệng lâm râm lời kinh Kính mừng, còn hơn thế, khách hành hương dừng lại nơi mỗi bức tượng điêu khắc trong công trường Mân Côi mà chiêm ngắm mà nguyện kinh.

Khi vừa vào khuôn viên Đất Mẹ trong Mùa Đại Hội, chúng ta có thể thấy được những nhóm, những đoàn thể, những gia đình quây quần với nhau mà đọc kinh, họ ngồi trên cỏ, dưới các lều bạt của trung tâm che sẵn cho, hay tự mỗi gia đình đem theo hành trang khi về sống những ngày bên Mẹ. Lời kinh của con cái Mẹ như dệt nên bản hòa tấu nhiều âm sắc, trầm bổng; giọng cụ già hòa với giọng trong trẻo của em bé, giọng của đôi bạn trẻ hòa nhịp với mẹ cha, ông bà, lời kinh thanh thoát của một ca đoàn nào đó, lời kinh âm vang huyền diệu của các tu sĩ, lời Kinh Kính mừng Mẹ râm ran khắp mọi lối, mọi góc của đoàn người hành hương đang hiện diện và những bài thánh ca dâng kính Mẹ vọng ngân từ những trái tim ấp đầy lửa mến. Không những đọc vào buổi bình minh rực hồng, hay ban trưa, ban chiều, lúc hoàng hôn buông tím, lời kinh



còn vọng về đêm nghe êm ái, nghe thiết tha nức lòng sùng mộ.

**Về bên Mẹ giữa mùa Thu Đại hội,
Lời kinh dâng chan chứa khắp nơi.
Avê Maria, mừng Mẹ Đầy Ôn Phước
Chiêm ngắm Mẹ trong lời kinh bất diệt!**

(Mai Bảo Linh)

Đây, tháng Mân Côi đang về, chúng ta dành một chút thời gian để biết một chút sơ lược về kinh Mân Côi quý trọng mà chúng ta vẫn thường tỏ lòng sốt sắng yêu mến Mẹ qua việc lần chuỗi Mân Côi.

Tên gọi và vai trò của Kinh Mân Côi

Xuất phát từ tiếng Latinh: rosarium, nghĩa là khu vườn hoa hồng. Trong tiếng Việt, Kinh Mân Côi còn được gọi bằng các tên như: Văn Côi, Môi Côi, Môi Khôi, Mai Khôi...

Kinh Mân Côi gắn liền với những cách thức tôn kính Mẹ Maria được nhiều Giáo hoàng khuyến khích thực hành, đặc biệt là Giáo hoàng Lêô XIII. Vị Giáo hoàng này được mệnh danh là “Giáo hoàng của Kinh Mân Côi” khi ngài ban phép lành và làm lời kinh này trở nên phổ biến với tên gọi Rất thánh Mân Côi. Do hiệu quả của Kinh Mân Côi và sự can thiệp của Mẹ Maria qua lời kinh này, mà Giáo hoàng Piô V đã đưa Lịch phụng vụ Công giáo với danh xưng Lễ Đức Mẹ Mân Côi, tổ chức vào ngày 07 tháng 10 hằng năm. ([https://vi.wikipedia.org/wiki/kinh Mân coi...](https://vi.wikipedia.org/wiki/kinh_Man_coi...))

Lịch sử và người sáng lập:

Có những chi tiết khác nhau về lịch sử của Kinh Mân Côi. Theo truyền thống, Giáo Hội tin rằng Kinh Mân Côi được Mẹ Maria trao cho Thánh Đa Minh vào năm 1214 tại nhà thờ Prouille, gần Toulouse miền nam nước Pháp. Thực tế, việc cầu nguyện với một tràng hạt đã có nguồn gốc rất xa xưa. Vào những thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo, các tu sĩ trong vùng sa mạc Ai Cập có thói quen dùng những hạt cây hay những hòn sỏi nhỏ để đếm kinh - kinh này là Kinh Lạy Cha. Tùy mức độ sùng đạo, mỗi buổi sáng, họ quyết định số kinh sẽ đọc trong ngày tương ứng với số lượng hạt này rồi cho vào túi, đọc xong một kinh thì họ vứt đi mỗi hạt.

Đến thời Trung Cổ, các tu sĩ có thói quen đọc 150 bài Thánh Vịnh mỗi ngày trong giờ Kinh Phụng vụ. Nhưng có nhiều người không biết đọc và viết tiếng Latinh nên họ không hiểu và đọc 150 kinh Lạy Cha để thay thế. Để đếm các kinh ấy, người ta dùng những hạt gỗ xâu vào nhau nhờ một sợi dây và gọi đây là tràng hạt kinh Lạy Cha. Sau này, người ta dùng thêm Kinh Kính Mừng bên cạnh Kinh Lạy Cha. Thế kỷ thứ 7, là thế kỷ khởi sắc của việc sùng kính Maria, giáo



dân bắt đầu phổ biến việc đọc 150 Kinh Kính Mừng thay cho 150 kinh Lạy Cha và gọi các này là “sách Thánh Vịnh của Đức Mẹ”.

Theo truyền thống của Dòng, thánh Đa Minh đã sáng lập Kinh Mân Côi vào năm 1208. Sau khi dồn bao tâm huyết nhằm cảm hóa những tâm hồn lầm lạc do phái Anbighensê, thánh Đa Minh lui về một khu rừng gần Prouille, Pháp, nài xin Thiên Chúa hướng dẫn. Đây chính là nơi Đức Trinh Nữ đã trao phó Kinh Mân Côi cho thánh Đa Minh. Khi đó, Mẹ chỉ cho thánh nhân biết năng lực và cách thức thực hành lời kinh này. Đồng thời, Mẹ cũng làm cho thánh Đa Minh trở thành cha của một hình thức rao giảng và cầu nguyện mới. Với linh quyền của Kinh Mân Côi, lối giảng thuyết mới mẻ của thánh nhân đã tạo nên một sự công phá mạnh mẽ trước bè rối Anbighensê và kêu gọi nhiều người trở về với Giáo hội.

Khi hướng dẫn Kinh Mân Côi cho thánh Đa Minh, Nữ Vương Thiên Quốc cho ngài hiểu rằng: chuỗi Mân Côi phải được nhìn nhận như một khí giới chống lạc giáo. Với ý tưởng đó, thánh Đa Minh đã sáng lập Dòng Anh Em Giảng Thuyết. Các ngài được biết đến như là “những chú chó của Thiên Chúa” và “Tu sĩ Dòng Mân Côi.” Theo thời gian, tràng hạt Mân Côi được chính thức công nhận như một phần trong tu phục Đa Minh, và được đeo bên trái như một dấu tượng trưng cho thanh gươm luôn sẵn sàng được rút ra và lao vào cuộc chiến tâm linh. Những câu chuyện về năng lực cũng như tầm ảnh hưởng của Kinh Mân Côi trong cuộc đời thánh Đa Minh được thành viên dòng ba là thánh Luis de Monfort ghi lại trong tác phẩm “Bí mật Kinh Mân Côi.”

Các đan sĩ Certosino và các tu sĩ dòng Đa Minh đã có công phổ biến Kinh Mân Côi trong Giáo Hội. Để phổ biến thói quen đạo đức đơn sơ bình dân này, các đan sĩ Certosino thường kể lại thị kiến: Câu chuyện đã được biết tới ngay hồi thế kỷ XIII. Chuyện kể rằng một ngày kia có một đan sĩ Certosino phải du hành. Tới một cánh rừng, vị tu sĩ dừng ngựa lại để đọc 50 kinh Kính Đức Mẹ như đan sĩ có thói quen làm mỗi ngày. Đang khi đan sĩ ấy sốt sắng lần hạt kính



Đức Mẹ, thì có một tên cướp từ trong rừng nhào ra cướp lấy ngựa và mọi thứ, rồi toan tính giết vị đan sĩ. Nhưng anh ta bỗng trông thấy một Bà rất xinh đẹp cầm trên tay một sợi dây dùng để làm chuỗi hạt. Vào mỗi kinh Kính Mừng vị đan sĩ đọc, thì Bà hái lấy trên môi vị đan sĩ một đóa hoa hồng và gắn vào sợi dây. Sau khi tràng chuỗi đủ 50 hoa hồng, Bà đội vòng hoa hồng lên đầu rồi biến mất. Tên cướp tới gần vị đan sĩ và hỏi người Đan Bà đó là ai. Vị đan sĩ kể lại cho anh ta biết là mình đang đọc kinh kính Đức Mẹ và bảo đảm với anh là đã không trông thấy ai cả. Tên cướp liền hiểu rằng Bà đẹp ấy chỉ có thể là chính Đức Trinh Nữ Maria. Anh ta liền trả lại cho vị đan sĩ mọi sự đã lấy và bỏ đi.

Trong tự sắc "Consueverunt romani Pontifices" công bố ngày 17 tháng Chín năm 1569, Đức Giáo Hoàng Pio V định nghĩa Kinh Mân Côi như sau: "Chuỗi Mân Côi hay sách thánh vịnh của Đức Trinh Nữ Maria rất diễm phúc là một kiểu cầu nguyện rất đạo đức và là lời cầu dâng lên Thiên Chúa, một kiểu dễ dàng trong tầm tay của tất cả mọi người, bao gồm việc ca ngợi chính Đức Trinh Nữ rất diễm phúc bằng cách lặp lại lời chào của sứ thần 50 lần, giống như 50 thánh

vịnh của vua Đavít, trước mỗi chục có lời kinh Lậy Cha của Chúa, với các suy niệm xác định minh giải toàn cuộc đời của Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta".(Linh Tiến Khải, Vat.)

Từ thế kỷ 16 đến tận đầu thế kỷ 20, cấu trúc của Kinh Mân Côi cơ bản vẫn không thay đổi, gồm 15 «mầu nhiệm» chia làm ba nhóm. Mầu nhiệm Vui –Thương – Mừng.

Trong thế kỷ 20, phổ biến « kinh cầu Fatima » là kinh mà thiên thần đã dạy cho ba trẻ Lucia, Giaxinta và Phanxicô tại Fatima:« Lậy Chúa Giêsu lòng con yêu mến, xin tha các tội lỗi chúng con đã phạm, xin cứu chúng con khỏi sa hỏa ngục và xin đem các linh hồn lên thiên đàng nhất là những linh hồn cần nhờ lòng Thương xót Chúa hơn. » thêm vào sau mỗi 10 Kinh Kính mừng và kinh Sáng danh. Lần hiện ra nào Mẹ cũng dạy các trẻ hy sinh và lần chuỗi Mân Côi. Lần cuối cùng là lần thứ sáu Đức Mẹ hiện ra, Mẹ đã nói tỏ tên của Ngài cho ba trẻ : « Mẹ là Đức Mẹ Mân Côi ».

Việc lần hạt Mân Côi nở rộ trong Giáo Hội như là hương hoa thơm tho dâng Mẹ và chính nhờ Kinh Mân Côi, Mẹ đã can thiệp xin Chúa thực hiện nhiều Ôn lạ cả thể trong lịch sử Hội Thánh và lịch sử thế giới.

Vị Giáo hoàng của Đức Mẹ : Năm 2002, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Vị Giáo hoàng được mệnh danh là Giáo hoàng của Đức Mẹ với khẩu hiệu (Totus Tuus: Tất cả của con là của Mẹ, con hoàn toàn thuộc về Mẹ),

Đức Gioan-Phaolô II rất trung thành với Chuỗi Mân Côi, ngài lần hạt từng ngày. Vào mỗi thứ Bảy đầu tháng, ngài lần hạt chung với giáo dân tại Hội trường Phaolô VI. Ngài đã viết hai văn kiện lớn về Đức Mẹ: Thông điệp Redemptoris Mater (Mẹ Đấng Cứu Độ) và Tông thư Rosarium Vigilis Mariae (Kinh Rất Thánh Mân Côi). Chính ngài đã thêm vào Năm Mầu Nhiệm Sự Sáng và công bố Năm Mân Côi (từ tháng 10.2002 đến tháng 10.2003). Ngài đã thêm vào Năm Sự Sáng trong các Mầu nhiệm của tràng chuỗi kinh Mân Côi - đây là sự thay đổi lớn của kinh Mân Côi sau năm thế kỷ. (sưu tầm)

Trang La Vang

La Vang với Kinh Mân Côi

Truyền thống từ bao đời đã có từ khi cha ông ông chúng ta gặp hoạn nạn, bất bố, lẩn trốn tại miền rừng núi La vang, tương truyền kể rằng: Hằng đêm, cha ông chúng ta tụ họp dưới gốc cây đa đọc kinh cầu nguyện, cùng nhau lần chuỗi Mân Côi, thì Đức Mẹ nhân từ đã hiện ra an ủi các vị, bảo ban khích lệ tổ tiên chúng ta bền lòng chịu khó và Mẹ đã ban nhiều ơn để nâng đỡ đức tin cha ông chúng ta...

Qua hơn hai thế kỷ nay, mỗi lần về La Vang thì con cái Mẹ vẫn lần chuỗi, lần chung, lần riêng, bộc phát hay có các hình thức suy niệm, diễn nguyện tổ chức trọng thể. Dù chung hay riêng, việc Lần hạt vẫn luôn được các thành phần Dân Chúa tham gia sốt sắng, từ các Đức Hồng Y, Tổng Giám Mục, Giám mục, Linh mục, tu sĩ và khách hành hương, thường trước các buổi cử hành Thánh Lễ trong các dịp về bên Mẹ cộng đoàn vẫn lần chuỗi. Lời kinh trong các buổi rước kiệu Đức Mẹ vẫn luôn là Lần chuỗi Mân Côi có suy niệm... Lời kinh Mân Côi vẫn luôn là lời kinh chính thức trong các cuộc hành hương về bên Mẹ. Lời kinh kết nối muôn trái tim, lời kinh hiệp thông mọi tâm hồn. Lời kinh chúc tụng ca khen danh Mẹ, lời kinh Tạ ơn Chúa vì Ngài đã làm những việc kỳ diệu nơi người Nữ tỳ khiêm tốn Maria. Lời kinh còn mang tâm tình sám hối, tẩy xóa vết thương đau, hàn gắn và đem bình an cho những tâm hồn yếu đuối lầm lỡ thật tình quay về với tình Mẫu tử, của người Mẹ Thiên đàng, nên khi ai thành tín kêu cầu Thánh Danh Maria thì người ấy được nâng đỡ chở che. Danh Thánh Maria trong lời kinh Kính Mừng, trong chuỗi kinh Mân Côi được lặp lại nhiều lần làm cho môi miệng ai kêu khẩn Thánh Danh trở nên ngọt ngào, mến tin và phó thác.

La Vang là trung tâm của Mẫu nhiệm Mân Côi, chính vì thế mà công trường Mân Côi đã được xây dựng từ năm 1961-

1962, đầy tính nghệ thuật (đã có dịp đề cập đến trong số báo Dân Chúa Online tháng 10,2017). Năm 1972, bom đạn đã không tha vùng Linh địa này, các tác phẩm này cũng đã “bị thương” nhiều chỗ, có các pho tượng bị sập ngã...

Năm 1995, công trường đã được sửa chữa, các pho tượng đã được đặt lại nguyên trạng trong tổng thể của Linh địa La Vang :

**“Giờ đẹp linh viên, đẹp công trường Thánh,
Vườn Hồng Mẫu Nhiệm sáng cả vầng trăng”**

(MBL)

Lời kinh Kính Mừng và Thánh Danh Maria cũng đã làm cho bao thi nhân mức nguồn mạch cảm hứng. Để kết bài Mẹ La vang, Con yêu Mẹ qua Tràng chuỗi Mân Côi... Xin trích lời thơ của người thơ của Mẹ, Hàn Mạc Tử, thi nhân đã từng Yêu Mẹ, đã từng lần chuỗi Mân Côi, mặc dù ngón tay người thơ đã tê dại rồi !

**“Trắng tờ mờ, một trời mơ rớm tro,
Bao Hoa Hường, Mẫu Nhiệm Nữ Vương xưa,
Ôi ! Đây là đài cao ngự nhà vua
Dòng Đa Vít thưở sanh thời sang cả
Háy quỳ lạy nhìn xem cho sướng đã
Quê hương thơ đắm thắm biết đường nao !
Đây là vườn nên hoa lá xôn xao
Giờ đã nở thêm hơi cho ánh sáng
Mùa rộng rãi, trái trắng chao vô hạn
Ngon thơm hơn thái tảo buổi hôm nay” .**

(Say Thơ - Hàn Mạc Tử)

(Theo bản của Tác giả Trần Quang Chu sưu tầm và khảo cứu, năm 2017).



Thiết nghĩ ở đây Hàn Mạc Tử đã dùng các câu trong kinh cầu Đức Bà mà dệt nên những dòng thơ trên :

« Đức Bà như Hoa Hường mầu nhiệm vậy.

Đức Bà như lầu đài Đa vít vậy

Đức Bà như tháp ngà báu vậy.

Đức Bà như đèn vàng vậy »... trong Nhật khóa giáo phận Huế.

Cảm mến một thi nhân đầy tài năng kiệt xuất, tuy thân xác bệnh hoạn yếu đuối nhưng đã sống đức tin mạnh mẽ, đã cho đời mình thăng hoa nhờ Thần khí tác động bên trong. Một đời sống đạo đức, yêu mến Chúa, tôn sùng Đức Trinh nữ Maria, yêu thơ, yêu quê hương, bạn bè... người

ĐỨNG GẦN THẬP GIÁ

Ga 19, 25-27

Viết theo bài suy niệm ĐỨNG GẦN THẬP GIÁ của Lm Anton Nguyễn Cao Siêu đăng trong *Tim Hiểu Kinh Thánh Công Giáo Mỗi Ngày* ngày 14/9/2015

Chỉ có ai yêu mới biết đau
 Đời Mẹ XIN VẮNG ngập âu sầu
 Nghe lời ngôn sứ Simeon báo
 Một lưới gươm đòng xuyên đâm thấu.

Luống cuống đêm khuya trốn cùng Con
 Lo lắng mắt Con dạ héo hon
 Đường đời vạn nẻo (thánh) Giuse mắt
 Tạ từ Chúa đi rao Ân Sơn.

Ngày nối ngày qua Mẹ dõi trông
 Từng bước Con đi sao nao lòng
 Vào Gia Liêm đầm đìa nước mắt
 Cuối cùng ĐỒI SỢ ai cảm thông.

Chia sẻ khổ đau kiếp long đong
 Nặng nề, sóng gió Mẹ mũi lòng
 Đau khổ có là do tội lỗi
 Hay là đánh thức mộng đêm đông.

Núi đồi Calve nhìn Mẹ yêu
 Mẹ đứng gần Con chiều cô liêu
 Ném trọn nỗi đau cùng chén đắng
 Nghe Con trời : Mẹ cùng (môn) đệ yêu.

Chẳng phải đường nào cũng nở hoa
 Có đường đầy máu lẫn lệ nhòa

thơ luôn ngập trong « vườn thơ Đạo, vườn hoa lá xôn xao » Thi nhân đã để lại cho thế nhân những vần thơ ướp hương thơm đạo hạnh... Thật là một gương mẫu sống Niềm tin tôn giáo tuyệt vời, có mấy ai ! Và bài AVÊ MARIA, Kinh KÍNH MỪNG của Hàn Mạc Tử đã trở nên bất tử trên thi đàn Vườn Thơ Đạo Việt Nam.

Xin đọc nhiều kinh Kính Mừng trong tháng Mân Côi để dâng Mẹ nhiều Đóa HỒNG Mầu Nhiệm, chắc Mẹ sẽ yêu thích...

Ôi Nữ Vương Mân Côi ! Ôi Hiền Mẫu dịu dàng !

Maria Tuyệt MTG Huế

ĐỪNG SỢ bước trên con đường ấy
 Nẻo đường khiêm hạ nở ngàn hoa.

Dưới chân thập giá đã mở ra
 Có một gia đình là Mẹ ta
 Ôi con hạnh phúc là con Mẹ
 Mẹ sẽ là người lo cho ta.

Maria Phạm Thị Kim Hải



Huyết hợp cốc : "Tủ thuốc" quý của cơ thể

Nhiều người chưa tin vào sự kỳ diệu của việc bấm huyết. Nếu biết ứng dụng, sức khỏe của chúng ta sẽ có sự cải thiện vượt bậc.

Đông y có câu nói nổi tiếng, hãy dùng ngón tay bạn trước khi phải sử dụng kim tiêm. Điều này chưa bao giờ sai nếu chúng ta hiểu và đánh giá cao tác dụng của việc bấm huyết trong quá trình chăm sóc sức khỏe. Việc châm kim lên bàn tay để gây mê chính là thủ thuật áp dụng lợi ích của huyết hợp cốc liên quan đến sự vận hành của kinh mạch. Theo đông y, huyết này được xem là "thùng thuốc" của cơ thể, khi có vấn đề, hãy lấy "thuốc" đó ra mà chữa. Huyết hợp cốc là điểm kết nối với đại tràng bắt đầu từ bàn tay, thông qua các kinh mạch với hàng trăm điểm mạch trên đường đến đại tràng. Trong hàng trăm huyết vị trên cơ thể, hợp cốc được xem là một trong những huyết có phạm vi ảnh hưởng rộng nhất. Đông y gọi là huyết thần thông quảng đại, có người còn nhấn mạnh rằng, hợp cốc chính là "thùng thuốc" của cơ thể, chữa rất nhiều loại bệnh mà không hề cường điệu.

Vậy, làm sao để tận dụng hết giá trị mà huyết hợp cốc mang lại. Đây chính là gợi ý tuyệt vời cho tất cả chúng ta.

"Thùng thuốc" có sẵn trên cơ thể, giá trị nằm ở cách dùng

Ý nghĩa tên gọi: Hợp là sự kết hợp lại, cùng nhau. Cốc là khe, khoảng không giữa 2 dòng suối. Huyết nằm



ở khe chính giữa điểm kết nối của ngón tay cái và ngón tay trỏ, người xưa gọi là huyết hợp cốc. Khi mở rộng 2 ngón tay cái và ngón trỏ ra, bàn tay xòe rộng như miệng hổ, nên còn được gọi là hổ khẩu.

Cách xác định vị trí

Giơ bàn tay lên, sờ vào vùng lõm của điểm giao kết giữa ngón trỏ và ngón cái, phần lõm sâu sát với xương nổi chính là huyết hợp cốc (xem hình vẽ). Vị trí chính xác của huyết hợp cốc.

Tác dụng của huyết hợp cốc

Theo nghiên cứu của Đông y, huyết hợp



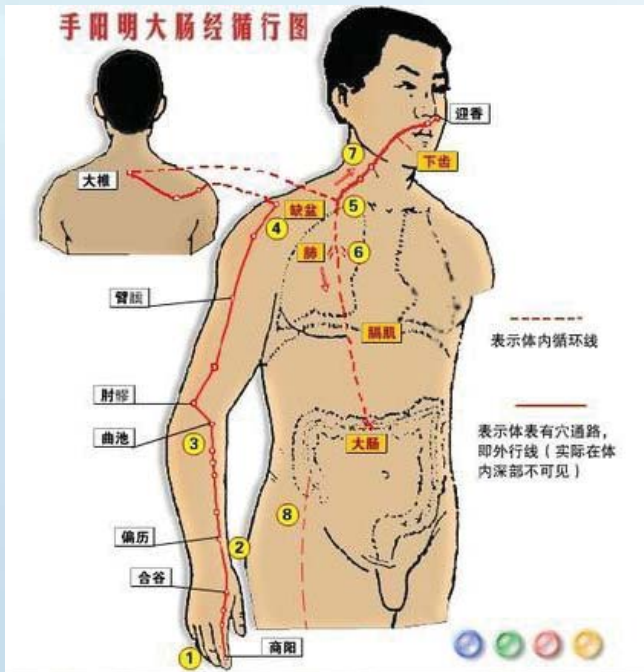
cốc có phạm vi trị liệu rất rộng. Theo thống kê được ghi lại trong các văn bản của Trung Quốc, huyết này có thể có tác dụng điều trị tới hơn 90 loại bệnh nặng nhẹ khác nhau. Trung Quốc đã từng có bác sĩ chỉ chuyên dùng huyết này để điều trị bệnh, chữa hiệu quả và thành công nên được tôn vinh là “Bác sĩ huyết hợp cốc”. Trong nghiên cứu và ứng dụng lâm sàng, huyết hợp cốc cũng phát huy được rất nhiều công dụng điều trị.

Sau đây là một số công dụng nổi bật nhất

Huyết hợp cốc là điểm nối quan trọng trong hệ kinh mạch trên cơ thể người.

1. Giảm đau

Kinh dương minh trên cơ thể là dòng kinh nhiều khí huyết nhất trong hệ kinh mạch, huyết



hợp cốc lại chính là điểm khởi đầu của dòng kinh dương minh, cho nên khí huyết ở huyết này vô cùng mạnh, có tác dụng làm giảm đau đặc biệt.

Khi bạn bị đau răng, đau đầu, đau vai, đau bụng kinh... hãy nhớ bấm huyết hợp cốc để cảm nhận tác dụng giảm đau tức thì.

2. Chữa các bệnh phát sinh ở vùng đầu

Người Trung Quốc trải qua hàng nghìn năm

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

ứng dụng y học truyền thống đã rút ra một lý thuyết rằng, khi đau vùng đầu và mặt, hãy nhớ đến huyết hợp cốc.

Ý nói phạm khi nào phát sinh bệnh ở vùng đầu, mặt như đau đầu, liệt mặt, sốt, khô miệng, đau họng và các bệnh trên khuôn mặt đều có thể được điều trị khỏi hoặc giảm nhẹ bằng việc bấm huyết hợp cốc.

3. Điều hòa dạ dày, đường ruột

Do huyết hợp cốc nằm trên đường kinh mạch dương minh nên sẽ kết nối từ đại tràng xuống chân, kích thích huyết này sẽ mang lại tác dụng thông khí cho dạ dày và lá lách, giúp cho các mầm bệnh tồn tại trong dạ dày được loại bỏ.

Nhiều nghiên cứu lâm sàng hiện đại còn phát hiện ra rằng, bấm huyết hợp cốc có tác dụng làm cân bằng từ vị, cải thiện chức năng tiêu hóa.

Huyết này nên được xem là “bạn đồng hành” với những người mắc bệnh đau dạ dày, buồn nôn, nôn ói, táo bón, đi tả, trướng bụng...

4. Phòng tránh và điều trị bệnh cảm

Kinh dương minh đại tràng trên bàn tay kết nối với kinh thái âm phổi, nếu thường xuyên bấm huyết hợp cốc, có thể kích thích và khởi động hệ miễn dịch hoạt động, nâng cao khả năng chống lại bệnh tật của cơ thể, có tác dụng tốt để phòng bệnh khi thời tiết trở mùa.



Bấm huyết hợp cốc cũng có thể phát triển và khơi thông tuyến mồ hôi, tăng cường khả năng bài tiết mồ hôi, có ích lợi lớn trong việc phòng tránh và điều trị các bệnh liên quan đến phong hàn, phong nhiệt, thể chất hư yếu, cảm mạo.

Có một kinh nghiệm mà đông y nhấn mạnh rằng, trước khi bị cảm nặng, bạn thường sẽ bị hắt xì liên tục. Trong tình huống này, nên bấm huyết hợp cốc khoảng 100 cái ngay sau khi bạn nghi ngờ rằng mình đã mắc cảm cúm.

Bấm huyết cần chú ý bấm mạnh tay một chút, khi có cảm giác hơi đau tê một chút thì mới đạt yêu cầu. Hãy thử ngay mỗi lần bạn bắt đầu cảm thấy mình rơi vào trạng thái bị cảm.

5. Làm đẹp, dưỡng nhan

Các chuyên gia làm đẹp khi áp dụng kiến thức Đông y vào liệu trình làm đẹp đều biết đến tác dụng của huyết hợp cốc. Chỉ cần chăm chỉ bấm huyết này, người mắc các bệnh như mụn trứng cá, nám da, hay bị dị ứng, da nhạy cảm và các bệnh bên ngoài da đều có những tác dụng rất thiết thực.

6. Hạ huyết áp, chống say xe

Những người mắc bệnh huyết áp không ổn

định, người hay bị say xe, khi cần thiết nên bấm huyết hợp cốc để ổn định tình hình. Huyết này vừa có tác dụng phòng bệnh, vừa có thể chữa bệnh, nên việc bấm huyết cần thực hiện như một thói quen hàng ngày.

Hướng dẫn cách bấm huyết

Lợi thế của huyết hợp cốc là vị trí thuận tiện, dễ xác định. Bạn có thể dùng ngón tay cái của tay này bấm huyết cho tay kia vào bất kỳ thời gian nào trong ngày mà không cần phải chuẩn bị.

Khi xác định đúng được vị trí huyết, hãy bấm bất kỳ khi nào bạn có thời gian rảnh, như lúc ngồi tàu xe, máy bay, lúc chờ đợi, lúc nghỉ ngơi xem Tivi, thậm chí, trong khi làm việc bạn cũng có thể dùng tay bấm khoảng 1-3 phút. Vừa bấm vừa day càng tăng hiệu quả.

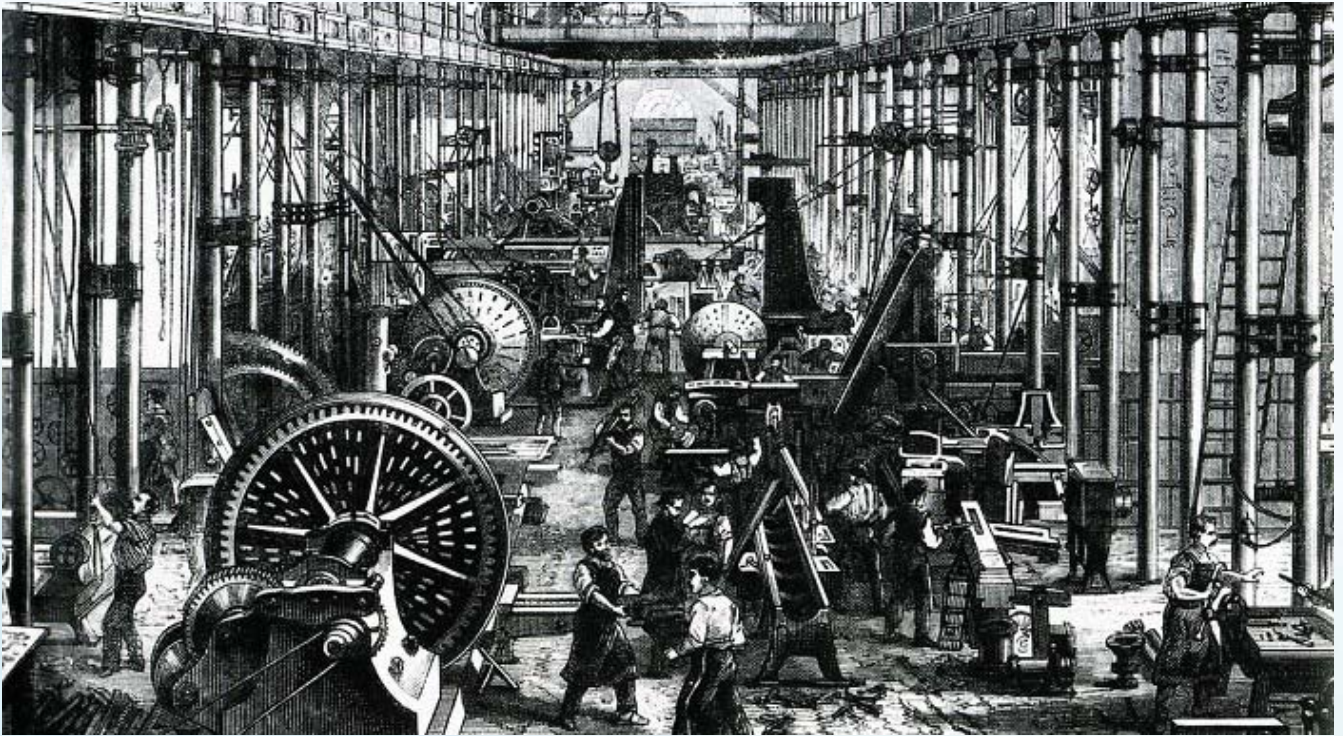
Cách bấm tốt nhất là dùng lực hơi mạnh, bấm giữ trong 2 giây rồi thả ra, lại tiếp tục bấm. Mỗi ngày tối thiểu duy trì cho được 2-3 lần bấm. Đối với trường hợp giảm đau thì có thể bấm ngay tức thì (khi đau) và bấm lâu hơn nếu bạn muốn.

Hướng dẫn cách tìm đúng huyết hợp cốc

- * Theo Health/TT



Chào mừng cách mạng kỹ thuật số



Tiên đoán tương lai là điều khó, thành thử ta nên khởi đầu bằng cách giải thích quá khứ. Lãng kính nào tốt nhất để lượng giá vòng cung lịch sử thế giới thế kỷ 19? Trước hết, đó là hừng đông của nền dân chủ tự do. Người Pháp vừa xử trảm nhà vua của họ, và một số người sùng mộ John Locke ở bên kia Đại Tây Dương đã thiết lập được một nền cộng hòa non trẻ. Tại Vương Quốc Thống Nhất, triết gia John Stuart Mill đã bênh vực hữu hiệu nền dân chủ tự do và nhân phẩm. Một khởi đầu dường như cho thấy nền quân chủ đã đến lúc cáo chung. Thế rồi, có cách mạng tư bản chủ nghĩa, ai muốn làm gì thì làm, nổi bật với các kinh tế gia như Thomas Malthus và David Ricardo. Karl Marx thì đang đem kinh tế học tới giai cấp vô sản.

Thế kỷ 19 cũng là cao điểm của đế quốc Tây Phương và chế độ thực dân. Nó là khởi điểm của thời đại chiến tranh toàn diện. Nó khởi đầu diễn trình xuống dốc của tôn giáo hiểu như một lực lượng chính trị và được thay thế bằng sự đi lên của chủ nghĩa duy quốc gia. Chịu khó nhìn kỹ một chút, nó cũng khởi đầu thời đại bình đẳng của con người. Phụ nữ đòi quyền bình đẳng ở Seneca Falls, New York, và Tân Tây Lan trở

thành nước đầu tiên cho phép họ bỏ phiếu. Vương Quốc Thống Nhất đặt việc buôn bán nô lệ ra ngoài vòng pháp luật, Hiệp Chúng Quốc giải phóng các nô lệ của họ, Nga cũng trả tự do cho các nông nô.

Tóm lại: dân chủ, tư bản chủ nghĩa, thực dân hóa, chiến tranh hiện đại, chủ nghĩa duy quốc gia, và bình đẳng con người. Tất cả đều có những hệ quả mênh mông, và tất cả đều là chất xúc tác cho hàng ngàn cuốn sách.

Tuy nhiên, tất cả đều không quan trọng. Ngày nay, khi nhìn lại, nét quan trọng nhất về phương diện địa chính trị của thế kỷ 19 trở nên hiển nhiên: nó là thời của Cách Mạng Kỹ Nghệ. Không có cuộc cách mạng này, sẽ không có giai cấp trung lưu đi lên và không có áp lực thực chất nào tạo ra dân chủ. Sẽ không có cách mạng tư bản chủ nghĩa vì các quốc gia nông nghiệp không cần đến nó. Sẽ không có thực dân hóa qui mô vì nền kinh tế phi kỹ nghệ đầu thềm thương nguyên liệu thô. Cũng sẽ không có chiến tranh toàn diện nếu không có sắt thép rẻ tiền và kỹ nghệ chế tạo chính xác. Và với thế giới phần lớn vẫn dính cứng vào việc cấy trồng và một nền kinh tế dựa trên nông nghiệp truyền thống chỉ nhằm đủ sống,

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

có thể cũng chưa kết liễu được nạn nô lệ và khởi diễn được phong trào duy nữ.

Sức đẩy chủ chốt trong thời đại trên chính là máy hơi nước, lý thuyết vi sinh (germ), điện, và đường rầy xe lửa. Không có sự lớn mạnh mênh mông về kinh tế thực hiện trong thế kỷ 20, mọi điều khác có lẽ chỉ ở mức thời Trung Cổ. Không ai biết đến nó năm 1800, nhưng tương lai địa chính trị của thế kỷ 19 đã được khởi động cả 9 thập niên trước đó, khi Thomas Newcomen khám phá ra cỗ máy hơi nước khả dụng đầu tiên. Các sử gia và chuyên viên về chính sách ngoại giao có thể không thích nghe nhưng mọi điều họ giảng dạy và viết lách về địa chính trị của thế kỷ 19 đều chỉ là các phụ chú của Cách Mạng Kỹ Nghệ. Và một điều y hệt hình như cũng đúng khi chúng ta, hay các hậu duệ người máy của chúng ta, viết lịch sử về cuộc cách mạng kỹ thuật số của thế kỷ 21.

TRỞ NÊN THÔNG MINH

Không thể kể ra hết các đường hướng lớn của nền địa chính trị thế kỷ 21 một cách vững tâm như các đường hướng của thế kỷ 19, nhưng cũng có những đường hướng rõ rệt. Có việc đi lên của Trung Hoa. Có sự gia tăng của chủ nghĩa bộ lạc chính trị và một gậy đỡ khả hữu nào đó đang lộ dạng đối với nền dân chủ tự do. Trong đoán kỳ, còn có chủ nghĩa khủng bố duy thánh chiến. Và trong thời Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump, khó có thể không thắc mắc liệu thế giới có đang lao đầu vào một tương lai giảm thiểu hợp tác và quay về với thứ cạnh tranh trần trụi một mắt

một còn (zero-sum) giành quyền lực hay không. Nhưng với sự thận trọng thông thường luôn đi theo bất cứ tiên đoán nào về thế kỷ 21, nghĩa là tùy thuộc những con người nhân bản còn đang lẩn quẩn đâu đây, cũng không một lực lượng nào trong số vừa kể quan trọng cả. Ngay lúc này, thế giới đang ở trong buổi hừng đông của cuộc cách mạng kỹ nghệ lần thứ hai, lần này, là cuộc cách mạng kỹ thuật số. Tác động của nó, nếu có, chắc chắn lớn lao hơn cả cuộc cách mạng thứ nhất.

Nói thì nói thế thôi, chứ cuộc cách mạng trên chưa diễn ra. Các sự kỳ diệu của kỹ thuật hiện đại hiện diện khắp nơi, nhưng cho tới nay, mọi điều khám phá ra mới chỉ là những đồ chơi tốt hơn mà thôi. Cuộc cách mạng kỹ thuật thực sự sẽ gia tăng tổng sản lượng của nền kinh tế hoàn cầu, y hệt như nó đã thực hiện trong Cách Mạng Kỹ Nghệ, lúc máy móc cho phép các công ty sản xuất nhiều hàng hóa gấp bội với cùng một số công nhân. Điều này hiện chưa diễn ra. Sau cuộc suy thoái lớn trong thập niên 1970, sự gia tăng sản lượng lao động đều đặn đi lên tới năm 2007, phần lớn nhờ phổ quát chấp nhận việc hậu cần vi tính hóa và những giây chuyền cung cấp hoàn cầu trong cộng đồng kinh doanh - và rồi đi xuống. Bất chấp các kỳ công kỹ thuật hiện nay, việc gia tăng sản lượng vẫn ương ngạnh trì trệ suốt thập niên qua, một điều gợi ý rằng thế hệ máy móc cuối cùng thực sự không thành đạt bao nhiêu.

Nhưng tất cả đang trên đường thay đổi. Trí

khôn nhân tạo đã là một ám ảnh của các nhà kỹ thuật học gần như cùng một lúc với việc máy vi tính được sáng chế, nhưng chủ nghĩa lạc quan ngây thơ lúc đầu trong thập niên 1950 nhanh chóng nhường chỗ cho “mùa đông của trí khôn nhân tạo” trong thập niên 1970, khi người ta thấy rõ các máy vi tính thời đó thiếu năng lực chế biến thô cần có để cạnh tranh với não bộ con người. Nhưng như



định luật Moore đã tiên đoán, năng lực của máy vi tính tiếp tục mỗi một hay hai năm đều tăng gấp đôi, và trí khôn nhân tạo cũng tăng như thế. Hệ thần kinh nhường chỗ cho hệ chuyên viên; hệ này, đến lượt nó, lại nhường chỗ cho khả năng học tập của máy móc. Điều này mang lại kết quả: các máy vi tính sẽ đọc được chữ nghĩa in ấn và thực hiện việc tìm tòi Internet tốt hơn nhiều, nhưng “huyền thoại tìm được chén thánh” (holy grail) là trí khôn nhân tạo, tức việc máy vi tính thay thế cho bộ óc con người, vẫn là chuyện xa vời (elusive).

Cả ngày nay nữa, trí khôn nhân tạo vẫn nằm ở giai đoạn tiền sinh (pre-natal) - trả lời các câu hỏi của Jeopardy!, thắng cờ tướng, tìm được tiệm cà phê gần nhất - nhưng chuyện thực chất không xa vời lắm. Để đến đó, điều cần là phần cứng mạnh như óc người và phần mềm có khả năng suy nghĩ.

Sau nhiều thập niên thất vọng, phía phần cứng đã gần như sẵn sàng: các máy vi tính mạnh nhất trên thế giới hiện đã mạnh như óc người. Năng lực vi tính thông thường được đo bằng phép toán dùng dấu phẩy di động từng giây (floating point operations per second, viết tắt là “flops”) và hiện nay ước tính hay nhất cho rằng óc người có năng lực vi tính hữu hiệu ở mức 10 tới 100 “petaflops” (ngàn triệu triệu flops 1 giây). Điều không may, là máy này cỡ một phòng khách, trị giá hơn 200 triệu dollars, và tốn phí tiền điện mỗi năm khoảng 5 triệu dollars.

Hiện nay, điều cần là làm cho máy siêu vi tính này nhỏ hơn và rẻ hơn nhiều nữa. Việc phối hợp các máy vi xử lý (microprocessors) nhanh hơn, các vi chip khách hàng (custom microchips) cải tiến, khả năng lớn hơn trong việc tiến hành nhiều phép tính song song, và các thuật toán (algorithms) hữu hiệu hơn sẽ trám được khoảng cách trong vài thập niên tới. Phía phần mềm thì cố hữu vẫn còn mù mờ, nhưng tiến bộ trong 1 thập niên qua cũng rất đáng kể. Khó có thể đưa ra con số chắc chắn về sự tiến bộ của phần mềm này, nhưng những ai biết nhiều về trí khôn nhân



tạo, các nhà nghiên cứu chẳng hạn, thì hết sức lạc quan. Trong một cuộc thăm dò các chuyên viên về trí khôn nhân tạo công bố năm 2017, hai phần ba người trả lời đồng ý đã có sự tiến bộ gia tốc trong hậu bán đời sống nghề nghiệp của họ. Và họ tiên đoán khoảng 50 phần trăm cơ may đến năm 2060, trí khôn nhân tạo sẽ có khả năng thực hiện mọi trách vụ của con người. Các vị trả lời người Châu Á còn dám cho rằng nó có thể làm việc đó vào năm 2045.

Các nhà nghiên cứu trên không nghĩ máy móc chỉ có khả năng thực hiện các việc thường ngày; chúng có thể làm được bất cứ việc gì như người ta từ việc nhào thịt tới viết tiểu thuyết, giải phẫu tim. Thêm vào đó, chúng sẽ nhanh hơn nhiều, không bao giờ biết mệt, truy cập tức khắc mọi kiến thức trên thế giới, và có năng lực phân tích cao hơn bất cứ con người nào. Với vận may, điều này, cuối cùng, sẽ tạo ra một không tưởng hoàn cầu, nhưng đến được đó vẫn còn là chữ “nhưng”. Bắt đầu trong vài thập niên tới, người máy sẽ khiến hàng triệu người ra thất nghiệp, ấy thế nhưng, các hệ thống kinh tế và chính trị trên thế giới vẫn còn dựa vào giả thuyết cho rằng lười biếng là lý do duy nhất cho việc không có việc làm.

CHÀO MỪNG CÁC ÔNG CHÚA NGƯỜI MÁY CỦA CHÚNG TA

Xin đừng lầm lẫn: cuộc cách mạng kỹ thuật số đang trở thành cuộc cách mạng địa chính trị lớn nhất trong lịch sử con người. Cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ đã thay đổi thế giới, và những điều nó làm chỉ là thay thế bấp thịt của con người. Các bộ óc của con người vẫn còn cần đến trong việc



xây dựng, cho chạy, và bảo toàn máy móc, và sản xuất nhiều việc làm lương cao cho mọi người. Nhưng cuộc cách mạng kỹ thuật số sẽ thay thế bộ óc con người. Theo định nghĩa, bất cứ điều gì con người làm được, trí khôn nhân tạo ở trình độ con người cũng sẽ làm được, mà còn làm được tốt hơn. Những người máy thông minh sẽ có cả bắp thịt để làm việc lẫn năng lực trí óc để tự điều khiển chính mình. Để qua một bên các luận điểm triết lý hão huyền về việc liệu máy móc có thể suy nghĩ thực sự hay không, trong các mục đích thực tiễn, nó sẽ làm cho “homo sapiens” trở thành lỗi thời.

Mọi khuynh hướng địa chính trị khác của thế kỷ 21 sẽ trở thành không đáng kể so với nó. Việc đi lên của Trung Hoa chẳng hạn. Hàng triệu lời nói đã tuôn ra vì sự phát triển này, đủ điều nói về lịch sử, văn hóa, nhân khẩu học và chính trị Trung Hoa. Tất cả những điều này có quan trọng chẳng chỉ là trong thế kỷ 20, sau thời gian này, chỉ có một điều đáng kể: liệu người Trung Hoa có những trí khôn nhân tạo nhất hạng trên thế giới hay không? Nếu có, họ sẽ thống trị thế giới nếu họ muốn. Nếu không, họ sẽ không làm được điều đó. Chủ nghĩa thánh chiến ư? Cho dù nó sống thêm một thập niên hay hơn nữa, một điều hiện đáng nghi ngờ, vì thành công của nó từ sau 11 tháng 9 đã giảm đi, chẳng bao lâu nữa nó cũng sẽ trở thành nạn nhân của trí khôn nhân tạo. Những máy bay không người lái ngu đần, cộng với việc máy móc phân tích số lượng khổng lồ các dữ

kiện tình báo, đã buộc các nhóm khủng bố phải dừng chân tại chỗ. Khi những máy bay không người lái trở nên có khả năng hơn và phần mềm hướng dẫn trở nên thông minh hơn, không một tổ chức kém kỹ thuật nào có cơ hội sống còn.

Nói tổng quát hơn, chính chiến tranh cũng hoàn toàn do máy móc điều khiển. Một cách nghịch lý, điều này sẽ làm chiến tranh trở thành lỗi

thời. Đánh nhau làm chi khi không còn đòi hỏi chi tới dũng cảm hoặc kỹ năng nhân bản nữa? Và lại, các quốc gia không có trí khôn nhân tạo sẽ biết rằng họ không thể thắng, trong khi những quốc gia có trí khôn nhân tạo đệ nhất hạng có những cách tốt hơn nhiều để có được những gì họ muốn. Các hàng không mẫu hạm và hỏa tiễn hạt nhân tầm thấp sẽ nhường chỗ cho các chiến dịch tuyên truyền tinh tế và các trận chiến mạng không tài nào khám phá được.

Rồi còn nền dân chủ tự do. Nó đã bị nhiều áp lực - ở bề mặt, do cảm quan chống di dân, và ở bình diện sâu hơn, do việc lo âu tổng quát về việc làm. Điều này một phần đã đẩy ông Trump vào chức tổng thống. Nhưng những gì diễn ra đến nay mới chỉ là những rung rinh nhẹ đi trước bất cứ cơn sóng thần sắp tới nào. Trong vòng một thập niên, chắc chắn sẽ có chuyện mấy ông tài xế xe vận tải dài thông sẽ mất việc do kỹ thuật không người lái. Tại Hoa Kỳ, điều đó ảnh hưởng tới 2 triệu con người, và một khi trí khôn nhân tạo đã đủ tốt để lái một xe vận tải, thì nó cũng dư sức làm được bất cứ việc làm nào khác mà các tài xế xe tải có thể chuyển qua.

Bao nhiêu việc sẽ bị mất, và mất nhanh như thế nào? Các nhà chuyên môn khác nhau đưa ra nhiều ước tính khác nhau trong lãnh vực này nhưng tất cả đều đồng ý con số sẽ lớn kinh khủng và khung thời gian cực kỳ ngắn ngủi. Một cuộc phân tích năm 2017 bởi công ty thanh lý PwC tiên đoán rằng 38 phần trăm mọi việc làm ở Hoa

Kỳ “có nguy cơ cao bị tự động hóa chiếm mất đầu thập niên 2030”, mà phần lớn là các nghề làm việc thông thường, như tài xế xe nâng hàng, các công nhân lắp ráp dây chuyền, và thư ký tính tiền. Đến thập niên 2040, các nhà nghiên cứu trí khôn nhân tạo dự đoán, các máy tính sẽ có khả năng thực hiện các cuộc nghiên cứu toán học độc đáo, thực hiện các cuộc giải phẫu, viết các tiểu thuyết bán chạy nhất, và làm bất cứ việc làm nào khác với các đòi hỏi tương tự về nhận thức.

Trong một thế giới mà 10 phần trăm thất nghiệp được coi như một suy thoái lớn và 20 phần trăm thất nghiệp được coi như một tình trạng khẩn trương hoàn cầu, các người máy có thể thực hiện tốt một phần tư hoặc nhiều hơn mọi công việc. Đây là cái tệ của mọi cuộc cách mạng bạo lực. Và không giống như cuộc cách mạng kỹ nghệ, một cuộc cách mạng cần đến hơn 100 năm mới diễn tiến hết, các mất mát về việc làm trong cuộc cách mạng kỹ thuật số sẽ tăng tốc chỉ trong vài thập niên. Lần này, cuộc cách mạng sẽ diễn ra không phải trong một quốc gia của những người chủ quán hàng nhưng trong một thế giới của các tập đoàn đa quốc gia rất tinh vi đuổi theo lợi nhuận một cách không thương tiếc. Và trí khôn nhân tạo sẽ là kỹ thuật sinh lợi nhiều nhất mà thế giới từng thấy.

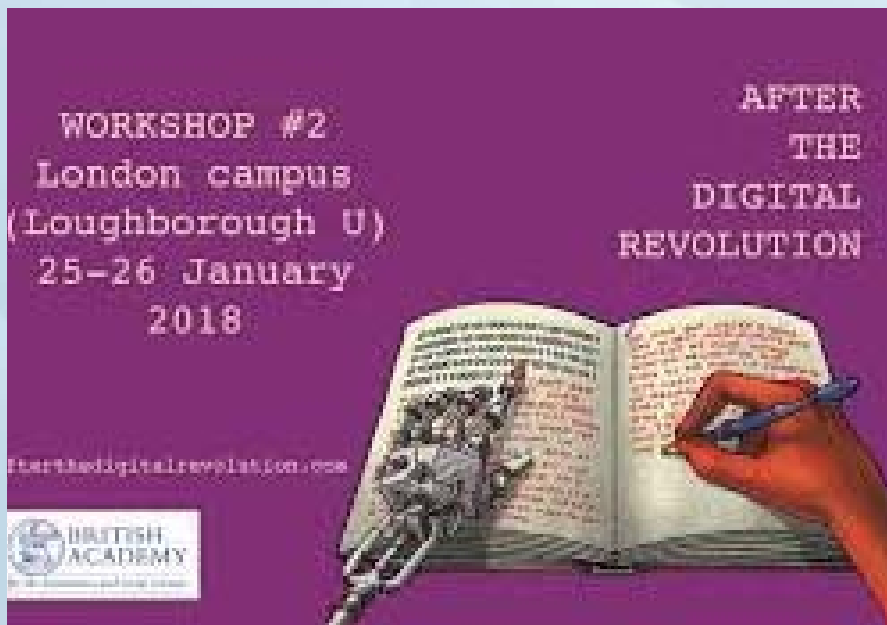
GIẬN DỮ CHỐNG LẠI MÁY MÓC

Tất cả những điều này có ý nghĩa gì đối với

chính trị? Trong thời đại thất nghiệp hàng loạt, người ta có thể lập luận rằng hình thức chính phủ sẽ là điều quan trọng nhất trên thế giới, vì chính phủ hiện đại chủ yếu lo quản lý và kiểm soát nền kinh tế để đạt lợi ích lớn hơn. Nhưng người ta có thể dễ dàng biện luận rằng nó sẽ không quan trọng chút nào: Nếu các người máy có thể sản xuất ra một nguồn cung cấp hàng hóa vật chất bất tận, thì đâu còn gì để quản lý và kiểm soát?

Chỉ còn một đọan chắc duy nhất là hình thức chính phủ tốt nhất phải là hình thức chứng tỏ có khả năng hơn cả trong việc sắp đặt sức mạnh của các trí khôn nhân tạo để phục vụ hầu hết mọi người. Những người Mác xít đã có nhiều ý tưởng về cách xử lý việc này - hãy để các người máy kiểm soát các phương tiện sản xuất và sau đó phân phối các thành quả cho mọi người theo nhu cầu của họ - nhưng họ không được độc quyền về các giải pháp. Nền dân chủ tự do vẫn có cơ hội, nhưng chỉ khi nào các nhà lãnh đạo của nó coi trọng cơn hồng thủy sắp giáng xuống trên họ và tìm ra cách thích ứng chủ nghĩa tư bản vào một thế giới trong đó việc sản xuất hàng hóa hoàn toàn bị tách biệt khỏi việc làm. Điều này có nghĩa: phải kìm hãm quyền lực của những người giàu có, xem xét lại toàn bộ khái niệm công ty là gì, và chấp nhận thực sự- chứ không lầu bầu - một mức độ bình đẳng nào đó trong việc phân bổ hàng hóa và dịch vụ.

Đây là một viễn kiến nghiêm túc. Nhưng ở đây, cũng có một số tin vui, ngay trong trung hạn. Hai phát triển quan trọng nhất của thế kỷ XXI sẽ là nạn thất nghiệp hàng loạt do trí khôn nhân tạo thúc đẩy và thay đổi khí hậu do nhiên liệu hóa thạch thúc đẩy - và trí khôn nhân tạo có thể giải quyết tốt vấn đề thay đổi khí hậu nếu việc biến hóa của nó diễn ra sớm sủa đủ. Dù sao, thế giới cũng đã có hầu hết các kỹ thuật cần thiết để sản xuất ra năng lượng sạch: đó là, gió và năng lượng mặt trời. Vấn đề là





xem ra cũng có suy nghĩ và sáng tạo như con người nhưng rõ ràng không được xây dựng bởi Thiên Chúa và dường như không cần đến một sức mạnh cao hơn.

Đã quá lâu rồi cái thời bắt đầu coi trọng việc này. Cả những người không ưa kỹ thuật cũng có thể thấy gió đang thổi theo hướng nào - và về phương diện lịch sử, sự thiếu thốn kinh tế đại chúng đã tạo ra ít cải cách tiến bộ

có suy tư hơn các cuộc cách mạng và chiến tranh bạo lực. Không cần phải nói, điều này không nhất thiết là trường hợp lần này. Rất có thể không ngăn chặn được kỹ thuật trong các đường đi của nó, nhưng có thể hiểu điều gì đang xảy đến và chuẩn bị để có được một đáp ứng thông sáng.

Nguồn: Kevin Drum, "Welcome to the Digital Revolution", Foreign Affairs, July/August 2018 issue

Vũ Văn An 03/Aug/2018

chúng cần được xây dựng trên một quy mô rất lớn với chi phí rất lớn. Đó là nơi những người máy thông minh rẻ tiền có thể xuất hiện, xây dựng một cơ sở hạ tầng khổng lồ mà hầu như không tốn phí gì. Và các bạn đừng cười, nhưng một khi trí khôn nhân tạo ở trình độ con người trở thành một thực tại, thì không có lý do gì để nghĩ rằng sự tiến bộ sẽ dừng lại. Chẳng bao lâu, trình độ trên con người của trí khôn nhân tạo có thể giúp các nhà khoa học cuối cùng phát triển được mơ ước huyền thoại về năng lượng sạch: tức phản ứng tổng hợp hạt nhân (nuclear fusion).

Không có điều gì trong số này sẽ xảy ra nay mai. Kỹ thuật ngày nay đối với trí khôn nhân tạo cũng giống như Máy Bay của anh em nhà Wright đối với phi thuyền con thoi. Trong vài thập niên tới, các biến chuyển hoàn cầu quan trọng nhất thấy đều là các nghi phạm thông thường. Nhưng sau đó, trí khôn nhân tạo sẽ bắt đầu làm cho chúng ra tầm thường. Việc cạnh tranh đại cường, trong căn bản, sẽ là cuộc cạnh tranh giữa kỹ thuật trí khôn nhân tạo của các quốc gia khác nhau. Chủ nghĩa bộ lạc sẽ không quan trọng nữa: Ai còn quan tâm đến căn tính nữa nếu mọi công việc đều được thực hiện bởi các người máy? Nền dân chủ tự do có thể vẫn còn quan hệ, nhưng chỉ khi nào nó tìm ra cách đối phó với nạn thất nghiệp hàng loạt tốt hơn so với các hệ thống chính phủ khác. Tôn giáo cũng sẽ gặp thời khó khăn, vì các tương tác của người ta với thế giới ngày càng được trung gian hơn nhờ các cấu trúc



Gợi ý dành cho người Công Giáo khi online

Ngày nay, việc đề cập tới sự hiện diện của các tín hữu công giáo trên internet vô cùng quan trọng. Vài năm trước, truyền hình và đài phát thanh đã là những phương tiện phổ biến của truyền thông. Nhưng hiện nay, nó không còn tách biệt mà đã hoà thành một: internet.

Vào năm 2009, khi nói về truyền thông xã hội, Đức Bênêđictô XVI thúc giục các bạn trẻ: “Các con thân mến, cha mời gọi các con hãy giới thiệu cho nền văn hoá nơi môi trường mới của truyền thông và công nghệ thông tin những giá trị mà các con xây dựng cuộc sống vào nền”

“Các con thân mến, Cha mời gọi các con giới thiệu những giá trị cuộc sống mà bản thân đã xây dựng đến văn hoá của môi trường mới, đó là môi trường của truyền thông và công nghệ thông tin”

Internet không còn được đề cập như một công cụ cho việc loan báo Tin Mừng nữa, nhưng là một môi trường, một không gian chung mà nơi đó tất cả chúng ta gặp gỡ. Cho nên, 7 gợi ý mà chúng tôi chia sẻ sau đây rất quan trọng để ghi nhớ. Chúng sẽ giúp bạn trau dồi thêm kinh nghiệm cá vị nơi phương tiện xã hội và mang sứ điệp của Đức Giêsu đến với nhiều thân hữu của bạn.

1. Đưa ra chứng tá về đức tin của bạn

Chìa khóa đối với điểm này luôn là xây dựng. Một Giáo Hội mà xây dựng là một Giáo Hội gọi lên Vương quốc của Đức Kitô trên trần thế này. Chúng ta đức tin của một người được thông truyền tới những người khác sẽ phát toả ra ánh sáng. Cách chung, không quá phổ biến khi một bạn trẻ quyết định tuyên xưng công khai về đức



tin của họ từ đó họ sẽ chỉ nhận lại sự tra vấn hay chỉ trích. Nhưng điều ấy chẳng hề gì. Những công kích cần luôn được đón nhận với giáo huấn của Đức Giêsu: tình yêu. Cũng có lúc chúng ta sẽ không biết trả lời những chỉ trích hay tấn kích đó như thế nào - ấy cũng là chuyện bình thường. Chúng ta không biết tất cả về nó, nhưng chúng ta có thể luôn khiêm nhường chia sẻ một số điều tương tự như: “tôi không thực sự biết, nhưng tôi sẽ tìm hiểu nó”. Chúng ta đời sống chân thực của chúng ta sẽ dẫn tha nhân tới sự nắm bắt “một số điều nào” đó mà người Kitô hữu có được, đó là Đức Giêsu Kitô. Thiên Chúa luôn ở trong điểm cốt lõi việc rao giảng của chúng ta. Đừng sợ để nói về Thiên Chúa nơi phương tiện xã hội của bạn! hãy mạnh dạn chia sẻ đức tin của mình với những người khác!

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: 2 Tm 1, 8

2. Hãy nói những lời mang tính xây dựng

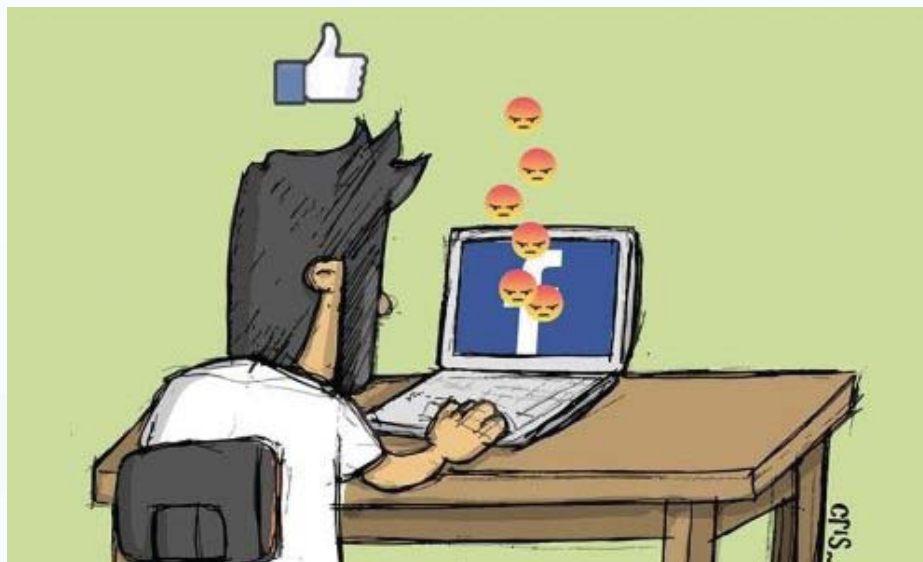
Việc có đời sống trong môi trường online sẽ đem tới những phê phán, quan điểm, bình luận và những phản ứng chẳng khi nào cùng. Sứ điệp của chúng ta không luôn dễ dàng được đón nhận. Đôi khi, chúng ta còn bị “tấn công”, và tôi nói “bị tấn công” trong ngoặc kép là vì tôi tin rằng những

tình huống như vậy có thể lại trở thành những cơ hội. Quả thế, mọi cuộc tấn công hay phản bác là một cơ hội để cho thấy chúng ta là ai, cũng là dịp để nói với những người xung quanh chúng ta rằng chúng ta yêu mến họ, cơ hội để trở nên những Kitô hữu đích thực trong lời nói mang tính xây dựng. Điều này không khó, nhưng đòi hỏi một sự khiêm nhường và phản tỉnh sâu xa, vì chỉ trong một lúc đơn độc, phản bác có thể kích động cơn giận của chúng ta, khiến chúng ta đáp lại với một thái độ không phải là một Kitô hữu nữa. Chúng ta cần dừng lại và suy nghĩ những thứ đằng sau, đánh giá phản bác ấy, nhớ lại tấm gương của Đức Kitô và sau đó mới hành động. Thánh Alberto Hurtado SJ, đã từng nói: “trong mọi sự, yêu mến và phục vụ”, điều này cũng nên hiện diện trong đời sống của chúng ta, nơi mà tình yêu đưa chúng ta vươn tới.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Eph 4, 29-32

3. Nâng đỡ những ai nản lòng

Theo kinh nghiệm bản thân, tôi phải nói rằng điểm này mang tính chính yếu. Ngay khi chúng ta bước vào những ứng dụng phương tiện xã hội hay trang mạng, chúng ta bị dội lại bởi tất cả các loại thông tin, tệ là nhiều trong số đó lại tiêu cực, bộc lộ sự chán nản hay mệt mỏi trong cuộc sống. Chúng ta có thể làm gì đây? Thánh Phanxicô Assisi từng cầu nguyện: “Ôi Thần Linh thánh ái, xin giúp con để con không quá tìm ủi an cho bằng an ủi tha nhân, không tìm được hiểu biết nhưng mong hiểu biết người, không tìm mến yêu nhưng khao khát yêu mến...”. Hướng mối quan tâm của chúng ta vào những người khác



chính là hành vi của người Kitô hữu. Nói chung, phương tiện xã hội và Internet sẽ luôn là một bài tập mạnh mẽ để củng cố đức tin, nâng dậy người chán nản, an ủi người khổ đau, chia sẻ với người ngã lòng và trao ban niềm hy vọng cho những người thất vọng. Nhưng bạn phải có một trái tim mạnh mẽ để chính mình khỏi rơi vào sự chán nản. Hãy thực hiện trong tâm thế của một Kitô hữu trong phòng luyện tập của đức ái!

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Gv 2, 1-6

4. Tránh những cuộc bàn luận vô bổ

Một dấu chỉ của sự tôn trọng và khiêm nhường là lắng nghe khi người khác nói và giữ im lặng khi bạn không biết câu trả lời. Là một Tín hữu không có nghĩa là có mọi câu trả lời. Có khi, lời khuyên khả dĩ nhất lại là giữ thinh lặng và cách tốt nhất để bảo vệ Đức tin cũng là im lặng.

Đó là lý do, nếu bạn không biết về một chủ đề, điều tốt nhất phải làm là giữ thinh lặng và tránh đi những cuộc bàn luận vô nghĩa vốn vì sự thiếu kiến thức sẽ chẳng đưa tới đâu cả. Tuy vậy, bất cứ khi nào có thể, chúng ta cần nỗ lực để đào sâu Đức tin của mình và tìm hiểu thông tin, cả những tin tức mới nhất liên quan đến Giáo Hội, hầu tránh nắm bắt thụ động. Hãy luôn chân thành và khiêm nhường. Chính khi nói rằng: "tôi không biết", "tôi chẳng hay", "tôi thành thực không rõ về chủ đề cụ thể đó" sẽ luôn cho thấy sự khiêm nhường. Phần còn lại dành cho Thiên Chúa. Vũ khí mạnh mẽ nhất mà người tín hữu Công Giáo chúng ta có thể sử dụng là tình yêu, nhờ yêu mến chúng ta sẽ chinh phục được.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Tt 3, 9-9

5. Chia sẻ kho tàng của chúng ta: Đức Giêsu

Một tấm gương sáng biến đổi giới công giáo hết bao! Họ đã từng gặp gỡ diện đối diện với Đức Kitô và khám phá ra Người như một kho tàng, như kho báu của họ. Như dụ ngôn của Đức Giêsu trong Tin Mừng: "Nước Trời lại giống như kho tàng ẩn giấu trong một thửa ruộng; người kia tìm thấy liền giấu lại và vui mừng đi bán tất cả những gì ông có mà mua cho được thửa ruộng ấy." (Mt 13, 44). Họ đã để lại mọi sự mà theo Đức Kitô. Họ có được kho tàng đích thực trong đời sống của họ. Một kho tàng mà chúng ta có thể giữ cho chính mình, hay một kho tàng mà

được chia sẻ. Đôi khi, chúng ta có thể mang sứ điệp của tình yêu mà chẳng cần lời nói "vì chúng ta là hương thơm của Đức Kitô dâng lên Thiên Chúa" (2 Cr 2, 15).

Hãy thưởng nếm Đức Kitô. Lòng chúng ta sẽ trở nên vui mừng xiết bao khi chúng ta mang Đức Giêsu đến với những người khác!

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Rm 10, 14-17.

6. Đừng đưa tới một đời sống hai mặt Online

Vấn đề nảy sinh khi chúng ta đưa ra một cuộc sống "xã hội" quá phô trương hay khoe khoang trên Internet. Chúng ta có thể biểu lộ về chính mình như là những môn đệ của Đức Giêsu, những Kitô hữu chân thật, cuộc sống trọn vẹn và đời sống cầu nguyện sâu xa, trong khi cuộc sống thực lại chỉ là những mảnh vụn của đức tin đó. Chúng ta tiệc tùng vào mỗi cuối tuần và làm những điều trái với Đức tin của mình. Có khi, chúng ta tin. Khi khác, chúng ta bỏ bê. Chúng ta nói "được" và sau đó lại chối bỏ. Ngày nay, chúng ta là những cá nhân công khai, đặc biệt là những Kitô hữu (vốn thường xuyên bị dò xét). Nếu trên phương tiện xã hội bạn được xem như một người đạo đức vốn dấn thân cho Thiên Chúa, nhưng trong cuộc sống hàng ngày bạn lại say sả và "sống cuộc đời" như thể không có ngày mai....quả là không đúng. Một cuộc sống hai mặt không chóng thì chày cuối cùng cũng sẽ đưa một người xa rời đức tin... Là chứng nhân của Đức Giêsu ấy là sống chân thật, luôn sống hội nhập.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Cl 3, 12-15.

7. Mang ánh sáng đến cho tha nhân

Sứ mạng của chúng ta thường là "phải trở nên ánh sáng giữa đêm đen". Cách này hay cách khác, chúng ta nối dài cánh tay của Đức Giêsu, không phải trong việc tin rằng mọi sự trên thế gian





này là xấu hay sai khuấy đầu.

Chúng ta làm sáng nhân loại bằng lời nói, hành vi, cử chỉ, tư tưởng của mình và qua chính chúng ta nữa. Nhưng để trao ban ánh sáng, chúng ta ở trong ánh sáng. Việc sống đời sống “tối tăm” trong khi là một người Công Giáo thì hẳn là không mang ánh sáng đến với bất kỳ ai được rồi. Nhưng cần luôn nhớ rằng, Đức Giêsu để lại cho chúng ta Các Bí Tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể và Bí Tích Hoà Giải để thấp lại ngọn lửa bên trong chúng ta. Các Bí Tích ấy có thể đưa chúng ta trở về với ánh sáng, hồi phục chúng ta từ trong tội lỗi, để sống trong Đức Kitô. Đừng sợ lãnh nhận trở lại các Bí Tích, và bạn sẽ là tia sáng cho người khác trong mọi giây phút trong cuộc đời bạn.

Đoạn Kinh Thánh gợi ý: Mt 5, 14-16.

Trong kỹ nguyên số, một chứng tá đích thực sẽ

là một điều gì đó để bạn bè của bạn tựa cậy. Điều tốt thì lan toả. Điều tốt lan truyền tự trong chính nó. Nếu chính mỗi người chúng ta dần thân mình để sống theo Tin Mừng, nếu tất cả chúng ta trao đi một chút thôi, thì chúng ta sẽ nhận được nhiều chừng nào và biến đổi cả thế giới nữa. Trong một đoạn tweet, ĐTC Phanxicô đưa ra một sứ điệp sâu xa này: “đừng đánh giá thấp giá trị của gương sáng, vì nó nắm sức mạnh còn hơn cả ngàn lời nói, hơn cả ngàn cái “like” hay “retweet”, hơn cả ngàn video ở trên You Tube vậy” (23.02.2017). Thực vậy, một chứng tá chân thực của đời sống Kitô hữu, chân thật, mộc mạc, chân thành và hùng hồn sẽ thay đổi thế giới. Bạn muốn trở thành một phần của sự thay đổi này không? Hãy ghi nhớ 7 lời khuyên này, tiếp tục và làm mới lại. Giáo Hội cần bạn, Chúa Kitô cần

bạn...tất cả chúng tôi cần bạn!

Tác giả: H. Edgar Henríquez Carrasco

Nguồn: catholic-link.org

Chuyển ngữ: Joseph Trần Ngọc Huynh, S.J.

(dongten.net 02.09.2018)



Trung quốc cấm hoàn toàn việc truyền giảng Tin mừng trên internet

Chính quyền Trung quốc đã công bố “Những Quy Luật Mới” về việc kiểm tra các trang web có các hoạt động tôn giáo qua internet. Từ nay trở đi, việc truyền giảng Tin mừng trên mạng internet hoàn toàn bị cấm.

Ngày 10.09.2018, Bộ Tôn giáo vụ của Trung quốc đã ban hành một số quy luật về việc hoạt động tôn giáo trên internet. Theo “Những Quy Luật Mới” này, việc phổ biến các nghi thức tôn giáo trực tiếp trên internet (live stream), việc cầu nguyện, giảng dạy và cả việc đốt hương hoàn toàn bị cấm.

Những quy luật mới cấm cả những nội dung nhạy cảm như: không được đăng những lời chỉ trích sự lãnh đạo của đảng và chính sách tôn giáo của nhà nước; không được khuyến khích trẻ vị thành niên tham gia vào các nghi thức tôn giáo; không được sử dụng tôn giáo để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Những quy luật mới này được đăng trên trang thông tin pháp luật của chính quyền Trung quốc với tựa đề “Quy luật xử lý thông tin tôn giáo trên internet.” Dù đây chỉ mới là bản thảo và chờ phản ứng của công chúng, nhưng hầu như bản thảo thực tế đã là bản văn quyết định.

Tài liệu mới này được phân thành 5 chương với 35 điều, lần lượt đề cập đến các quy luật tổng quát, sự chấp thuận về các hoạt động thông tin tôn giáo trên internet, việc xử lý, trách nhiệm pháp luật và một số điều khoản bổ sung.

Theo tài liệu này, ai muốn mở một trang web

về tôn giáo phải xin phép chính quyền và phải được xét là lành mạnh về luân lý và đáng tin về chính trị. Không được cải đạo người khác, không được phổ biến tài liệu tôn giáo. Các tổ chức và trường học có giấy phép có thể phổ biến việc giáo dục trên internet nhưng chỉ trên mạng nội bộ của họ, và phải có tên và mật khẩu đăng nhập. Tài liệu nhấn mạnh rằng các tổ chức đó không thể tìm cách cải đạo bất cứ ai và không thể phân phát các tài liệu tôn giáo và tài liệu khác.

So với các “quy định mới” về tôn giáo đã được áp dụng từ tháng 2 vừa qua, tài liệu mới này ngặt hơn. “Quy định mới” (xem Điều 68 và 45) cấm nội dung “phá hoại” sự cùng hiện diện giữa các tôn giáo và người không theo tôn giáo, hoặc phổ biến chủ nghĩa cực đoan tôn giáo, hoặc không ủng hộ các nguyên tắc độc lập và tự quản trị tôn giáo. Nhưng tài liệu này vẫn chấp nhận các thông tin và tài liệu tôn giáo có thể được phổ biến cho công chúng, miễn là phù hợp với luật pháp. Trong khi đó, “Những Quy Luật Mới” dường như được đưa ra nhằm ngăn chặn sự phổ biến giáo huấn tôn giáo trên internet và ngăn chặn sự quan tâm đến chiều kích tâm linh đang phát triển trong xã hội Trung quốc, nơi mà sự thức tỉnh tôn giáo hiện nay đã đến mức độ không thể kiểm soát được.

Để kiểm soát sự tăng trưởng tôn giáo mạnh mẽ ở Trung Quốc, từ vài năm nay, Chủ tịch Tập Cận Bình đã phát động một chiến dịch “Hán hóa” để đồng hóa các tôn giáo với văn hóa Trung Hoa và trên hết là để đặt các tôn giáo dưới sự bá chủ của đảng cộng sản, biến tôn giáo thành một công cụ chính trị.

Trung quốc là quốc gia mà internet được phổ biến tối đa, nhưng cũng là nơi các thông tin trên mạng bị kiểm duyệt nghiêm ngặt. (Hong Thủy - Vatican)

Hoa Kỳ thông qua Đạo Luật NDAA 2019, ngăn chặn hoạt động xâm lược của Trung Quốc ở biển Đông.

Hôm thứ Tư, NDAA (Đạo luật ủy quyền quốc phòng) đã thông qua Thượng viện 87 thuận và 10



Tín Thê Giới

phiếu chống. Trung Quốc sốc và kinh hoàng vì dự luật này sẽ thanh toán tất cả những âm mưu hoạt động của Trung Quốc trên toàn cầu.

Dự luật quốc phòng Hoa Kỳ có trị giá 716 tỷ đô la phân bổ kinh phí và tài nguyên để ngăn chặn:

1. Các hoạt động xâm chiếm đất đai biển đảo của Trung Quốc trong vùng biển Đông Nam Á.
2. Các hoạt động gián điệp của Trung Quốc chống lại Hoa Kỳ và quốc tế
3. Các kế hoạch của Trung Quốc làm suy yếu Hoa Kỳ.

Cuối cùng thì chính phủ Hoa Kỳ đã nhìn nhận thực tế rằng Trung Quốc là một mối đe dọa số một cho Hoa Kỳ và thế giới.

Tổng thống Donald Trump đã ký dự luật và Trung Quốc đang lờng lộn tức giận.

Trung Quốc nghĩ rằng họ sẽ tiếp tục trò chơi phá hoại Hoa Kỳ và diễn tiến kế hoạch thống trị toàn cầu của họ, nhưng những dự đoán về mọi thứ đã thay đổi kể từ hôm nay.

Thêm nữa, NDAA củng cố lệnh cấm Trung Quốc tham gia dượt trận hàng hải của Ngũ Giác Đài, các hoạt động hàng hải đa phương của Vành đai Thái Bình Dương được tổ chức hàng năm.

Lệnh cấm sẽ được dỡ bỏ khi Trung Quốc dừng lại tất cả các hành động xâm chiếm biển đảo và loại bỏ các hệ thống vũ khí ra khỏi các tiền đồn Biển Đông. Quy định này về cơ bản tương đương với lệnh cấm vĩnh viễn. (Le Thai Hung)

Tình hình tự do tôn giáo tại Á Châu càng ngày càng tệ hại

Các quyền tự do tôn giáo đang dần bị xói mòn trên khắp các khu vực lớn ở châu Á và chủ nghĩa cực đoan tôn giáo đang gia tăng, đặc phái viên của Liên hợp quốc về tự do tôn giáo đã cảnh báo như trên. “Tự do tôn giáo thường xuyên bị chà đạp trên khắp châu Á”, Ahmad Shaheed phát biểu tại một cuộc họp báo được tổ chức bởi Câu lạc bộ Phóng viên nước ngoài Thái Lan tại Bangkok. “Nói chung, nhân quyền đang thoái lui ở châu Á.” Shaheed, một nhà ngoại giao người Maldives, là người đảm nhiệm chức vụ đặc phái viên của Liên hợp quốc về tự do tôn giáo vào tháng 11 năm 2016, trích dẫn những trường hợp của các

quốc gia cộng sản như Trung Quốc và Việt Nam, nơi tín đồ các tôn giáo thường xuyên bị bách hại. Ông cũng bày tỏ lo ngại về các quốc gia như Miến Điện và Pakistan, nơi các nhóm tôn giáo thiểu số phải đối mặt với sự phân biệt đối xử và các cuộc tấn công bạo lực. Ở Miến Điện, quốc gia coi Phật giáo là quốc giáo, hàng trăm ngàn người Rohingya Hồi giáo đã bị quân đội lừa sang nước láng giềng Bangladesh trong một nỗ lực mà các nhà quan sát nước ngoài mô tả là cuộc thanh lọc chủng tộc đại quy mô. Trong khi đó, tại quốc gia Hồi giáo ở Pakistan, các Kitô hữu địa phương và người Hồi Giáo Ahmadis đã phải đối mặt với phân biệt đối xử dai dẳng cũng như những chính sách loại trừ xã hội, chính trị và kinh tế có hệ thống.

(Đặng Tự Do) Nguồn: UCANewstReligious persecution ‘worsening in Asia’

Khuynh hướng ngông cuồng: Đặt tên con trẻ là Lucifer

Văn phòng Thống kê Quốc gia của Anh quốc cho biết 7 bé trai đã bị cha mẹ đặt tên là Lucifer ở Anh và xứ Wales vào năm 2017. Tính đến nay, ít nhất 11 trẻ em ở Anh và xứ Wales hiện mang tên là Lucifer. Cái tên được sử dụng phổ biến nhất để chỉ ma quỷ đã trở nên phổ biến hơn. Năm trước đó, 2016, chỉ có bốn đứa trẻ bị cha mẹ đặt cho cái tên chắc chắn khó ngóc đầu ngóc cổ lên được này. Sự phổ biến của cái tên quái đản này có thể là xuất phát từ tâm tình bài bác tôn giáo ngông cuồng. Tuy nhiên, theo tờ Catholic Herald, cũng có thể là vì sự hâm mộ đối với một bộ phim truyền hình nhiều tập của Netflix. Bộ phim, có tên là Lucifer, nói về các hoạt động của cảnh sát nhằm vạch trần sự gian ác và quỷ quái của chủ một hộp đêm ở Los Angeles. Theo thống kê, ba bé trai khác trong năm 2017 được đặt tên là Johnpaul (viết liền thành một chữ), 18 bé trai được gọi là John.Pauls; 233 em tên là Francis và 91 em được gọi là Benedict. (Đặng Tự Do)

Sứ điệp ĐTC gửi Công Giáo Trung Hoa và Giáo Hội hoàn vũ

ĐTC giải thích tại sao ngài giải vạ cho 8 GM bất hợp pháp tại Trung Quốc và kêu gọi các tín hữu tín thác nơi sự Quan Phòng của Chúa, đồng thời hy vọng hiệp định mới với Trung Quốc mở ra một trang sử mới.

ĐTC bày tỏ lập trường trên đây trong sứ điệp gồm 10 điểm công bố sáng ngày 26.9.2018 tín hữu Công Giáo Trung Hoa và các tín hữu Công Giáo hoàn vũ, sau cuộc ký kết hiệp định tạm thời giữa Tòa Thánh và Trung Quốc ngày 22.9 trước đó về việc bổ nhiệm GM.

ĐTC nhận xét rằng nhiều tin tức và bình luận trước và sau hiệp định giữa Tòa Thánh và Trung Quốc gây hoang mang không ít và tạo nên nơi nhiều tâm hồn những tâm tình đối nghịch. Vì thế, ngài viết: "Trong thời điểm rất ý nghĩa đối với đời sống Giáo Hội, qua việc ký hiệp định vừa nói,.. tôi muốn gửi sứ điệp ngắn này, để trấn an các tín hữu rằng hằng ngày tôi cầu nguyện cho họ và trong sứ điệp tôi muốn chia sẻ với họ những tâm tình của tôi".

ĐTC bày tỏ tâm tình cảm tạ Chúa và ngưỡng mộ chân thành của toàn thể GHCG đối với hồng ân trung thành của các tín hữu Công Giáo Trung Hoa, lòng kiên trì trong thử thách, được ăn rễ sâu nơi sự Quan phòng của Chúa, cả khi có những biến cố đặc biệt khó khăn cản trở. Những kinh nghiệm đau thương ấy thuộc về kho tàng tinh thần của Giáo Hội tại Trung Quốc và của toàn thể dân Thiên Chúa đang lữ hành trên mặt đất này" (n.1).

ĐTC cho biết "Với mục đích hỗ trợ và thăng tiến việc loan báo Tin Mừng tại Trung Quốc và tái lập sự hiệp thông hữu hình trong Giáo Hội, trước tiên phải giải quyết vấn đề bổ nhiệm các GM.... Trong quá khứ, người ta đã chủ trương ấn định cả đời sống nội bộ của các cộng đoàn Công Giáo, bằng cách áp đặt sự kiểm soát trực tiếp vượt quá thẩm quyền hợp pháp của Nhà Nước, vì thế trong Giáo Hội tại Trung Quốc đã xuất hiện hiện tượng hầm trú, bí mật. Cần phải nhấn mạnh rằng kinh nghiệm ấy không thuộc đời sống bình

thường của Giáo Hội, và "lịch sử chứng tỏ rằng sở dĩ các vị mục tử và các tín hữu sống tình trạng hầm trú, lén lút như thế, chỉ vì họ muốn bảo tồn trọn vẹn đức tin của mình".

"Tôi muốn tỏ cho anh chị em biết, từ khi tôi được ủy thác sứ vụ của Thánh Phêrô, tôi đã cảm thấy rất được an ủi khi nhận thấy ước muốn chân thành của các tín hữu Công Giáo Trung Quốc được sống đức tin trong sự hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội hoàn vũ và với Người Kế Vị Thánh Phêrô, vốn là nguyên lý trường tồn và hữu hình và là nền tảng sự hiệp nhất của các GM cũng như của đông đảo các tín hữu (LG 23).

ĐTC cho biết: "Sau khi cứu xét kỹ lưỡng tình trạng riêng và lắng nghe các ý kiến khác nhau, tôi đã suy nghĩ và cầu nguyện nhiều, tìm kiếm thiện ích đích thực của Giáo Hội tại Trung Quốc, trước mặt Chúa và với phán đoán thanh thản, tiếp tục hướng đi của các vị tiền nhiệm của tôi, tôi đã quyết định ban sự hòa giải cho 7 GM bất hợp pháp còn lại, thụ phong mà không có sự ủy nhiệm của Tòa Thánh, và sau khi loại bỏ mọi hình phạt liên hệ theo giáo luật, tôi đã tái nhận các GM ấy trong niềm hiệp thông trọn vẹn của Giáo Hội. Đồng thời tôi cũng xin các GM ấy bày tỏ, qua những cử chỉ cụ thể và hữu hình, sự hiệp nhất được phục hồi với Tòa Thánh và với các Giáo Hội rải rác trên thế giới, duy trì sự hiệp nhất, mặc dù có những khó khăn". (n.3)

Trong phần kế tiếp của sứ điệp, ĐTC mời gọi tất cả các tín hữu Công Giáo Trung Hoa hãy trở thành những người xây dựng hòa giải.

Về mặt mục vụ, Cộng đoàn Công Giáo tại Trung Quốc được kêu gọi hiệp nhất, để vượt



Tín Giáo Hội

thắng những chia rẽ quá khứ đã và đang gây nên bao nhiêu đau khổ cho tâm hồn của nhiều mục tử và các tín hữu. Tất cả các tín hữu Kitô, không phân biệt ai, giờ đây hãy có những cử chỉ hòa giải và hiệp thông.

Về phương diện dân sự và chính trị, các tín hữu Công Giáo Trung Quốc hãy trở thành những công dân tốt, hoàn toàn yêu mến tổ quốc và phục vụ ích lợi của đất nước mình với lòng quyết tâm và lương thiện, theo khả năng của mình. Về phương diện luân lý đạo đức, họ hãy ý thức rằng nhiều đồng bào của họ đang chờ đợi nơi họ một mức độ cao trong việc phục vụ công ích và phát triển hòa hợp trong toàn thể xã hội.

Trong bối cảnh đó, Tòa Thánh muốn thi hành đến cùng phần thuộc quyền mình, và cả anh chị em, các GM, LM, những người thánh hiến và giáo dân, cũng có một vai trò quan trọng, đó là cùng nhau tìm kiếm các ứng viên tốt có khả năng đảm nhận trong Giáo Hội sứ vụ GM tế nhị và quan trọng. Thực vậy, đây không phải là bổ nhiệm các công chức để quản lý các vấn đề tôn giáo, nhưng là có được những mục tử chân chính, theo tâm hồn Chúa Giêsu, dẫn thân hoạt động quảng đại phục vụ Dân Chúa, nhất là những người nghèo và người yếu thế nhất.

”Với lòng trân trọng, tôi ngỏ lời với các vị đang hướng dẫn Cộng hòa nhân dân Trung Quốc và lập lại lời mời gọi: Hãy tiếp tục cuộc đối thoại đã khởi sự từ lâu, với lòng tín nhiệm, can đảm và sáng suốt. Tôi muốn cam đoan rằng Tòa Thánh sẽ tiếp tục hoạt động chân thành để làm gia tăng tình bạn chân thực với Nhân Dân Trung Quốc.

”Những tiếp xúc hiện nay giữa Tòa Thánh và Chính phủ Trung Quốc đang chứng tỏ là hữu ích để vượt thắng những đối nghịch quá khứ, và cả gần đây, và để viết lên một trang thanh quang hơn, và cộng tác cụ thể trong xác tín chung, theo đó ”sự hiểu lầm không có lợi cho chính quyền Trung Quốc cũng như cho GHCG tại Trung Quốc”. (G. Trần Đức Anh OP - Vatican)

Tòa Thánh và Trung Quốc ký Hiệp định tạm thời

Tòa Thánh và Cộng hòa nhân dân Trung Quốc



ký hiệp định tạm thời về việc bổ nhiệm GM.

Toàn văn thông cáo

Thông cáo khẳng định rằng: ”Trong khuôn khổ các tiếp xúc giữa Tòa Thánh và Trung Quốc, diễn ra từ lâu để bàn về các vấn đề Giáo Hội có liên quan đến hai bên và để tăng tiến thêm các quan hệ sau này, ngày 22.9.2018, đã diễn ra một cuộc họp giữa Đức Ông Antoine Camilleri, Thứ trưởng Ngoại Giao Tòa Thánh, và Ông Vương Siêu (Wang Chao), Thứ trưởng ngoại giao Cộng hòa nhân dân Trung Quốc, là hai vị trưởng phái đoàn Vatican và Trung Quốc.

Trong khuôn khổ cuộc gặp gỡ này, hai vị Đại diện đã ký một hiệp định tạm thời về việc bổ nhiệm các GM.

Hiệp định này - kết quả sự dần dần xích lại gần nhau - được soạn ra sau một tiến trình dài thương thảo và dự trù những lượng định theo định kỳ về việc áp dụng. Hiệp định bàn về việc bổ nhiệm các GM là vấn đề rất quan trọng đối với đời sống Giáo Hội, và tạo những điều kiện để có sự cộng tác rộng rãi hơn trên bình diện song phương. Điều đáng mong ước là hiệp định này tạo điều kiện cho một tiến trình phong phú và sáng suốt, để đối thoại chính thức và góp phần tích cực vào đời sống Giáo hội tại Trung Quốc, mưu ích cho Nhân dân Trung Quốc và cho nền hòa bình thế giới”

Sau thông cáo chính thức trên đây, ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh cho biết: ”việc ký kết này có một tầm quan trọng đặc biệt, nhất là đối với đời sống của Giáo Hội tại Trung Quốc và cuộc đối thoại giữa Tòa Thánh và chính quyền dân sự tại nước này, cũng như

việc củng cố một chân trời quốc tế về hòa bình, trong lúc chúng ta đang chứng kiến bao nhiêu căng thẳng trên bình diện thế giới.

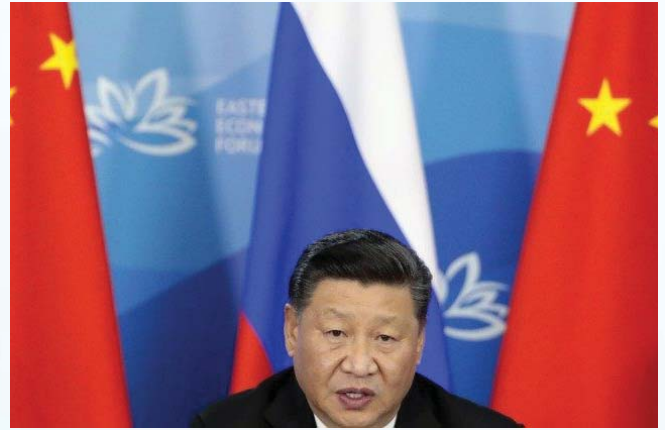
ĐHY Parolin cho biết ”Đối tượng của Tòa Thánh là một đối tượng mục vụ, nghĩa là giúp đỡ các Giáo Hội địa phương, để họ được hưởng những điều kiện tự do hơn, tự quyết và tổ chức, để có thể chuyên chăm thi hành sứ mạng loan báo Tin Mừng, góp phần vào việc phát triển toàn diện cho con người và xã hội”.

”Lần đầu tiên sau bao nhiêu thập niên, ngày hôm nay, các GM tại Trung Quốc hiệp thông với Đức Giám Mục Roma. ĐGH Phanxicô, cũng như các vị tiền nhiệm của ngài liền trước đây, vẫn nhìn và đặc biệt quan tâm, chăm sóc nhân dân Trung Quốc. Cần có sự hiệp nhất, tín nhiệm, cần một đà tiến mới, cần những mục tử tốt lành, được cả Người Kế Vị Thánh Phêrô và chính quyền dân sự hợp pháp nhìn nhận. Và Hiệp định được đặt trong chân trời ấy: đó là một văn kiện mà chúng tôi hy vọng có thể giúp đỡ trong tiến trình ấy, với sự cộng tác của tất cả mọi người.

”Đối với cộng đoàn Công Giáo tại Trung Quốc . các GM, LM, tu sĩ nam nữ và giáo dân., ĐGH đặc biệt ủy thác nhiệm vụ sống tinh thần hòa giải đích thực giữa các anh chị em với nhau, có những cử chỉ cụ thể giúp vượt thắng những hiểu lầm trong quá khứ, và cả trong thời gian gần đây. Như thế, các tín hữu, những người Công Giáo ở Trung Quốc, có thể làm chứng về đức tin của mình, lòng yêu chân thành và cởi mở đối thoại với tất cả mọi người, và thăng tiến hòa bình”. (G. Trần Đức Anh OP - Vatican)

Trung cộng đốt Thánh Kinh, đóng cửa nhà thờ, bắt các tín hữu từ bỏ đức tin trong khi leo thang đàn áp

Chính quyền Trung cộng đang phá hủy Thánh Giá, đốt Thánh Kinh, đóng cửa nhà thờ và bắt các tín hữu ký vào bản khai từ bỏ đức tin của họ nơi các cộng đoàn tại Bắc Kinh và các tỉnh lân cận. Cuộc đàn áp tự do tôn giáo này là một phần của chiến dịch chính thức để “Hán hóa” tôn giáo bằng cách buộc giáo hữu phải trung thành với



đảng Cộng Sản vô thần và loại bỏ bất cứ thách thức nào đối với quyền lực của đảng trong nước. Ông Bob Fu thuộc ban Cứu Trợ Trung Cộng nói rằng “Cộng đồng quốc tế cần được báo động và phản ứng vì sự vi phạm trắng trợn về tự do tôn giáo và niềm tin này.” Luật sư của T.T. Trump và cố vấn trưởng của Trung tâm Luật và Tư pháp Hoa Kỳ (ACLJ) đã viết trên một mạng tweet rằng “Tình hình của người tín hữu Trung Quốc trở nên khốc liệt từng ngày. Chúng tôi đang làm việc không mệt mỏi để áp lực tối đa với Trung Cộng nhằm chấm dứt sự đàn áp này.” Theo Fox News, việc đàn áp đối với tín hữu ở Trung Cộng thì không có gì là mới. Một bản tường trình của nhóm giám sát tiến trình dân chủ hóa toàn cầu Freedom House cho biết rằng các Kitô hữu và những nhóm tôn giáo khác đã bị hành hạ từ năm 2012. Một phần ba những người có tôn giáo ở Trung Cộng được coi là phải đối diện với đàn áp ở mức độ “cao” đến “rất cao”, từ việc quan liêu hành chánh và bóc lột kinh tế đến bị cầm tù khổ sai và ngay cả bạo lực. Nhưng những nhà chuyên môn và hoạt động nói





rằng đây là thời điểm mà nhà cầm quyền Trung Quốc đang thực hiện cuộc đàn áp nghiêm khắc nhất đối với các Kitô hữu ở trong nước từ khi tự do tôn giáo được công nhận bởi Hiến Pháp Trung Cộng vào năm 1982.

Chiến dịch leo thang đàn áp tín hữu trùng hợp với việc củng cố quyền lực mới đây của Tổng Bí Thư Tập Cận Bình khiến ông ta trở thành nhà lãnh đạo Trung Cộng quyền lực nhất từ khi Mao Trạch Đông, một lãnh đạo cộng sản khét tiếng đã làm cho hàng triệu người bị chết. Các nhà hoạt động đã quay phim quang cảnh giống như những đóng sách kinh thánh đang bị đốt cháy và các bản khai của những người đã ký tên đã từ bỏ đức tin của họ. Nhà cầm quyền bị cáo buộc đã bắt những người tin phải ký vào tờ khai chối đạo, nếu không họ sẽ bị đuổi học hay tước mất phúc lợi an sinh. Một cha xứ Công Giáo ở tỉnh Hà Nam thuộc Nanyang, xin dấu tên vì sợ bị chính quyền trả thù, đã xác minh rằng nhiều thánh giá, thánh kinh và bàn ghế văn phòng đã bị thiêu cháy trong một cuộc bố ráp tại nhà thờ của ngài vào ngày 5 tháng Chín.

Ngài nói rằng chính quyền địa phương đã trong tiến trình bàn thảo với giáo hội để canh tân, nhưng chẳng có đi đến được một thỏa thuận nào. Theo luật pháp Trung Cộng, những tín hữu chỉ được phép thờ phượng ở những cộng đoàn được chính quyền cho phép. Nhưng có hàng triệu các Kitô hữu thuộc về giáo hội hầm trú đã lờ đi những quy định của chính quyền. Các quan chức thì lại cho rằng tranh chấp nổ ra là do tín hữu, và rằng chính quyền tôn trọng tự do tôn giáo.

Chiến dịch chống tôn giáo không chỉ ảnh hưởng đến Kitô giáo. Có khoảng 1 triệu người Uighur và những nhóm thiểu số Hồi giáo khác sống ở phía Tây Bắc của nước này cũng đã bị giam giữ trong các trại cải huấn, bắt buộc bỏ đạo Hồi giáo và tuyên xưng trung thành với Đảng Cộng Sản. Chính quyền Trung Cộng từ chối thành lập các trại cải huấn, nhưng nhấn mạnh đến tầm quan trọng để giải quyết chủ nghĩa cực đoan. Trung quốc hiện nay có khoảng 38 triệu người Tin Lành và người ta tiên đoán rằng nước này sẽ là nước có dân số Kitô hữu lớn nhất thế giới trong vài thập niên tới.. (Giuse Thẩm Nguyễn)
Source: Fox News Chinese officials burn bibles, close churches, force Christian to denounce faith amid 'escalating' crackdown

Cộng Sản Trung Quốc : Theo đảng dứt khoát phải bỏ đạo

Bắc Kinh - Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa ban hành một luật về hành vi đảng viên, theo đó đảng viên phải từ bỏ mọi niềm tin tôn giáo, không được tuyên truyền “tin đồn chính trị làm tổn hại đến sự đoàn kết của đảng”. Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương của đảng Cộng Sản Trung Quốc ban hành luật này vào ngày 1 tháng 9, nhưng thực ra việc áp dụng luật này đã bắt đầu từ lâu. Người vi phạm luật này sẽ bị khai trừ khỏi đảng Cộng Sản và có thể bị truy tố hình sự . Luật sửa đổi về hành vi đảng viên nói: “Các đảng viên có niềm tin tôn giáo phải được cải tạo bằng giáo dục, nếu tổ chức đảng đã giáo dục họ, mà vẫn không thay đổi, thì khuyến khích họ ra khỏi đảng cộng sản”. Một điều khoản mới cũng kêu gọi trừng phạt



những đảng viên xuyên tạc lịch sử đất nước, lịch sử đảng, và lịch sử quân đội. Đảng Cộng Sản ban hành khung kỷ luật mới nhằm xiết chặt việc kiểm soát các đảng viên, không cho họ có niềm tin tưởng tôn giáo, cho dù ngay cả khi họ đã về hưu. Theo số liệu được báo chí nói, gần ¼ số đảng viên đảng Cộng Sản Trung Quốc có niềm tin tôn giáo. Kể từ khi ông Tập Cận Bình lên nắm chính quyền cách đây vài năm, ông mở chiến dịch chống tham nhũng mà chủ yếu là nhắm vào các đối thủ chính trị của ông và ban hành chính sách đàn áp tôn giáo mà cụ thể là mới đây Đảng Cộng sản ban hành một chính sách mới gọi là Hán Hóa Tôn Giáo, theo đó các tôn giáo phải độc lập với ngoại quốc, phải đồng hóa với văn hóa và xã hội Trung Hoa. (Nguyễn Long Thao)

Đức Hồng Y Andrew Yeom Soojung bày tỏ sự lạc quan về tiến trình hòa bình tại Triều Tiên

ĐHY Andrew Yeom Soojung, TGM Hán Thành đã bày tỏ sự lạc quan của ngài đối với tiến trình hòa giải giữa hai miền Nam Bắc Triều Tiên. “Đức Mẹ sẽ nhận lời chúng ta,” vị Hồng Y 75 tuổi cả quyết. Ngài đã đưa ra nhận xét trên trong thánh lễ hôm 25.9 tại Nhà thờ Chính Tòa Mân Đông của Hán Thành để cầu xin ân sủng thống nhất. Một ngày sau đó, tại Bình Nhưỡng, nơi tổng thống Nam Hàn Moon Jae.in đang có cuộc họp thượng đỉnh với Kim Chính Ân, Bắc Hàn đã đồng ý đóng cửa vĩnh viễn căn cứ thử nghiệm hỏa tiễn Tongchang.ri. Tổng thống Nam Hàn Moon Jae.in đã đưa ra lời loan báo về diễn biến này hôm 26.9. Thêm vào đó, Kim Chính Ân cho biết sẽ thực hiện một chuyến viếng thăm lịch sử đến Hán



Thành. Đó sẽ là cuộc viếng thăm đầu tiên của một nhà lãnh đạo miền Bắc sau việc chia đôi bán đảo Triều Tiên. Tổng thống Moon Jae.in cho biết thêm chuyến viếng thăm của Kim Chính Ân có thể sẽ được thực hiện trong năm nay trừ ra có “những tình huống đặc biệt”. Trong suốt 23 năm qua, Giáo Hội Công Giáo ở Hàn Quốc đã tập trung vào mỗi thứ Ba dưới chân Đức Trinh Nữ Maria tại Nhà thờ Chính Tòa Mân Đông của Hán Thành để cầu xin ân sủng hòa bình và thống nhất. Đức Sứ Thần Tòa Thánh tại Triều Tiên và Mông Cổ cũng bày tỏ sự lạc quan của ngài. “Tôi chắc chắn rằng từ thiên đàng Đức Mẹ đã và đang nhìn với một ánh mắt từ ái đối với con cái mình ở Hàn Quốc,” Đức Sứ Thần Tòa Thánh Alfred Xuereb nói với Vatican News hồi cuối tháng 5 vừa qua. (Đặng Tự Do)

Chính phủ Nam hàn xem phá thai là hành động y học vô đạo đức

Hồi đầu tháng 9, luật phá thai của Nam hàn được xem xét lại, và đã kể phá thai vào số các hoạt động y khoa không có đạo đức, và cho phép chính quyền nhưng các cơ sở y tế chuyên nghiệp thực hiện việc phá thai bất hợp pháp. Dù phá thai là việc làm bất hợp pháp tại Nam hàn, luật trừ cho những trường hợp bị cưỡng hiếp, loạn luân hoặc để cứu sự sống của người mẹ, nhưng các báo cáo cho thấy nó rất phổ biến tại quốc gia này

Theo nghiên cứu vào năm 2012, được xuất bản trên tạp chí quốc tế về luật, chính sách và gia đình, hàng năm, tại Nam hàn có khoảng 340 ngàn vụ phá thai, trong khi số trẻ em được sinh là 440 ngàn.

Viện Guttmacher, một cơ sở cung cấp nghiên cứu và phân tích “nâng cao sức khỏe và quyền lợi sinh sản và tình dục”, cho biết: “Ở Hàn Quốc có thu nhập cao... an toàn nhưng các thủ thuật bí mật được phổ biến rộng rãi, mặc dù có một luật khá nghiêm ngặt”.

Theo hãng tin AFP, theo luật hiện hành, các bác sĩ thực hiện phá thai có thể bị kết án đến hai năm tù giam, và những phụ nữ phá thai có thể bị phạt tiền và phạt tù một năm. Ngày 17.08, Bộ Y

Tín Giáo Hội

tế và Sức khỏe Hàn Quốc bắt đầu áp dụng một quy định mới, theo đó, các bác sĩ vi phạm luật phá thai sẽ bị đình chỉ giấy phép y tế một tháng.

Tuy thế, có nhiều phản ứng chống lại quyết định luật mới này và kêu gọi hợp pháp hóa phá thai. Người đứng đầu học viện sản khoa và phụ khoa Hàn Quốc cho biết rằng 2.000 bác sĩ thành viên của họ sẽ ngừng thực hiện phá thai bất hợp pháp theo quy định của pháp luật như một “hình thức phản đối” hoặc đình công. Nhiều phụ nữ Hàn quốc đã uống một loại thuốc phá thai và kêu gọi hợp pháp hóa phá thai.

Trong cuộc tuần hành vì sự sống tổ chức tại Hàn quốc vào tháng 6/2018, ĐHY Andrew Yeom Soo.jung nói với các tín hữu Công giáo: “Phá thai không chỉ tấn công các bào thai nhưng cả các thai phụ. Nó sẽ mang một nền văn hóa chết chóc vào trong xã hội chúng ta và nó thậm chí không nên được xem như một lựa chọn.”

Trong chuyến viếng thăm Nam hàn năm 2014, ĐTC Phanxicô đã viếng một nghĩa trang biểu tượng cho các nạn nhân của phá thai, nơi ngài cử hành Thánh lễ với 800 ngàn tín hữu Hàn quốc. (Hong Thủy - Vatican)

ÂU CHÂU

Biến cố lịch sử: Tòa Thượng Phụ Mạc Tư Khoa đoạn giao với Tòa Constantinople

Giáo hội Chính Thống Nga đã tuyên bố đoạn giao với Tòa Thượng Phụ Constantinople, để đáp lại quyết định của Đức Thượng Phụ Đại Kết Bácthôlômêô công nhận một Giáo hội Chính thống Ukraine tự trị. Trong một tuyên bố dài dòng đầy rẫy những xuyên tạc lịch sử, Tòa Thượng Phụ Mạc Tư Khoa nhấn mạnh rằng các Giáo Hội Chính thống tại Nga và Ukraine từ lâu đã “tạo thành một thể thống nhất trong nhiều thế kỷ.” Vì vậy, Tòa Thượng Phụ Mạc Tư Khoa cho rằng hành động của Đức Thượng Phụ thành Constantinople là một sự “vi phạm giáo luật của giáo hội và là một sự can thiệp của một Giáo Hội địa phương vào lãnh thổ của một Giáo Hội khác”.



Tuyên bố của Thánh Công Đồng Chính thống Nga bác bỏ sự khẳng định quyền bính của Đức Thượng Phụ Constantinople trên các Giáo hội Chính thống khác. Tuyên bố cáo buộc rằng Đức Thượng Phụ thành Constantinople thường xuyên can thiệp vào các cộng đồng chính thống của Đông Âu, gây tổn hại cho Tòa Thượng Phụ Mạc Tư Khoa; và cư xử như một vị “Giáo Hoàng của Chính Thống Giáo”. Trước quyết định mới nhất của Tòa Thượng Phụ Constantinople, Thánh Công Đồng Chính thống Nga cho biết, “Tòa Thượng Phụ Mạc Tư Khoa bị buộc phải bãi bỏ những lời cầu nguyện cho Đức Thượng Phụ Constantinople và lấy làm tiếc sẽ phải đình chỉ tất cả các cử hành Phụng Vụ với hàng giáo phẩm của Tòa Thượng Phụ Constantinople. Tuyên bố cũng nói thêm rằng Giáo hội Chính thống Nga sẽ rút khỏi các ủy ban thần học và các cơ quan liên Giáo Hội chính thống khác do Đức Thượng Phụ Đại Kết Bácthôlômêô lãnh đạo. (Anthony Nguyễn) - Source: Catholic World News Moscow Orthodox patriarchate breaks ties with Constantinople ó liên quan

Điện ảnh Pháp trình chiếu phim : ĐTC Phanxicô - Tri Hành Hiệp Nhất

Trong tuần này, tám bích chương giới thiệu cuốn phim “Le Pape François . Un homme de parole” được dán khắp nơi ở Kinh thành Ánh sáng, trên các đại lộ, lối vào métro, dọc theo tuyến xe điện, giới thiệu vị giáo chủ, lời nói đi đôi với việc làm. Cuốn phim do đạo diễn Wim Wenders thực hiện, mời gọi khán giả tìm hiểu hành trình của ĐTC Phanxicô với các công việc của ngài, những cải cách, những lời giải đáp của vị giáo chủ về cái chết, về công bằng xã hội, các vấn đề di dân, môi sinh, sự chênh lệch giàu nghèo, về chủ nghĩa duy vật hoặc về vai trò của gia đình. Khán giả trực diện với ĐTC, trong cuộc đối thoại trực tiếp giữa đáng kể vị thánh Phêrô và thế giới hôm nay. Ngài trả lời các công nhân, giới thợ thuyền, ông già bà cả, những người lâm cảnh tù đầy, những người sống chen chúc trong các khu ổ chuột. Tất cả tiêu biểu cho mọi thành phần của nhân loại hôm nay. Ngài gửi thông điệp từ diễn đàn Liên Hiệp Quốc, cạnh đài kỷ niệm Trung tâm Thương mại Thế giới ở New York, đài kỷ niệm người Do Thái bị tàn sát trong Đệ Nhị Thế

chiến ở Jérusalem. Ngài tới thăm hỏi các tù nhân trong trại giam. Nói chung, ngài nổi vòng tay lớn với mọi thành phần xã hội trong cả năm châu lục. Trong cuốn phim, ĐTC Phanxicô cho ta thấy cái nhìn của ngài về Giáo Hội, nổi ưu tư, trăn trở trước cảnh nghèo khó, túng bấn, sự dấn thân của ngài về vấn đề môi sinh, lời kêu gọi hòa bình trước các cuộc xung đột vũ trang và trước thù hận của những thành phần khủng bố cực đoan. Suốt cuốn phim trải dài tư tưởng của thánh Phanxicô. Thánh nhân là tấm gương sáng ngời của tình huynh đệ và lòng nhân ái. Một số hình ảnh đen trắng cực tả ý nguyện của vị giáo chủ muốn trở thành một “Poverelle” trong kiếp sống nghèo, khiêm hạ. ĐTC là một nhân vật tri hành hợp nhất, dẫn ta đến với tha nhân trong một xã hội tràn lan tham nhũng, ngài mời gọi chúng sinh sống theo tinh thần Phúc âm. (Lê Đình Thông) Paris, ngày 07/09/2018

Tuyên bố của HĐGM Ba Lan về thiệt hại trong thế chiến thứ Hai: 20% linh mục triều bị Đức Quốc Xã giết

Sau khi chế độ cộng sản bị sụp đổ tại Ba Lan, được tự do, các Giám Mục nước này đã tiến hành một cuộc điều tra sâu rộng về những thiệt hại nghiêm trọng mà Giáo Hội tại quốc gia này đã phải gánh chịu trong thế kỷ qua, cả trong thời kỳ Đức Quốc Xã cai trị quốc gia này và trong thời kỳ cộng sản. Ngày 31 tháng 8, Phòng Báo Chí của HĐGM Ba Lan đã công bố các kết quả điều tra liên quan đến thời kỳ Đức Quốc Xã nhân kỷ niệm 79 năm ngày Đức Quốc Xã mở cuộc tấn công xâm lược Ba Lan 11.09.1939.

Toàn văn tuyên bố như sau: Linh mục phát ngôn viên của HĐGM nhắc nhở rằng trong Thế chiến II ở Ba Lan đã có một sự bách hại dã man các giáo sĩ. “Các linh mục, tu sĩ, nữ tu bị bắn, bị đưa đến trại tập trung, bị cầm tù và bị tra tấn. Người Đức tịch thu tài sản của Giáo hội và đóng cửa các nhà thờ. Tuy nhiên, đức tin của Giáo hội ở Ba Lan đã tồn tại trong suốt thời kỳ tối tăm của khủng bố Đức Quốc xã” . ngài nói thêm. Cha Rytel-Andrianik đã chỉ ra những dữ liệu





bi thảm trong Thế chiến II. “Theo nghiên cứu khoa học, vào năm 1939, Giáo Hội Ba Lan có khoảng 10,000 linh mục triều. Đức Quốc xã đã giết chết khoảng 2,000 linh mục, nghĩa là cứ 5 linh mục thì có 1 linh mục bị giết. Trong số khoảng 8,000 tu sĩ theo số liệu năm 1939, 370 vị đã bị sát hại. Trong khoảng 17,000 nữ tu, Đức quốc xã đã giết khoảng 280 chị. Ngoài ra, trong Thế chiến II, khoảng 4,000 linh mục và tu sĩ, và khoảng 1,100 nữ tu đã bị cầm tù trong các trại tập trung của Đức. Những người được tại ngoại cũng bị bách hại cách này cách khác” . phát ngôn viên của HĐGM Ba Lan nhấn mạnh. Trong Thế chiến II, gần một nửa số giáo phận Ba Lan bị trống tòa. Trong hai mươi một giáo phận Công Giáo ở Ba Lan, có chín giáo phận trống tòa vì giám mục bản quyền bị giam giữ hoặc bị buộc phải di cư, và một trong các giám mục giáo phận đã bị giết. “Trong những tình huống xem ra sự khinh miệt mạng sống con người và hận thù thắng thế, ta phải luôn nhớ lại hậu quả của Thế chiến II, đó là sự sụp đổ của nền văn minh châu Âu, cuộc bách hại thường dân và nạn diệt chủng người Do Thái. Do đó, Giáo Hội muốn nhắc nhở luật tự nhiên bao gồm sự tôn trọng mạng sống của mỗi con người từ khi thụ thai đến cái chết tự nhiên. Không có ngoại lệ nào hết. Cuộc chiến này đã cho thấy những hậu quả là thê thảm đến thế nào khi con người cố gắng phủ nhận Thiên Chúa. Vì vậy, chúng ta phải liên tục nhắc nhở những lời của Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II: “đừng chiến tranh nữa ở bất cứ nơi nào trên thế giới, và đừng chiến tranh nữa trong các cộng đồng

và gia đình của chúng ta” . Cha Rytel.Andrianik nói. (Đặng Tự Do) - Source: Press Office of the Polish Bishops' Conference . Spokesman of the Episcopate: Every fifth diocesan priest in Poland murdered during World War II

ĐTC kêu gọi tăng cường chuẩn bị Hôn Phối

ĐTC kêu gọi các vị hữu trách mục vụ trong Giáo Hội tăng cường việc chuẩn bị hôn nhân và giúp đỡ các đôi vợ chồng cả sau khi đã cử hành hôn lễ.

Ngài đưa ra lời mời gọi này trong cuộc gặp gỡ lúc 5 giờ chiều ngày 27.9.2018 với 850 tham dự viên khóa huấn luyện về “hôn nhân và gia đình” do giáo phận Roma và tòa Thượng Thẩm Rota ở Rota tổ chức từ ngày 24 đến 26.9.2018 tại Đền thờ Thánh Gioan Laterano. ĐTC nhận xét rằng: “Bao nhiêu lần, căn nguyên cuối cùng gây ra các vấn đề của các đôi vợ chồng xuất hiện sau khi cử hành lễ cưới, không những vì họ ở trong tình trạng thiếu trưởng thành được giấu kín từ lâu và nay bất chợt bùng lên, những còn vì họ yếu kém về đức tin Kitô và không được Giáo Hội đồng hành, trong sự cô độc mà các đôi vợ chồng thường bị bỏ mặc sau khi cử hành lễ cưới. Chỉ khi đối diện với đời sống chung thường nhật, một cuộc sống đòi đôi vợ chồng phải hiến thân và hy sinh cho nhau, một số người mới nhận thấy mình đã không hiểu rõ hôn phối mà họ mới bắt đầu. Và họ thấy mình không thích hợp, nhất là khi phải đối chiếu với tầm mức và giá trị của hôn nhân Kitô, với những khía cạnh cụ thể, gắn liền với đặc tính bất khả phân ly của bí tích hôn phối, sự cởi mở đón nhận hồng ân sự sống và phải chung thủy với nhau”.

Trước tình trạng trên đây, ĐTC tái khẳng định cần phải có một thời kỳ “dự tông” trường kỳ về bí tích hôn phối, trong việc chuẩn bị, trong sự cử hành và những thời gian đầu sau khi kết hôn. Đó là một hành trình cần có sự chia sẻ chung giữa các LM, các nhân viên mục vụ và các đôi vợ chồng Công Giáo... Sự đồng hành nâng đỡ của thừa tác viên thánh chức sẽ giúp các đôi vợ chồng tương lai hiểu hôn phối giữa một người nam và một người nữ là dấu chỉ sự kết hiệp phu thê giữa Chúa Kitô và Giáo Hội.”

ĐTC cũng nhắc nhở rằng trong các lớp chuẩn bị hôn phối, điều tối cần thiết là có kèm theo giáo lý khai tâm Kitô giáo, vì không thể coi các cặp đính hôn là những người đã biết rõ ý nghĩa của các bí tích rửa tội, thêm sức và Mình Thánh Chúa, lý do vì nhiều khi họ chỉ có vài ý niệm sơ đẳng về giáo lý rước lễ lần đầu, hoặc thêm sức. Kinh nghiệm cho thấy thời gian chuẩn bị hôn phối là thời kỳ ân phúc, trong đó cặp nam nữ đặc biệt sẵn sàng lắng nghe Tin Mừng, đón nhận Chúa Giêsu như Thầy dạy cuộc sống”.

Đối với các cặp vợ chồng gặp khó khăn nghiêm trọng, và bị khủng hoảng, ĐTC nói: ”Cần giúp họ làm cho đức tin tái sinh động và tái khám phá ơn thánh của Bí tích hôn phối, và trong một số trường hợp, cần ngay thẳng thẩm định trong tự do nội tâm, cung cấp cho họ những chỉ dẫn thích hợp để khởi sự tiến trình xin tòa án Giáo Hội cứu xét và tuyên bố hôn nhân vô hiệu. Bao nhiêu cặp nhận thấy sự kết hiệp của họ không phải là một bí tích hôn phối thực sự và họ muốn ra khỏi tình trạng ấy. Ước gì họ có thể tìm được các giám mục, LM và các nhân viên mục vụ sự nâng đỡ cần thiết, nhất là trong thái độ lắng nghe và thông cảm, và không giới hạn vào sự chỉ dẫn các qui tắc giáo luật.

ĐTC nhắc lại rằng: ”Về vấn đề giải hôn phối, qui luật mới về thủ tục cứu xét tuyên bố hôn nhân vô hiệu là một phương thế hữu hiệu, cần phải được áp dụng cụ thể vào do tất cả mọi người, trên mọi cấp độ của Giáo Hội, vì mục đích tối hậu ở đây là phần rỗi các linh hồn” (Rei 27.9.2018) (G. Trần Đức Anh OP)

Công bố danh sách tham dự viên Thượng HĐGM về giới trẻ

Danh sách 409 tham dự viên Thượng HĐGM thế giới kỳ thứ 15 về giới trẻ đã được công bố hôm 15.9.2018, trong đó có 3 người Việt Nam. Công nghị GM thế giới này sẽ tiến hành tại Vatican từ ngày 3 đến 28.10 tới đây với chủ đề ”Người trẻ, đức tin, và sự phân định ơn gọi”.

Đứng đầu danh sách là ĐTC Phanxicô trong tư cách là Chủ tịch. Tiếp đến là ĐHY Tổng thư ký Lorenzo Baldisseri, người Italia. ĐTC bổ nhiệm



4 vị HY làm chủ tịch thừa ủy đến từ 4 châu lục, thay ngài chủ tọa các phiên họp khoáng đại. Đó là ĐHY Sako, Thượng Phụ Giáo chủ Công Giáo Candê bên Irak, tiếp đến là ĐHY Tsarahazana người Madagascar, ĐHY Charles Maung Bo, người Myanmar, sau cùng là ĐHY Rabat người Papua Tân Guinea, thuộc Úc châu.

Vị Tổng tường trình viên là ĐHY Sergio da Rocha, TGM Brasilia và cũng là Chủ tịch HĐGM Brazil. Ngài có nhiệm vụ giới thiệu các vấn đề của Công nghị GM trước khi các nghị phụ lên tiếng. Sau đó, ĐHY sẽ đúc kết các bài phát biểu và xác định các vấn đề cần được đào sâu trong các nhóm nhỏ.

Trong số các nghị phụ, có các vị thủ lãnh 15 Giáo Hội Công Giáo nghi lễ đông phương, sau đó là các đại biểu do các HĐGM bầu lên và được ĐTC phê chuẩn: HĐGM ít người thì được 1 đại biểu, đông hơn thì được hai đại biểu, như trường hợp Việt Nam với Đức Cha Phêrô Nguyễn Văn Viên, GM phụ tá giáo phận Vinh, và Đức Cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, Giám quản Tông Tòa Tổng giáo phận Saigon. HĐGM nào đông hơn nữa thì được 3 đại biểu như Philippines, và HĐGM nào có hơn 100 thành viên thì được 4 đại biểu.

Tiếp đến có 10 nghị phụ do Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền dòng nam bầu lên, trong số này có các Bề trên Tổng quyền dòng Tên, Don Bosco, Đa Minh, Phanxicô Viện Tu, Dòng Chúa

Tín Giáo Hội

Cứu Thế, Dòng Xitô, v.v. Sau đó là 16 vị đứng đầu các cơ quan trung ương Tòa Thánh.

ĐTC đã bổ nhiệm thêm 39 nghị phụ, trong đó có 16 Hồng Y, kể cả ĐHY người Lào Louis Marie Ling, Đại diện Tông tòa Viên Chăn; 13 GM và 10 LM. Trong danh sách có 50 dự thánh viên nam nữ trong đó có một người Việt Nam là anh Giuse Cao Hữu Minh Trí, thuộc ban mục vụ giới trẻ Công Giáo tại Sài Gòn, và dẫn thân trong giới doanh nhân.

Sau cùng có các chuyên gia, cộng tác viên của hai LM Tổng thư ký đặc biệt của khóa họp này, các LM chủng sinh phụ giúp Văn phòng Tổng thư ký Thượng HĐGM, 4 LM cố vấn (Rei 15.9.2018) (G. Trần Đức Anh OP)

40 000 thánh giá được phát sau giờ Kinh Truyền Tin trưa chúa nhật 16 tháng 9.2018

vaticannews.va, 2018.09.16

Sau giờ Kinh Truyền Tin trưa chúa nhật 16 tháng 9, 40 000 thánh giá đã được phát cho giáo hữu hiện diện ở quảng trường Thánh Phêrô hôm nay. Đây là món quà tuy “nhỏ nhưng quý giá” mà Đức Phanxicô muốn tặng cho giáo dân, tín hữu hành hương và khách du lịch nhân ngày lễ Suy tôn Thánh giá 14 tháng 9).

Từ cửa Tông tòa, Đức Phanxicô giải thích: “Thánh giá là biểu tượng cho tình yêu của Chúa, Chúa Giêsu đã hy sinh mạng sống mình cho chúng ta. Tôi xin anh chị em nhận món quà này, anh chị em mang về nhà để trong phòng con cái mình hay của ông bà nội ngoại, để nơi nào cho thánh giá được thấy. Đây không phải là vật để trang hoàng nhưng là dấu chỉ để chiêm ngắm và cầu nguyện”.



Thập giá bằng kim loại mạ bạc, để trong túi nhựa trong đó có câu của ĐGH được dịch qua ba thứ tiếng, câu này được Đức Phanxicô đọc trong ngày đi đàng thập giá ở Ngày Thế giới Trẻ Rio de Janeiro (26 tháng 7 - 2013): “Trong Thập giá Chúa Kitô là trọn tình yêu của Chúa, là trọn lòng thương xót mệnh mông của Chúa”.

40 000 thập giá này được hơn 300 người nghèo, người vô gia cư, người tị nạn và các thiện nguyện viên của Cơ quan từ thiện giáo hoàng phân phát. Một bánh mì sandwich và thức uống cũng được phát trong dịp này. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) - Nguồn: phanxico.vn

Đan viện Xitô được tái lập tại miền đông Đức sau 200 năm

1 Đan viện dòng Xitô được tái lập tại Đông Đức sau 200 năm bị nhà nước quốc hữu hóa. Đó là Đan viện ở thành phố Neuzelle, bang Brandenburg, và thuộc giáo phận Goerlitz, được chính thức tái lập trong buổi lễ sáng chúa nhật 2.9.2018 do Đức Đan viện Phụ Maximilian Heim của Đan viện Thánh Giá gần thủ đô Vienne của Áo, chủ sự. Đan viện này tiếp nối Đan viện có từ 750 năm trước đó và bị Nhà Nước Đức quốc hữu hóa năm 1817.

6 Đan sĩ thuộc Đan viện Thánh Giá ở Áo được Viện Phụ gửi đến Neuzelle để tái lập sự hiện diện của dòng Xitô ở miền Đông Đức. Thánh lễ do Đức GM sở tại Wolfgang Ipolt chủ tế, cùng với Đức TGM Heiner Koch của Tổng giáo phận Berlin, và 2 GM khác. Trong số 1.800 tín hữu hiện diện có bà Bộ trưởng Văn hóa Martina Muench của bang Brandenburg.

Lên tiếng trong nghi thức tái lập Đan viện, Đức Viện Phụ Maximilian Heim của Đan viện Thánh Giá nói rằng: “Chúng tôi muốn thành lập tại đây một điểm khởi hành mới, một điểm thu hút, trong đó đức tin, đức cậy và đức mến được sống thực và các tín hữu có thể cảm nghiệm một sự hiệp thông huynh đệ”.

Về phần Đức Cha Ipolt, ngài mời gọi các đan sĩ hãy chứng tỏ tấm gương tìm kiếm Thiên Chúa là điều bổ công và có thể mang lại hạnh phúc cho con người. Đức Cha nói: “Xin anh em hãy trở



thành những người đồng hành vui tươi cho những người tìm đến thành Neuzelle này và những người tìm kiếm ý nghĩa cho cuộc sống của họ”.

6 Đan sĩ Xitô tại Neuzelle cũng dẫn thân trong việc mục vụ giáo xứ và trung tâm hành hương, dạy giáo lý và trong tương lai, dòng dự kiến sẽ xây một Đan viện mới ngoài khuôn khổ Đan viện cổ kính. Sở du lịch ở địa phương cho rằng Đan viện có thể thu hút mỗi năm khoảng 120 ngàn du khách và tín hữu hành hương. (KNA 2.9.2018)

MỸ CHÂU

Giáo hội Peru hỗ trợ di dân Venezuela

Đức cha José Antonio Eguren Anselmi, TGM tổng giáo phận Piura của Peru vừa có chuyến viếng thăm thành phố Tumbes ở miền bắc, nơi đang đón tiếp nhiều người Venezuela tị nạn.

Hơn 2.000 di dân Venezuela đang tập trung tại đây và được 7 giáo xứ của Tumbes hỗ trợ. Đức TGM Eguren đã gặp gỡ những người đang phải sống cảnh ly hương này. Một người Venezuela vừa đến đây vào 2 tuần trước bày tỏ: “Cảm ơn vì lòng kiên nhẫn và tình yêu của mọi người dành cho chúng con”. Giáo hội Peru đã tặng các di dân Venezuela một bức ảnh của Đức Mẹ Coromoto với hy vọng họ sẽ nhận được sự che chở từ Mẹ.

Đức cha Eguren mời gọi các tổ chức và cộng đồng ở Peru hãy tiếp tục mở rộng tấm lòng, chung tay góp sức hỗ trợ cho những anh chị em đang lâm cảnh “không việc làm, không điều kiện để tồn tại”. Số lượng lớn người di cư đến Tumbes là tiếng kêu tuyệt vọng từ một đất nước đang bị khủng hoảng kinh tế, xã hội nghiêm trọng. (Gia

HY) Vatican News, 05.9.2018

Tình cảnh người tị nạn Venezuela

Khi tình cảnh người dân Venezuela ngày càng xấu đi, và các nước láng giềng bắt đầu áp đặt những biện pháp khó khăn hơn đối với những người đang cố gắng vượt biên giới vào quốc gia của họ, các nhà lãnh đạo Công Giáo trong khu vực đang kêu gọi tình đoàn kết và sự giúp đỡ thiết thực cho người tị nạn. Đức Cha Ubaldo Santana, TGM hiệu tòa của Maracaibo, Venezuela, cho biết: “Làn sóng di dân khổng lồ của hàng triệu người Venezuela là một tiếng kêu tuyệt vọng nhằm phản đối một chế độ áp bức, nô lệ hóa, và giết người”. Ngài nói rằng người dân đang tuyệt vọng tìm kiếm một cách để “tồn tại, mà không đánh mất nhân phẩm của họ và công cáo trước các quốc gia quyền cơ bản của họ đã bị vi phạm.” Ngài cảm ơn các giáo phận biên giới đã cung cấp chỗ ở và những phẩm vật cứu trợ cho những người đang đổ vào nước họ. “Công việc được thực hiện bởi các giáo phận Cúcuta, Riohacha ở Colombia và Boa Vista ở Brazil thông qua Caritas và các tổ chức nhân đạo khác để chăm sóc cho những người di cư Venezuela là phi thường. Cảm ơn vô cùng”, Đức TGM viết trên Twitter. Theo Caritas International, khoảng 4 triệu người đã rời Venezuela vì cuộc khủng hoảng kinh tế nghiêm trọng đặc trưng bởi sự thiếu hụt lương thực và thuốc men dưới thời chính phủ xã hội chủ nghĩa của Nicolas Maduro, cai trị đất nước này kể từ năm 2013. Trước đây những người tị nạn có thể tràn qua Colombia và Brazil mà chỉ cần có thể căn cước hay bằng lái xe là được. Ngày nay, cả hai quốc



gia này đòi hỏi họ phải có hộ chiếu. Dân chúng phải trả đến 2,000 Mỹ Kim mới có được một hộ chiếu Venezuela. Vì thế, hàng trăm ngàn người đang bị kẹt tại biên giới. (Đăng Tự Do)

PHI CHÂU

19 vị tử đạo Algérie sẽ được phong chân phước ngày 8.12.2018

HDGM Algérie cho biết 19 vị tử đạo tại nước này, đứng đầu là Đức GM Pierre Claverie, sẽ được phong chân phước ngày 8.12 năm nay. ĐHY Angelo Becciu, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh, sẽ chủ sự lễ tôn phong tại Đền Thánh Đức Mẹ Thánh Giá ở thành phố Oran.

Ngày 28.1 năm nay, ĐTC đã cho phép Bộ Phong Thánh công bố sắc lệnh nhìn nhận cuộc tử đạo của 19 vị Tội Tớ Chúa tại Algérie. Hồi cuối tháng 6 năm nay, HDGM Algérie cho biết vì có vấn đề chậm trễ trong việc tổ chức và các yếu tố khác, nên không thể tổ chức lễ tôn phong chân phước vào mùa thu năm nay như đã dự định.

Đức Cha Pierre Claverie, dòng Đa Minh, người Pháp bị giết trong vụ khủng bố bằng xe bom ngày 1.8 năm 1996 trước cửa tòa GM của ngài.

Trong danh sách 19 vị tội tớ Chúa sắp được phong chân phước cũng có 7 đan sĩ người Pháp thuộc Đan viện Tibhirine của dòng Xitô Nhật Phép, quen gọi là dòng Trappiste. Các vị bị bắt cóc trong đêm 26 rạng ngày 27.3 năm 1996 và bị giam giữ trong nhiều tuần lễ. Việc ám sát các Đan sĩ được thông báo ngày 21.5 năm 1996 do nhóm Hồi giáo võ trang, gọi tắt là GIA. Tuy nhiên các thủ cấp của các Đan sĩ chỉ được tìm thấy ngày 30.5, tức là 9 ngày sau đó cách thành phố Médéa 4 cây số về hướng bắc. (Rei 14.9.2018)

Mặt khác, hôm 16.9.2018, Bộ trưởng tôn giáo vụ của Algérie, Ông Mohamed Aissa, tuyên bố trên đài phát thanh quốc gia rằng lễ phong chân phước cho 19 vị tử đạo là một "sự nhìn nhận về tôn giáo" đối với các nạn nhân đã chọn phục vụ tại Algérie, khi ấy phải đương đầu với nạn khủng bố.

Ông Aissa cũng cho biết "có giả thuyết ĐGH sẽ viếng thăm Algérie nhân dịp lễ phong chân phước, nhưng lịch trình hoạt động của ĐGH



không để ngài có mặt tại đây trong tháng 12 năm nay, tuy nhiên điều đó không có nghĩa là ngài không được được mời viếng thăm về sau này".

Ngoài ra, Bộ trưởng Aissa cũng loan báo lễ nghi tưởng niệm 114 Imam Hồi giáo bị những kẻ khủng bố sát hại sẽ được tổ chức nhân dịp lễ Mawlid annabaoui, tức là lễ sinh nhật của ngôn sứ Mohamed, được cử hành vào ngày 1.12 (Algérie Patriotique 16.9.2018) (G. Trần Đức Anh OP)

8 nhà thờ của Chính Thống Giáo Coptic phải đóng cửa vì bị tấn công

Trong tuần qua, một giáo phận Coptic ở Thượng Ai Cập đã phải đóng cửa ngôi nhà thờ thứ tám của mình sau các cuộc tấn công của dân làng phản đối việc hợp pháp hóa các ngôi nhà thờ đã được xây dựng từ lâu. Trên khắp Ai Cập, có hàng ngàn nhà thờ được thừa nhận không chính thức là nơi thờ tự. Hai năm trước đây, chính phủ đã giới thiệu một tu chính án cho phép các nhà thờ được có những quyền giống như đền thờ Hồi giáo. Khoảng 3500 nhà thờ đã được xây dựng từ trước mà không có giấy phép chính thức đang đợi để được hợp pháp hoá vào thời điểm đó: một số đã chờ đợi hơn 20 năm. Các cuộc thảo luận để khắc phục tình trạng bất công đối với Kitô giáo đã không ngừng diễn ra kể từ những năm 1970. Vào tháng Giêng năm nay, Bộ Gia cư Ai Cập đã thông báo rằng các Kitô hữu được phép tiếp tục thờ phượng trong các nhà thờ không có giấy phép, trong khi chờ đợi tiến trình hợp pháp hoá. Nhưng tại Luxor, tám nhà thờ đã phải đóng cửa trong khi chờ hợp pháp hoá, Gamil Ayed, một luật sư Kitô giáo ở thành phố Esna, nói với World

Watch Monitor. Các thầy giảng kinh Quran trong vùng không ngừng tung ra các Fatwa xúi giục người Hồi Giáo tấn công phá phách các nhà thờ. (Anthony Nguyễn)

ĐTC tiếp kiến các Giám Mục Sudan

Sáng ngày 3.9.2018, ĐTC đã tiếp kiến thuộc hai nước Sudan và Nam Sudan, nhân dịp các vị về Roma hành hương, viếng mộ hai thánh Tông Đồ và thăm Tòa Thánh.

Nam Sudan tách rời khỏi Sudan và chính thức độc lập từ ngày 9.7 năm 2011. Sau biến cố này, diện tích nước Sudan ở miền bắc còn gần 1 triệu 845 ngàn cây số vuông, với 39 triệu dân, gồm hơn 600 bộ tộc khác nhau, trong số này người Arập đông nhất, chiếm 40% dân số. 90,7% dân Sudan theo Hồi giáo Sunnit. Các tín hữu Kitô chỉ chiếm 5,4%, trong số này 2,93% là tín hữu Công Giáo, tức là 1 triệu 160 ngàn người.

Nước Nam Sudan rộng 645 ngàn cây số vuông với 11 triệu rưỡi dân cư, gồm hai bộ tộc chính là Dinka và Nuer. Một nửa dân số Nam Sudan là tín hữu Kitô, trong số này 52,3% tức là 6 triệu 80 ngàn người là tín hữu Công Giáo. Số Kitô hữu còn lại thuộc Anh giáo và Tin Lành. (G. Trần Đức Anh)

Giáo Hội Công Giáo Sudan

Tuy Sudan được chia thành hai nước, nhưng các GM vẫn họp thành một HĐGM duy nhất, hiện do Đức Cha Edward Hiiboro Kussala, GM giáo phận Tombura.Yambio. Tuy nhiên Tòa Thánh có hai vị Sứ thần khác nhau tại hai nước Sudan.

Tại Sudan ở miền bắc chỉ có 1 Tổng giáo phận và 1 giáo phận thuộc hạt, trong khi tại Nam

Sudan có Tổng giáo phận thủ đô Juba và 6 giáo phận thuộc hạt. Hiện thời có 4 Giáo phận ở Nam Sudan trống tòa.

Sau khi độc lập, Nam Sudan chỉ được hòa bình trong hơn 1 năm, vì từ tháng 12 năm 2013, nội chiến bùng nổ giữa phe của tổng thống Salvar Kiir người Dinka và phe của phó tổng thống Riek Machar thuộc bộ tộc Nuer. Trong 5 năm qua, đã có hàng chục ngàn người Nam Sudan bị thiệt mạng và 4 triệu 500 ngàn người phải tản cư sang vùng khác ở Nam Sudan, hoặc chạy sang các nước láng giềng như Etiopia, Uganda và Sudan ở miền bắc.

Hôm 6.8 vừa qua, có hiệp định hòa bình chung kết giữa chính phủ và phiến quân đã được ký kết, theo đó lãnh tụ phiến quân, ông Riek Machar sẽ giữ chức đệ nhất phó Tổng thống.

ÚC CHÂU

Giám mục và tu sĩ Australia: không thể vi phạm án tòa giải tội

Đáp lại các đề nghị của Ủy ban hoàng gia Úc liên quan đến vấn đề lạm dụng tính dục trẻ em, các Giám mục và các dòng tu ở Australia chấp nhận 98% các đề nghị được đưa ra, nhưng cho biết các ngài không thể chấp nhận đề nghị vi phạm án tòa giải tội.

Vào cuối năm 2017, Ủy ban hoàng gia Úc đã đưa ra phúc trình dài về việc lạm dụng tính dục trẻ em. Phúc trình này dựa trên các cuộc điều tra và nghe nhân chứng được thực hiện trong 5 năm, với gần 26 ngàn email, và hơn 42 ngàn cuộc gọi điện thoại. Vào tháng 02/2017, các lãnh đạo Giáo hội tại Australia đã điều trần trước Ủy ban trong vòng 3 tuần.

Cùng với phúc trình, Ủy ban hoàng gia đã đưa ra nhiều đề nghị, trong đó có việc yêu cầu các Giám mục tham vấn với Tòa Thánh để xác định rõ xem “thông tin nhận được từ một trẻ em trong khi xưng tội về việc các em bị lạm dụng tính dục có buộc giữ kín bởi án tòa giải tội hay không” và “nếu một người xưng tội, thú nhận mình phạm tội lạm dụng tính dục trẻ em, thì việc tha tội có thể và có nên được rút lại cho đến khi họ xưng thú với chính quyền dân sự” hay không. Ủy ban cũng đề nghị việc xưng tội được thực hiện tại





một nơi không đóng kín và một người lớn khác có thể nhìn thấy rõ.

Ngày 31.08.2018, hơn 8 tháng sau khi bản phúc trình được công bố, các Giám mục và các dòng tu ở Australia đã chính thức trả lời các đề nghị của Ủy ban hoàng gia.

Trong lời mở đầu bản trả lời, các Giám mục và tu sĩ Australia khẳng định: “Chúng tôi cam kết bảo vệ trẻ em và những người dễ bị tổn thương trong khi vẫn giữ ấn tòa giải tội. Chúng tôi không thấy biện pháp bảo vệ và ấn tòa giải tội như là các yếu tố loại trừ lẫn nhau.”

Bản trả lời cho biết là các giáo phận sẽ xem xét các nơi chốn và việc cử hành bí tích hòa giải. Các Giám mục và các dòng tu cho biết việc xưng tội của các nhóm trẻ em thường được cử hành ở nơi mở và Ủy ban về tiêu chuẩn Công giáo chuyên nghiệp đang đưa ra các tiêu chuẩn và quy trình. Bản trả lời nhấn mạnh: “Tuy thế, ấn tòa giải tội không thể bị vi phạm bởi các linh mục giải tội.”

Bản trả lời nhận định rằng sự an toàn của các trẻ em sẽ bị giảm đi nếu các linh mục bị buộc phải trình báo về các cuộc xưng tội: các tội nhân sẽ không xưng tội nếu sự tin tưởng nơi ấn tòa giải tội bị xem nhẹ; và như thế cơ hội khuyến khích các tội nhân thú tội với chính quyền dân sự hoặc giúp cho các nạn nhân được an toàn sẽ bị mất đi. Đặc biệt, “việc buộc báo cáo về các lời xưng tội là việc vi phạm tự do tôn giáo và thực hành tín ngưỡng.”

Trong bản trả lời, các Giám mục và dòng tu của Australia cũng lưu ý đến vài đề nghị liên quan đến Tòa Thánh. Ví dụ, Ủy ban hoàng gia

đề nghị các Giám mục kêu gọi Vatican thay đổi giáo luật để “bí mật của Tòa Thánh” - bí mật xung quanh việc điều tra và tiến trình theo giáo luật - “không áp dụng vào bất cứ khía cạnh nào của những cáo buộc hay tiến trình xử phạt theo giáo luật liên quan đến lạm dụng tính dục trẻ em.” Về vấn đề này, bản trả lời cho biết là các Giám mục đã xin các lời khuyên về giáo luật và tham khảo với Tòa Thánh, nhưng cũng lưu ý rằng bí mật Tòa Thánh “không ngăn cản một Giám mục hay một lãnh đạo tôn giáo báo cáo với chính quyền dân sự về các trường hợp liên quan đến lạm dụng tính dục trẻ em.”

Ủy ban đề nghị các Giám mục kêu gọi Vatican bỏ việc “xem xét quy trách nhiệm” theo giáo luật, theo đó mức độ tội lỗi của một người đối với một tội phạm được giảm xuống mức độ mà người đó không ý thức rằng hành động đó là sai; nếu khả năng quy trách nhiệm giảm đi, thì giáo luật có thể đề nghị một hình phạt nhẹ hơn về tội.

Trả lời cho đề nghị các Giám mục Australia làm việc với Vatican để sửa đổi giáo luật để bỏ giới hạn thời gian để bắt đầu các hoạt động tố tụng theo giáo luật, liên quan đến lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên, các Giám mục nói rằng điều này đã được áp dụng ở Australia. Theo các quy tắc được ban hành năm 2003, giới hạn thời hiệu là 20 năm sau khi nạn nhân tròn 18 tuổi; tuy nhiên, luật Giáo hội cũng nói rằng Ủy ban Giáo lý đức tin có thể không theo quy tắc thời hiệu này.

Một số đề nghị của Ủy ban hoàng gia liên quan đến luật độc thân linh mục, bản trả lời cho biết rằng các Giám mục lưu ý rằng Ủy ban hoàng gia không tìm thấy có sự nối kết giữa việc độc thân và lạm dụng tính dục trẻ em; tự nguyện độc thân là một thực hành được thực hành từ lâu và tích cực trong Giáo hội Đông phương cũng như Tây phương, đặc biệt là các Giám mục và những người sống đời tu trì; và việc đào tạo ban đầu và thường kỳ không đầy đủ cho các linh mục và tu sĩ về đời sống độc thân có thể làm gia tăng nguy hiểm của nạn lạm dụng tính dục trẻ em, nhưng độc thân tự nó không phải là một lý do. (Hồng Thủy)

Gp. Mỹ Tho chào đón HĐGM tham dự hội nghị thường niên kỳ II-2018

MỸ THO - Ngày 24.09.2018, Giáo phận Mỹ Tho hân hoan chào đón quý Đức Cha về dự hội nghị thường niên của HĐGM kỳ II-2018 tại Trung tâm Mục vụ (TTMV) Giáo phận. Đây là lần đầu tiên Giáo phận được vinh dự lớn lao đón tiếp các giám mục ở ba miền đất nước đến dự kỳ họp này. Đón tiếp đầy đủ các giám mục có Đức giám mục Phêrô Nguyễn Văn Khảm, cha Tổng đại diện Phaolô Trần Kỳ Minh, và một số linh mục trong Giáo phận. Giáo phận Mỹ Tho chào đón các giám mục trong hân hoan khi mới vừa đến bằng những cái bắt tay cùng những nụ cười làm cho bầu khí trở nên ấm áp và tràn đầy tình thân thương.

Lúc 18g00, các giám mục tập trung vào nhà hội để tham dự nghi thức chào đón. Đức giám mục Giuse Vũ Văn Thiên - phó tổng Thư ký HĐGM - trân trọng giới thiệu thành phần tham dự bằng tiếng Pháp: Đức Tân Khâm sứ Tòa Thánh - Đức TGM Marek Zalewski, Đức hồng



y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Đức TGM Huế và các giám mục của 26 giáo phận. Thành phần dân Chúa đại diện Giáo phận gồm có: Cha Tổng đại diện, quý cha, quý thầy, quý nữ tu hai Hội dòng và một số giáo dân.

Mở đầu chương trình chào đón, Đức giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch HĐGM Việt Nam - đọc diễn văn chào đón Đức Tân Khâm sứ và các giám mục: “Sự hiện diện của Đức Tổng là một bằng chứng cho mối dây hiệp thông hữu hình giữa Tòa Thánh và Giáo hội Việt Nam...”

Tiếp đến, Đức Tân Khâm sứ phát biểu và trao thư giới thiệu khâm sứ mới của Đức hồng y Pietro Parolin - Quốc vụ khanh Tòa Thánh - cho Đức cha Chủ tịch HĐGMVN.

Sau đó, Cha Tổng đại diện giới thiệu sơ lược về Giáo phận Mỹ Tho: số giáo dân, linh mục, tu sĩ và giáo dân, một số những cơ sở Công giáo đặc biệt trong Giáo phận. Và để bày tỏ niềm vui mừng, đại diện Giáo phận dâng tặng Đức Tân Khâm sứ và Đức cha Chủ tịch hai giỏ hoa tươi thắm.

Lúc 20g00, Đức giám mục Giuse Vũ Văn Thiên chủ sự giờ Châu Thánh Thể tại nhà nguyện của TTMV Giáo phận Mỹ Tho.

Hội nghị thường niên HĐGM Việt Nam kỳ này diễn ra từ ngày 24 đến ngày 28.09.2018.

Bài viết: Têrêsa Mai An * Hình: Henri Hưng * Nguồn: BTT Gp. Mỹ Tho

Thư Mục vụ của HĐGMVN sau Hội nghị thường niên kỳ II.2018

HĐGM VIỆT NAM - THƯ MỤC VỤ 2018

Anh chị em thân mến,

Chúng tôi, các Giám mục thuộc 26 Giáo phận, tham dự Hội nghị thường niên kỳ II-2018 tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Mỹ Tho, xin gửi đến anh chị em lời chào thân ái trong Chúa Giêsu Kitô. Qua thư này, chúng tôi xin gửi tới anh chị em một vài thông tin và định hướng mục vụ.

1. Ngày 21 tháng 5 năm 2018, Phòng báo chí Tòa Thánh loan tin ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm Đức TGM Marek Zalewski làm Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore, kiêm Đại diện không thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam. Đức



TGM Marek Zalewski gia nhập ngành ngoại giao của Tòa Thánh từ năm 1995 và đã phục vụ tại nhiều nhiệm sở khác nhau trên thế giới, trước khi nhận nhiệm vụ tại Singapore và tại Việt Nam.

Nhân dịp Hội nghị thường niên kỳ II-2018 của HĐGM Việt Nam, ngày 24-9-2018, chúng tôi vui mừng đón tiếp vị tân Đại diện Tòa Thánh. Thay mặt Dân Chúa tại Việt Nam, chúng tôi đã bày tỏ lòng biết ơn ĐTC Phanxicô đã luôn quan tâm đến đoàn chiên nhỏ bé tại Việt Nam và gửi đại diện của ngài đến đồng hành. Chúng tôi hy vọng sự hiện diện của vị Đại diện Tòa Thánh sẽ góp phần gia tăng sự hiểu biết giữa Chính phủ Việt Nam và Tòa Thánh, củng cố mối hiệp thông của Hội Thánh Việt Nam với Hội Thánh phổ quát, cũng như thúc đẩy việc loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu trên quê hương đất nước chúng ta.

2. Như đã trình bày trong Thư Chung 2016, Hội Thánh Việt Nam tập trung vào chủ đề Mục vụ gia đình trong ba năm (2016-2019) với những điểm nhấn cho từng năm. Trong năm 2018-2019, chúng ta được mời gọi đồng hành với các gia đình gặp khó khăn. Chúng tôi muốn nhắc lại ở đây những nét căn bản trong Thư gửi các gia đình Công giáo năm 2016:

Chúa Giêsu một đàng đưa ra lí tưởng rất cao cả về đời sống hôn nhân và gia đình; đàng khác, Người chạnh lòng thương những người đau khổ trong đời sống hôn nhân, như trường hợp người phụ nữ xứ Samaria hoặc người nữ phạm tội ngoại tình. Theo gương Chúa Giêsu, chúng ta được mời gọi chăm sóc mục vụ cho các gia đình, nhất là những gia đình gặp khó khăn. Trong tình hình hiện nay, chúng tôi xin anh chị em lưu tâm đến

những hoàn cảnh sau:

Trước hết là các gia đình di dân: ngày nay vì hoàn cảnh kinh tế, rất nhiều gia đình phải rời bỏ làng quê để tìm kế sinh nhai trong những thành phố lớn. Chỉ một số ít thành công, còn đa số gặp nhiều khó khăn trong việc làm ăn, sinh hoạt gia đình, giáo dục con cái. Về mặt đức tin, họ cũng gặp khó khăn trong việc hội nhập cộng đoàn giáo xứ mới. Vì thế, chúng ta phải mở rộng vòng tay đón tiếp, để các gia đình di dân cảm nhận cộng đoàn giáo xứ là nhà của họ, nơi đó đức tin được nuôi dưỡng, lòng mến được vun trồng, và hy vọng được triển nở giữa những khó khăn thử thách.

Kế đến là những cặp hôn nhân khác đạo: trong những gia đình này, có những khó khăn riêng do việc vợ chồng không cùng niềm tin tôn giáo, ảnh hưởng đến việc giữ đạo của người Công giáo cũng như việc giáo dục con cái trong gia đình. Vì thế, chúng ta cần đồng hành và nâng đỡ họ, nhất là giúp người phối ngẫu Công giáo trong đời sống đức tin, để họ có thể làm chứng cho Tin Mừng và giới thiệu Chúa Giêsu cho mọi người trong gia đình, gia tộc và lối xóm.

Cuối cùng là những gia đình bị đổ vỡ: dựa vào giáo huấn của Chúa, Hội Thánh luôn mong muốn các đôi vợ chồng chung thủy với nhau đến trọn đời. Tuy vậy, trong thực tế, nhiều cặp hôn nhân rơi vào tình trạng mâu thuẫn không thể hòa giải và dẫn tới đổ vỡ. Một số người Công giáo rơi vào tình trạng này vì hoàn cảnh chứ không hoàn toàn do lỗi riêng của họ. Vì thế, thay vì lên án và loại trừ, chúng ta cần cảm thông và giúp đỡ họ nơi cộng đoàn đức tin cũng như trong đời sống hằng ngày. Đối với những người đã li dị và tái hôn, họ vẫn được Hội Thánh yêu thương và quan tâm chăm sóc với tình mẫu tử.

3. Hội nghị thường niên kỳ II-2018 diễn ra trong Năm Thánh kỷ niệm 30 năm tuyên phong các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Để sống tinh thần của Năm Thánh, chúng tôi đã hành hương về giáo xứ Ba Giồng, nơi tôn kính Cha thánh Phêrô Nguyễn Văn Lựu và 27 giáo dân tử đạo. Cha thánh Phêrô Lựu đã đồng dục trả lời quan án trước công đường: “Đạo thánh đã thấm vào xương

tủy tôi rồi, làm sao tôi bỏ Đạo được”. Ước gì Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô cũng thấm vào xương tủy chúng ta, nhờ đó có thể làm chứng cho Tin Mừng bằng chính đời sống của mình. Các Thánh Tử Đạo là những người yêu mến Quê hương và Dân tộc Việt Nam. Trong cuộc hành hương này, chúng tôi cầu nguyện cho Quê hương được bình an, lãnh thổ, lãnh hải được toàn vẹn, nhân phẩm được tôn trọng và đồng bào được hạnh phúc. Xin anh chị em hãy tiếp tục cùng với chúng tôi thân thưa với các ngài:

“Lạy các Thánh Tử Đạo Việt Nam, các ngài đã yêu mến Quê hương, xin cầu cho Đất nước được an vui hạnh phúc và mọi người chung tay xây dựng một thế giới hòa bình. Các ngài đã cam lòng chịu chết mà không oán hận, xin cầu cho đồng bào mọi giới biết yêu thương đùm bọc lẫn nhau. Các ngài đã hi sinh tất cả vì đức tin, xin cầu cho chúng con là con cháu, biết sống và chia sẻ niềm tin của mình, để một ngày kia trên thiên quốc, chúng con được hợp tiếng với các ngài, ca tụng Chúa muôn đời vinh hiển. Amen.”

Làm tại Trung tâm Mục vụ Giáo phận Mỹ Tho
(ấn ký)

+Phêrô Nguyễn Văn Khảm
Giám mục GP. Mỹ Tho
+Giuse Nguyễn Chí Linh
TGM TGP. Huế

Biên bản của Hội nghị thường niên kỳ II.2018

HĐGM Việt Nam đã họp Hội nghị thường niên kỳ II.2018 tại Trung Tâm Mục Vụ giáo phận Mỹ Tho, từ chiều thứ Hai ngày 24.9.2018 đến sáng thứ Sáu ngày 28.9.2018, với sự tham dự đầy đủ của các thành viên thuộc HĐGM.

HĐGM hân hoan chào đón và chúc mừng Đức TGM Marek Zalewski, được ĐTC Phanxicô bổ nhiệm làm Sứ thần Tòa thánh tại Singapore, kiêm đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam; đồng thời lắng nghe những chia sẻ suy tư của ngài về Giáo hội hoàn vũ và Giáo hội tại Việt Nam.

Hội nghị vui mừng chào đón thành viên mới của HĐGM Việt Nam, Đức cha Giuse Nguyễn Đức Cường, giám mục chính tòa giáo phận Thanh Hóa.



Trong Hội nghị lần này, HĐGM:

1. Soạn thảo Thư Mục Vụ gửi cộng đồng dân Chúa, theo đường hướng Thư Chung năm 2016, tập trung vào chủ đề của năm 2019: “Đồng hành với các gia đình gặp khó khăn.”

2. Lắng nghe Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng và Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên trình bày công việc chuẩn bị đi tham dự Thượng HĐGM Thế Giới Về Giới Trẻ, được tổ chức tại Rôma, từ ngày 03 đến ngày 28.10.2018.

3. Chấp thuận để Ban Thường vụ của HĐGM Việt Nam giới thiệu nhân sự cho việc bầu Chủ tịch của Liên HĐGM Á Châu (FABC).

4. Giao cho Đức cha Giuse Đỗ Mạnh Hùng, giám quản Tông tòa Tổng Giáo phận Sài Gòn (Tp. HCM) và Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Đệ, Chủ tịch Ủy ban Tu sĩ, xem xét và giải quyết những vấn đề liên quan tới Hội dòng thánh Victor và tu đoàn truyền giáo thánh Têrêsa.

5. Lắng nghe:

- Ủy ban Phụng tự trình bày về Bản dịch Sách Lễ Rôma và Sách Các Bài Đọc;

- Ủy ban Giáo dân xin góp ý về dự thảo bản Nội Quy;

- Ủy ban Giáo dục Công giáo chia sẻ sinh hoạt và cơ sở của Học Viện Công giáo;

- Ủy ban Kinh Thánh trình bày về công việc nghiên cứu, dịch thuật và mục vụ Kinh Thánh;

- Ủy ban Giáo lý Đức tin chia sẻ việc chuyển dịch các giáo huấn của Giáo hội;

- Ủy ban Văn hóa trình bày Văn bản Hướng dẫn việc tôn kính tổ tiên;

- Ủy ban Loan báo Tin Mừng trình bày kết quả cuộc Hội thảo vừa qua và việc phổ biến các

Tín Giáo Hội Việt Nam

tài liệu liên quan tới việc Loan báo Tin Mừng;

- Ủy ban Tu sĩ chia sẻ các sinh hoạt phong phú của đời sống thánh hiến;

- Một số vấn đề khác như: Việc xây dựng Vương Cung Thánh Đường tại Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang, Quỹ tương trợ linh mục, Hội thừa sai Việt Nam.

HĐGM ấn định Hội nghị thường niên kỳ I.2019 sẽ được tổ chức tại Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Bãi Dâu, từ ngày 22.4.2019 đến ngày 26.4.2019.

Trung Tâm Mục Vụ giáo phận Mỹ Tho, ngày 28.9.2018

HĐGM Việt Nam

Tổng thư ký (Ấn ký)

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Giám mục giáo phận Mỹ Tho

Đức TGM Zalewski, Đại diện Tòa Thánh, lần đầu tiên lên tiếng với cộng đoàn tại Hà Nội

HÀ NỘI - Ngay sau ngày đầu tiên đặt chân tới Hà Nội, Đức TGM Marek Zalewski, Tân Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam, đã gặp gỡ các thành phần dân Chúa và chia sẻ với cộng đoàn trong Thánh lễ đồng tế tại nhà thờ Chính tòa Hà Nội vào lúc 18h30, thứ Ba ngày 11.9.2018.

Sau khi chào thăm và trình Ủy nhiệm thư của ĐGH tới Bộ Ngoại giao Việt Nam, Đức TGM (TGM) Zalewski đã có cuộc gặp gỡ đầu tiên với linh mục đoàn và giáo dân Tổng giáo phận Hà Nội.

Vào lúc 16h30, tại phòng hội Tòa TGM, Đức TGM Zalewski đã gặp gỡ và nói chuyện với linh mục đoàn đang tham dự khóa thường huấn. Tại đây, ngài có bài chia sẻ với linh mục đoàn xoay quanh mối tương quan giữa linh mục và giám mục, giữa linh mục và giáo dân.

Thánh lễ lúc 18h30 tại nhà thờ Chính tòa do Đức hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, TGM Hà Nội, chủ tế. Đức TGM Zalewski và linh mục đoàn đã đồng tế trong Thánh lễ này với sự tham dự của đông đảo nam nữ tu sĩ, chủng sinh và anh chị em giáo dân.

Mở đầu Thánh lễ, Đức hồng y giới thiệu Đức

TGM Zalewski với toàn thể cộng đoàn. Đức hồng y bày tỏ niềm vui: “Ngày 21-5-2018, ĐTC Phanxicô bổ nhiệm Đức TGM làm Sứ Thần Tòa Thánh tại Singapore và làm Đại diện của ĐTC tại Việt Nam. Chúng con vui mừng và biết ơn khi nhận được tin này. Vì như thế sự liên hệ hữu hình của Giáo hội tại Việt Nam với Tòa thánh và với ĐTC, cũng như tình thương mà ĐTC dành cho chúng con và quê hương chúng con luôn được thể hiện một cách rõ ràng. Khi được chọn làm giám mục, ngài đã chọn khẩu hiệu ‘Lumen vitae Christus, có nghĩa Chúa Kitô ánh sáng của sự sống’. Chúng con tin rằng ngài sẽ giúp chúng con luôn đi trong ánh sáng Đức Kitô để được sống và được sống dồi dào. Chúng con xin kính chúc Đức TGM, lần đầu tiên đến đất nước của chúng con, được dồi dào sức khỏe và bình an, niềm vui và hạnh phúc, và sứ vụ được ĐTC trao phó sẽ hoàn thành một cách tốt đẹp”.

Đức hồng y mời gọi cộng đoàn cầu nguyện trong Thánh lễ cho cuộc thường huấn của linh mục đoàn, cho ĐTC, cho Giáo hội, và đặc biệt cho Đức TGM Zalewski.

Sau phần công bố Lời Chúa, Đức TGM Zalewski đã giảng lễ, chia sẻ với cộng đoàn. Ngài giảng lễ bằng tiếng Anh và linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ dịch sang tiếng Việt.

Trước hết ngài ngỏ lời chào mọi thành phần dân Chúa đang hiện diện, đồng thời ngài cảm ơn ĐTC đã gửi ngài tới “đất nước thân yêu của anh chị em”.

Nói về sứ vụ của mình, Đức TGM khẳng định: Sứ vụ của Đại diện Tòa thánh luôn gắn liền với sứ vụ của thánh Phêrô tông đồ, đó là sứ vụ của





ĐTC. Trách vụ của tôi tại Việt Nam là để đảm bảo mối dây hiệp thông giữa các giám mục, giữa giám mục với linh mục đoàn của mình, giữa giám mục và cộng đồng dân Chúa, giữa hàng giáo phẩm Việt Nam với Giám mục Rôma là ĐTC. Một trách vụ nữa là ngài bảo đảm mối dây hiệp nhất giữa các Giáo hội địa phương với ĐTC và với cả chính quyền dân sự tại Singapore cũng như tại Việt Nam.

Chia sẻ Lời Chúa về đoạn Chúa chọn 12 Tông đồ trong Tin Mừng theo thánh Luca, Đức TGM nhấn mạnh đến tinh thần cầu nguyện trong Tin Mừng Luca. Ngài phân tích Lc 6,12-19 thành 2 đoạn: đoạn thứ nhất nói về niềm vui của các Tông đồ và đoạn thứ hai nói về niềm vui của những người dân.

Từ việc Chúa Giêsu đã cầu nguyện rất nhiều trước khi chọn các tông đồ, ngài mời gọi cộng đoàn hãy luôn biết chìm đắm trong cầu nguyện trước mọi việc như chính Chúa Giêsu đã cầu nguyện.

Nơi đoạn thứ hai, Chúa Giêsu vừa là Chúa vừa là người. Chúa Giêsu không từ chối bất cứ ai. Và bất cứ ai khi đụng chạm đến Chúa Giêsu thì đều được chữa lành. Từ đó ngài mời gọi cộng đoàn

hãy đến với Chúa Giêsu.

Thánh lễ kết thúc lúc 20h. Sau Thánh lễ, Đức TGM đã dùng cơm tối cùng Đức hồng y, Đức cha Phụ tá và toàn thể linh mục đoàn. (BTT)
 Nguồn: TGP Hà Nội

Thánh lễ khởi công xây dựng Trung tâm mục vụ Lòng Chúa Thương Xót Thái Bình

THÁI BÌNH - Trong tâm tình tạ ơn, cộng đoàn dân Chúa trong giáo Phận Thái Bình đã quy tụ về khu đất xây dựng Trung tâm mục vụ Lòng Chúa Thương Xót Giáo phận Thái Bình tại Giáo xứ An Lạc để cùng tham dự thánh lễ khởi công xây dựng trung tâm trong ngày 26.08.2018.

Nhiều năm qua, Giáo phận Thái Bình đã cố gắng sống và thực hành Lời Chúa, mang Lòng Thương Xót Chúa đến cho người nghèo, đau yếu bệnh tật bằng nhiều cách. Kể từ khi Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Đệ về coi sóc Giáo phận Thái Bình, ngài vẫn luôn dành một tình cảm đặc biệt đối với những anh chị em gặp hoàn cảnh khó khăn, những trẻ em mồ côi, khuyết tật, người già cả neo đơn. Đã có nhiều sự kiện trong giáo phận được ngài khởi xướng với mong muốn mỗi thành viên trong gia đình giáo phận chia sẻ những đốn đau trong kiếp người dành cho những anh chị em kém may mắn.

Hôm nay, Giáo phận lại tiếp tục đón nhận những luồng gió mới, tràn trề hạnh phúc và hi vọng, khi Chúa thương ban cho một cơ hội rất thuận lợi và cụ thể hơn nữa để cùng nhau sống và thực hành Lời Chúa dạy: đó là xây dựng một trung tâm mục vụ “Lòng Chúa Thương Xót” dành cho những người nghèo khổ cùng cực, các em khuyết tật, bị bỏ rơi, hướng nghiệp, dạy nghề và tạo công ăn việc làm cho những anh chị em đó. Nơi đây sẽ trở thành một gia đình, một nơi làm việc, một ngôi trường cho biết bao số phận thiệt thòi trong cuộc sống, những con người không may mắn sẽ có chốn nương thân, có thể làm ra kinh tế, được học tập và chăm sóc sức khỏe... Đây cũng là ý niệm mà cha Tổng đại diện Fx. Ass Nguyễn Tiến Tám nhắc tới trong bài phát biểu giới thiệu về công trình mà cả giáo phận

đang hướng về trong ngày lễ khởi công này.

Thánh lễ tạ ơn được Đức cha Phêrô, quý cha trong giáo phận cử hành lúc 9h00 trên nền khu đất rộng khoảng 30 ngàn m², tọa lạc tại Giáo xứ An Lạc, thôn An Lạc, xã Trung An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Buổi lễ có sự hiện diện của quý cha, quý nam nữ tu sĩ, chủng sinh, quý vị ân nhân, lãnh đạo chính quyền các cấp tỉnh Thái Bình, quý khách và đông đảo cộng đoàn dân Chúa trong giáo phận. Trước khi bước vào thánh lễ, Đức cha Phêrô đã long trọng cử hành nghi thức làm phép phần đất xây dựng. Nghi thức thánh hóa mang một ý nghĩa lớn lao đối với công trình cùng nỗi niềm ước mong Thiên Chúa chúc phúc cho mảnh đất này, để tiến trình xây dựng trung tâm diễn tiến tốt lành, bởi “nếu Chúa không xây nhà thì thợ nề vất vả cũng chỉ là uống công”.

Thánh lễ này cũng là lời mời gọi cộng đoàn dân Chúa ý thức được của lễ mà Chúa Cha ưa thích nhất. Khi chúng ta muốn dâng một điều gì đó cho Chúa, thì có thể tìm thấy những sở thích của Ngài trong Tin Mừng. Chúa Giêsu nói: “Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25:40). Những người nhỏ bé nhất trong số anh em của chúng ta mà Chúa yêu quá đỗi, là những người đói nghèo, người bệnh tật, khổ đau, là khách lạ, người tù đày, người bị bỏ rơi, người cần giúp mà bị loại ra bên ngoài. Trên diện mạo của họ, chúng ta có thể hình dung thấy diện mạo của Chúa Giêsu. Đây cũng là động lực thôi thúc mọi thành phần dân Chúa trong giáo phận Thái Bình đóng góp những đồng xu nhỏ, những công

khó lao nhọc để góp phần xây dựng nên Trung tâm Lòng Chúa Thương Xót với ước mong thực thi, mang lòng thương xót đến cho mọi người cách thiết thực nhất bằng tất cả trái tim và long yêu mến Chúa Giêsu đang hiện diện nơi những anh chị em khó khăn, kém may mắn. (BTT)
Nguồn: Gp. Thái Bình

Tin vui: Giáo phận Hải Phòng chính thức nhận lại Tiểu Chủng viện Ba Đông

Tiểu Chủng Viện Ba Đông sau hơn 60 năm nhà nước quản lý nay đã chính thức được trao trả lại cho Giáo phận Hải Phòng. Đây là một tin vui làm nức lòng cả giáo phận, bởi mảnh đất này đã in đậm dấu ấn đức tin của bao thế hệ tín hữu miền duyên hải. Kể từ khi Đức cha Giuse Vũ Văn Thiên được Tòa Thánh chọn làm giám mục giáo phận Hải Phòng, ngài đã nhiều lần làm đơn đề nghị tỉnh Hải Dương giải quyết, trả lại Tiểu Chủng viện Ba Đông cho giáo phận, phục vụ cho các nhu cầu đào tạo, ươm mầm ơn gọi. Với sự nỗ lực của Đức Giám Mục và sự tận tình của cha Giuse Dương Hữu Tình, người được ủy thác lo công việc quan trọng này, sau một thời gian dài kiên trì làm việc với lãnh đạo tỉnh Hải Dương, huyện Gia Lộc và xã Đồng Quang, giờ đây khu đất Tiểu chủng viện đã thuộc về tài sản của Giáo phận và có thể sử dụng cho các hoạt động mục vụ, nhất là việc đào tạo các linh mục tương lai.

Giây phút lịch sử trên mảnh đất thiêng này diễn ra vào ngày 22 tháng 9 năm 2018, khi cha Giuse Dương Hữu Tình, chính xứ Hải Dương, quản hạt Hải Dương, đại diện Tòa Giám mục Hải Phòng; cùng cha Gioankim Đặng Văn Hoàng, chính xứ Kẻ Bưởi, quản nhiệm giáo xứ Ba Đông đã tới UBND xã Đồng Quang để nhận lại Tiểu Chủng viện Ba Đông. Cùng hiện diện trong buổi bàn giao này, có ông Nguyễn Sĩ Bắc, đại diện Ban Tôn giáo tỉnh Hải Dương, cùng với đại diện Đảng ủy, UBND xã Đồng Quang. Hai bên đã thống nhất mốc giới và giáo phận Hải Phòng đã chính thức nhận diện tích khoảng 11.000 m² đất thuộc Tiểu Chủng viện Ba Đông cũ.





Theo lịch sử của giáo phận Hải Phòng, năm 1875, Đức cha Jose Terres Hiến được tấn phong giám mục, làm Giám Mục Phụ Tá cho Đức cha Colomer Lễ. Ngài có công xây dựng chủng viện ở Kẻ Sặt, Đông Xuyên và Ba Đông. Trong đó, Tiểu chủng viện Ba Đông lớn nhất và còn tồn tại cho đến ngày nay. Tuy nhiên, sau biến cố di cư năm 1954, Tiểu Chủng viện đã được nhà nước sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Hiện nay dãy nhà hai tầng hình chữ U của Tiểu Chủng viện vẫn còn, nhưng đã xuống cấp trầm trọng, đặc biệt dãy nhà bên trong đã sụp mái, các bức tường bị rạn nứt nhiều, do không được bảo dưỡng. Tiểu Chủng viện Ba Đông là một công trình tâm linh gắn liền với lịch sử của giáo phận, nhiều linh mục đã được đào tạo tại nơi đây. Bởi vậy mà tên gọi “Nhà tràng Ba Đông” vẫn còn in trong tâm trí nhiều người tín hữu với những dấu ấn thiêng liêng sâu đậm. Chúng ta cùng với Đức cha giáo phận tạ ơn Thiên Chúa và tiếp tục cầu nguyện, để khu đất Tiểu Chủng viện Ba Đông phát huy những hoa trái thiêng liêng như thuở nào, và góp phần cho đời sống đức tin của giáo phận Hải Phòng thân yêu ngày một thăng tiến hơn. (BTT GP)

Đức hồng y João Braz de Aviz, Tổng trưởng Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ, thăm Giáo Hội Việt Nam

Nhân dịp Đức hồng y (ĐHY) João Braz de Aviz, Bộ trưởng Bộ Đời sống thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ (Bộ trưởng Tu sĩ) đến tham dự Đại Hội Liên Tu Hội Đời Châu Á lần đầu tiên được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ Tổng

Giáo phận Sài Gòn, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh - Chủ tịch HĐGM Việt Nam (HĐGMVN) đã kính mời ĐHY Bộ trưởng Tu sĩ đi thăm 3 giáo tỉnh của Giáo hội Chúa Kitô tại Việt Nam.

Đúng 13 giờ 50 phút, giờ Việt Nam, ngày 02 tháng 9 năm 2018, chuyến bay của ĐHY João Braz de Aviz và linh mục (Lm) Donato Cauzzo, thư ký ĐHY Bộ trưởng đã đáp xuống sân bay Tân Sơn Nhất - TP.HCM.

Ra đón ĐHY João Braz de Aviz tại sân bay có Đức Giám mục Giuse Đỗ Mạnh Hùng - Giám quản Tông toà Tổng giáo phận Sài Gòn, Đức Giám mục Phêrô Nguyễn Văn Đệ Chủ tịch Ủy ban Tu sĩ của HĐGM Việt Nam (UBTS.HĐGMVN), Lm Tôma Vũ Quang Trung Thư ký UBTS.HĐGMVN, Lm Giuse Nguyễn Văn Quang - Bề Trên Giám tỉnh Dòng Don Bosco, Lm Đaminh Nguyễn Đức Thông - Phó Giám tỉnh Dòng Chúa Cứu Thế, Lm Gioan Baotixita Phương Đình Toại - Dòng Camêlô, Nữ tu (Nt) Maria Nguyễn Thị Thơm - Bề trên Giám tỉnh Dòng Thánh Phaolô Sài Gòn, Nt Maria Trương Thị Thu Hương - Tổng phụ trách Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán, Nt Têrêsa Đinh Thị Bạch Huệ, Phụ trách Tu hội đời Nô Tì Thiên Chúa.

Sau khi rời sân bay, phái đoàn đưa ĐHY Bộ trưởng về nghỉ tại Trụ sở Văn Phòng HĐGM Việt Nam.

18g00 Đoàn đưa ĐHY Bộ trưởng đến Giáo phận Xuân Lộc, chào thăm các Đức Cha Giáo phận Xuân Lộc và dâng Thánh lễ với các tu sĩ tại nhà nguyện Tòa Giám Mục Xuân Lộc.

Thứ Hai, 03-9-2018, ĐHY João Braz de Aviz thăm viếng Tổng giáo phận Sài Gòn:





Buổi trưa, ĐHY Bộ trưởng sẽ chào thăm Đức Giám mục Giám Quản, Đức Hồng Y Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn và ăn trưa tại đây.

Buổi chiều Đức Hồng y sẽ Gặp gỡ các tu sĩ tại Trung Tâm Mục Vụ (TTMV) TGP Saigon-TP. HCM. Sau đó, ngài sẽ cử hành Thánh lễ đồng tế mừng kính các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Sau đó sẽ có buổi Văn nghệ chào mừng ĐHY Bộ Trưởng tại Hội Trường TTMV.

Thứ Ba, 04-9-2018, ĐHY João Braz de Aviz sẽ tham dự Đại Hội Liên Tu Hội Đồi Châu Á tại Hội Trường TTMV TGP Sài Gòn-TP.HCM.

8g00 Ngài sẽ dâng Thánh lễ khai mạc Đại Hội, sau đó sẽ có Bài phát biểu với các đại biểu. Buổi chiều, ngài tiếp tục tham dự chương trình Đại hội. Sau đó, ngài thăm Đại Chung viện Thánh Giuse Sài Gòn; thăm Nhà Mẹ và ăn tối với các nữ tu Dòng Thánh Phaolô Sài Gòn.

Thứ Tư, 05-9-2018: ĐHY Bộ trưởng sẽ đi thăm Tổng giáo phận Huế:

9g35 Đức Hồng y và phái đoàn sẽ bay đi Huế, đến chào Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh, TGM Huế, Chủ Tịch HĐGMVN, cùng với Đức Tổng Giuse thăm và ăn trưa với các Đức Tổng Stêphanô Nguyễn Như Thế, Đức Tổng Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng và các linh mục tại Tòa TGM Huế. Buổi chiều Ngài gặp gỡ các tu sĩ và dâng Thánh lễ tại Nhà Thờ Chính Tòa Phủ Cam.

Thứ Năm, 06-9-2018, ĐHY Bộ trưởng sẽ bắt đầu chương trình thăm viếng TGP Hà Nội:

13g00 ĐHY João Braz de Aviz chào thăm và ăn trưa với Đức Hồng Y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, TGM Hà Nội, cùng với Đức Giám mục Laurensô Chu Văn Minh và các linh mục tại Tòa TGM Hà Nội



15g30 Ngài sẽ gặp gỡ các tu sĩ TGP Hà Nội và sẽ dâng Thánh lễ tại Nhà Thờ Chính Tòa Hà Nội.

Thứ Sáu, 07-9-2018: ĐHY Bộ trưởng sẽ thăm các Nữ tu Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội. Vào lúc 10g00, ngài đến chào thăm Ban Tôn Giáo Chính Phủ và dự tiệc mừng.

Sau đó, ĐHY João Braz de Aviz và Lm Donato Cauzzo sẽ rời Việt Nam và trở về Rôma vào lúc 17g30, kết thúc chuyến viếng thăm Giáo Hội Chúa Kitô tại Việt Nam. (Sơn Nữ SPC)

Học viện Công giáo Việt Nam khai giảng năm học 2018-2019

“Học viện Công giáo Việt Nam là một con tàu được định hướng rõ rệt và mang chở niềm hy vọng của mọi thành phần dân Chúa Việt Nam, luôn tự tin vượt qua bao thử thách chông gai” là lời nhận định của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh trong lễ khai giảng năm học 2018-2019 của Học viện Công giáo Việt Nam, được cử hành lúc 9g00 ngày 14.9.2018, tại hội trường GB Phạm Minh Mẫn thuộc Trung tâm Mục vụ TGP Sài Gòn.

Khai giảng năm học 2018-2019

Hiện diện trong lễ khai giảng có Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGMVN kiêm Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam; Đức cha Giuse Đình Đức Đạo, Giám mục GP Xuân Lộc kiêm Viện trưởng HVCGVN. Đến tham dự còn có quý Bề trên các dòng tu, quý tu sĩ, giảng viên và sinh viên các khóa.

Sau giây phút thánh hoá đầu giờ do cha giáo Giuse Ngô Ngọc Khanh, dòng Phanxicô hướng dẫn, là bài phát biểu khai mạc của Đức TGM Giuse. Ngài cho biết đây là lần thứ 3, HVCG



tổ chức lễ khai giảng, và 3 lần khai giảng ấy đã được tổ chức ở 3 nơi khác nhau. Điều đó cho thấy HVCGVN còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự hướng dẫn và cố gắng không mệt mỏi của Đức cha Viện trưởng và các cộng sự viên thì: “HVCGVN là một con tàu được định hướng rõ rệt và mang chở niềm hy vọng của mọi thành phần dân Chúa Việt Nam, luôn tự tin vượt qua bao thử thách chông gai...”. Rồi ngài ôn lại chặng đường gian khổ mà HVCGVN đã trải qua. Chặng đường ấy cũng được vinh dự mang dáng dấp chặng đường thánh giá của Chúa Giêsu. Đó cũng là một trong những lý do mà HVCGVN đã chọn lễ Suy Tôn Thánh Giá làm bốn mạng và cử hành lễ khai giảng hằng năm. Nếu chặng đường thánh giá đã không kết thúc nơi cái chết treo trên thập giá của Giêsu, nhưng được mở ra bằng chính sự phục sinh của Chúa Giêsu thì HVCGVN cũng sẽ tiếp tục con đường thánh giá của mình, nhưng sẽ tiến về vinh quang phục sinh như ước mơ của nhiều người...

Đức TGM Giuse cũng mời gọi cộng đoàn tưởng nhớ đến Đức cố TGM Phaolô Bùi Văn Đọc, người đã từng dành nhiều tâm huyết trong việc xây dựng HVCGVN. Đại diện HĐGMVN, ngài cảm ơn tất cả các thành phần dân Chúa ở nhiều nơi đã cùng tham gia, cộng tác trong việc xây dựng HVCGVN; đồng thời cũng có lời chúc mừng bốn mạng và lễ khai giảng của HVCGVN.

Sau phần phát biểu khai mạc, cả cộng đoàn được thưởng thức vũ điệu “Đưa con đi”, do lớp Cử nhân Thần học khóa 2 phụ trách.

Ngay sau đó, Đức cha Viện trưởng HVCGVN Giuse Đình Đức Đạo đã tuyên bố khai giảng năm

học 2018-2019. Cha phụ tá Viện trưởng, Antôn Nguyễn Cao Siêu, S.J, đã gióng lên hồi trống khai giảng rộn rã, báo hiệu một năm học mới được bắt đầu.

Thánh lễ khai giảng

Thánh lễ Suy tôn Thánh Giá, được cử hành trọng thể lúc 10g00, do Đức TGM Giuse chủ tế. Chia sẻ bài Tin Mừng, ĐGM Viện trưởng khai triển “sự khôn ngoan tột đỉnh của thánh giá”; và tình yêu thánh giá của Chúa Giêsu có khả năng hóa giải được tất cả thù hận, bạo lực. Đặc biệt, ngài khơi gợi hai đặc tính tình yêu của Chúa Giêsu trên thánh giá:

- Tình yêu thánh giá êm đềm như một dòng nước, luôn tuôn chảy không ngừng nghỉ qua bao thế hệ, đến khắp mọi nơi và mọi người trên toàn thế giới.

- Tình yêu thánh giá là “tình yêu vô ích” nhưng không vô ích vì đã để lại cho lịch sử nhân loại một tình yêu vĩ đại của chính Thiên Chúa dành cho con người...

Kết thúc bài giảng, Đức cha Viện trưởng mời gọi cộng đoàn phụng vụ: “Trong hành trình tu luyện, học hỏi, nghiên cứu, chúng ta cần phải được thấm nhuần bởi thứ tình yêu êm đềm và vô ích ấy, để sau này tất cả những lời nói, những bài viết của chúng ta sẽ được thấm hương thơm tình yêu của Chúa Giêsu trên thánh giá, truyền đạt ơn cứu độ của ngài cho nhân loại”.

Sau bài giảng, Ban Giáo sư đã long trọng tuyên xưng đức tin bằng chính lời kinh Tin Kính và tuyên hứa sẽ luôn giữ gìn, giảng dạy, lưu truyền đức tin Công giáo tông truyền.

Thánh lễ kết thúc lúc 11g00. Sau đó, quý Đức cha, quý giáo sư trong Ban giảng huấn, quý khách và sinh viên các khóa cùng chia sẻ niềm vui ngày khai giảng trong bữa ăn Agape tại tiền đường hội trường GB Phạm Minh Mẫn. (Hong Tuyền) Nguồn: TGP Sài Gòn